

VIÊN GIÁC



SỐ - NR.
133

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2546 . NĂM THỨ 25 - THÁNG 2 . - JAHRGANG 25. - FEBRUAR.2003 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH & DEUTSCH



Cung Chúc Tân Xuân

Số Tân Niên



Mỗi dân tộc trên quả địa cầu này đều có cách riêng để đón mừng Tết đến Xuân sang. Tựu chung vẫn là hân hoan đón mừng cái mới và xí xóa dĩ vãng về với quá khứ khổ đau, hay dẫu cho đó là những hạnh phúc nhất thời của trần thế đi chăng nữa.

Giữa Đông và Tây lâu nay có nhiều dị biệt, từ phong tục tôn giáo, văn hóa cho đến nghệ thuật v.v... cũng đều có những điểm riêng của nó. Ví dụ Đông phương đón Tết âm lịch. Tây phương đón Tết dương lịch. Phi Châu đón Tết theo bộ lạc của họ. Cao Miên, Lào, Thái Lan, Tích Lan đón Tết vào tháng 4 hay tháng 5 theo truyền thống Phật Giáo. Ngay cả ngày, tháng, năm cũng có nhiều sai khác. Đông Phương mỗi ngày có 12 giờ. Đó là Tý, Sửu, Dần, Mão v.v... Trong khi đó Tây phương có đến 24 giờ. Đông phương mỗi tháng có 3 tuần. Đó là thượng tuần, trung tuần và hạ tuần. Tức kể từ mồng một đến mồng mười là một tuần, mười một đến 20 là hai tuần và 20 đến cuối tháng là một tuần. Trong khi đó Âu Mỹ mỗi tháng có đến 4 tuần. Âu Châu mỗi năm có 12 tháng. Nhưng Á Châu thì khác hơn. Cứ 3 năm lại có một năm nhuận 13 tháng v.v... Cứ như thế mà tính thì câu nói: "Đông Tây không bao giờ gặp nhau" cũng không phải là điều không hữu lý.

Đạo Lão lấy giờ Tý khởi đầu. Vì đây là giờ trong sạch nhất của đất trời. Giờ này khởi đi từ 11 giờ khuya, khi khí âm đã hoàn toàn biến dạng, để dành cho khí dương phát triển ở một thời điểm yên tĩnh vào lúc nửa khuya. Đạo Lão và Đạo Khổng cũng lấy ánh sáng của "tam quang" làm tiêu biểu; Đó là mặt trời, mặt trăng và ngôi sao làm bốn mạng của con người. Do vậy mà số mệnh, tài mệnh, bạc mệnh v.v... từ đây đã xuất hiện.

Đông phương ít nói về tự kỷ cá nhân, mà chỉ nói về Đại Ngã và Tổng Thể. Thế mà Tây phương chủ trương cái gì của cá thể phát triển cùng cực, thì cái đó là cái hay cái đẹp nhất trong đời. Xem những vở kịch, hát, múa v.v... của Đông và Tây vẫn có nhiều điều khác lạ. Câu chuyện được kết thúc của Á Đông là con người dầu xấu xa tệ bạc đến mấy đi chăng nữa, cuối cùng rồi vẫn ăn năn hối cải để được trở thành một con người toàn thiện hơn trong xã hội. Trong khi đó kết cuộc của câu chuyện ở Âu Mỹ là ai mạnh, kẻ ấy sẽ chiến thắng. Dầu cho cái chiến thắng ấy có tàn ác hung dữ đi chăng nữa. Quả thật đây vẫn là vấn đề căn bản của Đạo Đức, luân lý giữa Đông và Tây có nhiều vấn đề khác nhau, chúng ta nên suy gẫm lại.

Ngày Tết năm nay nhằm vào cuối tuần nên chùa nào ở nước Đức và Âu Châu cũng đông người đến lễ bái, nguyện cầu, xin xăm, thăm hỏi. Riêng đêm đón giao thừa, đêm giao thoa của trời đất giữa năm Nhâm Ngọ và Quý Mùi vào tối ngày 31 tháng 1 năm 2003 đã có hơn 2.000 Phật Tử và Đồng hương về chùa đón Tết và cả ngày Mồng Một Tết độ 5.000 người tham dự lễ đầu năm. Suốt ngày Mồng Hai nhằm ngày chủ nhật độ 1.000 người đi lễ nữa. Tổng cộng trong 2 ngày độ 8.000 người về chùa Viên Giác tham dự lễ Tết. Từ Mồng Ba cho đến Rằm Tháng Giêng đã có khoảng từ 3 đến 4.000 người về chùa lễ Phật. Như vậy tổng cộng Tết và Rằm Tháng Giêng năm nay đã có 12.000 lượt người về chùa đón Tết. Đây là cái Tết đặc biệt. Vì ngày Tết nằm vào cuối tuần và sang năm thì không được như vậy. Tuy nhiên cái Tết đã trở thành truyền thống của Dân Tộc Việt Nam; do vậy hy vọng rằng dầu cho trong tuần, chúng ta cũng không quên những ngày thiêng liêng của đầu năm ấy.

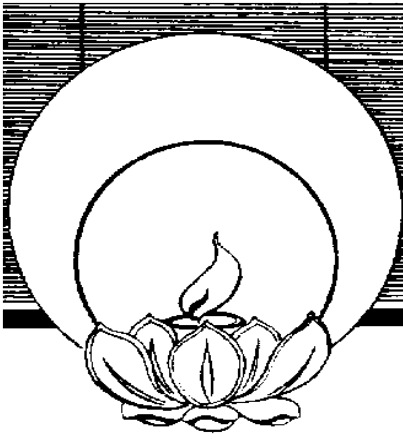
Năm nay Thầy trò chúng tôi, những người có quốc tịch Đức đều đi bỏ phiếu để bầu người Đức vào Hạ Nghị Viện cũng như Thượng Viện của Tiểu Bang Niedersachsen. Trong những người ứng cử tại Tiểu Bang này có một người Việt Nam tên Đức là Rößler Philipp. Đây là thế hệ thứ hai của người tỵ nạn Việt Nam. Anh ta chọn Đảng F.D.P (Tự Do Dân Chủ) là một đảng tương đối không mạnh lắm ở cả Tiểu Bang lẫn Liên Bang; nên số phiếu không được nhiều. Ở Tiểu Bang này Đảng CDU (Dân Chủ Thiên Chúa Giáo) đã thắng SPD (Đảng Xã Hội) là Đảng đang cầm quyền. Việc thắng thua thành bại vẫn là chuyện thường tình của nhân thế. Tuy nhiên có được một người Việt Nam ra ứng cử ở Tiểu Bang Niedersachsen kể ra cũng là điều đáng khuyến khích cho thế hệ con em của chúng ta ở thời gian tới nên hội nhập vào xã hội Đức này, để tiếng nói của người Việt Nam có tầm cỡ hơn. Ví như người Hồ Mông ở Minneapolis tại Hoa Kỳ cũng đã có mấy người là Dân Biểu của Quốc Hội Tiểu Bang. Họ sinh trưởng tại Việt Nam; nhưng bị Cộng Sản Việt Nam đàn áp; nên họ phải rời bỏ quê hương đó, để rồi lập nghiệp trên xứ Hoa Kỳ sau 1975 và nay họ đã có thể đứng vững vàng nơi đất tạm dung ấy.

Đón nhận Thông Điện Tết Quý Mùi của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang từ trong nước gửi ra, Ngài cũng đã tuyên dương sự lớn mạnh của Cộng đồng người Việt chúng ta tại Hải Ngoại ngày nay. Ngài nhấn mạnh rằng chưa bao giờ Việt Nam chúng ta có được những bậc Cao Tăng Đại Đức, có được nhiều chùa viện đã được tạo dựng nên nhiều như thế ở tại hải ngoại và tinh thần đó Ngài đã tán dương cả Cư sĩ tại gia lẫn Tăng sĩ trong thời đại đáng ghi nhớ này.

Ngài cũng đã lưu tâm về tinh thần lục hòa của Tăng lữ tục. Đồng thời Ngài cũng không quên đến trí tuệ của mình để quảng bá cho quần sanh và dạy rằng: Giữa Tăng sĩ và Cư sĩ cũng giống như ánh sáng và không khí. Thiếu một trong hai sẽ không thành tựu được một sự nghiệp gì. Do vậy mà chúng ta trong thời gian tới cần nên thể hiện tinh thần này triệt để ở mức độ cao hơn.

Cầu nguyện tất cả độc giả của báo Viên Giác một năm Quý Mùi được vạn sự an lạc.

• Ban Biên Tập báo Viên Giác



TÔN GIÁO

Tâm Cảnh

Nguyên-tác:
The World Within
Tác-giả :
Dr. Gina Cerminara
Người dịch:
Hoàng-Phi Lưu Hoàng Nguyễn

CHƯƠNG IV.

CHUNG TỘC

Mục 2

Chung tộc và nghiệp

Tự kỷ trung tâm (egocentricity) là tính xấu đầu dễ gì dứt bỏ, chẳng khác chi niềm kiêu hãnh về chủng tộc, cũng chỉ là tính tự kỷ. Nhưng sự loại trừ bất cứ dạng nào của tính tự kỷ rồi ra cũng phải làm thôi, và đời sống là cách để đạt mục đích này qua vô vàn phương thức.

Dĩ nhiên niềm tự hào về chủng tộc có thể biểu lộ một cách rõ rệt. Nhiều người chẳng bao giờ mơ ước đem một người da đen ra treo cổ chẳng hạn, nhưng vẫn tự hào một cách kín đáo hay lộ liễu là mình cao cấp hơn dân da đen. Không ít người rất ngại tương tầm bằng "Cấm người Trung Hoa và chó", song vẫn cho rằng mình hiển nhiên siêu việt hơn người Tàu. Thế nhưng niềm tự hào về chủng tộc cũng như định kiến thường biểu lộ qua hành động, từ cử chỉ nhỏ nhặt (như đối xử

thô lỗ, ngăn cấm chẳng cho vào) đến các chuyện bất công, bạo ngược.

Trong bất cứ trường hợp nào, dù âm thầm, kín đáo hay công khai, trắng trợn, niềm tự hào về chủng tộc rốt cuộc cũng bị luật nghiệp báo chiếu cố đến.

Dường như nghiệp báo vận hành theo cách là mỗi hành động, ý nghĩ của chúng ta đều được (hay bị) đền đáp y chang như vậy (trồng đậu thì hái đậu) và trong cảnh giới của chính mình. Nếu làm tổn thương kẻ khác về vật chất hay tinh thần, sau này ta sẽ bị đau khổ cùng loại với những gì ta đã gây ra. Nếu kênh-khieu cho rằng mình cao cấp hơn kẻ khác, đối xử họ như những kẻ thấp hèn, rồi ra ở kiếp sau có thể ta sẽ xấu hổ vì có thân hình cao lêu nghêu hay lùn tịt, hoặc đầu thai vào nhóm dân thiểu số bị nhóm dân đa số khinh khi. Nếu ta gây bất công cho các nhóm người, sau này rất có thể ta cũng gánh chịu những bất công do các nhóm tương tự "ban" cho. Khi Chúa Kitô dạy "Hãy làm cho kẻ khác những gì ta muốn họ làm cho mình", thì đây đâu phải là một lời khuyên đầy cảm tính, mà là câu nói giản-lược của một phương trình toán học và của luật tâm động học (psychodynamics).

Chẳng hạn sự khám bệnh bằng thần nhân của ông Cayce cho một nhà cố vấn đầu tư ở thành phố Nữu Ước vốn được sinh ra ở một thị trấn miền Nam nước Pháp, có đoạn như thế này:

"Hồi tiền kiếp đương sự sống trên một lãnh thổ... rồi có những người Do Thái muốn đi qua đất này, nhưng họ không được quyền đi nếu chẳng có phép. Đương sự là hậu duệ của Esau, tên là Jared. Y đã lợi dụng một nhóm người, cho nên có ngày y sẽ bị một nhóm người lợi dụng lại! Đối xử với ai như thế nào hần có lúc sẽ bị đối xử như thế đấy. Phải trả đủ những gì đã làm cho kẻ khác. Điều này áp dụng cho cả quá khứ lẫn tương lai. Ông có bao giờ tự hỏi sao đời mình khá gian truân?".

Ở đây không thấy nêu rõ có sự kỳ thị chủng tộc hay không, nhưng chắc có. Và vụ này rất có ích cho sự thảo luận ở đây: Đương sự đã lợi dụng một nhóm người, vì vậy sẽ có ngày bị một nhóm người lợi dụng lại! Đối xử với ai như thế nào hần có lúc sẽ bị đối xử y hệt.

Trường hợp nữa cũng tương tự như vậy, là có một bà Do Thái gốc Hung-ga-ry, năm mươi lăm tuổi, làm ở một cửa hiệu tại thành phố Nữu Ước khi nhờ ông Cayce quán chiếu. Bà khổ sở

với công việc: làm nhiều giờ mà tiền linh chà là bao, không đủ sống, không hài lòng với công việc nhưng chẳng có lối thoát. Sự soi kiếp có thể giải thích hoàn cảnh khắc nghiệt này:

"Vào thời Hoa kỳ lập quốc, bà có một tiền thân tên là Rachel Fould, cùng hoạt động với các nhóm thuộc da thú và bắt bớ với một kẻ có quyền thế. Bà đã lạm dụng chức quyền. Dù sống trong xa hoa, thừa mứa bà có bao giờ đoái hoài đến đám lao công quần quật suốt ngày ở những nơi làm việc rất tồi tệ. Vật chất dư dả đấy, nhưng có được an vui, hạnh phúc? Kiếp này bà phải "gặt hái" những gì mình đã gieo. *Không phải Chúa trừng phạt bà đâu. Ai gieo gì thì gặt nấy*".

Ở đây dường như cũng chẳng có chuyện kỳ thị chủng tộc, nhưng ta lại thấy sự kiện là nếu một người tỏ ra tham lam, tàn nhẫn, chai đá đối với kẻ khác thì một ngày nào đó y lãnh đủ những gì đã làm.

Bài học luân lý cho tất cả chúng ta rất rõ ràng. Nếu ta phân biệt đối xử với một người vì màu da của y sậm hơn da ta, nếu ta khước từ quyền để y có được đồng lương ngang bằng, cơ hội ngang bằng những kẻ khác về giáo dục, đi lại, trang phục, mức sống tương tất, nếu ta không thềm ngồi cạnh y trên các xe công cộng, nếu ta làm nhục y bằng vô vàn mảnh khốc tinh vi khiến y đứng trước mặt ta thì khúm núm, sợ sệt, nhưng sau lưng thì rất căm thù thối kiêu căng, tự phụ của ta, nếu ta lợi dụng hoặc hạ nhục những kẻ vì hoàn cảnh lịch sử hay phải trả nghiệp mà thuộc nhóm dân có địa vị thấp hèn, thì ngày nào đó hoàn cảnh, thế cờ sẽ xoay ngược lại. Trong xã hội tương lai, rất có thể ta đầu thai vào nhóm thiểu số phải chịu cảnh nhục mạ, hắt hủi, kỳ thị, khinh miệt. Ta sẽ trả quả một cách cụ thể, rõ rệt về mấy tính xấu, chẳng hạn hiện nay ở một số nơi còn coi màu da đen là dấu hiệu của sự lưu đày.

Cũng có thể người da đen ở vài nơi trên thế giới đang trả quả về những hà khắc, buộc kẻ khác làm nô lệ cho mình hồi kiếp xưa. Ông Cayce cho biết họ có thể từng là dân Atlantis bắt nhiều nhóm người khác làm nô lệ. Có thể lắm, nhưng không nhất thiết bao gồm mọi trường hợp. Vài cá nhân sơ khai sinh ra ở hiện kiếp làm dân da đen, có thể đang bị ngược đãi, bất công, không phải vì quả báo mà chỉ là để học hỏi, rèn luyện hầu có được trình độ tâm linh, trí tuệ cao hơn.

Nhưng cũng có thể suy ra rằng nhiều người da đen hay các nhóm dân tộc thiểu số đang trả quả vì hồi tiền kiếp từng hiếp đáp, bóc lột người da đen hay các sắc tộc khác. Ông Cayce bảo: những người Do Thái nạn nhân Đức Quốc Xã rõ ràng là do nghiệp báo của chính các hành vi độc ác, tàn nhẫn của họ ở tiền kiếp cùng thuộc một sắc dân sống cách đây mấy trăm năm.

Một người da trắng ở miền Nam Hoa Kỳ rất thù ghét người da đen đến mức đứng ra thành lập hội xiển dương đức tôn của dân da trắng. Ông Cayce soi kiếp cho biết lòng căm phẫn này bắt nguồn từ kiếp xưa anh vốn là một phu chèo thuyền (oarman) trên một chiếc thuyền của Hannibal, bị một người cai da đen ngược đãi tàn tệ đến nỗi anh phải bỏ mạng.

Đây chỉ là một trường hợp, nhưng cũng có thể nghĩ là nhiều tay điên cuồng sách động bài xích người da đen chắc từng có tiền kiếp nếm mùi cay đắng, khổ nhục ở các thời đại mà người da đen là kẻ thống trị đã lạm dụng quyền thế.

Suy như thế, sự công bằng và sự cần thiết về tâm linh của cảnh tượng hiện nay trở nên rất rõ. Vô nhạc kịch "Finan's Rainbow" giải thích khá đầy đủ: Trong một tiếng sấm vang trời, màu da trắng của Thượng nghị sĩ Rawkins Billboard (thuộc tiểu bang Missitucky, Hoa Kỳ, có tính tình hẹp hòi, phản động) bỗng biến thành đen. Sau hai tuần lễ sống như một người da đen, ông không thể vào nhà hàng và cả đến nhà thờ vì luật lệ miền Nam, thì quan điểm của Rawkins thay đổi hẳn.

Nếu ngày nay người da đen có thể phóng chiếu bản thân họ lui về quá khứ, tưởng tượng họ là những người Anh hung bạo chuyên mua bán nô lệ, là các chủ nông trại nuôi nhiều nô lệ ở Virginia, hay những tên không lương tâm chuyên bán đấu giá nô lệ ở Alabama, tin tưởng và tự hào về quyền uy tối thượng của người da trắng - nếu họ có thể tưởng tượng được những cảnh như vậy ắt thân phận hiện nay của họ dễ hiểu hơn, dễ chịu đựng hơn. Cũng giống như Thượng nghị sĩ Billboard trong vở nhạc kịch, họ có thể cảm nhận được nỗi nhục nhằn của các nạn nhân thuyết độc tôn chủng tộc. Việc một người da trắng thấy bực mình dân da trắng có thể hốt nhiên ngộ ra rằng ngoại vật đáp ứng cho nhu cầu nội tâm, và rằng các hàng rào xã hội do tính tự cao tự đại, định kiến chủng tộc dựng lên chỉ là những cột chống đỡ cho thâm kịch của linh hồn.

Những người Do Thái cho rằng họ là nạn nhân của thiên kiến bất công nên nhớ là trong quá khứ lịch sử lâu dài, họ tự cho mình là "dân tộc được tuyển trạch", có một chính sách chủng tộc độc nhất và kiêu hãnh, chỉ tổ khiến họ bị loại trừ.

Mặt khác hoàn cảnh những người da đen hay các nhóm thiểu số khác là sự trả quả để cho thấy chẳng có ai trong chúng ta thuộc giống dân siêu việt để mà lên mặt hồng hách, kỳ thị, bất công, vi phạm Hiến pháp, vi phạm các nguyên tắc Ki-tô-giáo. Thánh kinh đã dạy: "Tôi phạm xảy đến khi cần thiết, nhưng đau buồn thay cho những ai gây ra tội phạm. Chỉ có Chúa (Lord) mới được quyền báo thù".

Nếu ta thấy chữ "CHÚA" (Lord) bằng chữ "Luật" (Law) ắt thấy câu này rõ nghĩa hơn, nhắc ta nhớ đến Nghiệp Báo: Không ai có thể biện minh cho việc đối xử tàn nhẫn với kẻ khác bằng cách cho rằng chúng thật đáng đời. Kẻ mê muội có thể trở thành công cụ của Luật hay của Chúa, còn bậc thức giả hành động với Bi, với Trí, mặc cho đời xử lý các kẻ phạm tội.

Có một câu chuyện kể khá thú vị về một người đi mua vé. Sau khi nhận tấm vé và tiền thối do nhân viên bán vé trao, anh rời khỏi quầy vé. Vài phút sau anh quay lại, nói với người bán vé: "Chị vừa thối lộn tiền cho tôi".

Người bán vé sững sờ: "Bây giờ thì muộn mất rồi, không thể điều chỉnh được. Sao hồi này anh không nói ngay với tôi? Xin mời người kế tiếp!".

Người mua vé rùn vai, cười nhạt đáp: "à, vậy là tôi hết lo rồi. Chị đã thối thừa đến mười đô-la cơ!". Rồi người khách biến nhanh trong đám đông.

Cách xử sự thô lỗ của người bán vé bắt nguồn từ tính ích kỷ, vụ lợi, đã quá ngược lại khiến chị bị thiệt và một phen tên-tò. Thường thì sự quá ngược không xảy ra ngay, nhưng rõ ràng là theo luật nghiệp báo thì tính tình thô lỗ do lòng tự cao tự đại và định kiến về chủng tộc phải lãnh hậu quả tương tự như vậy. Bất công về chủng tộc hay bất cứ loại bất công nào rồi ra cũng phản hồi lại ta.

Nhưng dường như còn một loại trừng phạt khác của nghiệp báo đối với sự căm thù chủng tộc, nó mật thiết hơn là hoàn cảnh bên ngoài. Trừng phạt này có tính cách tâm thần cơ thể (psychosomatic): Các xúc cảm tiêu cực triền miên sẽ gây ảnh hưởng xấu có cơ thể. Các chuyên gia về tâm thần cơ thể học đã chứng minh rõ điều này. Sự thù ghét, cay cú, oán giận có thể sinh ra nhiều bệnh như đau tim, chai

động mạch, bệnh của hệ tuần hoàn, v.v...

Dù mỗi xúc cảm đều gây ảnh hưởng tức khắc lên cơ thể song hậu quả tích lũy đôi khi chỉ hiện ra sau một thời gian dài. Thường thì ta thấy các hậu quả ngay trong kiếp đó. Nhưng, như ta đã thấy, nếu tẩm thân hiện kiếp liên hệ mật thiết với tiền kiếp, nếu nó phóng chiếu một số yếu tố của cõi vô-thức, rõ ràng là thân thể hiện kiếp có thể kém sức khỏe, kém đẹp để trả quả cho những thù ghét, oán hận đã có hồi tiền kiếp. Ông Cayce nói rất rõ: "Tất cả bệnh tật đều do tội lỗi". Khi quán chiếu các trường hợp bệnh nhân bị sỏi mật, thấp khớp, mắt kém, bị bệnh lao, bệnh tim, v.v... ông phăng ra nguồn gốc là các xúc cảm tiêu cực như oán hận, thù ghét, thâm độc, ganh tị, ác ý, ích kỷ.

Ở lúc khác, ông nhận xét: "Kẻ nào nuôi hận thù, đổ kỹ là đang tạo cho mình những rối loạn sau này".

Như vậy rõ ràng là kẻ nào có tâm hận thù chủng tộc, dù không đi đến hành động gây hấn, rồi ra cũng có thể bị tổn hại nghiêm trọng.

Cả phe thắng thế hay thất thế nên nhớ kỹ điều này: *Lòng hờn oán, thù ghét bất công nung nấu mãi trong ta có thể cũng sẽ nguy hại như tánh hung hăng vô cơ đi bắt nạt kẻ yếu thế.*

Tự nhiên là ta hận thù kẻ nào đã hãm hiếp em gái ta hoặc đốt nhà, cướp của vì cho rằng họ thuộc chủng tộc cao cấp hơn. Tuy nhiên lòng thù hận này về lâu về dài chả ích lợi gì. Oán mấy kẻ ngu ngốc, độc ác, phóng đảng, hung bạo chẳng khác gì một học sinh trung học đi ghét một học sinh lớp hai vì nó không biết làm toán đại số. Ta đâu thể ghét một cục đá vì nó là cục đá. Ta chấp nhận nó ở đúng thứ bậc của nó trong thiên nhiên. Và tương tự như vậy, khi bị kẻ non nớt, nông cạn, thô bạo áp bức, ta nên nhớ rằng họ đâu khác chi mấy cục đá, chỉ có trình độ hiểu biết sơ đẳng trên bước đường tiến hóa. Đồng thời những ai thích nghĩ rằng người da trắng là số một cũng nên nhớ cho những kẻ non nớt, nông cạn, thô bạo có khá nhiều trong chúng ta khiến các dân tộc hiền lành trên thế giới không ưa chúng ta.

Và còn một nhận xét nữa. Ông Cayce nói rõ là không những cái mà chúng ta sợ sẽ đến với chúng ta, mà cái ta ghét cũng sẽ lại đến (ghét của nào trời trao của ấy mà ly!). Rõ ràng là sự hờn oán cũng có sức hút mãnh liệt như lòng yêu thương. Trong hồ sơ của ông có trường hợp một người kiếp trước theo Hồi giáo và rất ghét Công giáo, kiếp này ông ta đầu thai vào

trong một gia đình theo Công giáo, lấy vợ theo Công giáo.

Trường hợp thứ nhì là một phụ nữ hồi tiền kiếp ghét cay ghét đắng thói rượu chè, và kiếp này phải chịu cảnh trong gia đình có người sớm say chiều xin.

Ta đâu thể không nghĩ đến bài thơ "Người Thủy Thủ Già" (The Ancient Mariner) của Coleridge. Đây là một chuyện kể sống động về một người đã tàn nhẫn, vô cớ giết một con chim biển hiền lành, khá thân thiện, và ông bị những người thuộc thế giới siêu nhiên đe dọa trừng phạt. Sau đó các thủy thủ đồng hành đều chết ráo và tàu của ông lênh đênh trên biển. Suốt bảy ngày bảy đêm không những ông kinh hãi vì xác của các người đồng hành la liệt trên tàu mà còn gặp cảnh các con vật biển nhóp nhúa, ghê tởm nhưng nhúc quanh tàu. Ông nguyện cầu thoát nạn song vô hiệu. Cuối cùng trong niềm cô đơn, kinh khiếp tột cùng, ông bắt đầu ngắm nhìn mấy con rắn biển, và lần đầu tiên ông nhận ra nét đẹp kỳ lạ, bóng loáng của chúng. Coleridge viết: "Một tình thương rạt rào tuôn trào", và đột nhiên chẳng hiểu vì sao ông lại chúc phúc cho chúng. Ngay lúc đó những lời nguyện rủa tan biến đi. Ông chợt hiểu rằng cầu nguyện có nghĩa là yêu thương.

*"Cầu nguyện đúng cách là biết thưởng yêu nhiều,
Yêu con người, chim muông thú dữ.
Cầu nguyện bậc nhất là biết yêu thưởng bậc nhất,
Yêu vạn vật dù lớn bé thế nào
Vì Thượng Đế thưởng yêu chúng ta,
Ngài tạo dựng và yêu hết muôn loài".*

Kinh nghiệm của Người Thủy Thủ Già là câu chuyện của những ai có trái tim chai đá, tàn ác, phân lập, của những ai hay hận thù có lý do hoặc chẳng lý do. Ngày nào đó một cơn đau khôn tả đối với thể xác hay tâm hồn khiến họ thấy cảnh đời ôi rất đẹp sao, còn trước kia có thái độ dửng dưng hoặc ghét bỏ.

Trong các cuộc khám bệnh bằng thần nhân của ông Cayce không có trường hợp chuyển hóa tương tự như "Người Thủy Thủ Già" ở lĩnh vực kỳ thị chủng tộc, nhưng nhìn chung chúng cũng chỉ về một hướng. Bạn có ghét người da đen? Hay ghét người Anh? Ghét Á Nhĩ Lan? Ghét Puerto Rico? Do Thái? Xin chớ nên! Nếu ghét, ắt có

ngày bạn là dân xứ đó, do cha mẹ sinh ra hoặc liên hệ mật thiết hoặc lệ thuộc họ, chung đụng với họ nên bạn thấy được các đức tính, nét đẹp của họ, và yêu thương họ. *Rốt cuộc bạn sẽ phải có được khả năng yêu thưởng nét đẹp và đức tính của mọi người, mọi chủng tộc, mọi loài.*

Vi thực ra chúng ta chỉ là Nhất Thể.

Tâm chúng ta có thể khác, và cái tâm này đâu thấy được cái Chân. Còn với huệ nhãn thì thấy chỉ có Nhất Thể đẹp khôn tả và kỳ diệu khôn tả!

**Xin xem kỳ tới:
Chương V - Thăng bằng**

THƠ . Tuệ Nga

CẢM TẠ MÙA XUÂN



Hương Lan, hương Cúc nhẹ nhàng
Mùa Xuân đã tới dịu dàng mùa Xuân
Đời, bao nhiêu khúc thẳng trầm
Ơi Xuân, Xuân Mới bụi hồng gió bay

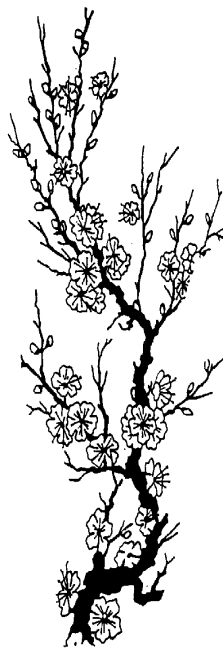
Thơ say, vào mộng thơ say
Bao nhiêu gió chướng thả bay về Trời
Lại nghe tiếng trẻ vui cười
Tiếng hồn nhiên, tuổi thắm tươi ngọc ngà

Buồn chi một Cõi Ta Bà
Thì vui quán tạm, bút hoa gieo vần
Vần Hoa Cảm Tạ Mùa Xuân
Xuân xanh giai điệu, trời Xuân hữu tình

Xuân tươi nắng sớm bình minh
Cho nhân gian mãi vườn xanh, nắng hồng
Bài thơ viết gửi Hư Không
Cảm ơn Xuân nhé, Xuân hồng như thơ

Trời Xuân mây nước lững lờ
Nàng Xuân Huyền Diệu thắm Bờ Nhân Gian
Ơi, Xuân muôn thuở dịu dàng
Làm sao vẽ nét mơ màng... Xuân ơi !

Từ Bài Thơ Cổ xa xôi
Hay Bài Thơ Mới chẳng với ý tình
Xuân Muôn Đời Nét Xuân Xanh...



THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 21.1.2003

**Thông điệp Xuân Quý Mùi của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang kêu gọi ngăn
chống những nền văn hóa nô dịch, ngoại lai để bảo vệ chủ quyền dân tộc, bảo vệ quyền
sống, quyền tự do tín ngưỡng, quyền ấm no cho mỗi con người,
và phát triển Phật Giáo Việt Nam trên toàn thế giới**

Đầu xuân, xin được đọc kỹ và thâm nhập ý nghĩa bức Thông điệp Xuân Quý Mùi 2003, mà từ nơi lưu đày Quảng Ngãi suốt 20 năm qua, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế tại Paris "để phổ biến".

Mặc dù các viên chức cao cấp của bộ máy cầm quyền cộng sản, từ Ban Tôn giáo Chính phủ đến bà Tôn Nữ Thị Ninh, Đại sứ Hà Nội tại Quốc hội Âu châu, khăng định với thế giới Tây phương là "Ông Huyền Quang vẫn tự do hành đạo tại Quảng Ngãi (Ban Tôn giáo)" hay "ông" Huyền Quang đã không còn ở Quảng Ngãi từ tháng 10 năm 2001 (bà Ninh)". Nhưng Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang thì xác nhận qua bức Thông Điệp Xuân Quý Mùi - 2003 rằng:

"Riêng tôi, nơi lưu đày ở quận Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi hơn hai mươi năm qua, thì mỗi khi xuân đến, tấm lòng ưu tư cho Chánh pháp và Dân tộc của chư Tôn Đức và nam nữ Phật tử, trong cũng như ngoài nước, là những đóa hoa Xuân nở ấm nơi tâm tư. Vậy nhân dịp xuân về, tôi xin gửi đến toàn thể chư liệt vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, nam nữ Cư sĩ Phật tử trong và ngoài nước lời cầu chúc một năm an lành, như ý và viên thành Phật sự".

Quan điểm Phật sự mà Đại Lão Hòa Thượng nhắc nhở cho Phật tử Việt Nam là sự bền tâm vững chí không lay động trước mọi hoàn cảnh thịnh hay suy (*tự tại vô ngại*), dù rằng "*hiện tại Phật giáo Việt Nam còn ngọn ngành trăm mối. Tuy nhiên, người con Phật luôn tự tại vô ngại trước mọi hoàn cảnh thịnh suy. Tự tại vô ngại mới thoát ly khỏi hai thái cực bi quan và lạc quan, là sản phẩm nhất thời của những tình cảm nóng nổi. Tự tại vô ngại mới vượt khỏi vô minh, cố chấp, để hoàn thành sự nghiệp cứu độ và giải thoát quần sinh*".

Quan điểm Phật sự ấy cũng là lời của vua Lý Nhân Tông nói với thiền sư Mãn Giác cách đây gần một nghìn năm: "**Bậc chí nhân thị hiện, tất lo việc cứu người, không hạnh nào là chẳng đủ, không việc gì là chẳng làm, không chi có sức định tuệ, mà cũng có công phò tá**". Đây chính là tiêu chí của Phật Giáo Việt Nam suốt 2000 năm qua. Người xuất gia hay tại gia thì thiền định để phát triển trí tuệ Bát Nhã, gọi là "**sức định tuệ**", trong công cuộc tu trì T GIÁC. Nhưng tu như thế chưa đủ, vì phải thực hành trong đời sống hằng ngày. Hòa Thượng căn dặn việc thực hành này như sau:

"Còn phải "có công phò tá" việc quốc gia, xã hội bằng chí nguyện Lợi Tha. Chẳng việc gì là không làm, miễn việc đó nhằm cứu người, miễn việc đó giải thoát xã hội khỏi cảnh lầm than, bất công, miễn việc đó bảo vệ được chủ quyền đất nước từ lãnh thổ đến văn hóa và tinh thần. Từ xưa, chư lịch đại Tổ sư biết rất rõ rằng, phục vụ đất nước là phục vụ cho Phật giáo, vì Phật giáo đặt sự tồn tại của mình trong sự tồn tại của đất nước. Vạn Hạnh thiền sư "trụ tích trấn vương kỳ" (chống gậy trấn kinh vua) là người đã hoàn mãn tiêu chí ấy".

Việc TU-HÀNH song toàn như thế, theo Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, là "**Nhằm khăng định bản lĩnh của nền văn hóa Phật giáo và văn hóa Việt Nam, nên từ xưa, người Phật tử Việt Nam luôn ngăn chống những nền văn hóa nô dịch, ngoại lai, để bảo vệ chủ quyền dân tộc, bảo vệ quyền sống, quyền tự do tín ngưỡng, quyền hạnh phúc, quyền ấm no cho mỗi con người. Ngoài nỗ lực bảo tồn nền văn hiến Việt Nam, sự khăng định này cốt làm cho đạo Phật là đạo "ở nhà có thể đem mà thờ cha mẹ, giúp nước có thể đem giáo hóa dân, sống một mình có thể đem trị thân", như Mậu Bác, bậc thức giả Trung quốc ở thế kỷ thứ II Tây lịch nhận xét về Phật giáo nước ta**".

Đánh giá tình hình Việt Nam ngày nay, Đại Lão Hòa Thượng nhận thức trong một câu:

"Xã hội nước ta ngày nay nhân tâm ly tán, đạo lý suy vong, tệ nạn đầy dẫy, đoàn thể phân hóa, bè đảng hoành hành".

Để chữa trị các thảm họa này, người Phật tử phải làm gì ? Hòa thượng đưa ra 3 giải pháp:

Một là, "*Người Phật tử không thể nhắm mắt theo nếp sống bại hoại, suy đồi ấy*". Hai là, "*phải kiến tạo cộng nghiệp thanh cao, tốt lành, để giải trừ cộng nghiệp hắc ám, bi thảm*". Ba là, sử dụng "*Sáu phép Lục Hòa là bửu bối cho Giáo hội ta chữa trị những loạn tướng và lịch sử bi thảm của thời đại. Người đời tranh chấp, giành giật, thì Giáo hội ta hỷ xả, từ bi. Người đời phân hóa, ly tán, thì Giáo hội ta hòa hiệp như ánh sáng với không khí. Áp dụng triết*

để sáu phép hòa kính này, nạn sự tử trùng và phân hóa mới chấm dứt, đạo khí bình đẳng bình thành, xã hội bình quân, tương ái mới xuất hiện". Đạo khí bình đẳng nói đây, là không kỳ thị giới tính (nam nữ), chủng tộc, đẳng cấp. Xã hội bình quân, tương ái nói đây, là xóa bỏ sự chênh lệch giàu nghèo đang làm đại đa số nhân loại và nhân dân Việt Nam thất điên bát đảo.

Sáu phép hòa kính (Lục hòa) là căn bản sống chung hòa hiệp của cộng đồng Phật giáo từ thời Đức Phật, nhằm ngăn chặn sự phân hóa, ly gián, hiện đang xâu xé nội bộ Phật giáo cũng như cộng đồng dân tộc. Nhưng một vấn đề không kém phần quan trọng là, giáo lý cao cả của Đức Phật vốn bất biến, nhưng phải biết tùy duyên chuyển hóa giáo lý này cho thích nghi (khế cơ, khế lý) với căn cơ, tâm lý (đương cơ) của mọi thành phần quần chúng qua mọi thời đại lịch sử (đương thời), mọi địa lý văn hóa và chính trị trên toàn thế giới (đương địa). Tính cách Khế cơ, Khế lý theo phương cách **tùy duyên nhưng bất biến** này vốn là truyền thống phát huy Phật giáo qua các thời đại ở mọi quốc gia từ trên 2500 năm qua.

Ngày nay Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang còn kêu gọi Phật tử Việt Nam phải biết áp dụng giáo lý Từ bi và Trí tuệ của đạo Phật một cách sáng tạo vào mọi lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học, giáo dục và chính trị. Hòa thượng viết: "**Sự sáng tạo trên mọi lĩnh vực của đời sống sẽ là bùa bối cho công cuộc hoàng dương Chánh pháp và cứu khốn trừ nguy**".

Bức Thông điệp Xuân Quý Mùi 2003 đặc biệt chú ý đến sự kiện hi hữu là "*Chưa bao giờ trong lịch sử nước ta lại có đồng đảo Cao tăng và Phật tử có mặt và sinh sống trên năm châu thế giới như ngày nay. Tôi hết lòng kỳ vọng vào chư liệt vị để tiếng đại hồng chung của Phật Giáo Việt Nam thành lời cảnh tỉnh và sức sống tâm linh trên toàn thế giới*".

Việc mà Đại Lão Hòa Thượng công nhận là "*Vì cảnh tù đày, quản chế, ước vọng ấy của hàng Giáo phẩm thuộc Hội đồng Lương viện (Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo), Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chưa đủ duyên thì hành, thì nay trông cậy vào toàn thể chư liệt vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, nam nữ Cư sĩ Phật tử trong và ngoài nước, hiện đang sống trong cảnh tự do, xin chư liệt vị nỗ lực thực hiện, làm nên một Nhân gian Phật giáo "cư trần lạc đạo" như tôi đã nhắc đến trong Thông điệp Xuân năm ngoái*".

Sau đây là toàn văn bức Thông điệp Xuân Quý Mùi 2003 rất quan trọng trong việc tái hồi khả năng kiến quốc của nền Phật giáo dân tộc có quá trình dựng văn, dựng nước và giữ nước suốt hai nghìn năm qua :

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN TĂNG THỐNG

Phật lịch 2546

Số : 01 /VTI/XLTV

THÔNG ĐIỆP XUÂN QUÝ MÙI - 2003

Nam Mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Tết đến mang hoa sắc và hương thơm mùa xuân vào nở giữa lòng người, dù ở bất cứ vị trí hay hoàn cảnh nào. Riêng tôi, nơi lưu đây ở quận Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi hơn hai mươi năm qua, thì mỗi khi xuân đến, tấm lòng ưu tư cho Chánh pháp và Dân tộc của chư Tôn Đức và nam nữ Phật tử, trong cũng như ngoài nước, là những đóa hoa Xuân nở ấm nơi tâm tư. Vậy nhân dịp xuân về, tôi xin gửi đến toàn thể chư liệt vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, nam nữ Cư sĩ Phật tử trong và ngoài nước lời cầu chúc một năm an lành, như ý và viên thành Phật sự.

Nói đến Phật sự là nói đến quá trình hoàng dương Chánh pháp từ quá khứ đến vị lai. Quá khứ Phật giáo Việt Nam huy hoàng, là nhờ chư lịch đại Tổ sư dày công un đúc. Vị lai Phật Giáo Việt Nam tùy thuộc ở hiện tại. Mà hiện tại Phật Giáo Việt Nam còn ngổn ngang trăm mối. Tuy nhiên, người con Phật luôn tự tại vô ngại trước mọi hoàn cảnh thịnh suy. Tự tại vô ngại mới thoát ly khỏi hai thái cực bi quan và lạc quan, là sản phẩm nhất thời của những tình cảm nông nổi. Tự tại vô ngại mới vượt khỏi vô minh, cố chấp, để hoàn thành sự nghiệp cứu độ và giải thoát quần sinh.

"Bạc chỉ nhân thị hiện, tất lo việc cứu người, không hạnh nào là chẳng đủ, không việc gì là chẳng làm, không chỉ có sức định tuệ, mà cũng có công phò tá". Đây là lời vua Lý Nhân Tông nói với thiền sư Mãn Giác gần một ngàn năm trước. Đây cũng là tiêu chí của Phật giáo Việt Nam suốt hai ngàn năm qua. Không riêng "sức định tuệ" của người xuất gia hay tại gia trong công cuộc tu trì tự giác, mà còn phải "có công phò tá" việc quốc gia, xã hội bằng chí nguyện lợi tha. Chẳng việc gì là không làm, miễn việc đó nhằm cứu người, miễn việc đó giải thoát xã hội khỏi cảnh lầm than, bất công, miễn việc đó bảo vệ được chủ quyền đất nước từ lãnh thổ đến văn hóa và tinh thần. Từ xưa, chư lịch đại Tổ sư biết rất rõ rằng, phục vụ đất nước là phục vụ cho Phật giáo, vì Phật giáo đặt sự tồn tại của mình trong sự tồn tại của đất nước. Vạn Hạnh thiền sư "trụ tích trấn vương kỳ" (chống gậy trấn kinh vua) là người đã hoàn mãn tiêu chí ấy.

Nhằm khẳng định bản lĩnh của nền văn hóa Phật giáo và văn hóa Việt Nam, nên từ xưa, người Phật tử Việt Nam luôn ngăn chống những nền văn hóa nô dịch, ngoại lai, để bảo vệ chủ quyền dân tộc, bảo vệ quyền sống, quyền tự do tín ngưỡng, quyền hạnh phúc, quyền ấm no cho mỗi con người. Ngoài nỗ lực bảo tồn nền văn hiến Việt Nam, sự khẳng định này cốt làm cho đạo Phật là đạo **"ở nhà có thể đem mà thờ cha mẹ, giúp nước có thể đem giáo hóa dân, sống một mình có thể đem trị thân", như Mậu Bác, bậc thúc giả Trung quốc ở thế kỷ thứ II Tây lịch nhận xét về Phật giáo nước ta.**

Xã hội nước ta ngày nay nhân tâm ly tán, đạo lý suy vong, tệ nạn đầy dẫy, đoàn thể phân hóa, bè đảng hoành hành. Người Phật tử không thể nhắm mắt bước theo nếp sống bại hoại, suy đồi ấy. Mà phải kiến tạo cộng nghiệp thanh cao, tốt lành, để giải trừ cộng nghiệp hắc ám, bi thảm. Sáu phép Lục Hòa là bửu bối cho Giáo hội ta chữa trị những loạn tưởng và lịch sử bi thảm của thời đại. Người đời tranh chấp, giành giật, thì Giáo hội ta hỷ xả, từ bi. Người đời phân hóa, ly tán, thì Giáo hội ta hòa hiệp như ánh sáng với không khí. Áp dụng triệt để sáu phép hòa kính này, nạn sự tử trùng và phân hóa mới chấm dứt, đạo khí bình đẳng hình thành, xã hội bình quân, tương ái mới xuất hiện.

Với trí tuệ Bát nhã, chư lịch đại Tổ sư ở nước ta đã không ngừng khế cơ, khế lý nền giáo lý cao cả của Đức Thế Tôn vào mọi bối cảnh đương thời, đương địa, đương cơ. Ngày nay, người Phật tử Việt Nam cần học hỏi và kế thừa truyền thống khế cơ, khế lý của tiền nhân, mà sự sáng tạo trên mọi lĩnh vực của đời sống sẽ là bửu bối cho công cuộc hoàng dương Chánh pháp và cứu khổ trừ nguy.

Chưa bao giờ trong lịch sử nước ta lại có đông đảo Cao tăng và Phật tử có mặt và sinh sống trên năm châu thế giới như ngày nay. Tôi hết lòng kỳ vọng vào chư liệt vị để tiếng đại hồng chung của Phật giáo Việt Nam thành lời cảnh tỉnh và sức sống tâm linh trên toàn thế giới.

Vì cảnh tù đày, quản chế, ước vọng ấy của hàng Giáo phẩm thuộc Hội đồng Lương viện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, chưa đủ duyên thi hành, thì nay trông cậy vào toàn thể chư liệt vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, nam nữ Cư sĩ Phật tử trong và ngoài nước, hiện đang sống trong cảnh tự do, xin chư Liệt vị nỗ lực thực hiện, làm nên một Nhân gian Phật giáo "cư trần lạc đạo" như tôi đã nhắc đến trong Thông điệp Xuân năm ngoái.

Nam Mô Đương Lai Đại Từ Di Lạc Tôn Phật.

P.L. 2546 - Quảng Ngãi, Xuân Quý Mùi, 2003
Thay mặt Hội Đồng Lương Viện
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống
(Ký tên và đóng dấu)

Tỳ kheo THÍCH HUYỀN QUANG

**Bài Tham luận của TT. Thích Tuệ Sỹ đã được TT. Thích Viên Lý đọc trong ngày
Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo tại San Diego ngày 04/01/2003**

VĂN MINH TIỂU PHẨM

Đã có người hỏi tôi câu hỏi này mà tôi không trả lời được: *"Nói dân tộc Việt Nam có bốn nghìn năm văn hiến. Nhưng có thấy cái gì đâu!"*

Không phải vì tôi hoàn toàn không có gì mang ra làm bằng chứng để trả lời. Nhưng tôi biết rõ những cái tôi mang ra, người hỏi ấy chẳng đọc được, và do vậy, cũng chẳng hiểu được. Một thế hệ mất gốc. Đoạn tuyệt với quá khứ của cha ông.

Không phải chỉ một thế hệ, mà nhiều thế hệ.

Trước thời còn Tổng Thống Ngô Đình Diệm, một Giáo sư trường Đại học Văn khoa Sài Gòn khi giảng bài cho sinh viên về văn học Việt Nam, ông nói: Việt Nam chỉ thực sự có văn học từ khi có chữ quốc ngữ. Nghĩa là từ khi tiếng nói dân tộc được ký hiệu bằng mẫu tự La-tinh. Văn chương chữ Hán, không phải là văn học Việt Nam. Những sáng tác bằng chữ Hán không được kể vào văn học Việt Nam. Các bản văn nổi tiếng, một thời đã từng làm nức lòng dân Việt, quyết đem xương máu giữ gìn non sông; những bản văn ấy không được kể vào văn học Việt Nam: bài thơ Nam Quốc của Lý Thường Kiệt, hịch Tướng sĩ của Trần Hưng Đạo, Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi. Chúng không thuộc văn học Việt Nam. Tất nhiên cũng không thuộc văn học Trung Quốc.

Phê bình của vị Giáo sư này có cơ sở lý luận của nó, nên rất dễ dàng được các sinh viên lúc bấy giờ chấp nhận. Nhưng vì sau đó không có bao nhiêu người phụ họa quan điểm văn học này nên chúng ta cũng không cần phải phân tích.

Điều thú vị đáng nói ở đây là, sau ngày Tổng Thống Diệm sụp đổ, ông Giáo sư đến thăm Hòa Thượng Trí Quang. Lúc bấy giờ tôi đang là thị giả của Hòa Thượng tại chùa Ấn Quang. Tôi ngạc nhiên vì sự viếng thăm này, nên tò mò hỏi Hòa Thượng. Tôi cũng bạch Hòa Thượng biết rằng đó là vị Giáo sư rất tích cực trong trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, chủ trương bác bỏ sự tồn tại của nền văn học mệnh danh là Phật giáo Việt Nam. Hòa Thượng cho tôi biết, ông Giáo sư đến thăm, và thừa nhận đã sai lầm khi không công nhận Phật giáo có vị trí trong lịch sử văn học Việt Nam, chỉ bởi lý do các Thiền sư toàn làm thơ bằng chữ Hán. Với tôi, đây là sự đĩnh chính mang ý nghĩa chính trị, chứ không thuần túy văn học.

Ông Giáo sư văn chương Việt Nam này có bằng cấp Tiến sĩ văn chương của nước Đại Pháp; hoàn toàn không biết chữ Hán. Chữ Nôm do đó cũng không biết. Quan điểm của ông một phần do hạn chế của ngôn ngữ, một phần nữa do tác động chính trị bên ngoài. Chính hai yếu tố tác động này đã khiến cho nhiều trí thức Việt Nam bị bứt khỏi gốc rễ truyền thống.

Nhiều người trong số họ không hiểu gì về tâm tình yêu nước Nguyễn Trãi; Nguyễn Bình Khiêm, hay Nguyễn Du; những ưu tư của kẻ sĩ mà chữ Hán nói "ưu thời mẫn thế" (Lại cũng thành ngữ Hán!) Họ cũng không đủ tầm nhìn để đánh giá sự nghiệp của Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú cũng không thể hiểu được một phần nhỏ Ngô Thời Nhậm đã mơ ước những gì cho đất nước, cho dân tộc, khi quyết định đi theo phò tá Nguyễn Huệ để bị Nho sĩ Bắc Hà bấy giờ chê trách là "lừa Thầy phản BẠN". Đơn giản, vì họ không có khả năng đi thẳng vào thơ văn của tiền nhân mà không cần thông qua một trung gian nào. Những hiểu biết thông qua các bản dịch có những giới hạn của nó. Như một dịch giả Phạm-Hán nổi tiếng ở Trung Hoa nhận xét: "Đọc tác phẩm qua bản dịch, chẳng khác nào ăn cơm do kẻ khác nhai hộ rồi nhả ra. *Chẳng những vô vị, mà đôi khi còn kinh tởm*".

Nếu gạt bỏ một mảng lớn hay toàn bộ thơ văn các tiền nhân ra ngoài lịch sử văn học Việt Nam, mà đại bộ phận được sáng tác bằng Hán văn, quả thật dân tộc Việt Nam chỉ mới trưởng thành đây thôi, khi mà văn minh phương Tây được truyền sang thông qua ký tự La-tinh được gọi là chữ quốc ngữ, theo ý đồ xâm thực bằng văn hóa - tôn giáo - chính trị.

Cái gọi là chữ quốc ngữ, rất tiện lợi cho việc phổ cập đại chúng những tin tức cần biết tức thời. Chỉ trong giới hạn này mà thôi. Văn chương, triết học, và cả đến khoa học, ký tự La-tinh không nhất thiết là hữu hiệu hơn các loại ký tự khác. Nhất là về phương diện văn chương, nó là những ký hiệu hay những biểu tượng vô tri, chia cách con người ra khỏi thế giới tự nhiên mà nó đang sống; tạo thành những hố ngăn cách rất khó vượt qua giữa các thế hệ. Có rất nhiều người thuộc lòng truyện Kiều. Nhưng rất ít người có thể biết được xúc cảm khác nhau khi đọc truyện Kiều qua ký tự La-tinh và qua bản chữ Nôm. Hai loại biểu tượng của ngôn ngữ dẫn đến hai trạng thái và hai trình độ xúc cảm khác nhau. Tất nhiên, nó cũng cho những tâm thức văn học và ý thức mỹ cảm khác nhau. Đây là kinh nghiệm chủ quan của những người thường thức. Nó không phải là nhận thức khách quan để có thể dễ dàng chia sẻ với những người không cùng chung bình diện ngôn ngữ.

Về phương diện truyền đạt kiến thức khoa học, ký tự La-tinh có nhiều ưu điểm của nó. Điều này thì không ai chối cãi. Các ký hiệu Hy-Lạp, La-tinh, đã được tiêu chuẩn hóa trên tầm mức quốc tế do đó những nước chọn ký tự La-tinh để chuyển tải ngôn ngữ dân tộc cảm thấy có nhiều lợi thế khi tiếp cận khoa học. Song, đây không phải là loại hình ký tự duy nhất để tiếp cận khoa học. Rất nhiều khái niệm cũng như nhiều định lý toán học được khám phá không phải do các tư duy và các thuật toán được thực hiện thông qua ký tự

La-tinh. Và lại, với sự phát triển của vi tính hiện đại, ký tự La-tinh không phải là duy nhất không thể thay thế để tiếp cận khoa học. Nước Việt Nam chấp nhận ký tự La-tinh như là công cụ chính thức để chuyển tải tư tưởng và kiến thức, và cũng thường rất tự hào về loại hình ký tự phổ thông và hữu hiệu này giúp người Việt nhanh chóng hội nhập nền văn minh khoa học kỹ thuật phương Tây, song lịch sử gần đây thôi đã chứng tỏ không phải vì vậy mà Việt Nam tiến bộ hơn Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc hay Thái Lan. Thế thì, sự tiện lợi hay không tiện lợi của loại hình ký tự không phải là yếu tố quyết định trong chức năng truyền đạt, và lại càng không phải là yếu tố quyết định cho tiến bộ văn minh. Ý nghĩa quyết định nằm trong tính thể của biểu tượng truyền đạt của ngôn ngữ.

Chữ viết, mà chức năng là ký hiệu truyền đạt, và là biểu tượng của tư duy, tự bản chất, phản ánh phong thái sinh tồn của một dân tộc trong ý thức cá biệt của nó, đồng thời cũng phản ánh mối quan hệ và ảnh hưởng hỗ tương giữa các dân tộc. Không thể nói loại hình nào ưu việt hay tiện lợi hơn loại hình nào. Người học chữ Hán cho đến một trình độ nào đó sẽ thấy rằng chữ "Uất" gồm 29 nét không phải là khó nhớ hơn chữ "Nhất" một nét. Nói rằng chữ Nôm phức tạp cho nên không tiện lợi để phổ biến cho bằng chữ La-tinh, điều này chỉ đúng cho những người mà não trạng đã quen với tập tính lười biếng. Có điều, hình như đại bộ phận trí thức của ta, từ mặc cảm tự ti, bị trị, của một dân tộc nhược tiểu, muốn nhanh chóng rút ngắn con đường giải phóng và cách mạng, để bắt kịp nền văn minh vật chất hào nhoáng từ phương Tây rọi sang. Từ đó phát sinh ngày càng lộ liễu tập tính lười biếng, chỉ cần bắt chước những gì được coi là chuẩn mực của văn minh, không cần đến tư duy sáng tạo, điều mà tiền nhân của chúng ta đã không ngừng trong suốt chiều dài lịch sử để tự tồn, bên cạnh một thiên triều luôn nghĩ cách thôn tính và đồng hóa. Do đó, người ta không nhìn thấy tính sáng tạo của dân tộc trong quá trình hình thành chữ Nôm, trong cách cấu tạo tự hình trong đó hàm tàng những cái nhìn về nhân sinh và thế giới. Chữ Nôm bị kết tội là làm chậm bước phát triển của dân tộc, cho nên cần phải thay thế bằng chữ viết khác.

Liên hệ mật thiết với quá trình hình thành chữ Nôm, là lịch sử phát triển của Phật giáo Việt Nam. Phật giáo ở đây cũng bị kết án tương tự như chữ Nôm. Dầu sao, chữ Nôm cũng chỉ là ký hiệu chuyển tải, truyền đạt, nên sự thay thế không gây thành công án gì đáng nói. Phật giáo là tín ngưỡng của đại bộ phận nhân dân, là tầng đáy cho mọi sinh hoạt mang ý nghĩa thiết cốt tồn vong của cả dân tộc. Cho nên, nếu cần loại bỏ Phật giáo như loại bỏ một thứ chướng ngại cho sự nghiệp cách mạng và giải phóng dân tộc theo chuẩn mực chính trị - xã hội - tôn giáo phương Tây, Mác-xít hay phi-Mác-xít, không thể không gây chấn động xã hội mà ở đây người ta có thể gọi là Liệu Pháp Sốc. Cái Liệu Pháp Sốc này đã gây những thương tổn đáng kể cho Phật giáo Việt Nam. Mười năm dưới chế độ Cộng Hòa của Tổng Thống Ngô Đình Diệm ở miền Nam, hai mươi năm dưới chế độ chuyên chính vô sản ở miền Bắc, rồi trên hai mươi lăm năm dưới chế độ toàn trị trên một đất nước thống nhất, văn hóa Phật giáo Việt Nam chỉ đang tồn tại như một bóng mờ thấp thoáng bên dòng sông không định hướng của lịch sử Việt Nam.

Phải thú nhận rằng, cho đến bây giờ mà nghĩ lại tôi vẫn tự thấy xấu hổ, một thời tuy đã học hết Trung học mà vẫn không biết Ngô Thời Nhiệm là ai trong dòng lịch sử tư tưởng của dân tộc, ngoại trừ chỉ biết rằng ông là nhà Nho thức thời, bỏ Lê chạy theo Nguyễn Huệ, để rồi bị Đặng Trần Thường đánh chết trước Văn Miếu. Lý do có thể đơn giản, vì con đường mang tên Ngô Thời Nhiệm không lịch sự và trang trọng như con đường mang tên Alexandre de Rhode. Còn nhiều thứ phải xấu hổ như thế nữa cho một học sinh thuộc thế hệ của tôi.

Phật giáo ở miền Nam, tuy bị khống chế và nhiều khi còn bị khinh miệt dưới triều Tổng Thống Ngô Đình Diệm, dù sao cũng còn may mắn, cũng nên gọi là may mắn, có được mười năm để tự chấn hưng và phát triển sau khi chế độ Duy linh nhân vị của Tổng Thống Diệm sụp đổ. Mười năm đó chỉ vừa mới đủ để Phật giáo Việt Nam tự xác định tầm vóc và vị trí của mình trong lịch sử văn hóa - chính trị - xã hội của dân tộc. Nó chưa đủ thời gian để cố gắng hiến cho dân tộc những bông hoa rực rỡ như trong quá khứ. Trong khi đó, Phật giáo Việt Nam tại miền Bắc chỉ tồn tại trên hình thức như một tổ chức chính trị. Nói một cách tượng hình, nó chỉ hiện diện như một cái cúc áo cài trên bộ đại cán mỗi khi các lãnh tụ xuất hiện trước cộng đồng thế giới mà không bị "hở lưng". Để xác nhận cho miền Nam biết Phật giáo không còn tồn tại như một thực tại quần chúng, Ngài Chủ tịch Hội Phật giáo Việt Nam xuất hiện trên lễ đài chiến thắng sau ngày 30 tháng tư với chiếc áo sơ-mi cụt tay của một cán bộ Mặt Trận, chứ không xuất hiện như một vị chân tu khả kính mà Phật tử Việt Nam trong cả hai miền Nam Bắc từ lâu đã ngưỡng mộ. Với trí thức miền Nam, người ta biết rằng chiến lược văn hóa xã hội chủ nghĩa thay thế văn hóa dân tộc được đề xướng bởi Trường Chinh đã thành công, ít nhất về mặt hình thức.

Năm 1945, khi vừa tiếp thu Hà Nội, Trường Chinh, lúc bấy giờ là Bí thư thứ nhất của đảng Lao Động Việt Nam mà Chủ tịch là Hồ Chí Minh, đã công bố cho giới trí thức Hà Nội một bản đề cương văn hóa, trong đó ông Bí thư nói rõ: phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam hiện tại chỉ là sách lược ru ngủ nhân dân của thực dân Pháp. Bằng tuyên bố này, số phận của Phật giáo Việt Nam đã được đưa ra trước tòa sơ thẩm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Nhưng khi được đưa ra chung thẩm trước tòa án nhân dân và lịch sử, tình tiết trở nên phức tạp.

Phức tạp trước hết là từ quan điểm của Các-Mác về đồng minh giữa giai cấp vô sản và nông dân. Sau khi phân tích những nguyên nhân khiến công xã Paris thất bại, Mác cảnh báo về những kẻ thù của giai cấp vô sản. Mác vạch rõ, trong đấu tranh vũ trang để giành chính quyền từ tay tư sản, nông dân là đồng minh thiết yếu của giai cấp vô sản. Nhưng khi đã giành được chính quyền, người vô sản vẫn phải giữ vững tay súng để tiến hành cách mạng. Vì kẻ thù của vô sản bấy giờ chính là nông dân.

Khi cách mạng vô sản Nga thành công, vì lực lượng vô sản ở đây chưa đủ để tiến hành cách mạng theo con đường Mác đã vạch, Lê-nin đề ra chính sách liên minh công nông, với ngọn cờ Búa Liềm như là biểu tượng trong giai đoạn quá độ. Qua các tác phẩm văn học trong thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Nga, trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp,

các nhà văn Xô-viết đã cho thấy cái não trạng, tập tính phản động của tuyệt đại đa số nông dân.

Kinh nghiệm xây dựng chính quyền vô sản từ Liên-Xô đã cho Việt Nam những bài học thiết thực. Muốn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa như Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở. Điều này có nghĩa là phải thay đổi não trạng của nông dân Việt Nam, đang là chủ lực, không chỉ trên mặt trận vũ trang để giữ vững chính quyền vô sản non yếu và tiến hành chiến tranh giải phóng miền Nam; mà nông dân còn là lực lượng lao động chính để xây dựng hạ tầng cơ sở của chủ nghĩa xã hội.

Cần phải thay đổi não trạng của nông dân mới mong lấy đó làm chỗ dựa cho cách mạng vô sản. Trong khi đó, đại bộ phận nông dân Việt Nam đều mang tín ngưỡng Phật giáo. Tuy tín ngưỡng đó không sâu sắc, nhưng nó đã trở thành tập tính dân tộc không thể gột rửa dễ dàng bằng vài ba lý luận mập mờ của chủ nghĩa duy vật chống tôn giáo. Do đó Phật giáo là một trở lực đáng kể. Nói cách khác, muốn thay đổi não trạng của đông đảo nông dân, để nhanh chóng thành công trong bước đi lên của giai đoạn quá độ xã hội chủ nghĩa, trước hết phải triệt tiêu Phật giáo. Lịch sử cần phải viết lại dưới ánh sáng duy vật sử quan. Lập trường phê phán của các sử gia bấy giờ là vẽ lên bức tranh âm đạm của quá khứ, trong đó bọn tăng lữ cấu kết với bọn quý tộc để bóc lột nhân dân.

Sau những năm tám mươi, sau khi hàng loạt biện pháp khống chế và triệt tiêu, với một cơ sở có tính chất gần như pháp chế xã hội chủ nghĩa là chế độ "*Nhất tằng nhất tự*" để cưỡng bức Tăng Ni trẻ hoàn tục, đã vấp phải phản ứng quyết liệt mà có khi lên đến cao điểm bằng những vụ tự thiêu, tự tử, và những bản án tử hình, đảng CS đã xét lại chính sách tôn giáo. Tổng Bí thư bấy giờ là Nguyễn Văn Linh tuyên bố: "*Phật giáo là chỗ dựa cho người cộng sản Việt Nam làm cách mạng*". Đây không phải là sách lược mới mẻ. Nó chỉ áp dụng thủ đoạn mà Lê-nin đã vạch ra cho chính sách tôn giáo của Liên-Xô. Lê-nin nói: "*Đảng phải thông qua tôn giáo để tập hợp quần chúng*".

Sự xuất hiện sau năm 1982 của một tổ chức được mệnh danh là Giáo Hội, mà thực chất là một tổ chức chính trị nằm trong Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam do cán bộ CS lãnh đạo, cho thấy trước sau như một, đảng CS Việt Nam đã vận dụng các biện pháp kinh điển xã hội chủ nghĩa được thi hành tại Liên-Xô cũng như tại Trung Quốc và trong tất cả các nước xã hội chủ nghĩa khác. Không có cái gì xứng đáng để nói là các chính sách kinh điển ấy được áp dụng một cách sáng tạo tùy theo bối cảnh lịch sử của xã hội Việt Nam.

Sự sao chép một cách mù quáng các sách lược xã hội chủ nghĩa kinh điển không chỉ gây chấn thương trầm trọng cho Phật giáo Việt Nam, mà trên đại thể nó còn gây rất nhiều tổn hại khó khôi phục cho kho tàng truyền thống văn học và tư tưởng Việt Nam.

Cho đến hiện tại, gần ba mươi năm hòa bình, Phật giáo Việt Nam không có những sinh hoạt văn hóa giáo dục nào đáng kể. Những gì mà Phật giáo Việt Nam tại miền Nam đã làm được trong suốt thời kỳ chiến tranh và chia cắt, nay chỉ còn là những hoài niệm trong trí nhớ với nhiều tiếc nuối của

thế hệ lớn tuổi. Tầng lớp trẻ hầu như không biết gì nhiều về quá khứ đó. Chỉ mới trong khoảng chưa đầy ba mươi năm thôi, mà một quá khứ đáng tự hào của Phật giáo Việt Nam trong lòng dân tộc đang bị quên lãng, và đang có nguy cơ biến mất. Với ý nghĩa biến mất, chúng ta muốn nói đến sự biến chất. Bởi vì, dưới phương châm "*đạo pháp, dân tộc và chủ nghĩa xã hội*", Phật giáo Việt Nam sẽ không tồn tại và trưởng thành như đã từng trong quá khứ. Ý thức hệ của chủ nghĩa xã hội là vô thần. Phật giáo Việt Nam muốn tồn tại phải biến chất để thích ứng; phải tiến lên thành một tôn giáo vô thần theo định nghĩa của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Một thứ Phật giáo theo định hướng xã hội chủ nghĩa còn quái dị hơn một nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà nhiều phê bình gia kinh tế nhận xét.

Đây không phải là điều nói suông trên lý thuyết. Nhiều cuộc hội thảo với các chuyên đề Thiền Trúc Lâm với tư tưởng Hồ Chí Minh, hay Thiền Trúc Lâm với chính sách đổi mới của đảng CSVN, được tổ chức bởi các Viện nghiên cứu lịch sử, văn học, tư tưởng do các đảng viên công tác văn hóa chủ trì. Trong các hội nghị đó, mặc dù chuyên đề Phật giáo, nhưng không có Tăng sĩ Phật giáo tham dự, hoặc chỉ tham dự như khách mời. Điều này có thể có hai lý do. Một, học thức của Tăng sĩ Phật giáo Việt Nam hiện tại quá kém, không đủ trình độ tham dự. Hoặc, đây là hội nghị của cán bộ đảng làm công tác văn hóa, không liên quan gì đến Phật giáo. Ý đồ của đảng là sau khi cải tạo thành công Phật giáo Việt Nam; nó sẽ là một nhân tố trong các nhân tố mang tính dân tộc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Chừng đó, Việt Nam sẽ là mô hình xã hội chủ nghĩa thích hợp cho các nước nhược tiểu và chậm tiến. Không phải không có cơ sở khi người Anh Cả Trung Cộng chỉ trích Việt Nam xã hội chủ nghĩa có tham vọng tiểu bá. Mặc dù tham vọng đó thực chất chỉ nằm trong lý thuyết; là chuyên đề cho các cán bộ văn hóa nghiên cứu để có việc làm.

Một thời, khi hai tập sách "*Thơ Văn Lý Trần*" có tầm cỡ được công bố như là công trình nghiên cứu có thành tích đáng tuyên dương, chủ nghĩa xã hội và Phật giáo Việt Nam hình như đang có cơ sở để nhích lại gần nhau và hợp nhất trong lòng dân tộc, và dưới đài quang vinh của tư tưởng Hồ Chí Minh. Mặc dù cả hai ý thức hệ được xem là đang tiếp cận nhau, nhưng trong đối thoại thì giả thiết này, người nói và người nghe đều là Mác-xít cả.

Sự gán ghép đạo pháp vào chủ nghĩa xã hội chẳng khác nào buộc con chó nhà và chó sói vào một sợi dây, để khi có sự biến, một con tìm cách chui xuống gầm giường, một con cố gắng phóng mình trở lại rừng. Hai con thú giằng co nhau bởi một sợi dây oan nghiệt.

Chỉ trong vòng chưa đầy nửa thế kỷ mà những thành tựu quá khứ của một nền văn hóa dân tộc hầu như không được thế hệ thừa kế biết đến và trân trọng, thế thì chúng ta tìm dấu vết của hai nghìn năm lịch sử về trước bằng cách nào? Cho nên, khi nghe một Tăng sĩ trẻ, hình như đã tốt nghiệp Đại học, hỏi tôi một cách chân tình: "*Thưa Thầy, Phật giáo Việt Nam là gì?*" Tôi cảm giác đã có sự cách biệt giữa hai thế hệ, phân ly bằng một bức tường ý thức hệ.

Phải chăng, quả thật rằng, qua suốt trên dưới hai nghìn năm hiện diện, Phật giáo Việt Nam không có thành tựu gì đáng được nhắc đến?

Có đấy, và lại, có rất nhiều nữa chứ không phải chỉ dăm ba trang sách nhật lược đâu đó.

Ở đây, một câu hỏi khác cũng cần được nêu lên: "Tại sao, một đất nước như Campuchia, so với Việt Nam thì quả là nhỏ bé, lại có thể sở hữu một công trình vĩ đại như Angkor Wat; trong khi đó Việt Nam xem ra không có gì tương tự để so sánh và thẩm định? *Chùa Một Cột được làm biểu tượng cho tinh thần Phật giáo Việt Nam, lại được nhiều người cho rằng nó chỉ lớn hơn chuông chim bồ câu một chút?*"

Chúng ta đang nói đến sự cần thiết của một phương pháp luận chuyên biệt của sử học để thẩm định giá trị của những gì tiền nhân đã tựu thành; những thẩm định không mô phỏng một cách hời hợt theo bậc thang giá trị biểu kiến của nền văn minh vật chất, và khoa học kỹ thuật, của phương Tây hiện đại.

Phương pháp luận được nhiều nhà viết sử Phật giáo Việt Nam đây sử dụng đại để mang tính chủ quan. Sử gia không có nhiều dữ kiện lịch sử trong tay, nên phải dựa trên trí thông minh của mình suy luận. Dữ kiện đã ít, lại mối quan hệ giữa chúng cũng rất khó xác lập. Chẳng hạn, khi một sử gia muốn vẽ lại sinh hoạt Thiền môn thời Trần; ông hầu như hoàn toàn không có dữ kiện, hoặc có mà rất ít, và cũng không tìm ra đầu mối quan hệ để nối kết chúng lại với nhau. Cho nên, ông căn cứ vào sự quan sát sinh hoạt thường nhật của một ngôi chùa cổ nào đó ở Huế, rồi thay đổi niên đại và hoàn cảnh, tự nhiên ta có toàn cảnh sinh hoạt Thiền môn cách đây gần một nghìn năm. Trong trường hợp này, sử gia không chỉ cần bác lãm thư tịch, mà còn phải có thêm óc tưởng tượng của một nhà văn, một người viết tiểu thuyết.

Thế nhưng, cũng có trường hợp sử gia khi phát hiện cấu trúc bất thường của một vài từ ngữ từ một bản Hán dịch, đã có thể viết lại chi tiết đáng khâm phục về một giai đoạn lịch sử Phật giáo Việt Nam, tưởng chừng như vĩnh viễn là khu vực bỏ trống. Đó là giai đoạn trước và sau kỳ nguyên Cơ Đốc. Không chỉ là một giai đoạn của Phật giáo Việt Nam, mà từ đó còn có thể phác thảo ra những quan hệ, những trao đổi văn hóa, tư tưởng, tôn giáo, cũng như các hoạt động chính trị và kinh tế giữa các dân tộc trong một khu vực rộng lớn hơn.

Phương pháp sử học như vậy chỉ có thể thành công, trong một mức độ nào đó, bởi những sử gia có trí năng sắc bén, kho kiến thức thông bác, và cũng cần một tính nhạy cảm để dễ dàng xúc cảm với những thăng trầm của đất nước và dân tộc. Phương pháp sử học như vậy hoàn toàn mang tính chủ quan, mặc dù chưa có một sử gia Đông Tây kim cổ nào đáng được đánh giá là hoàn toàn khách quan.

Thực sự, qua danh sách các sáng tác của Phật giáo Việt Nam mà Thầy Lê Mạnh Thát đã sưu tập được trong khoảng mấy chục năm qua chúng ta thấy số lượng không phải ít. Từ những cái đang có, suy diễn về những cái đã mất, văn hiến Phật giáo Việt Nam không phải nghèo nàn như nhiều trí thức vong bản nhận xét.

Cũng bằng một phương pháp luận như vừa nêu, người ta tất phải thấy rõ ý đồ của Cao Biền, trong chính sách lâu dài tiêu diệt và đồng hóa được liên tiếp thi hành qua nhiều triều đại của Nhà nước Trung Hoa phong kiến. Rồi đối chiếu

những gì Cao Biền đã làm như được ghi chép trong chính sử Việt Nam và Trung Quốc, với phản ứng của các Thiền sư cổ khôi phục lại những mất mát cho dân tộc và đất nước mà Cao Biền đã thực hiện, như được ghi chép trong Thiền Uyển Tập Anh; qua đối chiếu này, chúng ta có thể thấy mức độ tàn phá các di sản tinh thần cũng như vật chất trong những cuộc chiến tranh xâm lược từ phương Bắc.

Còn một câu hỏi khác mà chúng ta chưa thể trả lời: "*Trong lịch sử quá khứ, trình độ phát triển của Cao-Miên, và của Nam Dương, không cao hơn Việt Nam, những Angkor Wat và Baraboudur là những công trình quy mô, mà khi đối chiếu khiến cho Việt Nam trở thành nhược tiểu so với Trung Quốc, và tụt hậu so với các nước láng giềng*". Thực tế, phải trên một cơ sở nhân bản mới có thể thẩm định giá trị trình độ phát triển của Việt Nam hay các trường hợp tương tự. Không thể hoàn toàn chỉ dựa vào các tiêu chuẩn thành tựu vật chất.

Chúng ta nói giá trị nhân bản, là muốn nói đến mối quan hệ xã hội của con người. Trong đó, nhân phẩm của người khác được tôn trọng, và hạnh phúc hay an nguy của người khác được bảo đảm. Tất cả mối quan hệ này được nâng lên hàng văn hiến, nghĩa là được tất cả thành viên của cộng đồng thừa nhận như là khế ước xã hội mà mỗi thành viên có nghĩa vụ phải chấp hành. Đó là sự phát triển của khung hình lý tính phổ quát, luôn luôn yêu cầu sự tương thích với tình cảm cá biệt đặc thù.

Thành ngữ Việt Nam có câu: "*phép vua thua lệ làng*", nó không có nghĩa mỗi làng xã là một lãnh địa tự quản của dân xã. Ý nghĩa của nó là nêu lên sự điều hòa mâu thuẫn giữa lý tính phổ quát và tình cảm đặc thù, không vì quyền lợi của cộng đồng mà nhân phẩm của cá nhân bị tước đoạt; cũng không vì quyền lợi của cá nhân mà sự an nguy của cộng đồng bị đe dọa. Do đó, không phải ý mình là vua, là chủ nhân của đất nước, mà quân chủ có quyền sống xa hoa vượt trên khả năng mà thần dân có thể cống hiến.

Người Trung Hoa có thể tự hào bởi Vạn Lý Trường Thành đồ sộ, bởi những cung điện lộng lẫy của các triều đại xa hoa. Nhưng sử gia cũng biết rõ bao nhiêu xương máu của nhân dân đã đổ vào đó. Sự tồn tại của chúng là chứng tích cho sự tàn ác của con người. Về huy hoàng của thành tựu vật chất, trong ý nghĩa đó, có tỷ lệ nghịch với các giá trị nhân bản.

Tuy nhiên, cho đến lịch sử hiện đại, các giá trị nhân bản chưa được nâng lên hàng phổ quát tính. Mỗi nền văn minh, mang bản chất thế tục hay tôn giáo, đều có nhận thức riêng về phẩm tính của con người. Chính từ những nhận thức cá biệt này khiến cho, khi thế giới được mở rộng, biên giới vật lý giữa các quốc gia càng lúc càng mờ nhạt, các dân tộc và chủng tộc khác nhau có nhiều cơ hội để giao tiếp hơn, thì những xung đột đẫm máu càng lúc càng khốc liệt, về nên những thảm cảnh cực kỳ tàn bạo.

Chỉ khi nào lịch sử nhân loại được viết lại, trên cơ sở nhận thức về những giá trị nhân bản phổ quát, chừng ấy chúng ta mới hy vọng có trả lời xác đáng cho câu hỏi: rốt lại, cái gọi là "*Bốn nghìn năm văn hiến của Việt Nam là những gì?*"

Đồng thời, câu trả lời đó cũng xác định luôn cả vị trí của đạo Phật trong lịch sử văn hiến của Việt Nam. •

BÀI THƠ VẬN NƯỚC VÀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA SƯ PHÁP THUẬN

Trong ba vị Thiền sư đã tham gia trực tiếp vào cuộc chiến tranh năm 981 là Thiền sư Khuông Việt, Vạn Hạnh và Pháp Thuận, thì hình như Thiền sư Pháp Thuận là người được vua Lê Đại Hành tin nhiệm và kính trọng nhiều nhất. Sự tình này ta có thể thấy qua việc vua Lê Đại Hành đã đem vận nước ngấn dài ra để trưng cầu ý kiến của Thiền sư Pháp Thuận. Phải nói rằng Thiền sư Pháp Thuận đã được tin nhiệm tới một mức độ nào đó, thì Lê Hoàn mới dám đem vấn đề ấy ra để hỏi. Khi nói đến vận nước, thực tế là nói đến vận mạng của một triều đại. Vua Lê Đại Hành đã đem vận mạng của triều đại mình để hỏi, điều này cũng có nghĩa ông hoàn toàn tin tưởng Thiền sư Pháp Thuận.

Sự thật, khi đặt câu hỏi như thế, vua Lê Đại Hành đã nhìn Thiền sư Pháp Thuận không chỉ là một cố vấn thân tín, mà còn là một cố vấn có đủ khả năng phân tích để có thể thấy đâu là sở trường, đâu là sở đoản của một triều đại. Có thể, vua Lê Đại Hành đã đặt câu hỏi ấy vào một thời điểm mà triều đại nhà Lê do Lê Hoàn thiết lập đang đứng trước những khó khăn thách thức, có nguy cơ có thể bị sụp đổ. Thời điểm đầy nguy cơ ấy không đâu khác hơn là giai đoạn lúc Đinh Tiên Hoàng bị Đỗ Thích giết vào tháng 10 năm Kỷ Mão (979) và khi Hậu Nhân Bảo tiến quân vào nước ta vào mùa Xuân tháng 3 năm Tân Ty (981).

Đây là giai đoạn của thù trong giặc ngoài, mà nếu không có sự ủng hộ một lòng một dạ của dân thì Lê Hoàn đã không bao giờ thành công, đè bẹp và tiêu diệt đám thù trong giặc ngoài ấy. Quả vậy, bên trong đám Đinh Điền, Nguyễn Bặc do quyền lợi cá nhân và dòng họ, đã không thấy nguy cơ xâm lược của kẻ thù đối với đất nước, nên đã kiên quyết chống lại Lê Hoàn. Còn bên ngoài, triều đình nhà Tống đang ráo riết đi sâu vào những khó khăn nội bộ của ta và tiến hành cuộc chiến tranh xâm lăng Đại Cồ Việt. Trong một tình huống như thế, nếu không có sự đoàn kết của toàn dân, vua Lê Đại Hành đã không thể chiến thắng được thù trong giặc ngoài như vừa kể.

Chính trong tình thế có nhiều nguy cơ thách thức như vậy, mà vua Lê Đại Hành đã hỏi Thiền sư Pháp Thuận về vận nước dài hay ngắn. Và như thế câu trả lời của Thiền sư Pháp Thuận cũng ở vào thời điểm ấy. Để nhấn mạnh đến vị thế xung yếu của sự đoàn kết, Thiền sư Pháp Thuận đã dùng hình ảnh vận nước như một bó mây cuốn lại với nhau:

*Vận nước như mây cuốn
Trời Nam mở thái bình
Vô vi trên điện các
Xử xử hết đao binh*

Nói vậy tức cũng xác định bài thơ Vận Nước này ra đời vào trong khoảng những năm 979-981, khi đất nước đang trải qua những giờ phút nghiêm trọng. Nguy cơ đánh mất chủ quyền quốc gia ngày đêm vẫn rình rập. Chính vào thời điểm này, những người lãnh đạo đất nước như Lê Hoàn với trực cảm bén nhạy của nhà chính trị thiên tài đã thấy vấn đề và tìm cách giải quyết. Câu trả lời của Thiền sư Pháp Thuận cũng thể hiện một trực cảm chính trị sắc bén không kém. Ông đã ý thức rất rõ mọi quyền lực phải từ dân mà ra và vận nước cũng thế. Vận nước ngắn dài nằm ở trong tay người dân. Người lãnh đạo biết nắm lấy dân, biết đoàn kết với dân thì vận mệnh của triều đại mình sẽ lâu dài. Ngược lại, thì sẽ nhào đổ một cách nhanh chóng.

Quan điểm coi vận nước như một bó mây vừa tượng hình, dễ hiểu, lại vừa chứa đựng những ý nghĩa sâu sắc. Ngày nay, chúng ta thường hay dùng hình ảnh bó đũa để chỉ cho sự đoàn kết. Tổ tiên ta hơn ngàn năm trước đã dùng hình ảnh cuộn mây (*đăng lạc*). Từng con người có thể yếu ớt như từng chiếc đũa, từng sợi mây, nhưng biết kết hợp lại thì sẽ trở thành một sức mạnh vô địch, không gì có thể phá vỡ được. Vào những ngày tháng của năm 980, một nhận định và kêu gọi như thế về sức mạnh của đoàn kết thật đúng lúc. Thiền sư Pháp Thuận đã thể hiện tư cách tham mưu sắc bén của mình qua bài thơ ấy.

Sự thật, với sức mạnh của đoàn kết, vị Thiền sư thấy đất nước mở ra một vận hội không những lâu dài mà còn thái bình. Quả vậy, chỉ khi đất nước thái bình thì vận nước mới lâu dài được. Mà một đất nước cứ chiến tranh liên miên thì làm sao mà thái bình cho được. Cứ chiến tranh, bao nhiêu nguồn tài nguyên nhân vật lực bị phung phí thì đời sống nhân dân càng ngày càng kiệt quệ. Nhân dân đã kiệt quệ, thì làm sao vận nước được lâu dài. Cho nên, hơn ai hết, những người đã trực tiếp tham gia chỉ đạo cuộc kháng chiến của dân tộc như Thiền sư Pháp Thuận, chắc chắn có một mong ước thiết tha cho chiến tranh chóng chấm dứt. Và thật sự họ đã nhanh chóng chấm dứt cuộc chiến tranh do kẻ thù áp đặt chỉ trong vòng ba tuần lễ.

Bài thơ *Vận Nước* tuy thể hiện một tư tưởng chính trị, nhưng vẫn không đánh mất tính chất thời sự của nó. Dòng thơ thời sự Việt Nam bắt đầu với Thiền sư Định Không, bây giờ đến Thiền sư Pháp Thuận và Thiền sư Khuông Việt, rồi Thiền sư Vạn Hạnh đã trở thành dòng thơ chủ lưu của nền văn học Việt Nam. Đây là một dòng thơ suy tưởng sâu đậm đến vận mạng của đất nước, đến cuộc sống của người dân. Với gần mấy chục bài thơ xoay quanh những vấn đề trọng đại như chủ quyền quốc gia, như đoàn kết toàn dân, như thái bình của đất nước, nó đã chuẩn bị tiền đề tư tưởng và nhận thức cho mọi tầng lớp người dân và báo hiệu cho sự ra đời một quốc gia Đại Việt hùng cường sắp tới. Ít có khi trong lịch sử văn học bất cứ dân tộc nào, mà một dòng văn học chủ lưu như dòng văn học thời sự Việt Nam trong các thế kỷ thứ tám cho đến thứ mười.

Tính chất thời sự của dòng thơ chủ lưu này không còn xuất hiện trong những thế kỷ sau. Hoặc có đi nữa, thì nó cũng rất mờ nhạt, không có những nét đặc thù rõ rệt. Đây là một thời đại văn học, mà mọi cây bút lớn đều tập trung vào những vấn đề trọng đại vừa nêu trên. Một đặc trưng ta cũng ít tìm thấy trong những giai đoạn văn học sau. Có thể nói mọi tinh lực của dân tộc đều đổ dồn vào công cuộc xây dựng chủ quyền quốc gia và kiến thiết một nền thái bình cho đất nước. Cho nên, nó đã khai sinh ra nền văn học đậm đặc tính chất thời sự phục vụ cho nhu cầu xây dựng và kiến thiết như vừa nói. Đây là một nền văn học mang lại cho ta những cảm thức hùng vĩ về đất nước, về con người.

Nhiều người đã viết về lịch sử văn học Việt Nam và hầu hết họ đều đưa bài thơ "*Nam Quốc Sơn Hà*" lên làm bài thơ mở đầu cho giai đoạn văn học thời kỳ tự chủ. Người ta cố tình bỏ qua cả một dòng thơ thời sự tràn đầy tính chiến đấu cho chủ quyền của đất nước, bắt đầu từ Thiền sư Định Không (730-808) cho đến Thiền sư Vạn Hạnh (?-1025) qua

những danh gia như La Quý, Khuông Việt, Đa Bảo và Pháp Thuận. Trong gần 300 năm tồn tại, dòng văn học thời sự này đã có những đóng góp to lớn cho công cuộc vận động toàn dân đấu tranh giành độc lập và xây dựng nền thái bình cho đất nước. Nó đã thể hiện được tinh thần hào hùng của một thời kỳ đầy biến động dồn dập.

Sự thật, đọc bài thơ **Vận Nước** trên, ta không chỉ cảm thấy Thiền sư Pháp Thuận nói đến đòi hỏi về đoàn kết toàn dân cho một nền thái bình đang tới của trời Nam, mà còn thấy Thiền sư Pháp Thuận nói đến trách nhiệm của những người cầm quyền. Thiền sư Pháp Thuận đã nói thẳng với vua Lê Đại Hành rằng để đất nước được thái bình "*nói nói hết chiến tranh*", đòi hỏi người cầm quyền, cụ thể là nhà vua phải "*vô vi*":

Vô vi cú điện các

Xử xử tức đao binh.

Khi nói đến khái niệm vô vi, người ta thường nghĩ ngay đến phạm trù vô vi của triết học Lão Trang. Nhưng ở đây thực sự không phải như thế. Về phía Phật giáo, vô vi là một phạm trù lớn và thường được coi là dịch từ chữ "*asamskrta*" của tiếng Phạn. Nội dung của vô vi theo hướng này thường được quy định trong giới hạn của bản thể luận và nhận thức luận. Song ảnh hưởng của kinh Lục Độ Tập đối với Phật giáo nước ta lúc ấy, ta thấy truyen 81 của kinh này có một định nghĩa của vô vi như sau: "*Cẩn thận, không kiêu ngạo, là hạnh của học sĩ, bỏ lòng dỏ ân ái, không lăm bực bậm của sáu tình, không để các ái nhỏ như tóc tổ che giấu trong lòng mình thì các niệm lắng diệt, đó là vô vi*".

Tư tưởng vô vi này của kinh Lục Độ Tập, tuy có ít nhiều nội dung xã hội và chính trị, vẫn chưa tỏ hết nội dung của vô vi trong bài thơ của Thiền sư Pháp Thuận. Thực vậy, một nghiên cứu sơ bộ đã cung cấp cho ta về quan điểm vô vi nhị trị của kinh điển nhà Nho. Vậy vô vi cũng là một phạm trù của tư tưởng Nho giáo. Nhưng Khổng Tử cho rằng đây là tư tưởng trị đạo của vua Thuấn, mà ông chỉ mô tả một cách vắn tắt bằng hai chữ cung kỳ (nghiêm túc với chính mình).

Trị đạo của vua Thuấn được Khổng Tử mô tả là một Trị Đạo Vô Vi, và trong Luận ngữ ta chỉ được thấy mô tả bằng hai chữ cung kỳ mà không thấy nói gì thêm nữa. Chỉ trong thiên Trung Dung ta mới thấy hai lần Khổng Tử mô tả lại Trị Đạo Vô Vi của vua Thuấn gồm những yếu tố gì. Đó là phải có trí và có hiếu. Có trí để xét đoán sử dụng sở trường của người mà quên đi những sở đoản của họ, giữa những quan điểm cục đoan biết chọn lấy một đường lối thích hợp để phục vụ cho người dân. Và có hiếu nhằm có đức lớn để có thể lãnh đạo được nhân dân.

Vậy rõ ràng, khi nói đến vô vi trên điện các, Thiền sư Pháp Thuận đã muốn đề xuất một mẫu người lý tưởng cho vua Lê Đại Hành trong việc trị vì đất nước, một mẫu người có trí, có đức. Người lãnh đạo phải sở hữu những phẩm chất tài và đức này thì đất nước mới thái bình thịnh trị, nơi nơi chấm dứt chiến tranh. Khi một đất nước đã thế, tất nhiên vận nước sẽ dài lâu, và vận mạng của triều đại cũng nhờ thế mà tồn tại với đất nước. Cho nên, tuy không trả lời trực tiếp cho câu hỏi vận nước ngắn dài của vua Lê Đại Hành, nhưng ý nghĩa của bài thơ thì hết sức hiển nhiên, không cần phải bàn cãi đâu là yếu tố cấu thành nên vận nước.

Khi vua Lê Đại Hành đặt câu hỏi vận nước dài lâu với Thiền sư Pháp Thuận, vua chắc hẳn đã biết về khả năng "*nói ra lời nào cũng hợp với sáu ngũ*" của vị Thiền sư này. Tuy nhiên, đọc bài thơ vận nước, ta chẳng cần một thiên tài nào về sáu ngũ, cũng có thể giải mã một cách đích xác và cụ thể những yếu tố gì có thể làm cho vận nước được dài lâu. Đó là sự đoàn kết của toàn dân và phẩm chất tài đức của người lãnh đạo. Không có hai yếu tố này, mà thực sự chỉ

có hai mặt của một thể thống-nhất là dân tộc, thì vận nước không bao giờ có thể bền vững được. Trong một bài thơ ngắn ngủi, chỉ đúng 20 chữ, Thiền sư Pháp Thuận đã biết cô đọng một cách chính xác cốt lõi của hệ thống tư tưởng chính trị bản thân vào thời đại của ông.

Có người đã từng nói: "*Không có tư tưởng cách mạng thì không có vận động cách mạng*". Cũng thế, đất nước ta vào những ngày tháng đấu tranh sống mái với kẻ thù để bảo vệ nền độc lập của tổ quốc, nếu không có một hệ thống tư tưởng chính trị chỉ đạo, thì không thể nào có những cuộc vận động chính trị thành công, đặc biệt là cuộc vận động chính trị để bảo vệ chủ quyền đất nước vào năm 1980. Hệ thống tư tưởng chính trị của Thiền sư Pháp Thuận do thế phải nói là một cống hiến quý báu cho lịch sử chính trị và tư tưởng của dân tộc không những vào thời điểm ấy, mà còn vào những thế kỷ sau, thậm chí ngay cả hôm nay.

Đúng thế, đất nước nào có thể tồn tại khi lòng dân ly tán và những người lãnh đạo lại thiếu tài, thiếu đức. Hai tính chất này đối với sự tồn tại của một đất nước, một triều đại, không bao giờ mất tính thời sự của nó. Trong lịch sử dân tộc, gặp những khi một sự việc như thế xảy ra, không biết bao nhiêu xương máu đã đổ ra để tìm cho được manh mối, nguyên do vì sao đất nước bị ngửa nghiêng, dân tình bị khốn khổ. Lời cảnh báo của Thiền sư Pháp Thuận về độ dài ngắn của vận nước, do thế, đã trở thành một lời huyền khái, một tuyên ngôn về tư tưởng dựng nước và giữ nước. Nó đã trở thành nền móng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền dân tộc.

Vào thế kỷ thứ mười, lịch sử tư tưởng nước ta sau bao nhiêu năm thăng trầm đã hoàn tất được việc xây dựng một lý luận chính quyền với bài thơ **Vận Nước** của Thiền sư Pháp Thuận. Chính quyền, hay nói rõ hơn, quyền lực của một nước nhà độc lập, xuất phát từ đâu và làm sao bảo vệ? Thiền sư Pháp Thuận trả lời rất rõ ràng là chính quyền xuất phát từ sự đoàn kết của toàn dân xung quanh những vị lãnh đạo có tài có đức và được bảo vệ bởi chính sự đoàn kết và lãnh đạo tài đức ấy. Với một quan điểm lý luận chính quyền như thế, Thiền sư Pháp Thuận thực sự đã có một đóng góp hoàn toàn mới mẻ đối với chủ nghĩa địa linh của Thiền sư Định Không và La Quý.

Thiền sư Định Không và La Quý chỉ mới đặt ra yêu cầu làm chủ đất nước, vì đất nước có thể sản sinh ra những anh tài để làm chủ nó. Tuy nhiên, làm chủ bằng cách nào thì Thiền sư Định Không và La Quý chưa đề ra được những giải pháp thích hợp. Đây rõ ràng thời đại của Thiền sư Định Không và La Quý chưa cho phép họ nhìn xa hơn. Họ thấy rất rõ đất Cổ Pháp có thể sinh ra những người làm chủ đất nước. Nhưng những người này làm chủ như thế nào, họ đã không bảo cho chúng ta biết. Thiền sư Pháp Thuận kế thừa sự nghiệp của Thiền sư La Quý đã trả lời cho câu hỏi ấy một cách dứt khoát là phải có sự đoàn kết của toàn dân và những người lãnh đạo có tài có đức.

Bài thơ **Vận Nước** của Thiền sư Pháp Thuận từ đó, nếu kết hợp với bài thơ **Thần Nước Nam Sông Núi**, có một vị thế hết sức quan trọng không chỉ trong lịch sử văn học mà cả trong lịch sử tư tưởng chính trị và Phật giáo Việt Nam. Nó đã thành công khi đề xuất được hệ thống tư tưởng chính trị hoàn chỉnh để định hướng cho sự phát triển của một hệ thống chính quyền làm chủ đất nước vừa thỏa mãn yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia vừa đáp ứng nguyện vọng của người dân. Từ đó, nó giúp ta hiểu tổ tiên ta đã xây dựng chính quyền trên căn bản hệ thống tư tưởng chính trị nào, nhất là khi ta quan niệm lịch sử như một vận động có ý thức của con người.-•



ĐOÀN VĂN THÔNG

(Tiếp theo VG số 131)

CHƯƠNG IV

CÁC NHÀ KHOA HỌC SỬ TẬP VÀ NGHIÊN CỨU VỀ LINH HỒN

- * **Hiện tượng xuất hồn**
- * **Sợi dây liên kết giữa linh hồn và thân xác**

Mới đây ký giả báo Paris Match là Patric Van Eersel đã viết cuốn sách nhan đề "La Source Noire", trong đó ông trình bày những trường hợp đặc biệt về những người chết đi sống lại mà những nhà khoa học, những giáo sư, bác sĩ tại các Đại Học Hoa Kỳ đã lưu tâm nghiên cứu. Theo các nhà nghiên cứu này phần lớn những người chết đi sống lại ấy đều không ít thì nhiều đã có những cảm nhận lạ lùng là thấy... "hình như" họ đã thoát ra khỏi thân xác trong một khoảng thời gian tương ứng với lúc họ mê man bất động. Điều đặc biệt là "họ thấy chính họ" đang nằm chết. Nhà nghiên cứu những hiện tượng huyền bí Joe West (Hoa Kỳ) năm 1991 cũng đã viết cuốn sách nói về những điều bí mật lạ kỳ đáng lưu ý ở nước Mỹ (*Great American Mysteries*) ông ghi nhận rằng: Có đến hơn 3.000.000 người Mỹ đã trải qua những kinh nghiệm về sự rời lìa của chính họ ra khỏi thân xác họ trong những trường hợp khác nhau như tai nạn, bệnh tật, mổ xẻ... có người thấy rõ được mình đã rời thể xác và đi khá xa đến những nơi mà khi mô tả lại đều trùng hợp với những gì kiểm chứng sau

đó từ thời gian, địa điểm, địa danh, sự việc xảy ra v.v... Bác sĩ Eugene E. Barnard, giáo sư thuộc ngành Bệnh Học Tâm Thần (Psychiatry) ở Đại Học thuộc Bắc Carolina tin rằng: Trung bình cứ 100 người trong chúng ta thì có một người đã có lần cảm nhận được điều đó. Nhà Tâm Bệnh Học John Bjorkheln đã khảo cứu hơn 3000 trường hợp về những hiện tượng lạ thường mà khoa học không giải thích được, những sự "xuất hồn" và chu du nhiều nơi của một số người. Trường hợp nổi bật nhất và cũng là chứng cứ sôi nổi nhất đã do chính Văn hào Ernest Hemingway kể lại trong lần bị thương nặng đến thập tử nhất sinh nơi chiến trường trong trận chiến thứ 2. Ông đã thấy rõ ràng chính ông đã thoát ra khỏi cơ thể của ông giống như hình ảnh của việc lòi cái khăn tay ra khỏi túi áo, rồi sau đó ông thấy chính mình trở lại, nhập vào cái thân xác của chính mình lúc hồi tỉnh... Chính sự kiện này đã là nguyên nhân thúc đẩy ông viết cuốn: *Giã Từ Vũ Khí* (A Farewell To Arms), cuốn sách hấp dẫn thuộc loại Best seller. Năm 1991 Jim Hogshire cũng thu thập các sự kiện liên quan đến vấn đề "hồn lìa khỏi xác". Đề tài Out of Body đã được nói nhiều trong cuốn *Life after Death* (Đời Sống Sau Khi Chết). Theo nhà nghiên cứu hiện tượng vừa nói là Jim Hogshire thì các nhân chứng thường là bác sĩ, y tá, bệnh nhân... không những chính bản thân của người bị nạn thấy "hồn" mình thoát khỏi cơ thể mình vào lúc họ thiếp đi vì tai nạn, mổ xẻ... mà ngay những người đang ở kề cận họ lúc đó cũng có thể thấy được điều đó. Cô y tá Linda ở Florida đã kể rằng chính mắt cô thấy rõ một khối mờ đục có dạng người đứng vào lúc người ấy tắt thở. Theo các bác sĩ và nhân viên làm việc ở các bệnh viện cấp cứu (emergency) thì sự kiện vừa nêu không phải là chuyện lạ lùng. Bác sĩ Josef Issels (bác sĩ nổi danh về khoa ung thư ở Đức) cho rằng: Hiện tượng người chết "xuất hồn" là chuyện mới nghe qua có vẻ kỳ bí và phản khoa học. Nhưng đó là một vấn đề trước mắt mà giới y khoa cần phải lưu tâm. Nếu xét theo hiện tượng Vật Lý thì hơi bốc ra từ nắp ấm nước cho thấy nước đã bắt đầu sôi thì khối hơi trắng đục thoát ra khỏi cơ thể bệnh nhân cũng chỉ là dấu hiệu của sự chết bất đầu. Cái khối hơi ấy là hồn, là linh hồn hay gì đó thì cũng chỉ là tiếng gọi mà thôi. Điều quan trọng là khoa

học cần lưu tâm nghiên cứu xem đó là gì? Và phần thoát ra khỏi cơ thể ấy sẽ đi đâu? Nhiệm vụ nó là gì?...

"Có lần - theo lời thuật lại của chính bác sĩ Josef Issels thì một hôm đang ở bệnh viện, ông vào phòng của một nữ bệnh nhân già, bà này đang ở tình trạng chờ chết. Thấy ông vào, bà nhìn ông chăm chăm và nói: "Bác sĩ có biết rằng tôi có thể rời khỏi thân xác tôi không? Tôi sẽ cho bác sĩ một chứng cứ về vấn đề này..." Bác sĩ Josef lấy làm lạ, chưa kịp trả lời thì bà lại nói: "Ngay tại đây và ngay bây giờ, bác sĩ hãy đến phòng số 12, tại đó sẽ thấy một người đàn bà đang ngồi viết thư cho con...", rồi bà ta còn mô tả hình dạng người đàn bà đó và nội dung phần đầu của bức thư. Cho đây là một dịp thuận lợi lạ lùng cho mình, bác sĩ Josef Issels vội vã đến ngay phòng số 12 vừa lúc thấy người đàn bà ngồi viết thư... Bác sĩ Josef liền quay trở về phòng nữ bệnh nhân già thì bà này đã chết. Theo bác sĩ Josef thì rõ ràng người bệnh này đã thấy được những gì ở phòng số 12 cách phòng bà khá xa là nhờ ở một năng lực nào đó. Nếu đúng như lời bà nói "tôi có thể rời khỏi thân xác tôi..." thì có thể ngoài thể xác, bà còn có một thể xác khác nữa đã có thể rời khỏi bà để đi tới đó. Cái thể mà người ta thường gọi là hồn ấy có khả năng đi xuyên qua tường, cây cối hay xuyên qua người khác...



Hình ảnh trên đây được các nhà khoa học mô tả như là một hiện tượng xuất hồn. (nh tài liệu trong Time - Life Books Inc. 1992)

Một trường hợp khác, Jacky C. Bayne, quân nhân Mỹ đã kể lại rất rõ ràng (như đã nói từ trước) trong khi chiến đấu tại Việt Nam (trong trận chiến ở Chu Lai) đã bị thương nặng và trong giờ phút ngắt xiú ấy, anh ta thấy mình thoát ra khỏi thể xác và đã thấy rõ ràng thân xác mình ở trên bàn mổ...

Tuy nhiên, một số nhà khoa học không tin vào những gì mà chính cả những đồng nghiệp của mình đã kể lại về các hiện tượng vừa nói. Bác sĩ Karl

Osis, Giám Đốc Viện Nghiên Cứu Tâm Thần ở Hoa Kỳ, người đã viết cuốn sách nói về những người chết trên giường và những hiện tượng quan sát được qua những cái chết ấy bởi các thầy thuốc và y tá (Deathbed Observations by Physicans and Nurses), mới đây đã cho biết là hai nhà nghiên cứu các hiện tượng liên quan đến cõi chết là W.F. Barrett và bác sĩ J. H. Hyslop đã có những nhận xét thuộc hiện tượng ảo giác (Hallucinations). Những ảo giác về người chết thường bao gồm từ những cái nhìn mơ hồ của người sắp chết và cả người sống lúc nhìn sự vật, nhất là sự vật ấy được nét siêu linh huyền bí. Thông thường, đối với những người đang sống, chẳng có gì khác lạ khi đối diện gặp gỡ nhau. Nhưng cũng là người quen biết ấy, gặp vào lúc họ sắp qua đời hay đã trút hơi thở cuối cùng thì rõ ràng giữa người sống và người chết đã có sự khác biệt hoàn toàn. Cái cảm giác ấy có hầu hết ở mọi người. Trong giờ phút đó, cái cảm giác sợ hãi, xa cách giữa sự sống và sự chết này nở rất nhanh và sự nhìn, sự nhận định sẽ phần nào chịu ảnh hưởng của những cảm giác vừa kể, được tăng cường với không khí huyền bí siêu linh của sự chết làm dễ phát sinh những nhận xét thuộc về hiện tượng ảo giác. Người yếu bóng vía có thể tưởng tượng ra nhiều hành ảnh phát sinh từ người chết. Hiện tượng trông thấy linh hồn xuất ra từ thân xác người chết cũng thuộc vào một trong những ảo giác. Như thế rõ ràng nhiều nhà khoa học đã cho rằng những gì mà nhiều người đã thấy, đã kể lại về sự kiện xuất hồn ở người mới lìa đời chỉ là hiện tượng ảo giác mà thôi. Ngược lại, những nhà khoa học đang nghiên cứu về hiện tượng xuất hồn hiện nay mặc dầu chưa khẳng định hoàn toàn có hay không hiện tượng hồn lìa khỏi xác, nhưng họ cũng không đồng ý với lập luận về hiện tượng ảo giác mà một số nhà khoa học đã nêu ra. Theo họ, có thể sự nghi ngờ ấy chỉ là đặc tính của phần lớn các nhà khoa học mà thôi - đó là đặc tính thận trọng - Trong thực tế, những trường hợp lạ lùng có tính cách siêu linh khó lý giải vẫn thường xảy ra và được chứng thực rõ ràng. Giáo sư bác sĩ C. Tart khi còn công tác ở Đại Học Stanford (California) đã nghe tin về một người đàn bà có khả năng xuất hồn nhiều lần. Bà cho bác sĩ ở bệnh viện biết là bà thường rời thân xác của chính mình để chuyển lên trần nhà

một cách tự nhiên. Tại đó, bà đã thấy rõ thân xác mình nằm bất động trên giường. Đây là một trường hợp lạ lùng khác biệt với trường hợp của người chết. Từ lâu người ta tin là hồn hay linh hồn lìa khỏi thể xác lúc chết. Ở đây hồn hay linh hồn lìa khỏi thân xác ngay khi người đó không chết hoàn toàn. Bác sĩ C. Tart đã yêu cầu làm một thí nghiệm đơn giản để chứng minh khả năng xuất hồn của bà này. Thí nghiệm này được phát sinh qua lý luận của bác sĩ C. Tart rằng: Nếu quả người ấy có khả năng "lìa" thân xác để lên cao nhìn cơ thể mình đang bất động trên giường thì bà cũng sẽ thấy những vật đặt trên cao khuất mắt bà.

Bác sĩ C. Tart đặt một tấm ván cách tầm mắt người đàn bà này 3 feet, trên đó đặt một con bài tây - Trong khi làm thí nghiệm sóng điện não của người đàn bà này được ghi nhận rất cẩn thận. Bác sĩ yêu cầu bà hãy cho biết vật gì ở trên tấm ván ấy - Sau 4 đêm, bà này cho biết rằng có một con bài tây đặt trên tấm ván đó. Hỏi nguyên nhân vì sao phải đến đêm thứ tư mới thấy con bài, thì bà cho biết như sau: "Ba đêm đầu tiên" tôi rời thân xác nhưng không hiểu vì sao tôi không đủ sức lên được cao để đủ quan sát một cách rõ ràng vật đặt trên tấm ván". Theo nhận định của bác sĩ C. Tart thì trường hợp người đàn bà này không thể được xem như là một sự xuất hồn theo đúng nghĩa, bởi vì ở đây còn có sự cố gắng để đạt tới sự thấy. Đây có thể chỉ là một trong những khả năng mà một số người đã có (như các người ngồi đồng Medium), họ nhờ khả năng nhìn thấu suốt được cả những sự vật đôi khi những cái vô hình đó là những clairvoyants, những người nhìn xuyên sâu. Trường hợp người đàn bà này có khả năng nhìn xuyên sâu sự vật còn yếu vì thế phải đến đêm thứ tư mới đạt được kết quả.

Trở lại trường hợp nữ bệnh nhân già mà bác sĩ Josef Issels đã kể ở phần trước thì đây lại là một trường hợp khác trong một hoàn cảnh khác. Nữ bệnh nhân này bị ung thư và nằm chờ chết đã lâu trong bệnh viện và bác sĩ Josef chưa nghe bà này phát biểu điều gì liên quan đến hiện tượng xuất hồn trước đó. Trái lại, người đàn bà tự cho rằng mình có khả năng xuất hồn mà bác sĩ C. Tart đã yêu cầu được làm thí nghiệm chứng minh thì đã có từ lâu khả năng suy đoán những vật để cách ly đôi mắt, và khả năng này có khi cũng vì lý do nào đó mà có trở ngại, vì

thế, trong lần suy đoán có gì trên tấm ván bà phải cố gắng để đạt kết quả và đến đêm thứ tư mới thấy rõ con bài.

Bác sĩ Crookall và F. W. Myers đã sưu tập hàng trăm trường hợp về vấn đề liên quan đến cái gọi là "hồn lìa khỏi thể xác" và họ phân ra hai trường hợp chính: Một là những kinh nghiệm đã trải qua về hồn rời thân xác và hai là những tin tức, dữ kiện thu nhận được thông qua những người ngồi đồng, những đồng tử (medium). Giáo sư C. J. Ducasse là một trong những nhà triết học và khoa học tự nhiên nổi tiếng đã tìm cách lý giải những gì mà hiện nay giới khoa học đang bàn cãi sôi nổi về sự kiện có hay không cái gọi là hồn hay linh hồn và sự rời lìa của hồn khỏi xác khi chết. Theo giáo sư thì hiện nay, các nhà nghiên cứu và ngay cả các nhà khoa học đã dấn thân vào lãnh vực tìm hiểu sự thật của vấn đề. Họ đã thu thập vô số trường hợp có liên quan, những mô tả về điều mà họ gọi là linh hồn, về sự liên kết giữa linh hồn và thể xác qua một vật thể giống như một sợi dây, sự rung động đầy sức sống của sợi dây ấy và cả trường hợp sợi dây liên hợp ấy đứt rời để cáo gọi là "hồn" tách lìa khỏi thể xác cũng được nhiều người mô tả. Sự mô tả thường đồng nhất và nhân chứng không phải chỉ có người lớn mà còn là trẻ con. Sự kiện mà chúng chưa bao giờ đã nghe, đã thấy hay đã đủ khả năng nghĩ tới.

Giáo sư H.H. Price (tại Đại Học Oxford) cho rằng: Linh hồn của con người là một phương tiện của ý thức hay nói rõ hơn là một công cụ của sự hiểu biết và trong cuộc sống, từ cổ đại đến nay kinh nghiệm ở mỗi con người đã có được những sự kiện để chứng minh rằng có cái gì đó ngay trong thân xác họ. Nhiều chứng nhân và nhiều sự kiện được chứng minh về sự hiện hữu của linh hồn và còn khẳng định rằng linh hồn không chỉ đơn thuần là một thể luân phiên thay đổi cho thân xác mà còn là một thể siêu việt hơn nhiều vì giữ những vai trò then chốt, quan trọng trong vấn đề suy nghĩ, cảm nhận, cũng như là cầu nối cho những cuộc sống khác tiếp diễn...

Nhà phân tâm học Hippolyte Baraduc đã tận mắt trông thấy một khối hơi thoát ra khỏi cơ thể người vợ ông khi bà này vừa trút hơi thở cuối cùng. Ông Baraduc đã chụp được bức ảnh lạ lùng này.

Ceda Pavlovitch là một chánh án nổi danh ở thủ đô Belgrate (Nam Tư). Ngày 15.5.1953 ông đang ở trong

phòng tắm thì bị điện giật chết. Thi hài ông được đưa vào nhà xác rồi sau đó được tắm liệm. Sau khi quan tài ông Ceda Pavlovitch được chuyển đến quán tại nhà mồ thành phố thì hôm sau ông Ceda tỉnh dậy, xô đạp nắp quan tài để ngồi dậy. Ông Ceda đã trải qua một thời gian tức tối, đau khổ, vì nhiều người cứ tưởng ông là ma hay quỷ nhập tràng. Ông Ceda đã kể rõ cho gia đình và cả bác sĩ bệnh viện thành phố nghe những gì mà ông đã trải qua trong thời gian được xem như ông đã chết. Ông nói như sau:

- Tôi thấy trước mắt tôi, một vùng ánh sáng lung linh... Bên tai tôi có một thứ âm thanh thăm thẳm như âm thanh trong các phim không gian giả tưởng. Tôi tiến về phía trước nhẹ như bay và bỗng nhiên tôi thấy như có một mãnh lực nào đó lôi kéo tôi trở lại. Tôi muốn tiến lên vì phía trước mặt là những hình ảnh thanh thoát lạ kỳ hấp dẫn tôi. Tôi sung sướng như đang đi vào chốn bồng lai tiên cảnh. Thế rồi tự nhiên tôi thấy mọi vật như giảm bớt độ sáng và sau cùng tôi như bị rơi trở lại vì một sức kéo vô hình và tôi tỉnh lại.



Hình ảnh Linh Hồn rời cơ thể người chết một cách thanh thoát. (nhờ tư liệu của bác sĩ Charles Tart)

Một tài liệu sưu tầm về hiện tượng này đã được tạp chí tiên phong 1991 đăng tải, theo đó, nhiều nhà khoa học

đang mạnh dạn bước vào lãnh vực nghiên cứu về linh hồn.

Như nhà khoa học Jan Lundquist đã quyết tâm tìm hiểu sự thật về vấn đề linh hồn khi ông trông thấy một thứ ánh sáng màu xanh xuất phát từ cơ thể người vừa lia đời. Bác sĩ phân tâm học Elizabeth Kubler Ross thì khẳng định rằng: "Trước đây tôi không tin về những gì gọi là đời sống sau khi chết. Nhưng nay tôi đã có một vài chuyển hướng trong cách nhận định của tôi về vấn đề này".

NHỮNG KHẢ NĂNG LÀM XUẤT HỒN

Đã từ lâu giới khoa học quan tâm về cái mà người ta thường gọi là khả năng xuất hồn. Người có khả năng xuất hồn là người trong giấc ngủ hay trong khi tỉnh tọa có thể chu du đây đó một thời gian rồi trở lại cơ thể. Hiện tượng này thường được nhiều người nhắc đến và mô tả không riêng người bình dân mà cả những nhà bác học nổi tiếng cũng đã có lần chứng kiến. Tuy nhiên điều có lẽ làm cho các nhà khoa học chuyển từ nghi ngờ đến xác nhận là hiện tượng xuất hồn để biết quá khứ và chữa bệnh của Edgar Cayce, người Hoa Kỳ. Ông này có khả năng qua trạng thái thôi miên đã chuyển linh hồn mình tiếp xúc với linh hồn người bệnh bằng tiềm thức. Các nhà khoa học lúc đầu còn chưa tin nhưng khi được nghe ông Cayce giải thích về khả năng của mình thật sự chỉ thuộc về một trong các phương pháp giống như chuyển đi tư tưởng trong thần giao cách cảm cùng những kết quả chứng thực rõ ràng mà ông Cayce đã thực hiện thành công trên gần hai chục nghìn người thì vấn đề mới trở thành quan trọng. Đối với các nhà khoa học, điều quan tâm nhất là lý luận đầy tính khoa học khách quan của ông Edgar Cayce như sau: Sở dĩ có nhiều người thấy được kiếp trước ấy là do trong vũ trụ không gian có một chất đặc biệt mà tiếng Phạn gọi là Akasha. Chất này giống như chất thuốc ảnh để ghi hình cùng mọi diễn tiến của sự việc qua thời gian và những người có khả năng ấy sẽ thấy rõ. Để dễ hiểu hơn, ta có thể tưởng tượng ra việc vào một thư viện khổng lồ, trong đó có đủ lý lịch của từng cá nhân và chỉ cần đến hộc thư tịch tìm số liệu là sẽ đọc được tư liệu cần tìm. Thật ra, theo ông Cayce thì mọi người đều có thể thấy được những gì mà chất Akasha đã ghi lại trong vũ trụ, tuy nhiên không phải ai cũng có thể thụ

cảm thích ứng với tầng số của hình ảnh do chất ấy ghi lại cũng giống như cái máy truyền hình có nhiều đài nhưng muốn xem đài nào thì phải bắt đúng tầng số đài đó.

ROBERT MONROE NGƯỜI CÓ KHẢ NĂNG XUẤT HỒN

Viện Monroe Institute là một viện nghiên cứu những vấn đề, những hiện tượng vượt khỏi cơ thể, thân xác con người mà người chủ xướng là Robert Monroe. Ông này có khả năng đặc biệt là tự xuất hồn ra khỏi cơ thể. Chính các nhà khoa học nổi tiếng như giáo sư J.B. Rhine, R.L. Dixon đã thu thập các sự kiện do Robert Monroe mô tả lại khi ông xuất hồn và đối chiếu với những gì mà một số người có khả năng xuất hồn ở nhiều nơi trên thế giới đã trải qua.

Robert Monroe cũng là một con người như hàng triệu con người khác, nhưng từ năm 1950 tự nhiên ông cảm thấy mình có khả năng thoát khỏi thân xác. Lúc đầu ông ngạc nhiên khi thấy có người đàn ông lạ nào đó đang nằm ngủ say trên giường, nhưng lạ lùng thay, càng nhìn kỹ ông càng thấy người đó rất quen thuộc với mình và cuối cùng ông mới nhận ra rằng người đàn ông đó chính là mình và sau đó ông đã trở lại thân xác và soi mình vào cái gương lớn ở bên giường. Từ đó trở đi, ông Robert Monroe còn trải qua nhiều lần xuất hồn tương tự mỗi khi ngủ. Thời gian này ông đã tứ tuần. Ông thường kể cho vợ con nghe nhưng không ai tin. Ông tìm đến bạn hữu, những người mà ông cho là họ có thể giải thích cho ông về vấn đề lạ ấy. Các giáo sư, các nhà khoa học, các nhà tâm lý học... có người tin lời ông kể, có người chỉ cười mà không bình luận. Tuy nhiên sự thật vẫn là sự thật. Các giấc ngủ kế tiếp của ông phần lớn đều lặp lại hiện tượng xuất hồn như các lần trước và càng ngày Robert Monroe càng có khả năng rời thân xác mình để đi xa hơn. Trong những lần "xuất hồn du ngoạn" thỉnh thoảng ông gặp bạn bè và sau nhiều lần kể lại cho người khác nghe, hình như phần lớn không có ai tin. Robert Monroe liền nghĩ ra một cách đơn giản mà từ lâu đã không lưu ý tới. Mỗi lần gặp người quen trong chuyến xuất hồn ông đều quan sát kỹ người đó về cách ăn mặc, địa điểm, giờ giấc và sau đó, ông đến gặp người ấy để kể lại mọi thứ mà mình đã thấy. Kết quả lần nào cũng đều đúng cả.

Thế là Robert Monroe quyết định viết lại tất cả những gì về khả năng xuất hồn của mình. Cuốn sách của ông viết về đề tài này được xuất bản vào năm 1971 đã làm kinh ngạc mọi người nhất là các độc giả Hoa Kỳ.

Robert Monroe đã đoán chắc là mọi điều ông viết trong sách đều trung thực, hoàn toàn không thêm bớt.

Ông cho rằng mỗi lần xuất hồn là ông đi vào cơ thể thứ hai. Cơ thể thứ hai này hoàn toàn phi vật chất hay có thể gọi là siêu vật chất vì có thể xuyên qua các vật cản như bàn ghế, vách tường, cây cối, nhà cửa. Tuy nhiên không có khả năng xoay, mở, vận hay đẩy vật gì được. Điều quan trọng là trong lúc chu du cùng khắp đây đó, ông thường gặp lại một số người quen biết cũng đi vất vưởng, lang thang như ông vậy. Những người ấy đều là những người đã qua đời, những người này thường không tin là họ đã chết thật sự. Tính ra từ ngày Robert Monroe có khả năng xuất hồn cho đến năm ông trên 70 tuổi, ông đã trải qua hàng nghìn lần chu du đây đó qua cái cơ thể phi vật chất. Với vô số kinh nghiệm và phân tích nghiên cứu tự mình, ông kêu gọi mọi người hãy tham gia thí nghiệm nơi viện nghiên cứu của ông. Theo ông, để có thể xuất hồn, cần trải qua nhiều giai đoạn và trạng thái. Cần nhất là nên bình tĩnh, không giao động, lo lắng khi chuẩn bị xuất hồn. Ông đặt tên cho các trạng thái, lập ra các giai đoạn luyện tập như giai đoạn Gateway, giai đoạn Guidelines, Life line ...

Điều kỳ lạ hơn nữa là Robert Monroe đã giải thích rằng có một thế giới khác với thế giới mà ta đang sống. Thế giới này dường như lồng trong thế giới của chúng ta hay kề cận sát bên mà ta không biết. Nơi đó nhiều "linh hồn" lang thang vô định họ không còn khả năng định hướng nhất là những người chết bất đắc kỳ tử. Họ không tin là họ đã chết, họ muốn trở lại nơi họ sống, ý thức họ là ý thức cũ. Khi họ đến một nơi giao hội hay giao thoa của 2 cõi sống chết, họ sẽ được "những thực thể khác nạp điện" cho. Những thực thể này là Cluster. Nhờ đó mà họ có thể biết mình còn sống hay đã chết thật sự rồi và lúc đó họ mới có hướng rõ ràng cho kiếp lai sinh.

(còn tiếp)

QUỐC KỶ VIỆT NAM



Quốc-Kỳ Vàng Sọc Đỏ
Nối kết Nam-Bắc-Trung
Tượng trưng cho Dân-chủ
Tự-do và Công-bằng.

Gặp thời vận chẳng may
Hơn hai chục năm nay
Trên trời Nam nhuộm đỏ
Cờ Vàng hết tung bay.

Nhưng từ đó Cờ Vàng
Ba-Sọc-Đỏ chạy ngang
Lại thấy bay ngạo nghễ
Trên trời khắp thế gian.

Vì đâu có "thuyền nhân"
Đến định cư tỵ nạn
Nơi đó có Cờ Vàng
Sọc Đỏ bay hiên ngang.

Mỗi lần thấy Cờ Vàng
Ba-Sọc-Đỏ huy hoàng
Lòng người vui rộn rã
Như thấy lại quê hương.

Nguyện một ngày rất gần
Tám chục triệu dân Nam
Được tự do giải phóng
Sống dưới bóng Cờ Vàng.

Đồng Châu
Toronto, April 1997

VIETNAM'S NATIONAL FLAG

Our Golden Flag with Three Red
Stripes
Symbol of National Unity
True Beacon of People's Rights,
Freedoms, and Equality.

Over a score of years ago
Illfate cast a bloodstained curtain
Covering all South Vietnam's sky
Where the Golden Flag was not
seen again..

But since then our Golden Flag
With Three Red Straight Lines
Has been sighted majestically
flying
All over the Free World's skyline.

Any where "The Boat People"
landed
For asylum 'n settlement
applying
There for sure one finds The
Golden Flag
With Three Red Stripes loftily
flying.

Each time we see the Golden
Flag
With Three Red Stripes glowing
Our hearts with joy are
overwhelmed
As if home to the fatherland
we're coming.
Let's pray that one morn not too
far away
Eighty millions of Vietnam's men
& women

Will be liberated to enjoy true
Freedom
And live under the Golden Flag
again.

*Translated by the author, Đồng
Châu*

Toronto, April 2001



T/S Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 132)

B- TÍNH BẤT THIỆN

1/ Bất thiện là gì ?

Tiếng Phạn gọi là Akusalamula (sanskrit)

Tiếng Anh gọi là: contrary to the right and harmful to present and future life.

Tiếng Pháp: mal, mauvais

Tiếng Nhật: fusen

Chữ Nho có những từ như : ngũ nghịch, thập ác, bất thiện luật nghi, phi luật nghi, bất, bất thiện giới... Chẳng lành, ác. Trái ngược với lý, lẽ phải, làm tổn hại đời này và đời sau.

Trong sách Nho có câu rất hợp ý với kinh Phật: "tác thiện giáng chi bá tường, tác bất thiện giáng chi bá ương" (làm lành thì trời (tức là quả báo) cho trăm sự phước lợi, làm ác thì trời bắt chịu trăm sự tai họa).

Sự bình giá về Thiện, Ác tùy thuộc vào kinh nghiệm, thời gian và không gian do đó mà có sự bất đồng rất rộng lớn.

Do đó biên giới giữa thiện và bất thiện rất khó phân biệt. Thế nhưng thử tham khảo những dẫn chứng sau đây để mình định vấn đề cho rõ hơn.

Thành Thập Luận quyển 8, phẩm Tam Nghiệp 100 nói: "... Nếu kẻ làm hại người, kết cuộc hại đến chính mình, đời này dẫn đến đời sau, đều phát xuất từ gốc bất thiện tâm".

Trong Thành Duy Thức Luận quyển 5, (Đại Chánh 31, trang 26): "Có thể làm những gì thuận ích cho đời này nhưng không thuận ích cho đời khác thì không gọi là thiện. Làm cho đời này, đời khác tổn hại thì gọi là bất

thiện. Quả báo ở ác thú, tuy đối với đời này có thể làm vi tổn nhưng không vi tổn đối với đời khác cũng gọi là bất thiện".

Hành động bất thiện gây ra hại người thậm chí có thể tự hại mình có nhiều nguyên nhân. Đó là những hành động xảy ra nhiều khi do phản ứng của những chuỗi dài nguyên nhân sâu xa mà chính chủ thể gây ra hành động đó đã đánh mất sự kiểm soát hành động của chính mình. Đôi khi vì không thể kiểm soát nổi những hậu quả của những hành động thiện ban đầu mà đưa đến kết quả bất thiện.

Trong luận Bà Sa quyển 51, khi bàn về tính bất thiện có đưa ra nhiều thuyết như sau:

"Nếu pháp không khéo giữ gìn, có thể chiêu cảm quả không ưa thích, tính không an ổn, thì gọi là bất thiện. Nếu những Pháp chiêu cảm quả không khả ái, quả khổ thụ thì gọi là bất thiện. Tất cả đều tỏ Khổ, Tập đế, tức mọi ác pháp. Nếu các pháp có thể khiến sinh vào ác thú thì gọi là bất thiện. Các pháp đọa Lưu-chuyển-phẩm, tính nặng nề, gọi là bất thiện... (Bà Sa Luận , quyển 51, Đại Chánh 27, trang 263).

Tất cả những nhận xét về tính bất thiện kể trên có mục đích tránh những ác pháp đó để hướng đến vô lậu thiện, giải thoát, đạt đến Niết Bàn tịch tịnh .

2/ Tính bất thiện trích trong kinh tạng Pali (theo Phạm Công Thiện trích và dịch)

(a) Kinh Majjhima Nikàya

Có 16 đặc tính của tâm bất thiện được nêu ra như sau:

- (1) Abhijhà visama lobha (thèm thường, thèm muốn, tham lam, khao khát, thèm khác)
- (2) Vyàpàda (xấu bụng, ác tâm, ác ý, hiểm ác)
- (3) Kodha (tức giận, giận dữ)
- (4) Upanàha (thù hận, thù địch, ác cảm, hận thù, hằn học)
- (5) Makkha (thịnh nộ, cuồng bạo, mê cuồng nổi xung giận điên)
- (6) Palàsa (hiểm độc, ác tâm, thù đoạn, xảo trá)
- (7) Issà (ghen tuông, ghen tị, ghen ghét, đố kỵ, ngờ vực)
- (8) Macchariya (hám lợi, tham, hà tiện)
- (9) Màya (đối trá, lừa đảo, lừa gạt, lừa bịp, lọc lừa, lừa lẩn)

(10) Sàtheyya (phản bội, phụ bạc, bội bạc, lừa lọc, dối trá)

(11) Thambha (ngoan cố, bướng bỉnh, cứng đầu, khó bảo, dai dẳng, khó chữa)

(12) Sàrambha (bocc đồng, hăng tiết)

(13) Māna (mạn, tự cao, tự phụ, tự hào, kiêu hãnh, hãnh diện)

(14) Atimāna (kiêu ngạo, tự cao tự đại, tự cho là cái rốn của vũ trụ)

(15) Mada (say sưa, dâm dục quá độ)

(16) Pamāda (lười biếng, biếng nhác)

(b) Kinh Samyutta Nikàya

Trong kinh Samyutta Nikàya có năm món bất thiện, loạn tâm bản dơ, ô uế (cittassa, upakkilesà), năm thứ chướng ngại bất thiện (pancanivarana) như sau:

- (1) Kāmacchanda (kích thích, kích động dục tính)
- (2) Vyàpàda (ác cảm, ác tâm, ác ý)
- (3) Thīnamiddha (uể oải, lười biếng, mê muội)
- (4) Uddhacca-kukkucca (náo động, bối rối, xôn xao, lo lắng, lo âu, phiền muộn)
- (5) Vicikicchā (ngghi ngờ, ngờ vực, nghi ngại, hồ nghi, lúng túng, rắc rối, phức tạp, lộn xộn)

Những món loạn tâm bất thiện (akusala-mūla) kể trên đều bắt nguồn từ ba gốc rễ loạn tâm bất thiện như sau:

- (1) Lobha (tham lam, thèm khát)
- (2) Dosa (ác ý, ác tâm, sân hận)
- (3) Moha (hỗn loạn, ngu si, mê muội, lộn xộn, ngu xuẩn)

(c) Kinh Dhammapada

Cũng theo Phạm Công Thiện trích và dịch đoạn kinh mà ông gọi là hay nhất, phong phú nhất và thơ mộng nhất của kinh Dhammapada như sau:

Dùrangamam ekacaram

Asariram guhāsāyam

Ye cittam sannamessanti

Mokkhanti mārābandhanā

(Cái tâm đi rong chơi thật xa, lang thang cô độc, không hình hài, nằm ẩn dụ trong hang sâu.

Kẻ nào điều phục tâm ấy thì khỏi bị ma trói buộc) .

Nếu không điều phục được tâm ấy thì bị ma trói buộc, theo dục vọng mà

tạo ra vô số điều bất thiện như những tính chất xấu ác bất thiện kể trên.

3/ Tâm căn tự tính bất thiện

Tại sao lại phải đề cập đến tâm căn ? Vì Phật Giáo chủ trương động cơ luận trong tâm thức thay vì chú trọng đến hành vi bên ngoài.

Tính bất thiện dĩ nhiên là phản nghĩa của tính thiện. Do đó nếu vô tham, vô sân, vô si là thiện căn thì ngược lại tham, sân, si là bất thiện căn. Lại nữa nếu vô tà, vô quý là tự tính thiện thì tà, quý là căn nguyên của bất thiện. Tất cả những món bất thiện đều bắt nguồn từ Thức Căn Bản sâu thẳm bên trong nên được gọi là tâm căn.

Do đó nếu số tâm sở Đại-thiện-địa-pháp là mười thì Đại-bất-thiện-địa-pháp đương nhiên cũng là mười; mà nếu đại-thiện-địa-pháp là 11 thì bất thiện địa pháp cũng phải là 11. Ngoài thiện và bất thiện ra, Phật giáo còn nói đến những tâm sở được mệnh danh là phiền não. Nhưng phần lớn là bất thiện, song, đối với ý nghĩa luân lý tất nhiên cũng có những phiền não khó có thể bảo được là tác dụng tâm bất thiện, do đó, sự giới hạn giữa bất thiện và phiền não tự nhiên cũng khó mà thuyết minh được.

Trong Giới-thân-túc luận của Thế-Hữu, tuy có nói đến đại-địa-pháp, đại-phiền-não-địa-pháp, tiểu-phiền-não-địa-pháp, nhưng đã phân loại thiện, ác. Đến Phẩm-loại-túc luận thì tuy có thêm Thập-đại-thiện-địa-pháp, nhưng lại không có bất-thiện-địa-pháp đến Đại-tỳ-bà-sa-luận mới thành lập bất-thiện-địa-pháp và lấy năm tâm-sở vô tà, vô quý, vô minh, hôn trầm và trạo cử làm bất-thiện-địa-pháp. Đến Câu Xá luận thì vô minh, hôn trầm, trạo cử được nhiếp vào đại-phiền-não-địa-pháp, như vậy, bất thiện-địa - pháp-chỉ còn lại hai là vô tà, vô quý mà thôi.

Nhưng, đến Duy thức luận thì vô tà, vô quý lại được thu vào tùy-phiền-não, do đó, bất-thiện-địa-pháp độc lập cuối cùng đã mất hẳn. Trường hợp đem đối chiếu với Luận bộ Nam Phương thì trong A-tỳ-đạt-ma-pháp-yếu-luận, tuy có liệt kê thập-tứ-đại-bất-thiện-địa-pháp nhưng trong đó không có phiền-não-địa-pháp, bởi thế, bất thiện chẳng qua chỉ là phiền não gọi khác đi mà thôi.

Trong pháp tướng A-tỳ-đạt-ma, địa vị của bất-thiện pháp đã trở nên rất mờ.

Như thế bất thiện là mặt đối kháng của thiện, và cũng còn được gọi bằng danh từ khác nữa là "phiền não".

4/ Phiền não trong ý nghĩa tâm căn bất thiện

"Phiền não" là gì, và nó được bắt nguồn từ đâu ?

Nếu xét theo nghĩa rộng thì "phiền não" đồng nghĩa với tội lỗi, nếu đứng trên quan điểm giải thoát của Phật Giáo thì phiền não là một cản trở lớn trong tiến trình tu chứng giải thoát.

Phiền não có gốc rễ sâu xa từ Vô Minh mà ra. Phiền não là toàn bộ tác dụng tâm lý lấy ngã chấp, ngã dục làm cơ sở, lấy việc thỏa mãn ngã chấp, ngã dục làm mục đích một cách có ý thức hay vô ý thức mà thành hình. Phiền não làm nguyên động lực chính trôi buộc đưa con người vào vòng sinh tử luân hồi. Do đó nếu không đoạn diệt phiền não thì không thể thoát khỏi luân hồi sinh tử được.

Luận Câu Xá quyển 19, phẩm Tùy Miên (phiền não) viết: "Tại sao Tùy Miên có thể có gốc?". Vì khi các phiền não sinh khởi có thể khiến cho mười điều bất thiện sinh khởi:

- (1) kiên căn bản (do phiền não kiên cố mà có)
- (2) lập tương tục
- (3) trị tự điền (những điều làm cho ý, thân khởi lên nào loạn)
- (4) dẫn dắt lưu
- (5) Phát nghiệp hữu
- (6) nhiếp tự cụ (làm tư lương cho chính phiền não)
- (7) mê sở duyên
- (8) đạo thức lưu
- (9) việp thiện phẩm
- (10) quảng phục nghĩa.

Những điều đó làm cho không thể vượt ra ngoài tự giới được.

Ngoài ra trong nhiều kinh luận khi nói đến phiền não ta thường gặp những từ khác cũng có nghĩa là phiền não như: tùy miên, triền, cái, kết...

Thế nhưng thử xem phiền não có bao nhiêu thứ và sự phân loại nó như thế nào ? Đó là việc làm rất phức tạp và rất thay đổi tùy từng bộ phái...

Thế nhưng theo các luận thư cho ta biết rằng phương cách phân loại của A-tỳ-đạt-ma thuộc thời kỳ đầu rất rõ ràng.

Trong Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm luận, phẩm Phiền Não (Đại Chánh, 28, trang 644) ta đọc được:

"Trước hết là một pháp, tức mỗi phiền não độc lập như: cậy mình (khoe khoang), nịnh hót, tà kinh, v.v... đại loại có trên trăm thứ.

Kế tiếp là hai pháp, tức là phiền não cùng một loại đi song đôi với nhau: thất-niệm và bất-chánh-tri, vô-minh và hữu-ái, tương đối kể đến 10 loại. Ba pháp, như tam tập (trong, ngoài, cả trong ngoài), tam bất thiện căn, tam triền (dục, huệ, si) , tam ái (dục, hữu, vô hữu), kể ra đến số mười.v.v... (tham khảo Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm luận quyển 18-20).

Đó là cách phân loại phiền não rất ư là phức tạp! Nhưng ta thử xét xem trong các loại phiền não ấy những loại nào là căn bản ?

Theo Phẩm Loại Túc Luận, Bà Sa luận, Tạp Tâm luận v.v... thì căn bản là 10 loại sau đây: bất tín, giải đãi, thất niệm, tâm loạn, vô minh, bất chánh tri, phi lý tác ý, tà thắng giải, trạo cử, phóng dật (Phẩm Loại Túc Luận quyển 2, Đại Chánh 26, trang 698).

Đến Câu Xá Luận thì bỏ bớt đi 4 loại là: tà thắng giải, phi lý tác ý, bất chánh tri, và thất niệm, chỉ còn lại 6. Được giải thích rằng vì 4 loại này là tác dụng ngoài tâm sở trong Thập Đại Địa Pháp.

Theo Thành Duy Thức Luận thì thâm nhiếp vào Tiểu Phiền Não: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến làm căn bản.

(a) Căn bản phiền não: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến.

(b) Tùy Phiền Não, kể từ Phẩm Loại Túc Luận (Ptrakarama) của Thế Hữu đến nay, thông thường tiểu-phiền-não được kể 10 loại là: phẫn (giận), phú (che giấu), xan (bỏn xén), tật (ghen ghét), não, hại, hận, xiểm (nịnh hót), cuồng (dối trá), kiêu (kiêu ngạo). Cuối cùng đến tùy-phiền-não của Duy Thức (quyển 6, Đại Chánh 31, trang 33) là 20 loại tất cả. Như trên đã kể đó là tiểu-tùy-phiền-não có 10 món. Kế đến là trung-tùy có 2: Vô tà, vô quý. Đại Tùy có 8 món: trạo cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri.

(c) Những phân loại nhỏ hơn nữa: có thể phân loại phiền não nhỏ hơn nữa như sau: **Tam lậu**: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. **Tứ bặc lưu**: dục bặc lưu, hữu bặc lưu, kiến bặc lưu, vô minh

bộ lưu. **Tứ thủ**: dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ, ngã ngữ thủ (sự chấp trước ở Dục Giới, Sắc Giới (tham khảo Câu Xá quyển 9). **Cửu Kết**: ái kết, huệ kết, mạn kết, vô minh kết, kiến kết, thủ kết, nghi kết, tật kết, xan kết. **Ngũ hạ phạm kết**: hữu thân kiến, giới cấm thủ, nghi, dục tham, sân huệ. **Ngũ thượng phạm kết**: sắc tham, vô sắc tham, trạo cử, mạn, vô minh (tham khảo trong Pháp Uẩn Túc Luận, quyển 9, Tạp Sự phẩm; Câu Xá quyển 21, Tùy Miên Phẩm; Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm luận, quyển 18-20, Phiền Não Phẩm; Tỳ Bà Lăng Già, Tiểu Sự phẩm v.v...).

Tóm lại có thể gom tất cả các món phiền não nêu trên thành hai loại, đó là:

(a) **Kiến hoặc**: tức là **trí mê chấp**, phán đoán sự vật một cách sai lầm.

(b) **Tứ hoặc** hay **Tu hoặc**: đó là **tinh mê chấp** nghĩa là tuy đã hiểu biết về mặt trí thức nhưng lại không thể ức chế về mặt tình ý.

C/ Tính không thiện không ác

Tính không thiện không ác còn được gọi là Vô Ký.

Avyākṛta hoặc là Avyākhyāta trong tiếng Phạn.

Unrecordable (either as good or bad); neutral, neither good nor bad; things that are innocent or cannot be classified under moral categories.

Tiếng Nhật gọi là Muki.

Vô ký là gì? Đó là những hành vi lấy **tự tính, tướng ứng và đẳng khởi** làm đầu mà quan hệ ở khoảng giữa thẳng nghĩa thiện và bất thiện. Theo Tỳ Bà Sa luận quyển 51, Đại Chánh 27, trang 363, thì thiện không ghi lại, mà ác cũng không ghi lại, cho nên kết quả cũng không có thiện ác, do đó gọi là Vô Ký.

Tuy là ở trạng thái trung gian nhưng nếu khảo sát kỹ ta cũng sẽ thấy trong tác dụng tâm đó có sự khu biệt quan hệ giữa phiền não và hoàn toàn không phiền não. Có thể các luận thư Trước Tỳ Bà Sa luận chưa có phân biệt này, nhưng về sau đã có phân biệt rõ rệt hơn. Do đó Vô Ký được phân làm hai là **Hữu Phú Vô Ký** và **Vô Phú Vô Ký**.

Hữu Phú Vô Ký (defiled-non-defined moral species)

Hữu Phú tự nó không phải thiện, không phải ác nhưng thuộc về "phiền

não sở vi". Đại Tỳ Bà Sa luận đã đưa ra 3 loại: vô minh, hôn trầm và trạo cử. Ba loại này tự nó tuy không phải là ác nhưng nó làm chướng ngại cho việc tu tập, che lấp tâm giác ngộ nên nó được gọi là **Hữu Phú Vô Ký**. Đứng trên phương diện phiền não luận mà xét thì 3 loại đó đều được coi là trọng yếu.

Vô Phú Vô Ký (non-defiled-non-defined moral species)

Vô Phú Vô Ký hoàn toàn là trung gian trạng thái, tuy không phải là thiện nhưng lại chỉ cái tâm thái không phải bất thiện hay phiền não.

Mười tâm sở: xúc, tác-ý, thọ, tưởng, tư, dục, thắng-giải, niệm, định, huệ của Đại Tỳ Bà Sa Luận thuộc loại này. Nhưng đứng về mặt hoạt động tâm lý cụ thể, luận này lại chia thành bốn thứ mà nó đã trở thành cách phân chia mẫu mực kể từ Bà Sa Luận trở về sau.

Đó là: (1) dị thực, (2) uy nghi lộ, (3) công xảo xứ, (4) thông quả.

(1) **Dị Thực**: cái tâm do nghiệp đời trước mà cảm được, tự thể của nó không thiện, không ác do đó gọi là Vô Ký tâm.

(2) **Uy nghi lộ**: tâm uy nghi lộ là tâm thái sinh khởi khi đi đứng nằm ngồi đúng theo uy nghi, tâm này cũng không nhứt định thiện hay ác nên gọi là Vô Ký tâm.

(3) **Công xảo xứ**: khi xem các tác phẩm nghệ thuật như điêu khắc, hội họa, hoặc nghe âm nhạc, ngâm thơ, ca hát v.v... mà không có tà niệm nên gọi là Vô Ký Tâm.

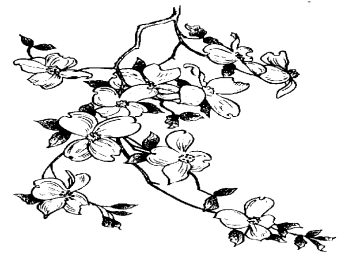
(4) **Thông quả**: nghĩa là tâm sinh khởi khi nhờ vào các thần thông như thiên nhãn, thiên nhĩ v.v... mà sinh khởi biến hóa. Trường hợp này cũng không phải thiện cũng không phải ác nên gọi là Vô Ký Tâm (tham khảo Câu Xá Luận quyển hai).

Tóm lại Vô Ký đặc biệt là Vô Phú Vô Ký là trạng thái hoạt động tinh thần, chủ yếu là về tâm thái đẹp. Những trạng thái tâm lý không chính, không tà, không thiện, không ác.

Nếu đứng về phương diện đạo đức thì những trạng thái tâm lý này không cần được tưởng lệ. Nhưng về phương diện phá chấp, tu chứng thì cần phải được lưu ý buông xả hết để đạt đến mục đích giải thoát cuối cùng của hành giả.

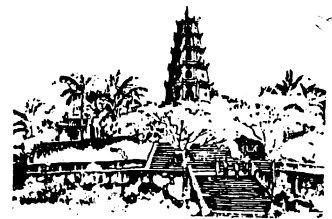
(còn tiếp)

Bài Thơ Xuân



Giữa khung mây bắc nhịp cầu
Hỏi Mai vàng đã nhuộm màu
Xuân chưa ?
Xuân đây điểm sắc, đang vừa
Màu hoa Đào nổi ganh đua Cúc
vàng
Trong vườn, cùng khắp thôn
trang
Lùm cây bãi cỏ lan tràn lộc non
Bao nhiêu Xuân đã xoay tròn
Nổi sầu viễn xứ soi mòn dần
phai
Xá chi một chút hình hài
Bốn phương chùng đã an bài
thể nhân
Nhịp cầu qua đám phù vân
Gửi thêm nỗi nhớ mừng Xuân
quê nhà.

• Văn Nương Lê Ngọc Chấn



Tâm xuân tâm Phật

Ngày Xuân niệm Phật
Tâm thật an vui
Đi, đứng, nằm, ngồi
Tâm thời có Phật
Tâm được như nhất
Niệm Phật Di Đà
Ánh sáng chan hòa
Mùa Xuân Di Lạc.

• Kim Chi Viên Thành
(Xuân Paris PL 2546)

AUF DEUTSCH



SEIN UND NICHTSEIN

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen

von
HANH TAN & HANH GIOI



(Fortsetzung von VG Nr. 132)

Kapitel IV

Sein und Nichtsein
aus der Lehre des Prajna-Paramitas



BAND 7

Faszikel 151			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-49	9
Faszikel 152			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-50	37
Faszikel 153			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-51	67
Faszikel 154			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-52	95
Faszikel 155			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-53	124
Faszikel 156			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-54	150
Faszikel 157			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-55	177
Faszikel 158			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-56	205
Faszikel 159			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-57	231
Faszikel 160			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-58	260
Faszikel 161			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-59	285
Faszikel 162			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-60	317
Faszikel 163			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-61	344
Faszikel 164			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-62	372

Faszikel 165			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-63	400
Faszikel 166			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-64	429
Faszikel 167			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-65	459
Faszikel 168			
1. Versammlung	Vergleich der Verdienste	30-66	487
1. Versammlung	Widmungsfreude	31-1	513
Faszikel 169			
1. Versammlung	Widmungsfreude	31-2	516
Faszikel 170			
1. Versammlung	Widmungsfreude	31-3	547
Faszikel 171			
1. Versammlung	Widmungsfreude	31-4	575
Faszikel 172			
1. Versammlung	Widmungsfreude	31-5	604
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-1	613
Faszikel 173			
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-2	632
Faszikel 174			
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-3	659
Faszikel 175			
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-4	688

BAND 8

Faszikel 176			
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-5	9
Faszikel 177			
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-6	37
Faszikel 178			
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-7	67
Faszikel 179			
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-8	97
Faszikel 180			
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-9	128
Faszikel 181			
1. Versammlung	Lob des Prajna	32-10	155
1. Versammlung	Kritik am Prajna	33	164
Faszikel 182			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-1	186
Faszikel 183			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-2	217
Faszikel 184			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-3	245
Faszikel 185			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-4	271
Faszikel 186			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-5	301
Faszikel 187			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-6	330
Faszikel 188			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-7	361
Faszikel 189			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-8	391
Faszikel 190			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-9	416
Faszikel 191			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-10	445
Faszikel 192			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-11	474
Faszikel 193			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-12	502
Faszikel 194			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-13	529
Faszikel 195			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-14	558
Faszikel 196			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-15	589
Faszikel 197			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-16	620
Faszikel 198			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-17	648
Faszikel 199			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-18	680
Faszikel 200			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-19	711

BAND 9

Faszikel 201			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-20	9
Faszikel 202			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-21	39
Faszikel 203			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-22	67

Faszikel 204					Faszikel 246			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-23	98		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-65	629
Faszikel 205					Faszikel 247			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-24	126		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-66	656
Faszikel 206					Faszikel 248			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-25	156		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-67	685
Faszikel 207					Faszikel 249			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-26	186		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-68	713
Faszikel 208					Faszikel 250			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-27	216		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-69	745
Faszikel 209								
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-28	248		BAND 11			
Faszikel 210					Faszikel 251			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-29	280		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-70	7
Faszikel 211					Faszikel 252			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-30	312		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-71	44
Faszikel 212					Faszikel 253			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-31	346		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-72	76
Faszikel 213					Faszikel 254			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-32	380		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-73	105
Faszikel 214					Faszikel 255			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-33	410		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-74	137
Faszikel 215					Faszikel 256			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-34	441		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-75	167
Faszikel 216					Faszikel 257			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-35	469		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-76	196
Faszikel 217					Faszikel 258			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-36	498		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-77	225
Faszikel 218					Faszikel 259			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-37	528		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-78	256
Faszikel 219					Faszikel 260			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-38	560		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-79	286
Faszikel 220					Faszikel 261			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-39	593		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-80	315
Faszikel 221					Faszikel 262			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-40	621		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-81	345
Faszikel 222					Faszikel 263			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-41	649		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-82	373
Faszikel 223					Faszikel 264			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-42	678		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-83	404
Faszikel 224					Faszikel 265			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-43	707		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-84	433
Faszikel 225					Faszikel 266			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-44	736		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-85	462
					Faszikel 267			
BAND 10					1. Versammlung	Das Udenkbare	34-86	495
Faszikel 226					Faszikel 268			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-45	9		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-87	524
Faszikel 227					Faszikel 269			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-46	44		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-88	554
Faszikel 228					Faszikel 270			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-47	76		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-89	585
Faszikel 229					Faszikel 271			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-48	107		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-90	615
Faszikel 230					Faszikel 272			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-49	140		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-91	645
Faszikel 231					Faszikel 273			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-50	169		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-92	674
Faszikel 232					Faszikel 274			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-51	199		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-93	704
Faszikel 233					Faszikel 275			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-52	230		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-94	734
Faszikel 234								
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-53	264		BAND 12			
Faszikel 235					Faszikel 276			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-54	294		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-95	9
Faszikel 236					Faszikel 277			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-55	323		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-96	38
Faszikel 237					Faszikel 278			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-56	354		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-97	71
Faszikel 238					Faszikel 279			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-57	386		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-98	101
Faszikel 239					Faszikel 280			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-58	417		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-99	128
Faszikel 240					Faszikel 281			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-59	450		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-100	159
Faszikel 241					Faszikel 282			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-60	478		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-101	192
Faszikel 242					Faszikel 283			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-61	507		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-102	226
Faszikel 243					Faszikel 284			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-62	536		1. Versammlung	Das Udenkbare	34-103	261
Faszikel 244					Faszikel 285			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-63	566		1. Versammlung	Lob der Reinheit	35-1	294
Faszikel 245					Faszikel 286			
1. Versammlung	Das Udenkbare	34-64	599					

1. Versammlung	Lob der Reinheit	35-2	321	1. Versammlung	Paramartha	47-3	583
Faszikel 287				Faszikel 321			
1. Versammlung	Lob der Reinheit	35-3	348	1. Versammlung	Paramartha	47-4	616
1. Versammlung	Form der An- und Nichtanhaftung	36-1	366	Faszikel 322			
Faszikel 288				1. Versammlung	Paramartha	47-5	648
1. Versammlung	Form der An- und Nichtanhaftung	36-2	377	Faszikel 323			
Faszikel 289				1. Versammlung	Paramartha	47-6	681
1. Versammlung	Form der An- und Nichtanhaftung	36-3	405	Faszikel 324			
Faszikel 290				1. Versammlung	Paramartha	47-7	712
1. Versammlung	Form der An- und Nichtanhaftung	36-4	430	1. Versammlung	Verweilen der Bodhisattvas	48-1	731
Faszikel 291				Faszikel 325			
1. Versammlung	Form der An- und Nichtanhaftung	36-5	454	1. Versammlung	Verweilen der Bodhisattvas	48-2	745
Faszikel 292				1. Versammlung	Unumkehrbar	49-1	762
1. Versammlung	Form der An- und Nichtanhaftung	36-6	482	BAND 14			
1. Versammlung	Unterweisung in das Prajna	37-1	491	Faszikel 326			
Faszikel 293				1. Versammlung	Unumkehrbar	49-2	9
1. Versammlung	Unterweisung in das Prajna	37-2	511	Faszikel 327			
Faszikel 294				1. Versammlung	Unumkehrbar	49-3	41
1. Versammlung	Unterweisung in das Prajna	37-3	539	Faszikel 328			
Faszikel 295				1. Versammlung	Geschickte Mittel	50-1	74
1. Versammlung	Unterweisung in das Prajna	37-4	568	Faszikel 329			
Faszikel 296				1. Versammlung	Geschickte Mittel	50-2	108
1. Versammlung	Unterweisung in das Prajna	37-5	597	Faszikel 330			
1. Versammlung	Paramita	38-1	616	1. Versammlung	Geschickte Mittel	50-3	139
Faszikel 297				Faszikel 331			
1. Versammlung	Paramita	38-2	629	1. Versammlung	Gelübdetugend	51	171
1. Versammlung	Selten gehörte Verdienste	39-1	632	1. Versammlung	Gange-Himmel	52	189
Faszikel 298				1. Versammlung	Geschicktes Lernen	53-1	194
1. Versammlung	Selten gehörte Verdienste	39-2	657	Faszikel 332			
Faszikel 299				1. Versammlung	Geschicktes Lernen	53-2	201
1. Versammlung	Selten gehörte Verdienste	39-3	684	Faszikel 333			
Faszikel 300				1. Versammlung	Geschicktes Lernen	53-3	232
1. Versammlung	Selten gehörte Verdienste	39-4	709	Faszikel 334			
BAND 13				1. Versammlung	Geschicktes Lernen	53-4	262
Faszikel 301				Faszikel 335			
1. Versammlung	Selten gehörte Verdienste	39-5	9	1. Versammlung	Geschicktes Lernen	53-5	292
Faszikel 302				1. Versammlung	Unterscheidungsstop	54-1	300
1. Versammlung	Selten gehörte Verdienste	39-6	39	Faszikel 336			
Faszikel 303				1. Versammlung	Unterscheidungsstop	54-2	325
1. Versammlung	Böses Handeln	40-1	66	Faszikel 337			
Faszikel 304				1. Versammlung	Geschicktes Lernen	55-1	355
1. Versammlung	Böses Handeln	40-2	98	Faszikel 338			
Faszikel 305				1. Versammlung	Geschicktes Lernen	55-2	384
1. Versammlung	Buddhas Mutter	41-1	125	Faszikel 339			
Faszikel 306				1. Versammlung	Geschicktes Lernen	55-3	411
1. Versammlung	Buddhas Mutter	41-2	152	Faszikel 340			
Faszikel 307				1. Versammlung	Geschicktes Lernen	55-4	438
1. Versammlung	Buddhas Mutter	41-3	182	Faszikel 341			
Faszikel 308				1. Versammlung	Geschicktes Lernen	55-5	465
1. Versammlung	Buddhas Mutter	41-4	214	1. Versammlung	Gelübdebeispiele	56-1	485
1. Versammlung	Undiskutierbar	42-1	231	Faszikel 342			
Faszikel 309				1. Versammlung	Gelübdebeispiele	56-2	498
1. Versammlung	Undiskutierbar	42-2	247	1. Versammlung	Beständiges Loben	57-1	521
Faszikel 310				Faszikel 343			
1. Versammlung	Undiskutierbar	42-3	280	1. Versammlung	Beständiges Loben	57-2	531
1. Versammlung	Nebensache	43-1	292	Faszikel 344			
Faszikel 311				1. Versammlung	Beständiges Loben	57-3	559
1. Versammlung	Beispiele	44-1	327	Faszikel 345			
Faszikel 312				1. Versammlung	Beständiges Loben	57-4	586
1. Versammlung	Beispiele	44-2	342	Faszikel 346			
Faszikel 313				1. Versammlung	Beständiges Loben	57-5	616
1. Versammlung	Beispiele	44-3	373	1. Versammlung	Testament	58-1	633
1. Versammlung	Ehrliche Freunde	45-1	387	Faszikel 347			
Faszikel 314				1. Versammlung	Testament	58-2	648
1. Versammlung	Ehrliche Freunde	45-2	404	1. Versammlung	Unendlich	59-1	669
Faszikel 315				Faszikel 348			
1. Versammlung	Ehrliche Freunde	45-3	433	1. Versammlung	Unendlich	59-2	678
Faszikel 316				Faszikel 349			
1. Versammlung	Ehrliche Freunde	45-4	463	1. Versammlung	Anleiten	60-1	705
1. Versammlung	Bis zur Weisheit	46-1	485	Faszikel 350			
Faszikel 317				1. Versammlung	Anleiten	60-2	733
1. Versammlung	Bis zur Weisheit	46-2	492	BAND 15			
Faszikel 318				Faszikel 351			
1. Versammlung	Bis zur Weisheit	46-3	520	1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-1	9
1. Versammlung	Paramartha (Absolut)	47-1	539	Faszikel 352			
Faszikel 319				1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-2	38
1. Versammlung	Paramartha	47-2	552	Faszikel 353			
Faszikel 320				1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-3	72
				Faszikel 354			
				1. Versammlung	Viele Fragen		

Faszikel 355	um die Nicht-Dualität	61-4	105	Faszikel 381			
1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-5	137	1. Versammlung	Formen der Verdienste	68-3	159
Faszikel 356				Faszikel 382			
1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-6	167	1. Versammlung	Formen der Verdienste	68-4	188
Faszikel 357				Faszikel 383			
1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-7	197	1. Versammlung	Formen der Verdienste	68-5	220
Faszikel 358				1. Versammlung	Gleichberechtigtes Dharma	69-1	247
1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-8	228	Faszikel 384			
Faszikel 359				1. Versammlung	Gleichberechtigtes Dharma	69-2	253
1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-9	257	Faszikel 385			
Faszikel 360				1. Versammlung	Gleichberechtigtes Dharma	69-3	282
1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-10	288	Faszikel 386			
Faszikel 361				1. Versammlung	Gleichberechtigtes Dharma	69-4	312
1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-11	320	1. Versammlung	Unbeweglich	70-1	329
Faszikel 362				Faszikel 387			
1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-12	350	1. Versammlung	Unbeweglich	70-2	341
Faszikel 363				Faszikel 388			
1. Versammlung	Viele Fragen um die Nicht-Dualität	61-13	381	1. Versammlung	Unbeweglich	70-3	371
1. Versammlung	Wahres Sprechen	62-1	406	Faszikel 389			
Faszikel 364				1. Versammlung	Unbeweglich	70-4	404
1. Versammlung	Wahres Sprechen	62-2	413	Faszikel 390			
Faszikel 365				1. Versammlung	Unbeweglich	70-5	439
1. Versammlung	Wahres Sprechen	62-3	442	1. Versammlung	Geschulte Wesen	71-1	467
1. Versammlung	Geschicktes Handeln	63-1	458	Faszikel 391			
Faszikel 366				1. Versammlung	Geschulte Wesen	71-2	472
1. Versammlung	Geschicktes Handeln	63-2	472	Faszikel 392			
1. Versammlung	Weiträumiges Studium der Buddhalehre	64-1	496	1. Versammlung	Geschulte Wesen	71-3	502
Faszikel 367				Faszikel 393			
1. Versammlung	Weiträumiges Studium der Buddhalehre	64-2	500	1. Versammlung	Geschulte Wesen	71-4	530
Faszikel 368				1. Versammlung	Reines Buddhaland	72-1	536
1. Versammlung	Weiträumiges Studium der Buddhalehre	64-3	528	Faszikel 394			
Faszikel 369				1. Versammlung	Reines Buddhaland	72-2	564
1. Versammlung	Weiträumiges Studium der Buddhalehre	64-4	556	1. Versammlung	Reines Buddhaland	73-1	576
Faszikel 370				Faszikel 395			
1. Versammlung	Weiträumiges Studium der Buddhalehre	64-5	586	1. Versammlung	Reines Buddhaland	73-2	597
Faszikel 371				1. Versammlung	Wahre Natur des Nicht-Selbst	74-1	607
1. Versammlung	Weiträumiges Studium der Buddhalehre	64-6	614	Faszikel 396			
Faszikel 372				1. Versammlung	Wahre Natur des Nicht-Selbst	74-2	628
1. Versammlung	Weiträumiges Studium der Buddhalehre	64-7	644	1. Versammlung	Höchste Bedeutung des Yoga	74-3	639
1. Versammlung	Drei Mal Feuer	65-1	648	Faszikel 397			
Faszikel 373				1. Versammlung	Höchste Bedeutung des Yoga	75-2	666
1. Versammlung	Drei Mal Feuer	65-2	676	1. Versammlung	Unveränderliche	76	692
1. Versammlung	Keine Gestalt keine Erleuchtung	66-1	698	Faszikel 398			
Faszikel 374				1. Versammlung	Oft weinender Bodhisattva	77-2	702
1. Versammlung	Keine Gestalt keine Erleuchtung	66-2	706	Faszikel 399			
Faszikel 375				1. Versammlung	Oft weinender Bodhisattva	77-2	728
1. Versammlung	Keine Gestalt keine Erleuchtung	66-3	737	1. Versammlung	Dharmagewandter Bodhisattva	78-1	749
Band 16				Faszikel 400			
Faszikel 376				1. Versammlung	Dharmagewandter Bodhisattva	78-2	757
1. Versammlung	Keine Gestalt keine Erleuchtung	66-4	9	1. Versammlung	Zum Guten raten	79	781
Faszikel 377							
1. Versammlung	Keine Gestalt keine Erleuchtung	66-5	39				
Faszikel 378							
1. Versammlung	Keine Gestalt keine Erleuchtung	66-6	69				
1. Versammlung	Reine Bedeutung des Dharma	67-1	75				
Faszikel 379							
1. Versammlung	Reine Bedeutung des Dharma	67-2	99				
1. Versammlung	Formen der Verdienste	68-1	113				
Faszikel 380							
1. Versammlung	Formen der Verdienste	68-2	129				

(Fortsetzung folgt)

Impressum

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V.)
 Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
 Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode,
 Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
 Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
 E-Mail : bao_vien_giac@web.de
 E-Mail : baoviengiac@viengiac.de
 Homepage: <http://www.viengiac.net>

Herausgeber :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch e.V.

Redaktion :

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
 in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck nur mit schriftlicher
 Genehmigung der Redaktion erlaubt.

BOTSCHAFT ZUM JAHR DER ZIEGE – 2003

Namo Shakyamuni Buddha

Das Neujahrsfest bringt die Schönheit und den Duft des Frühlings zum Blühen in mitten unseren Herzen, egal an welchem Ort oder in welcher Situation. Meinerseits, befinde ich mich seit mehr als 20 Jahren im Hausarrest im Distrikt Nghia Hanh, Provinz Quang Ngai. Wenn der Frühling kommt, blühen in meinen Gedanken auch die schönsten Frühlingsblüten. Diese kommen von den besorgten Herzen der vielen Ordensleuten und Laienbuddhisten im In- und Ausland, die sich ihr Leben für die Religion und das Volk einsetzen. Anlässlich des Neujahrsfestes, möchte ich Ihnen, sehr geehrte Hohehrwürdige und Ehrwürdige Mönche und Nonnen, Buddhistinnen und Buddhisten im In- und Ausland, ein friedliches, segenreiches und erfülltes Neues Jahr wünschen. Mögen die buddhistischen Aktivitäten weiterhin erfolgreich ausge tragen werden.

Wenn man die Geschichte des vietnamesischen Buddhismus von der Vergangenheit bis in die Gegenwart betrachtet, stellt man fest, dass sie prächtig war, denn durch die Beiträge der Patriarchen konnte der Buddhismus aufrechterhalten werden und bis heute existieren. Die Zukunft des vietnamesischen Buddhismus hängt nun von der Gegenwart ab. Doch leider befindet er in einer schwierigen ungeordneten Lage. Nichtsdestotrotz, scheuen sich die vietnamesischen Buddhisten nicht vor Schwierigkeiten. Sie sind gelassen und duldsam, denn nur so stehen sie über zwei extreme Pole: Pessimismus und Optimismus, welche die Ergebnisse der leichtfertigen Gefühle sind. Gelassenheit hilft Unwissenheit zu überwinden, und die Lebewesen zu helfen und sie vom Leid zu befreien.

„Ein großartiges Wesen erscheint, um die Menschheit zu retten, es besitzt alle Tugenden, scheut sich vor keiner Tat, verfügt nicht nur die Kraft der Meditation und Weisheit, sondern auch die Freude, andere bei ihrer Arbeit zu unterstützen.“ Dieser Satz hat König Ly Nhan Tong dem Meditationsmeister Man Giac vor ein Tausend Jahren gesagt. Dies war auch das Hauptkriterium des vietnamesischen Buddhismus in den vergangenen zwei Jahrtausend. Nicht nur die „Kraft der Weisheit“ von den Ordensleuten und Laien sind wichtig für die Praxis der eigenen Erleuchtung, sondern auch der Verdienst, dem Vaterland und der Gesellschaft beizutragen. Es gibt keine Tat, vor der man zurückweicht, solange die beabsichtigte Tat zur Rettung von Menschen, zur Befreiung der Gesellschaft von Not und Elend, von Ungerechtigkeiten, zum Schutz des Landes, von Territorien bis zur Kultur und Geiste. Seither wussten die großen Patriarchen, dass der Dienst für die Heimat gleichzeitig für den Buddhismus ist. Der Buddhismus betrachtet nämlich die Existenz der Religion ist gleichzeitig die Existenz des Vaterlandes. Auch Van Hanh-Meditationsmeister hat durch seinen Einsatz das vietnamesische Reich vor den Gefahren von Eindringlingen geschützt.

Um die Willenstärke der buddhistischen und vietnamesischen Kultur zu behaupten, haben die vietnamesischen Buddhisten seither vor jegliche fremde Kultur gewährt, um die Unabhängigkeit, Menschenrechte, Religionsfreiheit, Glück und Wohlstand jedes einzelnen Bürgers zu schützen. Außer der Anstrengung, die vietnamesische Kultur zu bewahren, macht der vietnamesische Buddhismus als eine besondere Religion aus, so beurteilt Mou Po (ein chinesischer Gelehrter im 2. Jahrhundert), denn er lehrt die Gläubigen „den Eltern gegenüber Achtung und Ehre zu erweisen, das Vaterland vor Gefahren zu schützen und Frieden im Volk zu schaffen und vor allem, den eigenen Geist zu schulen“.

Die heutige vietnamesische Gesellschaft ist zerstört, der Freiheitsgrundsatz ist zerfallen, es gibt viele soziale Probleme, Organisationen grenzen sich von einander ab, Gangs treiben ihren Unfug. Buddhisten können einfach nicht ihre Augen schließen und so ein zerfallenes Leben führen; sie müssen dagegen positive Verdienste durch gute Taten vollbringen, um so negative und traurige Ergebnisse von bisherigen gemeinschaftlichen Taten zu befreien. Die buddhistische Lehre von den Sechs Grundsätzen für ein harmonisches Leben ist eine Kostbarkeit unserer Congregation, die geistige Verwirrtheit und historische Tragik der modernen Zeit zu heilen. Während die Menschen sich gegenseitig konkurrieren und streiten, muss unsere Congregation Mitfreude und Barmherzigkeit zeigen. Neigen sich die Menschen zur Trennung und Abgrenzung muss unsere Congregation Harmonie, so wie Licht und Luft, erweisen. Erst wenn wir die Sechs Grundsätze strikt anwenden, können dann die Gefahr der Selbstzerstörung beseitigt und eine harmonische, gerechte Gesellschaft geschaffen werden.

Mit der Weisheit des Prajna haben unsere Patriarchen ununterbrochen die Lehre des Buddha in unser Alltagsleben eingebracht und den Buddhismus fortgeführt. Als vietnamesische Buddhisten sollen wir diese Aufgaben weiter übernehmen und alles tun, um den vietnamesischen Buddhismus weiter zu erhalten und ihn von Gefahren zu schützen.

Noch nie in der Geschichte Vietnams leben so viele vietnamesische Hohehrwürdige Mönche und Nonnen und Laienbuddhisten auf der ganzen Welt wie heute. Ich lege alle Hoffnungen auf Sie. Mögen die Glockenklänge des vietnamesischen Buddhismus in erweckenden Tönen und spiritueller Lebenskraft umwandeln und in die ganze Welt austragen werden.

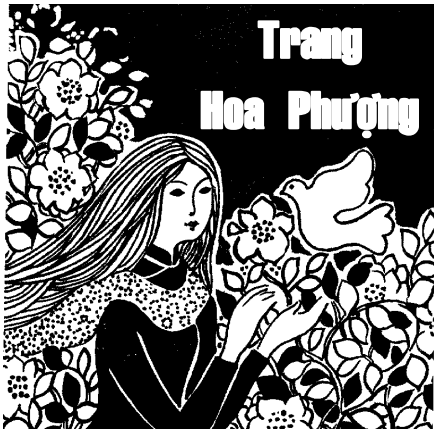
Da ich mich immer noch in Haft und im Hausarrest befinde, kann ich als Vertreter der beiden buddhistischen Institutionen, der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche und dem Institut für die Angelegenheiten des Sangha, den oben genannten Wunsch unserer Congregation nicht verwirklichen. Daher hoffe ich auf Ihre Kraft und Beiträge, geehrte Sangha und Laienbuddhisten im In- und Ausland, eine Gesellschaft nach buddhistischen Grundsätzen aufzubauen, so wie ich es bereits in der Neujahrsbotschaft 2002 im letzten Jahr erwähnt habe.

Namo Maitreya-Buddha, Buddha der Zukunft.

Buddhistisches Kalenderjahr 2546, Quang Ngai, anlässlich des Jahres der Ziege – 2003

Im Auftrag der beiden Institutionen: der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche und dem Institut für die Angelegenheiten des Sangha.

Gezeichnet von Bhikshu Thich Huyen Quang mit Siegel



Mùa Xuân (trong thần thoại Hy Lạp)

Biết bao nhà thơ đã ca ngợi mùa Xuân, biết bao họa sĩ vẽ cảnh "Xuân tươi", "Xuân hồng", mùa Xuân với cảnh "Non sông như vẽ, cỏ hoa tươi" (Tản Đà) và đến mùa Xuân "Cả sự sống mới bắt đầu mơn mớn (Xuân Diệu) - Mùa Xuân đất trời tươi thắm, sau mùa Đông ảm uất - Mùa Xuân hoa nở, mùa của tình yêu.

Xưa kia, để giải thích "Xuân đi, Xuân lại", sự chuyển động của vũ trụ (Xuân, Hạ, Thu, Đông), nhiều dân tộc tưởng tượng những truyền thuyết rất hay. Sau đây là chuyện nàng Pecxêphôn trong thần thoại Hy Lạp.

Pecxêphôn cùng bảy tiên nữ tung tăng trong rừng hoa ở một thung lũng rất nên thơ; hoa hương và những thiếu nữ đẹp tuyệt trần, tiếng cười hồn nhiên, trong suốt như pha lê nghe như tiếng chim hót. Bỗng một tiếng thét thất thanh: "Cứu tôi với". Các nàng tiên quay cả về tiếng thét, thì chỉ thấy cái đầu và hai bàn tay chơi vơi của tiên nữ Pecxêphôn rơi xuống vực thẳm. Bảy tiên nữ bỏ chạy tán loạn. Tiếng thét của nàng vang đến tận ôlanhơ, nơi ở của mẹ nàng, nữ thần Đêmetê vĩ đại. Đêmetê là nữ thần lúa mì; nàng cai quản đất đai, việc trồng trọt và mùa màng dưới trần thế; nàng ban áo ấm, cơm no, hạnh phúc cho loài người. Nàng chỉ có một con gái duy nhất là nàng Pecxêphôn, thiếu nữ xinh đẹp ít thấy ở trần gian. Nữ thần Đêmetê nghe tiếng con gái kêu cứu, vứt bỏ việc xếp đặt mưa thuận gió hòa cho loài người, lướt xuống mặt đất, nhanh như cơn gió. Nàng đến khu rừng có tiếng thét lúc nãy; nàng gặp bảy tiên nữ tan tác, con mắt đầy vẻ kinh hoàng. Không ai biết gì hơn. Thương con gái, đau xót cho số phận của con, Đêmetê đi khắp nơi, đi ngày đi đêm để tìm con gái yêu quý. Hỏi rừng, rừng lặng lẽ lác đác; hỏi núi, núi ngơ ngác; hỏi sông, sông chỉ biết

tuôn dòng lệ cảm thương người mẹ mất con; hỏi biển, biển thì thềm an ủi. Chín ngày, chín đêm; bàn chân người mẹ rớm máu, nàng vẫn bật tin con. Đến ngày thứ mười, thần mặt trời Hêliôt, vị thần có những ánh mắt nhìn thấu tận vực sâu, rừng già - động mỗi từ tâm, mới gọi nữ thần Đêmetê đến và bảo:

- Hỡi thần Đêmetê hiền từ và phúc hậu, Pecxêphôn xinh đẹp, con gái của nữ thần, đã bị thần cai quản thế giới âm phủ Hades, bắt cóc và đưa xuống âm phủ làm vợ.

Đêmetê rụng rời, nước mắt chan hòa.

Ngừng một lúc, thần Hêliôt nói tiếp:

- Việc này do vị thần tối cao Dot xếp đặt. Vốn là Hades cai quản cả một thế giới rộng lớn, tuy rộng lớn nhưng vô cùng buồn thảm; ngày đêm Hades chỉ trông thấy những cái bóng vật vờ, ử rử và chỉ nghe thấy những tiếng khóc than. Hades muốn có một người vợ cho đỡ cô đơn; nhưng chẳng nữ thần nào chịu xuống cái thế giới buồn thảm ấy, tuy quyền uy của thần Hades rất to lớn. Nếu không lấy được vợ, Hades sẽ bỏ mặc thế giới âm phủ để lên Ôlanhơ của thiên thần sống vui vẻ hơn. Nghe vậy, Dot hoảng sợ, bởi vì nếu thần Hades bỏ đi, thì cả thế giới âm phủ loạn mất. Dot trấn tĩnh lại ngay; thần tử tống bảo Hades:

- Được, thần có thể bắt nàng Pecxêphôn đưa xuống âm phủ làm vợ.

Được lời Dot, Hades thực hiện ngay. Thần lấy riu xé một cái vực ngay dưới bước chân tiên nữ; Pecxêphôn rơi xuống, tức khắc được đón vào một cỗ xe ngựa lộng lẫy và đưa về cung điện của Hades.

Nữ thần Đêmetê bàng hoàng đau xót. Nàng uất ức và oán hận Dot vô lương tâm. Nàng đau đớn quá, không trở lại Ôlanhơ nữa, nàng sẽ sống ẩn tích giữa loài người. Nàng biến thành một bà già mặc áo dài đen, đi lang thang, rồi định cư ở một gia đình gần thành Athen. Ôlanhơ vắng bóng nữ thần Đêmetê; từ nay không ai trông nom đất đai, cây cỏ, hoa màu, mưa móc dưới trần gian. Thành ra, lúa không mọc, hạt không nảy mầm, cây cỏ, hoa quả héo khô. Dân tình đau khổ không sao kể xiết. Các đền thờ vắng tanh, bởi các thần không có lễ vật, cuộc đời thật buồn chán. Loài người có nguy cơ bị tiêu diệt. Tai họa lớn, thần Dot triệu tập một buổi họp các vị thần, tìm cách giải trừ tai biến. Sau đó, lần lượt các vị thần xuống trần gian, thuyết phục Đêmetê trở về Ôlanhơ; tất cả đều thất bại. Đêmetê nói:

- Chùng nào Pecxêphôn chưa trở về với mẹ, chùng ấy tôi còn ở dưới trần gian, cho đến lúc mặt đất bị sàu cằn cỗi, như người mẹ mất con.

Dot cuối cùng hạ lệnh cho Thần Đưa Tin xuống âm phủ truyền đạt Hades biết quyết định của hội nghị các thần: Hades phải trả Pecxêphôn cho mẹ nàng là nữ thần Đêmetê. Thần đưa tin thấy nàng Pecxêphôn đang ngồi ử rử bên cạnh thần Hades. Sau khi biết lệnh truyền của Dot, nàng tươi cười vội vàng sắn sửa ra về. Nàng không biết rằng Hades đã dùng phép lạ để nàng không rời bỏ hẳn được vương quốc âm phủ. Hades thương tiếc dẫn nàng lên cỗ xe vàng có cánh để nàng về dương thế. Chỉ một lát, thế giới của ánh sáng chan hòa làm cho khuôn mặt Pecxêphôn rạng rỡ, hồng tươi. Thấy mẹ đứng đón, nàng nhảy vào lòng mẹ. Song, mỗi năm do phép lạ của Hades, nàng phải xa mẹ bốn tháng trời để xuống âm phủ sống với Hades. Cả thế gian cùng với nữ thần Đêmetê tiễn đưa nàng, những giọt lệ rơi, thành những lá vàng úa cuối thu; sóng hồ im lìm, không một làn sóng, trắng xóa thành tuyết phủ. Vũ trụ như đã chết. Bốn tháng trôi chậm rãi rồi cũng đi qua. Hết bốn tháng bị giam dưới âm phủ, nàng Pecxêphôn trở về mặt đất. Nữ thần Đêmetê sung sướng, tươi cười ôm chặt lấy con gái yêu quý. Vũ trụ sống dậy đón chào thiếu nữ tươi vui xinh đẹp. Lộc nảy nở, lá xanh rờn, hoa tươi thắm; lúa mì, rau tươi đầy đồng, đầy vườn. Cả mặt đất tung bừng chào Pecxêphôn. Nàng về là mùa Xuân đến.

Đó là cách giải thích sự luân chuyển bốn mùa của người Hy Lạp thời cổ đại.

(Theo "Điện tích văn học"
của Mai Thục - Đỗ Đức Hiếu)

• **Hồng Nhiên** sưu tầm

Tôi còn muốn gì hơn ?

• **Đồng Châu**

Thân tặng các thầy/cô giáo các Lớp Việt-ngữ trong cộng-đồng người Việt vùng Toronto, Mississauga và tại vùng Oakdale, North York (Canada)

*Được mời làm cô giáo
Dạy các em thiếu nhi
Trong cộng đồng người Việt
Tôi thấy may mắn ghê.*

Đến trường mỗi cuối tuần

*Dậy vài chục thiên thần
Tâm hồn còn trong sạch
Chứa vẩn đục bụi trần.*

*Dậy các em tập đọc
Tập viết tiếng Việt Nam,
Dậy các em trách nhiệm
Và bổn phận công dân.*

*Dậy các em lễ phép
Nghe gọi: dạ, bảo: vâng ...
Dậy các em lịch sử
Của nước Việt oai hùng.*

*Mỗi tuần đến nhà trường
Dậy dỗ đàn chim non
Thành trò ngoan, dân tốt:
Tôi còn muốn gì hơn.*

*Được làm cô mẫu-giáo
"Mẹ nhỏ" đàn chim non
Tôi thấy mình hạnh phúc:
Chẳng còn muốn gì hơn.*

*Được phụ huynh tin nhiệm
Được xã hội biết ơn
Được học trò ngưỡng mến
Tôi còn muốn gì hơn ?*

Mất tiền

• Thiên Kim (Karlsruhe)

T rời lạnh giá nhưng hai má Tâm nóng phùng phùng bởi cô đang chạy, vừa chạy cô vừa dáo dác nhìn xuống đất tìm kiếm khắp nơi. Tuyết đóng đầy đường, ngập lối, cả dưới đường xe chạy. Cô Tâm thở hổn hển, hơi thở bốc lên làm mờ mắt kiếng, đầu không nón, tay không gắng nhưng cô không màng vì đang mãi tìm cho ra bóp tiền cô vừa đánh rơi mất. Trời ơi là trời! Sáu trăm bạc Đức Mã chứ ít ỏi gì? Ngày mốt là Giáng Sinh rồi, còn phải mua sắm, chi tiêu quà cáp nữa.

Đường vắng chà có ai để hỏi thăm. Nhiều khi vậy mà hay; trời lạnh vậy chà ai thềm ra đường, hy vọng bóp tiền đánh rơi còn nằm đâu đó, chứ ai lượm thấy mà không nổi lòng tham? Cô Tâm chạy một hơi trở lại chợ, tiếng giầy nghiêng trên tuyết nghe rào rào. Cô chạy vào bà hàng bán bánh mì là nơi lần cuối còn cầm cái bóp trong tay. Cô nhớ rõ lại từng động tác cách đó mấy phút cô làm: trả tiền bánh mì, vì giỏ đồ ăn đầy nhóc lại không mang theo xác tay nên cô đã nhét đại bóp vào túi quần khá chật và cạp. Cô còn nhớ đã tự nhủ không được nhét vào túi áo khoác vì không chắc chắn. Tức thiệt, mình chỉ ấu tả, lơ đễnh có một giây

thời nên mất mấy trăm Mác và cả mớ giấy tờ tùy thân quan trọng.

Bà hàng bán bánh mì lẫn các bà ngồi tính tiền đều không ai biết. Lúc này khách hàng ra vô nườm nượp. Cô Tâm thất vọng ra cửa nhìn khắp nơi, cả dưới gầm mấy chiếc xe đậu sát cửa cũng không thấy. Đứng rồi, chắc lúc mình cúi xuống gỡ chiếc xe trượt tuyết nó rớt ra. Rồi tụi nhỏ tíu tít đẩy xe, nhảy lên nhảy xuống nên mình không để ý.

Nghĩ đến hai con, cô Tâm mới sực nhớ ra trong lúc hốt hoảng cô để hai con lại bên vệ đường để chạy ngược lại kiếm. Đường đó lại đông xe, lỡ đại tụi nhỏ bị xe đụng... Cô Tâm không dám nghĩ tiếp, chạy vội về nhà. May quá, hai đứa con cô vẫn ngồi đó đợi mẹ về. Thấy mặt mẹ chúng có lẽ xanh mét, hốt hơ hốt hải, thằng Nhi cất tiếng hỏi:

- Mẹ có tìm ra bóp không?

- Không con ơi! Thôi đi mau về nhà mẹ kiếm lại trong túi lần nữa coi có không. Nếu không có, mẹ khóa cửa để tụi con trong nhà rồi chạy lại kiếm lần nữa nghe. Tụi con tự thay áo, giày dép rồi ở nhà có ai bấm chuông không mở, gọi telefon không bắt. Nhớ chưa?

Hai đứa con dạ ran, cô Tâm yên trí quay lại chợ một lần nữa với chút hy vọng biết đâu bây giờ mới có ai đem nộp trả. Hy vọng. Hy vọng...

- Nhi, Trang ơi! Mẹ bị mất bóp thật rồi. Không có ai lượm trả hết.

Bé Trang mới ba tuổi ngây thơ nói:

- Mất rồi mẹ mua bóp khác, đâu có sao.

Cô Tâm gượng cười giàng nghĩa cho con gái:

- Cái bóp không sao, nhưng tiền ở trong đó, nhiều lắm, mất hết rồi!

Thằng Nhi nghe thế, chạy vọt lên phòng lấy mấy bạc cắc nó để dành đem xuống cho mẹ. Trè con thật là hạnh phúc, tâm hồn ngây thơ chưa có một ý niệm gì về tiền bạc. Cô Tâm cảm động vuốt đầu con trai:

- Danke, Nhi! Nhưng mẹ mất nhiều lắm, tiền này không đủ đắp vô đâu. Con để dành cất đi mua đồ chơi.

Tuy hai con cô tìm cách làm mẹ chúng vui lên nhưng cô Tâm vẫn buồn rười rượi. Cô gọi điện thoại cho chồng. Chồng cô cũng tiếc rề số tiền, thương cho vợ mới đi làm lại không bao lâu, lương ít, chưa được hưởng gì đã mất. Nhưng anh cố bình tĩnh an ủi, dặn vợ gọi nhà băng khóa sổ lại vì cô cũng để thẻ tín dụng trong đó. Rồi còn phải đi cơ bốt vì giấy tờ tùy thân. Mất mấy cái đó mới khổ, phải đi xin lại rất phiền phức, lâu lắc.

Đầu óc cô Tâm rối bời. Gọi điện thoại cho nhà băng xong, thằng Nhi

rón rén đến gần đưa cho cô thêm mấy bạc cắc nữa:

- Cho mẹ thêm nữa nè!

Bé Trang cười toe toét:

- Anh hai cho mẹ hai tiền, mẹ đừng buồn nữa nhé.

Cô Tâm ôm hai con vào lòng muốn khóc, xoa đầu chúng rồi đi chiên trứng cho các con ăn tạm. Cô thấy miệng khô, đầu nhức, tay chân lạnh, không nuốt nổi hột cơm vào bụng. Cô gọi cho mẹ chồng than thở một chập...

- Con lên bàn thờ vái mẹ con đi, rồi vái ông địa nữa. Vái tìm được giấy tờ cũng mừng rồi, còn tiền coi như mất, biết đâu của đi thay người con ạ!

Ủ nhỉ! Sao mình không nghĩ ra. Mỗi khi có điều gì lo lắng, tính toán cô hay đốt nhang bàn thờ mẹ, xin mẹ linh thiêng phù hộ cho cô đạt thành toại nguyện. Có lần mất chìa khóa, cô nghe lời mẹ chồng vái ông địa, sau đó cũng kiếm ra. Cô không tin hoàn toàn vào những thần lực đó nhưng làm vậy cô cũng yên tâm, thấy được an ủi, hỗ trợ phần nào.

Mùi nhang tàn mạn trong không khí làm cô bình tĩnh lại. Sau mấy phút rì rầm cầu khẩn, hơi thở cô cũng điều hòa lại. Cô thấy tục đốt nhang khẩn vái của Tổ tiên hay thật; nó tạo cho mình một phút để quay lại với lòng thành của mình, để tâm hồn lắng đọng nhớ về quá khứ, ý thức được phút giây hiện tại màu nhiệm để bình tĩnh đón chờ tương lai. Cô nhìn ảnh mẹ như cười với cô. Cô nhớ hoài hồi còn sống mẹ hay nói: Mẹ đặt con tên Tâm vì chữ Tâm mới là quan trọng. Nguyễn Du đã từng viết *chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài cơ* mà. Cô nhớ mẹ và chợt thấy sáu trăm bạc tuy lớn với cô thật nhưng mất nó đâu có bằng mất những cái khác quan trọng hơn, quý hóa hơn. Như cô đã mất mẹ vậy. Rồi hồi này... lỡ rùi con cô chạy ra đường bị xe cán, có mất chúng nó vì đi tìm sáu trăm đồng thì có phải là khổ không? Không sao! Mình còn mạnh khỏe, còn đi làm ra tiền thì mình có xui đâu!

Đến chiều cô Tâm đã lấy lại bình tĩnh hoàn toàn. Cô ngồi ôm hai con trên lòng cùng coi phim hoạt họa với chúng thì nghe bấm chuông. Cô giục mình, linh tính báo cho cô biết có người lượm được bóp cô đem trả. Đứng trước cửa là một người đàn ông ngoài ba mươi, áo quần giản dị, bình thường như hàng trăm người thợ khác trong vùng đi làm cho hãng Mercedes tại làng bên. Ông chia cái bóp màu đen dày cộm vì nhét đủ thứ giấy má bên trong, nói ông theo địa chỉ trong căn cước tìm đến trả cho cô. Cô Tâm mừng líu lo, muốn mở ngay bóp xem còn

tiền trong đó không, nhưng còn kèm lại được. Cô chỉ lấp bắp cảm ơn ông ta, hỏi ông tìm được trước chợ phải không? Ông gật đầu và đi về ngay. Lúc mở ngăn đựng tiền cô nghe như tim đập hụt một nhịp vì mấy tờ giấy trăm còn nằm trong đó. Cô đếm đi đếm lại quả chỉ thiếu một trăm đồng. Chắc ông ta tự thưởng cho mình. Nghĩ đến đây cô sực nhớ đã không hề ngờ ý trả cho ông ta một món thù lao nhỏ, hay ít ra gói tặng vợ con ông một hộp kẹo sô-cô-la, nhà cô có rất nhiều vì đang mùa Giáng Sinh. Minh tặc quá! Già tỳ ông ta không tự thưởng một trăm đồng, có phải bây giờ ông ta đang hậm hực đã ngu dại đem trả bóp không? Như thế, nếu có lần sau ông ta sẽ không hoàn trả nữa chẳng? Cô Tâm ôm chầm hai con, giờ cao bóp tiền reo vui:

- Người ta trả mình nè tụi con, không mất giấy tờ tiền bạc gì hết. Tụi con nhớ nghe, nếu mình có lượm được của người khác đánh rơi, nhất quyết đem trả đầy đủ cho người ta, người ta sẽ mừng lắm.

Bọn trẻ không để ý lắm, chăm chú xem phim tiếp. Mân mê bóp tiền trong tay, cô Tâm vuốt vuốt lớp da láng, mát lạnh. Cô chợt tự nghĩ, thí dụ mình lượm được bóp tiền mình có kèm nổi lòng tham lúc đó nổi lên không? Chưa chắc đâu nhé! Tìm được 10 đồng, chắc không thèm lấy, 100 đồng tình thế đã hơi khác, 1000 đồng chắc khó cầm lòng, 10000 đồng...??? Cô hơi hoang mang khi tự vấn lương tâm. Lúc này chỉ là thói quen dạy con nhưng nếu cô là kẻ lượm được cái bóp đó, chắc thế nào cô cũng đem về nhà trước vì tò mò xem trong bóp có gì. Xem thôi chớ đem nộp ngay không biết trong đó có gì thì chắc lòng ấm ức lắm! Mà xem là dễ bị cám dỗ, lúc đó ông Thiện có thảng nổi ông Ác không? Có một điều chắc chắn là người đàn ông kia đã hành động theo lương tâm trong sạch. Không biết ông ta có tiếc rẻ đã... không lấy hết số tiền không nhỉ? Không ai ép buộc ông ta hoàn trả số tiền lượm được cả, chỉ có lương tâm ông ta thôi. Lương tâm- một cái gì vừa rõ nét vừa mơ hồ nhưng chắc chắn có nó. Thời buổi này đã bước qua thế kỷ 21 mà bàn luận về lương tâm có hơi quá mùa không nhỉ? Nhưng nhờ có nó mình mới hưởng được một Giáng Sinh vui vẻ, còn giữ được niềm tin tưởng vào cái tốt trong con người. Cô Tâm thấy mình được cuộc đời tặng một món quà hết sức quý giá, quý hơn giá thực của món tiền vì cái niềm tin vào lòng tốt của con người rất khó kiếm được. Cô nhủ thầm mình sẽ làm như người đàn

ông kia, không cần biết 100, hay 1000, hay 10000 đồng.●

Khi con hét

●Lương Nguyễn

(Viết để nhớ khi con tôi đóng vở kịch Trần Bình Trọng tại một lớp Việt ngữ ở Frankfurt)

*Khi con hét
"Thà làm quỉ nước Nam còn hơn
làm vũng đất Bắc")*

*Lòng ta cuồn cuộn, máu trào dâng
và rồi
Mắt ta ngấn lệ, hai hàng chảy
tuông*

*Đâu
Kiếm ta đâu
Vẫy vùng bốn bể
Chém bao lần
Vẫn chưa chồn tay
Múa bao lần
Tóc vẫn chưa đổi thay
Mỗi lần vung
Chí thỏa tan bồng*

*Mà
Hôm nay
Ngồi đây
Tháng ngày qua
Nhỏ ái xưa
Thác cũ
Lòng buồn tênh*

*Ta muốn
Hát mãi lời ca bất diệt
Trên ái kia
Trên thác kia
Đang ầm vang trống giục gọi ta về*

*Ta muốn đi
Đi mãi đến tận đầu sông cuối núi
Cho chồn chân
Cho mỗi gối
Cho đất nở thêm hoa
Cho sông cuộn cuộn chảy*

*Ta sẽ về
Lau hạt nước mắt
Em thở ngáy
Vuốt làn tóc trắng
Mẹ già
Và
Quý xuống
Hôn đất thật đôn sơ*

(20.12.2002)

Trần trở với những mảnh đời bên hè phố

●Chúc Minh (vn)

T hoảng buâng khuâng khi nắng chiều buông xuống và dần dần nghiêng hẳn về hướng Tây, đường phố càng lúc càng đông hơn. Tôi dong xe ra đường chẳng mấy chốc cũng hòa nhập vào dòng người một cách dễ dàng. Minh cũng như bao người, cũng đang hối hả chen lấn nhau đi tìm cho mình một hướng đi, một ngã rẽ...

Đang chạy theo dọc con đường tới ngã tư thì đèn đỏ phải dừng xe lại. Vẳng bên tai tôi nghe tiếng đàn và tiếng hát du dương, trầm bổng của ai đó ở vệ đường. Rồi trước mắt tôi, một em bé hai tay bung chiếc ca mũ cũ mèm đen đúa. Có lẽ do bụi đường và thời gian đã làm cho chiếc ca kia không còn giữ nguyên bản chất cũng như công dụng của nó. Tôi lùi xe lại gần em hơn nhưng không phải như bao người khác để tiền vào ca em một cách vội vàng hối hả hoặc như tôi đã đôi lần cho những vị hành khách khác. Tôi xuống xe, cặp sát vào lề đường xong, tôi thấy đôi mắt em đầy vẻ ngạc nhiên nhìn tôi ái ngại. Đến gần bên em, tôi bắt đầu vào cuộc trò chuyện của mình. Tôi hỏi:

-Em được mấy tuổi rồi? Vừa hỏi, tôi vừa đưa bàn tay xoa nhẹ lên đầu em để em khỏi sợ.

-Dạ em tám tuổi.

-Em có được đi học không?

-Dạ... không! Em gục đầu và đường như nổi buồn đang tuôn trào theo từng chữ "dạ không" đó.

Tôi hỏi tiếp, kèm theo cái chỉ tay về hướng một người cao tuổi đang ôm đàn và cất giọng hát thật buồn.

-Bác ấy là gì của em ? có phải là cha em không ?

-Dạ không, ông ấy cũng là một người đi ăn xin như em, nhưng ông bị mù và cũng không có người thân. Em và ông ấy thân biết, rồi sống như cha con với nhau vậy.

Tự dưng tôi thấy mắt mình cay cay, nhưng cũng kịp thời không cho nước mắt trào ra. Nói chuyện với em một lúc tôi quay sang hỏi thăm bác mù và đã biết được cuộc sống của hai người. Ngày ngày đến những ngã tư, ngã bảy kiếm sống. Bác mù thì đem hơi của mình cất lên lời hát kèm theo tiếng đàn rất buồn cũng do chính bàn tay ông đạo nên. Còn em thì cứ cầm chiếc ca cũ kỹ ấy đưa ra đường trước bao người qua lại hầu kiếm được chút ít từ tình

thương hại, do vậy mà nước da em đen đúa vì sạm nắng và bụi đường, khó xe. Những lúc mưa hai người phải nương náu ở một mái hiên của các nhà hàng, siêu thị hoặc bất cứ nơi nào mà hai ông cháu có thể trú qua cơn mưa. Còn đêm thì trở về ngôi nhà ở một con hẻm cách đó chừng vài cây số. Nghe nói qua thì ngôi nhà của họ là một mái hiên rộng chỉ đủ cho hai người ngủ qua đêm.

Thành phố bắt đầu lên đèn, tôi chia tay hai ông cháu và không quên trao cho em gói kẹo của một người bạn mới cho, kèm theo vài ngàn đồng. Tôi cho xe chạy và cố ngoái đầu nhìn lại và đường như em cũng đang mỉm cười sung sướng, đôi mắt rạng rỡ ngay thơ niềm lưu luyến.

Tôi tự nghĩ, có lẽ trong cuộc sống này còn biết bao nhiêu người khốn cùng với cảnh sống nơi đầu đường, xó chợ, vỉa hè, bến xe... tìm miếng ăn bên những đĩa cơm thừa ở những nhà hàng sang trọng, gặm từng mẩu bánh mì khô cứng của những em bé nhà giàu vớt bỏ dưới nắng trưa. Bụng thì bữa đói, bữa no, áo không đủ lành để che thân khi mưa về gió lạnh... Tim chọt nhói đau, lòng nghe quặn thắt, tại sao vòng tay ai đó lại nở bỏ rơi các em, không ôm ấp các em vào trong vòng tay trái hơi ấm tình thương. Các em là những mầm non cần được chăm sóc, được học hành. Các em cũng có những ước mơ đơn giản nhất vậy mà... cũng không được.

Mỗi người trong chúng ta hãy đến với các em bằng tất cả tấm lòng yêu thương từ ái. Hãy dang rộng vòng tay để che chở các em trước những mối đe dọa của cuộc đời... Hãy cùng nhau nâng đỡ và giúp cho các em có được một mái ấm và được học hành. Còn các cụ già thì có nơi chăm sóc, nương tựa. -•

Tết xa quê

• Ngọc Lan

*Bao năm viễn xứ xa quê
Bấy nhiêu cái Tết chưa về Việt Nam
Bánh chưng dài, bánh chưng vuông
Đêm ba mươi Tết vẫn còn khói bay
Bếp hồng ngọn lửa đêm nay
Không quên nhỏ đến những ngày Tết xưa
Hồi ấy em còn bé thơ
Ngồi bên bếp lửa đợi chờ bánh chưng
Thoáng buồn bỗng thấy từng rừng
Bao nhiêu cái Tết đã từng đi qua
Còn đâu nữa buổi chợ hoa
Em đi theo mẹ mua về thấp hương*

*Hoa đào đang nở đón Xuân
Hoa mai vàng cũng khoe lên sắc màu
Dù em đi đến nơi đâu
Xa quê hưởng chẳng Tết nào vui hơn
Ở đây cũng gói bánh chưng
Có hoa, có pháo đón mừng Xuân sang
Những sao càng thấy nhỏ hơn
Một quê hương đậm nghĩa tình trong em
Thời gian qua những tháng năm
Cho em gửi chút nỗi lòng xa quê. •*

XUÂN TRẮNG

• Ngọc Tuyết

*“Xuân đã trở về mà màu xanh chưa lại
Xuân đã trở về mà còn thiếu hoa mai
Xuân mấy lần rồi mẹ ngồi trông mây trôi
Cha nén tâm tư khe gượng nở nụ cười
Xa xôi xứ người Xuân về đợi ai chơi? “*

Tôi hát thầm bản nhạc “Xuân ơi sao nở mang màu trắng” của Nguyễn Đình Ngoạn, nghe tim mình hơi chùng xuống bởi một nỗi buồn khó tả...

Bây giờ ở đây tuyết rơi nhiều lắm. Tuyết ngập trắng khắp lối đi, bám các cành cây khô, ngọn cỏ ngoài đồng. Trong khung cảnh giá băng này tôi càng nhớ Sài Gòn hơn vào những ngày Xuân ấm áp. Nơi đó tôi từng được may mắn hưởng biết bao cái Tết rộn ràng giữa mùa chiến tranh đau thương trên đất nước Việt Nam.

Hôm nay tất cả chỉ còn là quá khứ đọng đầy kỷ niệm. Sài Gòn xa lại xa thêm nữa đối với tôi sau 1975, nhưng nỗi nhớ về Sài Gòn vẫn khó mà vơi xóa. Nhất là mỗi độ xứ người thiên hạ xôn xao chuẩn bị đón mừng lễ Giáng Sinh; trong nhà, ngoài ngõ, trên các đường phố đều được giăng đèn, treo sao năm cánh, kết hoa trạng nguyên rực rỡ... càng làm tôi nhớ thiết tha Tết ở quê mình.

Tôi luôn mỉm lòng khi nhận thiệp chúc Xuân của thân nhân, bạn hữu. Có lẽ ai cũng nghĩ tôi ra ngoại quốc đã lâu, chẳng biết Xuân sắp trở về nên lo gửi thiệp để nhắc nhở, an ủi thế thôi! Thực tế thì cũng đúng một phần, làm sao tôi tìm được dáng Xuân sang trong lúc bên này đang

mùa Đông lạnh lẽo? Và làm sao tôi có được niềm vui “chơi Xuân” nữa như ngày xưa tuổi nhỏ dại khờ?

Ngoài kia ánh mặt trời đã tắt, chỉ còn một vết mờ mờ dần cuối chân trời phủ sương. Tôi bật đèn cho căn phòng bớt tối, vặn lò sưởi vì bắt đầu thấy lạnh. Chiếc đồng hồ treo tường vừa điểm 5 giờ chiều. Bỗng điện thoại reo, cô bạn gái rủ tôi đi chợ Giáng Sinh “chứ ở nhà một mình làm gì, buồn chết!”. Tôi nhận lời cho hai đứa cùng vui, ai lại chịu chết vì buồn!

Chợ Giáng Sinh nơi đây dù tung bừng đến đâu cũng không bằng không khí chợ Tết Bến Thành với những làn sóng người hối hả chen nhau như sợ chậm chân sẽ không mua được cái tốt nhất, hoặc ít nhất cũng phải tốt hơn cái người khác mua. Những tiếng rao hàng chuyên nghiệp, nhạc quảng cáo ồn ào, xáo trộn ù cả tai.

Những núi trái cây, bánh mứt, rượu, trà xếp cao nhìn ngợp mắt. Và chợ hoa Nguyễn Huệ mới quyến rũ làm sao với những hàng dài san sát hoa cúc, vạn thọ, thược dược, những cây, cành mai ươm ụp nụ đứng chờ người lựa, sang giá cả, khuôn cỡ về nhà... Bây giờ tôi không có nhiều thứ đồ tha hồ chọn, nhưng sẽ ráng tìm một chậu hoa sắc vàng để đặt trên bàn học mà tưởng tượng mùa Xuân trở lại với mình.

Chia tay nhau về, bước vào nhà xong tôi mới thấm thía nỗi buồn Xuân viễn xứ, không gia đình, không dưa hấu, bánh chưng, không tiếng pháo nổ đi ùng, không áo dài tha thướt lược là, không nắng hồng ửng má... Tôi khẽ cúi người, đưa những ngón tay hơi bị tê cóng hong trên lò sưởi ấm.

Đêm khuya rồi, tuyết vẫn chưa ngưng rơi. Trên cành cây trước cửa sổ phòng tôi những cụm hoa tuyết trắng càng đầy thêm hơn nữa!•

Một đóa ngọc lan

• Ý Nga

*Một sáng mùa xuân ở đây
Én vạch đường vui, từng bày
Em nghe như làn nắng ấm
Cùng đùa trong gió hây hây
Bài thơ cho em, sao đẹp!
Mỹ miều những khói lam xưa,
Mái tranh quê nhà, chân dếp
Ai cùng ruộng lúa chiều mưa
Có còn xanh um lá mạ,*

Như lòng em giữ từ lâu?
 Ôi bờ đê xưa, áo vá
 Mẹ già, chử đứng ở đâu?
 Bầy vịt còn bơi trong ấy
 Gọi bầy, theo lúa Mẹ cho?
 Hay chỉ mắt em nhìn thấy,
 Khi tai còn vắng tiếng hò
 Em cảm ơn Anh bài thơ
 Có em, quê hương, tổ quốc
 Thanh bình như chưa bao giờ!
 Em cảm ơn Anh buổi sáng
 Tặng đóa ngọc lan thơm lừng
 Một ngày của em thật đáng
 Chử tình? Anh hỏi cũng... ứng!

(2002)



**GIA ĐÌNH
 PHẬT TỬ**

Đâu nguồn hạnh phúc

Ánh tà dương dịu sáng, vui tươi, lan rộng giữa khoảng trời Xuân êm ả. Gió muôn phương thổi lại, đem hương hoa về ướp thơm cảnh vật nơi vùng tịnh xá Kỳ-Hoàn. Cỏ cây, làng mạc được vẻ thái bình, thanh tịnh trong buổi chiều hôm. Đó đây vài làn khói lam uốn éo vươn lên trên mấy túp lều tranh cũ kỹ. Xa xa đỉnh núi của dãy Hy-Mã-Lạp-Sơn phủ xấp xỏa chòm mây trắng trông như ông lão bạc đầu.

Giữa khung cảnh thiên nhiên vừa êm đềm, vừa ẩn vẻ hùng tráng ấy. Bốn vị Sa-môn cùng nhau ngồi đàm luận dưới gốc cây cổ thụ. Trời xuân tươi đẹp như giục khách sanh tình, một vị trong đám bỗng lên tiếng bảo: - Này các đạo huynh; thử nghiệm xem trong đời có điều chi đáng yêu và vui thích nhất? Nghe lời ấy, ba vị kia đều tỏ vẻ tán thành, nói tiếp: - Hay lắm! Chúng ta mỗi người nên suy nghĩ một cách, rồi đưa ra ý kiến để giải đáp câu hỏi này, xem đấng nào hơn.

Sau vài phút trầm ngâm, vị thứ nhất bảo: - Vào tiết trọng xuân, cây cỏ khoe tươi, muôn hoa cười nụ, tiếng chim kêu líu lo trên cành bích, hương thanh phảng phất khắp nơi, phong cảnh thật là đẹp! Trong lúc ấy, ví ta được thả con thuyền nhẹ trôi theo dòng nước hay mang theo bầu rượu đến sườn non, ngồi nhâm nhi ngắm cảnh, chắc trong đời không chi thích thú bằng! ...

Vị thứ hai đáp: - Cảnh gia đình sum họp vẫn là vui. Nhưng có thêm vào đấy những thức ăn ngon, rượu quý và tiếng sênh ca khoan nhặt lẫn trong tình thân

mật, nét hân hoan trên từng khuôn mặt mọi người, thì tôi thiết tưởng hạnh phúc trên đời chỉ trong ngần ấy! ...

Vị thứ ba nói: - Tôi thấy ta nếu được sanh ra trong dòng tôn quý giàu sang, ở lầu cao nhà rộng, sẵn tiền bạc nhiều ta muốn mua sắm cái gì tùy thích. Khi ra đường ta phục sức cực kỳ sang trọng, xinh đẹp, xuống ngựa lên xe. Lúc vào nhà gọi đến ai thì có kẻ kính thưa hầu hạ. Trong cảnh ấy, thử hỏi còn chi hơn? Theo ý tôi, đó là thú vui độc nhất.

Vị thứ tư bảo: - Giữa đời, tiền bạc, quyền tước có lẽ còn dễ tìm hơn giai nhân. Riêng về tôi, nếu người nào có được đôi ba nàng hầu tuyệt sắc, kẻ ấy, vua chúa chưa chắc đã sánh bằng! Còn gì vui thú và sung sướng hơn. Khi ngắm nét hoa tươi đẹp, băng-khuàng dửng lơ non bông; lúc nghe giọng hát du dương, ngơ ngẩn như vào động bích. Lại còn những lúc cùng người ngọc bàn chuyện gió trăng, uống rượu tâm đồng, chắc rằng hạnh phúc giữa trần gian không qua mấy điều tôi đã kể.

Sau khi tỏ bày ý kiến, bốn vị đều cho chỗ của mình nhận xét là đúng, rồi cùng nhau luận cãi phân vân...

Lúc bấy giờ, cách đấy không xa, đức Phật đang đi kinh hành xung quanh Kỳ-Hoàn tịnh xá. Nghe mấy lời ấy, ngài động lòng thương xót, liền bước đến hỏi: - Các ông bàn luận chuyện gì thế? Bốn vị Tỳ-kheo không dám che giấu, phải đem sự thật thưa lên. Đức Phật bảo: - Những lời mà các ông vừa nói, đều là đường lối đi vào sự lo sợ, đau buồn, không phải hạnh phúc lâu dài, chân thật. Vì sao? -- Cảnh vật dù tươi đẹp trong mùa xuân, nhưng thân quyến tuy sum họp, vui cười, song có lúc sẽ đau khổ vì nỗi sanh ly tử biệt. Tiền của ngựa xe là những vật không lâu bền, và khi chết ta không thể đem theo. Đến như sắc dục là một mối nguy vô cùng, nó làm cho con người thân thể suy mòn, tinh thần mờ mịt. Những cảnh hư nhà, mất nước phần nhiều từ đấy sanh ra. Tóm lại bao thú vui mà các ông vừa kể, đã mong manh ngắn ngủi, lại chính là nguyên nhân cho sự luân hồi đau khổ về sau. Chỉ có cảnh Niết Bàn là sáng suốt, thường còn, an vui, trong sạch. Đấy mới là niềm hạnh phúc chân thật lâu dài. Là Sa-môn, đã lánh trần tìm đạo, các ông đừng để cho sự vui giả dối ám ảnh, mà phải tiến theo con đường chân chính, sáng suốt của mình.

Đức Phật lại bảo bốn vị Tỳ-kheo: - Về kiếp trước, có vị quốc vương tên là

Phổ An, kết bạn với bốn ông vua bên nước láng giềng... Một hôm, vua Phổ An mời bốn ông bạn sang nước mình hội yến. Tiệc hoa kéo dài đến bốn tháng, tiếng ca nhạc, thức lạ ngon, đã làm cho tinh thần hữu càng thêm đậm đà, khẩn khí. Đến ngày chia tay, vua Phổ An hỏi bốn ông bạn rằng: - Trên đời có thú chi vui nhất? -- Bốn vị quốc vương đều theo chỗ ưa thích của mình và tuần tự đưa ra mấy điểm sau đây: - Cuộc dạo chơi - Gia đình sum họp - Giàu sang - Sắc dục. Vua Phổ An nói: - Theo ý kiến tôi, những điều các ông bàn luận, đều là thú vui mong manh và nguyên nhân đau khổ, chỉ có đạo vô vi trong sạch là vui.

Này các Tỳ-kheo! - Vua Phổ An thuở trước, chính là thân ta ngày nay; bốn vị quốc vương kia là tiền thân của các ông đấy. Kiếp xưa ta đã giải rõ sự vui khổ, mà các ông còn chưa hiểu, nên mới trôi lăn mãi trong biển sanh tử cho đến đời này. Nếu hôm nay các ông lại không cố gắng tu tỉnh thì bánh xe sống thác khổ đau chưa biết bao giờ mới dừng nghỉ.

Nghe đức Phật nói, bốn vị Tỳ-kheo hổ thẹn, sám hối, nên khởi tham dục tiêu tan, gương lòng lặng yên, trong sạch. Khi đức Thế Tôn trở gót bước đi, không ai bảo ai, bốn người đều ngồi thẳng mình, để tâm vào cõi thanh nhàn, vắng lặng...

Mặt trời chiều từ từ đi thẳng xuống phương tây xa thẳm. Đêm cũng bắt đầu rủ màn tối âm-u trên cỏ cây vạn vật. Giữa khoảng trống của hai quả núi bên chân trời tây, bỗng lộ ra nhiều vệt mây hồng rực rỡ, tạo nên một vẻ đẹp huyền ảo, thần tiên. Cùng trong lúc ấy, khi ánh sáng đời sắp tắt, ánh sáng đạo lại bực chiếu nơi tâm của bốn vị Tỳ-kheo. Trong một buổi chiều xuân, họ đã tìm thấy nguồn hạnh phúc khởi dòng trong cảnh trời xuân bất diệt - trời xuân của lý dục và thanh đạm ...

• **Thiện Căn**

(Phỏng theo thuật giả Trí Hiền)

Anh Quàn (AQ)

Trong điển tịch văn học của nước nhà cũng có những truyện hay thuộc về đông tây, kim cổ. Nói lên cái Ta của người, mà tự nó đã không đủ trí lực, khả năng, để rời nhận lấy những thương đau, ray rức, và cũng có khi lấy đó để răn dạy hoặc đánh thức sự tâm tối, mê muội của người đời.

Bằng bút pháp tả thực và châm biếm, Lỗ Tấn đã sáng tạo ra nhân vật AQ nổi tiếng. AQ và - phép thẳng lợi tinh thần - tiêu biểu cho người cầm đầu

vận nước hồi thế kỷ 20 này với tính chất yếu hèn, mê muội nhưng luôn tạo ra những ảo tưởng để dối lừa.

AQ là người làm thuê của một làng nọ, y từ đâu tới không ai biết, tên họ y cũng mập mờ. Y lang thang trong làng, ai thuê gặt lúa thì gặt lúa, ai thuê giã gạo thì giã gạo. Thế nhưng, y lại tự coi mình có nguồn gốc bề thế, kiến thức rộng, phát triển hoàn thiện. Bởi vậy, y thường bị dân làng bắt nạt, đem ra làm trò cười. Kè nào tăng bốc y lên tận mây xanh thì y lên mặt, hỉ hả. Kè nào đánh y, y lại tỏ ra đắc thắng - Nó đánh mình khác gì nó đánh cha nó.

Con đường kiếm kế sanh nhai của AQ thật bấp bênh, nhưng y không bao giờ thấy được tình cảnh khốn khổ của mình. Một đêm y giã gạo thuê cho nhà một gia đình phú ông trong làng, y tán tỉnh bà vú, bà làm ầm ĩ lên, y bị đánh đập tàn nhẫn và bị đuổi đi, không được trả tiền công. Trong cái làng đói rách, ngưng đọng, mê muội này, chẳng ai gọi y đi làm, y phải bỏ lên huyện. Y bị bóc lột, nhưng không biết căm thù. Mấy tháng sau, y trở lại làng. Cả làng người ta thấy y ăn mặc sạch sẽ, túi tiền có vẻ nặng, lại thêm giỏ xách đựng đầy các loại quần áo. Y hớn hờ khoe khoang đủ chuyện. Dân làng phục y và tranh nhau mua quần áo mà y ăn cắp được. Ông phú hộ nghe tin đồn, vội mời y đến để mua rẻ mớ quần áo của y.

Đói khổ, rách rưới, bị cướp bóc, bị khi rẻ, bị lợi dụng, có lúc y cũng bất bình. Nghe đồn cách mạng sắp tràn đến làng, y cứ tưởng mình là nhà cách mạng chính tông, y nghĩ dân làng sẽ là tù binh của y và tuyên bố:

- Tớ là người cách mạng, tớ muốn gì được nấy, tớ ưa ai người ấy được nhờ.

Y sống trong mơ hồ, ảo tưởng, hy vọng hào huyền. Cách mạng vào, mọi việc không có gì thay đổi mà còn tệ hơn. Bọn cán bộ cầm đầu được thăng chức, cầm quyền. Y và những người dân đói khổ, bị chúng cướp bóc, đàn áp dã man. Một đêm nhà phú ông bị cướp, chúng dồn quân du kích về vây đồn Thổ Cốc, bắt y giải lên huyện. Y ngờ ngác không hiểu chuyện gì, trên đường bị đưa đi chém, y vẫn mơ hồ nghĩ: - Người ta sinh ra trong trời đất trước sau cũng có thể một lần bị chặt đầu. - Y không phản kháng gì. Y nhìn đám người đi theo sau mình reo hò ầm ĩ, không hiểu vì sao. Mãi đến khi máy chém kề cổ, y mới bắt đầu nhìn thấy những con mắt ghê tởm, theo riết y chực xâu xé, nuốt chửng y. Y kêu lên, tiếng kêu cuối cùng thảm thiết.

- Cứu tôi với, ối giờ ơi!...

Tiếng kêu cuối cùng khủng khiếp của AQ thức tỉnh nhân loại, hãy vượt ra khỏi vòng mê muội và u tối, hãy nhìn rõ cái ác hiện diện để phản kháng quyết liệt, giành lấy quyền sống tự do. Không thể tự lừa dối, không thể tự tạo ra những phép thắng lợi tinh thần giả tạo để nhận chìm sức phản kháng vốn rất cần thiết để chống lại cái ác.

Con người hãy tỉnh táo nhìn lại những hạn chế của mình để tự đổi thay. Mọi ảo tưởng mơ hồ, mọi niềm tin mù quáng và hào huyền không giúp gì cho sự tiến bộ của con người.

(Phòng theo Điển tích văn học - Mai Thực - Đỗ Đức Hiếu)

• Thiện Căn

PHẬT PHÁP

Vấn: - Tại sao ít khi nghe nói đến người Phật tử làm những công tác từ thiện?

Đáp: - Có lẽ bởi người Phật tử không cảm thấy cần phải khoe khoang những hành động từ thiện của họ. Nhiều năm trước, nhà lãnh đạo Phật giáo Nhật bản tên là Nikkho Nirwano nhận lãnh giải thưởng Templeton Prize vì ông có những công tác đem lại sự hòa hợp và khuyến khích tinh thần hữu giữa các tôn giáo. Cùng thế ấy, một nhà sư người Thái Lan vừa nhận lãnh giải thưởng trí danh Magsaysay Prize, vì sư có những công tác thượng thặng trong việc bài trừ nạn ma túy. Vào năm 1987, một nhà sư Thái khác, Đại Đức Kantayapiwat, được giải thưởng Norwegian Childrens Peace Prize vì trong nhiều năm Sư đã gia công giúp đỡ những trẻ con vô gia cư trong những vùng thôn dã. Còn những công tác xã hội rộng lớn của Giáo hội Western Buddhist Order nhằm giúp người nghèo ở Ấn Độ thì sao? Họ xây cất những trường học, thành lập những trung tâm nhằm trợ giúp trẻ con, những bệnh viện, và những cơ sở kỹ nghệ ở tầm mức nhỏ để tự túc.

Cũng như người ở các tôn giáo khác, người Phật tử cũng xem các việc mà họ thực hiện để giúp người khác là một trong những phương cách thực hành Giáo pháp, nhưng họ tin rằng những việc ấy phải được làm một cách âm thầm, lặng lẽ và không lấy đó làm hãnh diện, xem mình là trọng. Do đó người ta không được nghe nhiều về những công tác xã hội của họ.

Vấn: - Tại sao Phật giáo có nhiều tông phái như vậy?

Đáp: - Đường, có nhiều loại đường. Đường nâu, đường phèn, đường cát,

đường thè, đường tán, đường phổi v.v... nhưng tất cả các loại đường ấy đều có chung một vị, vị ngọt. Người ta làm đường dưới nhiều hình thức để tiện xử dụng trong những công việc khác nhau. Phật giáo cũng vậy. Có Phật giáo Nguyên Thủy, Phật giáo Thiên Tông, Phật giáo Tịnh Độ Tông v.v... nhưng tất cả những tông phái Phật giáo ấy đều có chung một vị, vị giải thoát. Phật giáo phát triển dưới nhiều hình thức để có thể thích ứng với những văn hóa khác nhau. Xuyên qua nhiều thế kỷ, những hình thức Phật giáo được diễn giải khác nhau để thích ứng với thế hệ mới. Nhìn bề ngoài, các hình thức Phật giáo có thể xem hình như khác biệt, nhưng phần nòng cốt của tất cả vẫn là Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo. Tất cả những tôn giáo lớn, kể cả Phật giáo, đều được chia chẻ thành nhiều trường phái và tông phái. Tuy nhiên, những tông phái khác nhau của Phật giáo không bao giờ gây chiến tranh chống đối lẫn nhau, không bao giờ tỏ ra thù hằn lẫn nhau và đến nay Người Phật tử đi lễ Chùa, cúng dường và lễ Phật mà không phân biệt chùa ấy thuộc tông phái nào. Sự hiểu biết và đức tánh khoan dung, không phân biệt, chắc chắn là có ở người Phật tử.

(Tham khảo từ sách Khéo Vấn, khéo đáp của Tác giả Ven. Shravasti Dhammika - Dịch giả Phạm Kim Khánh)

• Thiện Căn Phạm Hồng Sáo

**Viết về trại Lộc Uyển
22.-26.12.02
tại Oslo - Na Uy**

Quà tặng đến tất cả các trại sinh thân thương và đặc biệt của Lộc Uyển Bắc Âu.

Từ 2 năm nay tôi và sư đệ Nguyên Mãn được hân hạnh tháp tùng theo các anh chị lớn như anh Chí Pháp, anh Mai, anh Giao, anh Đổng, chị Tâm Bạch... làm phụ tá cho các trại huấn luyện Âu Châu; trại Lộc Uyển kỳ này được tổ chức tại Oslo, Na Uy là một trong những xứ lạnh của Bắc Âu, nghe đến cái lạnh nổi danh của xứ tuyết những người Tây Âu như chúng tôi đều rùng mình... sợ, riêng tôi đã từng nếm qua cái giá buốt của nhiệt độ trừ 20 của Na Uy hồi năm 96 (cũng trong thời điểm khóa học Phật Pháp mùa đông kỳ 11) nên đã có sự chuẩn bị!

Đáp lời mời của Ban Hướng Dẫn Na Uy, Âu Châu đã cử anh Giao, chị Tâm Bạch, anh Nguyên Mãn và chị

Thiện Hạnh, phút cuối chị Tâm Bạch vì đa đoan việc làm, việc gia đình... đành cáo lỗi... thật là tiếc, Lộc Uyển chưa có duyên gặp chị, người văn hay chữ tốt của Âu Châu, người giảng bài Tâm lý trẻ tuyệt vời... thôi đành hẹn Lộc Uyển kỳ trại kế tiếp là trại A Dục...nhớ nhé Lộc Uyển!!!

Nói đến trại Lộc Uyển là phải nhắc đến công khó của các anh chị Ban Hướng Dẫn Na Uy như anh Tâm Nguyễn, anh Bảo Minh, chị Diễm và anh Hoàng, suốt thời gian chuẩn bị cho trại chỉ vòn vẹn có 4 người... nào tài liệu, nào văn thư, nào phải liên lạc kêu gọi trại sinh tham dự trại, đối nội, đối ngoại với những khó khăn... bất ngờ... không chờ... không đợi... chọt đến, chọt đi v.v. và v.v... Thêm vào đó là những lo lắng của các anh chị: Liệu có đủ số lượng tham dự trại không? Ngày trại càng đến gần nỗi lo lắng càng thêm lớn!

Tôi đến phi trường Oslo lúc 21:45 tối ngày chủ nhật 22.12., Nguyễn Mãn đến trước tôi hơn 2 tiếng, anh ta ngồi ở phi trường soạn bài... chờ tôi đến, trước đó Diễm đã hẹn ra đón chúng tôi cùng một lượt, phi trường Oslo chỉ vòn vẹn một cổng ra nên không sợ tình trạng đi kiểm nhau, anh Giao qua trước chúng tôi 2 ngày và hẹn gặp nhau tại đất trại.

Lộc Uyển may mắn được chư Tôn Đức Giáo hội Na Uy cho phép tổ chức trong khuôn viên khóa tu học mùa đông kỳ thứ 17, chúng tôi có tất cả 4 phòng, 1 phòng ngủ Nam, 1 phòng ngủ Nữ, 1 phòng học và 1 phòng Ban Quản Trại, trong 4 ngày trại, Lộc Uyển được phép lãnh phần ăn về ăn riêng, tuy Lộc Uyển với 17 trại sinh nhưng mỗi ngày trại là một sự ngạc nhiên đối với Ban Quản Trại, trại sinh đã đưa chúng tôi đến những bất ngờ đầy thích thú, có thể nói đây là một trò chơi lớn mà chúng tôi là những người được chơi và đã khám phá ra rất nhiều điều mới lạ nơi các em. Nhớ ngày đầu họp Ban Quản Trại, anh Tâm Nguyễn và chị Diễm buồn vì một số trại sinh ghi danh rồi lại... rút lui qua khóa học vì một lý do... tế nhị nào đó, nhưng dù có được bao nhiêu trại sinh chúng tôi vẫn nhất quyết tiến hành, hưởng chi có tới 17 trại sinh! vẫn hơn trại A Dục Thụy Điển 2001: 16 trại sinh!

Cái đặc biệt của Lộc Uyển kỳ này là trại sinh rất trẻ, đa số các em chưa biết nhiều về sinh hoạt Gia Đình Phật Tử nhưng vì nhu cầu, vì thiếu người hướng dẫn nên các em đã tự nguyện ghi danh, một số được khuyến khích tham dự, một số phải đại diện đơn vị tham gia và số còn lại muốn tìm hiểu về sinh hoạt trại; lần đầu tiên tôi phụ tá

một trại huấn luyện mà không quen một trại sinh nào! Một vài khuôn mặt như Hòa, Hằng, Huệ tôi có gặp qua hồi trại họp bạn bên Anh, Đăng Trình tôi đã từng thấy ở các khóa Giáo lý Âu Châu, còn ngoài ra những trại sinh khác tôi hoàn toàn xa lạ; 17 trại sinh Lộc Uyển Bắc Âu đến từ Na Uy, Đan Mạch, Thụy Điển và Phần Lan. Vì địa lý cách trở nên hầu như các trại huấn luyện, trại họp bạn tổ chức ở Tây Âu và Nam Âu, Đoàn viên Bắc Âu đều ít tham gia vì thế chúng tôi ít được dịp tiếp xúc với các Đơn vị của miền Bắc, vì lẽ đó Ban Hướng Dẫn Na Uy mới đặc biệt mở trại Lộc Uyển kỳ này, điểm chính là đào tạo nhân sự, phục hồi sinh khí sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Bắc Âu.

Chúng tôi chia các trại sinh ra thành 3 Đội lấy tên là Kiều Trần Như, Bạc Đền và Ca Diếp; theo như chương trình hoạch định sau lễ Khai mạc các em sẽ có bài thi Hàm thụ, nhưng vì số lớn các em chưa có tài liệu nên chúng tôi đành thay thế giờ trắc nghiệm bằng buổi giới thiệu và giải thích về những đề tài trong cuốn Hàm thụ. Nhờ những giờ học, tiếp xúc, gần gũi với các em chúng tôi hiểu các em hơn, chúng tôi uyển chuyển trong các giờ học để hợp với trình độ các em, để các em khỏi chán vì đa số các em mới đi lần đầu! Thường thì ngày đầu trong các trại Huấn luyện là ngày mệt nhất, nên buổi họp vui quanh đèn đầu tiên chúng tôi cho các em chơi, hết chơi lại đi, trại sinh Lộc Uyển Na Uy "chịu chơi" hết chỗ nói, chúng tôi ra trò chơi nào các em đều hưởng ứng một cách nhiệt tình, không những cá nhân mà toàn đội! khiến những người ra trò chơi như chúng tôi vừa ngạc nhiên vừa sung sướng. Những ngày học sau các em vui vẻ và thân thiện với chúng tôi hơn, đặc biệt trong kỳ trại này các em dự được hai buổi lễ đó là lễ Phát nguyện cài hoa Sen cho một số trại sinh và lễ thọ cấp Tập của anh Bảo Minh và chị Ngọc Diễm thuộc Ban Hướng Dẫn Na Uy. Một ngày trại qua đi là một ngày vui đối với chúng tôi, cảm động nhất là đêm đời quà sau những giây phút vui cười, các em đã thổ lộ bằng tất cả tấm chân tình về nỗi xót xa khi thấy sinh hoạt Gia Đình Phật Tử trên đà đi xuống... đầu đó có những tiếng nấc nghẹn ngào... các em đã kể cho các bạn mình nghe lý do mình đến với tổ chức áo Lam, tại sao mình đi học khóa này... Ngồi nghe các em tâm sự chúng tôi bồi hồi xúc động, thật không ngờ các em còn trẻ như vậy mà biết suy tư cho tổ chức, chúng tỏ màu Lam không ít thì nhiều đã thấm trong các em qua

những ngày tháng sinh hoạt, thật chúng tôi không uống công lặn lội về dự khóa này!

Thấm thoát đã là ngày học cuối của trại Lộc Uyển, chiều nay các trại sinh sẽ viết bài thi cuối khóa và sẽ tham gia một trò chơi lớn bất ngờ trong đêm, trò chơi với mục đích tập cho các em hành hạnh cúng dường và nhẫn nhục dựa theo cốt truyện Đức Phật đi tìm Đạo với các trạm như Khổ Hạnh Lâm, Bồ Đề Đạo Tràng, Vườn Lộc Uyển; cảnh các Đội thật trang nghiêm thành kính lúc mang lễ vật cúng dường Đức Bổn Sư và gieo năm vóc xuống lễ Phật hoặc có lúc các trại sinh phải biết dùng ngoại ngữ, biết hát múa, biết phong tục để hội nhập nơi xứ lạ, biết vượt các chướng ngại, biết đứng bị bám víu vào sắc và biết tìm đến vườn Lộc Uyển để cầu học pháp Tứ Đế... Tất cả những cảnh này được diễn ra trong khoảng thời gian hơn hai tiếng đồng hồ, tuy ngắn nhưng trò chơi đã mang đến cho tất cả các trại sinh thật nhiều thích thú vì các em đã *chơi như thật*, đó niềm vui lớn đối với những người thực hiện trò chơi, chấm dứt trò chơi đã lâu nhưng các Đội vẫn còn nuôi tiếc chưa muốn tan hàng...

Lễ Bế Mạc kết thúc 4 ngày trại, mới ngày nào nhìn nhau xa lạ mà hôm nay sao thấy thật gần gũi... Kết quả thi cuối khóa tất cả các trại sinh đều điểm cao trên trung bình, mỗi trại sinh là mỗi cái đặc biệt của trại, **nhưng đây chỉ là chúng chỉ tham dự trại mà thôi, muốn trở thành một người Huynh trưởng, Đoàn phó các trại sinh còn phải qua những giai đoạn thực hành, còn phải học hỏi thêm nhiều nữa, quan trọng nhất là giữ vững niềm tin với tổ chức Gia Đình Phật Tử**. Chiều hôm đó toàn trại Lộc Uyển được Ban Hướng Dẫn Na Uy đãi một bữa Pizza và sau đó cùng đi chơi Bowling. Buổi tối cuối cùng toàn trại ngồi quây quần bên nhau, cùng chơi, cùng hát, các em đã mang đến cho Ban Quản Trại một ngạc nhiên thật xúc động, các em đã vẽ chân dung của 7 người chúng tôi lúc nào chúng tôi không hay, tối đó các trại sinh đã cử một số em đại diện lên tặng cho chúng tôi, thú thật từ ngày đi làm phụ tá cho các trại hè, trại huấn luyện chúng tôi toàn mang quà đi tặng trại sinh, nhưng lần này... Lộc Uyển đã làm chuyện lạ! Các em kể tất cả 17 trại sinh đã đóng góp công sức cho những món quà này, người vẽ, người làm thủ công, người trang trí, người viết, người kiểm dụng cụ... thậm chí còn có cả người làm phận sự ôn bài cho các bạn trong lúc làm việc!!!

Cám ơn **Hải**, Thủ khoa của trại, người điều khiển Đội rất khá và cũng là người lo lắng cho Đội thật chu đáo, **Thanh**, cô bé "cao bồi" của tôi, người có tinh thần cầu tiến rất cao và cũng là họa sĩ vẽ chân dung của Ban Quản Trại, **Phong**, người hiền nhất của Lộc Uyển, tinh thần học hỏi cao, giỏi Phật Pháp, **Oanh**, cô bé ít nói nhưng rất khẳng khái với tổ chức áo Lam, **Cang**, rất vui vẻ và cởi mở, người đẹp trai của Lộc Uyển, người được bé Thanh chọn đóng vai Thái tử trong vở kịch cuối khóa, **Tây**, hòa nhã với tất cả mọi người, người thắc mắc nhiều nhất trong các giờ... rảnh, **Trình**, tinh thần học hỏi cao, điểm cao thứ ba của Lộc Uyển, **Huệ**, cô bé người Huế, trẻ tuổi nhưng rất giỏi, nhận xét rất tinh tế có điều mỗi lần nói chuyện cả lớp phải im lặng, nín thở... để lắng nghe!, **Hằng**, rất dễ thương, còn nhỏ nhưng biết ưu tư cho sự thịnh suy của Gia Đình Phật Tử, **Giang**, cô bé có nụ cười độc đáo, đáng nhớ nhất của Lộc Uyển, **Hạnh**, người có tinh thần vượt khó nhất trại, **Phượng**, hồn nhiên, vui vẻ, **Minh**, người phá nhất trại, nói nhiều và cũng biết nhiều, nhưng không vì vậy mà giành phát biểu với các bạn, là người khiêm nhường lắm đó!, **Loan**, chịu khó, chăm chú, **Hòa**, rất dễ mến, hoà nhã và lễ phép, **Thái**, hoạt bát, rất giỏi về Hoạt Động Thanh Niên và **Hà**, Á khoa của Lộc Uyển, giỏi, hiểu học, tiếp thu nhanh.

Cuối cùng phải nhắc đến anh **Tâm Nguyên**, người lo lắng nhiều nhất cho toàn trại, anh **Giao**, linh hồn của trại, người luôn theo nhắc nhở chúng em, anh **Minh**, thư ký lo toan đầy đủ dụng cụ cho trại, **Diễm**, người làm tài xế đưa đón và cũng là người vô tư nhất của Lộc Uyển, **Hưởng**, cậu em út của chúng tôi, người vui vẻ hoạt bát nhất trại, chúng tôi cần gì là có đó, **Quyền**, dễ thương, rất tháo vát vừa lo cho Oanh Vũ vừa phụ với Ban Quản Trại và **Nguyen Mãn**, Huynh trưởng nhị thiên đường, người đã cho tôi thêm ý để viết bài này.

Ra đến phi trường, tôi và sư đệ: Chưa có cái trại nào mà ra về em nhớ trại sinh như trại này!

Về đến nhà, mở hộp thư ra đọc: Thiện Hạnh, anh Giao bị sưng phổi rồi, chắc từ nay sẽ không dám đi Na Uy vào mùa đông nữa!

Chiều đến: Anh Tâm Nguyên phôn sang hỏi thăm, đáng lẽ tôi phải gọi thăm anh trước đàng này anh lại tận tụy gọi hỏi thăm tôi!

Còn tôi: Món quà đẹp nhất mà tôi mang về là những hình ảnh khó quên của 4 ngày trại này.

• **Thiện Hạnh**

THÔNG BÁO

Khóa Tu Học Phật Pháp của Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc

Theo thông lệ hàng năm, mùa Phục sinh năm nay (từ 18.-21.04.03) Ban Hướng Dẫn GĐPT Việt Nam tại Đức Quốc sẽ tổ chức khóa tu học Phật Pháp cho các Đoàn viên Gia Đình Phật Tử, Thân hữu và Phụ huynh tại chùa Viên Giác trong 4 ngày nói trên. Chương trình tu học gồm có các thời Giáo lý, Thảo luận, Kiến thức tổng quát trong GĐPT, các Khóa lễ tụng niệm, sinh hoạt cho giới trẻ v.v... Các thời Giáo lý và Thảo luận sẽ do chư Tôn Đức chùa Viên Giác chăm sóc, đặc biệt năm nay ngành Thanh sẽ được thêm sự hướng dẫn của Sư cô Tâm Viên đến từ chùa Linh thúu Berlin. Kính mong tất cả các Gia Đình Phật Tử cố gắng cố động, sắp xếp cho Đoàn viên về tu học, các Chi Hội địa phương cho con em về tham gia, học hỏi chung với Gia Đình Phật Tử.

Văn tập: Chiều thứ năm 17.04.03
Khai giảng: Sáng thứ sáu 18.04.03
Bế Giảng: Trưa thứ hai 21.04.03
Lệ Phí: Oanh Vũ 10 Euro, Thiếu Thanh-Phụ Huynh 20 Euro
Liên Lạc : Văn Phòng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Đức Quốc 0911/8129995
 Trưởng Ban Tổ Chức Khóa Học 0911/536817

Khóa Tu Học gồm có 4 lớp:
Lớp Oanh Vũ
 Tùy theo trình độ sẽ được phân theo Bạc:

Bạc Mở Mắt:

Ba Ngôi Báu
 Con Nai Hiền
 Cử chỉ nhân từ của chim Oanh Vũ
 Lòng Hiếu của chim Oanh Vũ
 Huy Hiệu Hoa Sen
 Châm Ngôn của Đoàn Luật của Đoàn

Bạc Cánh Mềm:

Lịch sử Đức Phật Thích Ca từ sơ sanh đến xuất gia
 Bài Sám Hối
 Hồi Hướng Công Đức
 Bốn Lờ Nguyễn

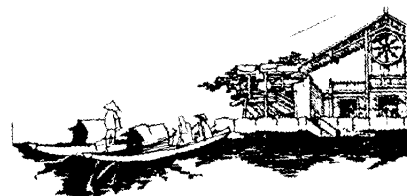
Ba Tự Quy
 Em Niệm Phật
 Ý Nghĩa Lễ Phật và Tụng Niệm
 Em đến chùa
 Con Thỏ mến đạo
 Hoàng Tử nhẫn nhục và lòng Hiếu Thảo

Bạc Chân Cứng:
 Lịch sử Đức Phật Thích Ca từ xuất gia đến nhập diệt
 Cách thức đánh chuông mõ
 Sáu Phép Hòa Kính
 Con Voi Hiếu Nghĩa
 Thầy Ty Kheo với con Ngỗng
 Ý nghĩa màu Lam
 Chào Kính trong Gia Đình Phật Tử
 Em đi họp Đoàn

Lớp ngành Thiếu
 Sẽ được chia thành 2 lớp:
Bạc Hướng Thiện:
 Ý nghĩa bài Sám hối
 Ba ngôi Báu
 Ba pháp Quy Y
 Ý nghĩa Ấn Chay
 Ý nghĩa niệm Phật
 Ba thứ Độc: Tham, Sân, Si
 Đồi Mất Thái Tử Câu Na La
 Châm ngôn của ngành Thanh,
 Thiếu, Huynh Trưởng
 Mục đích của Gia Đình Phật Tử
 Năm Điều Luật

Lớp ngành Thanh
Bạc Kiên:
 Số túc-Niệm Phật
 Lục Hòa
 Tứ Ân
 Cuộc Đời Đức Phật
 Kinh Thiện Sanh
 Nghệ Thuật nói chuyện trước đám đông
 Hệ thống tổ chức một Gia Đình Phật Tử

Lớp Phụ Huynh
Bạc Trung Thiện:
 Chùa Viên Giác (Đức Quốc)
 Đạo Phật tại Đức Quốc
 An Cư kiết Hạ
 Lý luân hồi
 Mười điều Thiện
 Lịch sử thành lập và sinh hoạt GĐPT Việt Nam tại Đức Quốc
 Phù hiệu Huynh Trưởng
 và Đoàn sinh đơn vị Gia Đình



Nhân lễ Thích Ca Thành Đạo đầu thiên niên kỷ, nhắc lại :

tài và đức của Phật Thích Ca, vì vua tình thương của nhân loại

NGUYỄN VIỆT NỮ

Với lòng cương quyết tử chiến với V.C để bảo vệ đạo pháp, các tín hữu Phật Giáo Hòa Hào đã thắng được V.C trong ngày (1.1.2000) lễ Khánh Đản 80 năm Đức Huỳnh Giáo Chủ vào đầu năm và đầu thiên niên kỷ thứ ba rồi. Nhưng V.C là vậy đó, hễ ta tiến thì chúng tạm lùi, để rồi nhảy vọt về sau. Chứ chúng vẫn không từ bỏ sách lược triệt hạ tôn giáo của chúng. Biết không tiêu diệt được tín ngưỡng trong thế hệ già, VC đang ra sức tiêu diệt tôn giáo trong thế hệ trẻ qua ngành giáo dục trung và tiểu học trong nước.

Mà việc tàn phá tâm linh con người này cũng lại phát xuất từ tư tưởng vô thần của Hồ Chí Minh. Sau đây là một đoạn văn trong giáo trình "Tâm Lý Học Đại Cương", khoa Triết Học, Bộ Môn Tâm Lý Học của Trường Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn, có viết về hồn ma Hồ Chí Minh như sau:

"Nói về mối quan hệ khăng khít của tài và đức, Hồ Chủ Tịch đã từng nói: ... Có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không có lợi gì cho xã hội".

Vì thế, nhân dịp hiện nay đồng bào Phật Tử khắp thế giới và trong nước đang vào mùa Đại Lễ Thích Ca Thành Đạo, vào ngày mùng 8 tháng 12 Âm Lịch, năm nay vào ngày 14.1.2000, tức đầu thiên niên kỷ thứ ba, ta cũng thử ôn lại quan niệm giữa tài và đức của Đức Phật, đặc biệt là trong việc trị nước, an dân để cho người CS hiểu Phật Giáo đóng góp thế nào cho xã hội?

Trước hết, là Đông Công Thái Tử, khi tới tuổi đi học, Thái Tử Sĩ Đạt Ta được học cùng trường với các vương tôn công tử khác của dòng họ Thích Ca. Và Thầy dạy dĩ nhiên phải là những vị tài cao nhất vương quốc. Thầy nào cũng khen Sĩ Đạt Ta thông minh và sự

hiểu biết vượt bậc của Thái Tử khiến các Thầy phải kinh ngạc. Vua cha rất hãnh diện và muốn con mình học hỏi từng nghi thức của triều đình từ nhỏ để lớn lên sẽ được truyền ngôi Thiên Tử. Vậy mà HCM bảo Phật là bất tài?

Thấy vương quốc Kosala hay dòm ngó lãnh thổ mà con mình là Sĩ Đạt Ta, vẫn võ song toàn nhất nước, nhưng cứ có tâm ý bỏ đi tu. Vua cha lo nếu sau này không có tuổi trẻ tài giỏi thì ai nắm vận mệnh đất nước? Bèn nghe lời triều thần, cưới vợ cho Sĩ Đạt Ta. Tin rằng có gia đình thì ý nghĩ đi tu không còn nữa. Vua cha còn muốn con thân cận với mình hơn để có dịp học tập về chính sự. Thái Tử Sĩ Đạt Ta được mời tham dự những buổi họp quốc sự. Chàng để hết tâm ý vào các vấn đề chính trị, quân sự, kinh tế được đưa ra bàn thảo. Chàng nhận thấy căn bản của vấn đề trị nước an dân, nằm ở nhận thức và tư dục của người làm chính sự. Khi tâm con người bị trần ngự bởi ý thức về quyền lợi cá nhân, gia đình và dòng họ rồi thì mọi quyết định về chính sách không thể nào còn khách quan nữa. Và như vậy chính sách đề ra không còn thực sự nhắm vào việc ích quốc lợi dân. Sĩ Đạt Ta đã bao lần tức giận vì đọc được tâm lý của những người cộng sự với phụ vương. Chàng thấy những tư dục, những cái mặt trái giả đạo đức của họ.

Nhưng Thái Tử biết phải tự kềm chế sự tức giận. Chàng có thể nói rõ trước triều đình những gì không tốt đẹp, nhưng đành ngậm miệng không nói, bởi vì chàng không có hoặc chưa có một phương pháp gì để đối trị... Nói ra chỉ gây đổ vỡ và làm khó khăn thêm cho phụ vương chàng. Chính sự tức giận, sự dè dặt đó khiến Sĩ Đạt Ta thấy đau khổ. Sĩ Đạt Ta thấy rõ lẽ cầu nguyện "Quốc Thái Dân An" mà vua cha chủ lễ hàng năm không làm cho người dân hết khổ khi sống dưới sự cai

trị của các quan tham lam tư lợi. Muốn cứu khổ cho toàn dân, phải có cách khác, chứ dù làm vua cũng không giúp gì.

Vua cha hỏi tại sao con không góp ý kiến? Thái Tử đáp:

- Không phải con không có ý kiến, nhưng nói ra không có ích, vì chúng chỉ nêu ra chứng bệnh mà chưa phải phương thuốc trị bệnh. Con thấy con chưa có đủ khả năng để thay đổi tâm trạng của các quan. Tư dục của họ còn nặng nề lắm và con biết con chưa có thể làm việc được với họ. Quan phụ chính đại thần Vessamitta là một người có quyền lực rất lớn trong triều đình. Phụ vương biết rằng ông ta không liêm khiết và nhiều khi phụ vương biết rằng ông ta lấn cả quyền phụ vương. Ấy vậy mà phụ vương vẫn phải dùng ông ta. Tại vì phụ vương biết nếu không dùng ông ta thì triều đình có thể rối loạn.

Vua Tịnh Phạn Vương nhìn con hồi lâu, rồi nói:

- Nhưng con cũng biết rằng nhiều khi để yên nước yên nhà, nhiều khi ta phải chịu đựng. Ta biết quyền lực của ta có giới hạn, nhưng nếu con tập làm chính sự, sau này con sẽ giỏi hơn ta và con sẽ đủ tài năng để thanh lọc lại hàng ngũ của chính quyền mà không gây ra những xáo trộn cho xứ sở.

Với câu nói đầy tâm lý và nguyện vọng thiết tha cho tương lai xứ sở đó, vua cha tưởng là đã thả được sợi dây trói buộc Thái Tử ở lại với ngai vàng, không ngờ Sĩ Đạt Ta đáp: *"Con không tin rằng tài năng là yếu tố căn bản. Con nghĩ rằng vấn đề căn bản là giải phóng được cho tâm mình. Chính con, con cũng còn bị khuynh đảo bởi những tình cảm như buồn giận, ganh ghét, sợ hãi và những ham muốn dung thường".* Vì tình thương muốn cứu khổ cho muôn loài đó mà Thái Tử Sĩ Đạt Ta dù tài ba cũng thấy mình chưa đủ tài để đem lại hạnh phúc cho người dân, nên đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan đi tầm đạo. Tưởng cần nhắc lại, nước Ấn Độ hơn hai ngàn năm trăm năm về trước, xã hội chia ra 4 giai cấp, mà Bà-La-Môn (Brahmana) là giai cấp cao quý nhất, còn Thủ Đà (Sudra) là giai cấp nghèo nhất, phải làm những nghề cực nhọc nhất mà 3 cấp kia không ai thèm làm.

Ngoài 4 giai cấp chính đó, còn vô số người thuộc hạng ngoại cấp, nghĩa là không được xếp vào hạng nào trong xã hội. Những người này chỉ được sống

riêng biệt ở ngoài bia làng hay bia rừng, phải làm nghề thấp kém như đổ phân, đắp đường, nuôi heo, giữ trâu và cày ruộng. Vậy mà khi ngồi tu thiền định dưới cội bồ đề, sa-môn Sĩ Đạt Ta gặp và cầm tay tỏ tình thương cậu bé chăn trâu Svastika 11 tuổi, đến đổi em này sợ hãi rút tay về. Vì xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ, là nước nông nghiệp như Việt Nam, nên người ta thương trâu, săn sóc trâu mà không tội vạ, chú người giai cấp cao mà sờ vào da người chăn trâu là giai cấp hạ tiện thì phải xin tội hàng năm trời mới sạch tội. Bé chăn trâu sợ tội cho "chú" là người dịu dàng dễ thương, nên định bỏ chạy. Thế mà Thái Tử Sĩ Đạt Ta ôm bé lại và bảo là "đừng nghe lời người xưa dạy rằng nghiệp ai ở cấp nào phải chịu vậy là sai, vì em là con người, chú cũng là con người. Phân biệt giai cấp là sai". Bé chăn trâu lớn lên, giác ngộ được đạo Phật giải thoát mình ra khỏi nghiệp cùng đing, nên xin qui y theo Phật.

Thành thử ra trên 25 thế kỷ trước, một nước đầy giai cấp như Ấn Độ lại xuất hiện Tăng Đoàn Khất Sĩ gồm phần đông là hoàng thân quốc thích hay người thuộc giai cấp cao lại đắp áo màu vàng lú, ôm bình bát đi khát thực bằng chân không y như thằng chăn trâu Svastika, kẻ gánh phân Sunita, v.v...

Đoàn khất sĩ áo vàng này đi đến đâu cũng được dân chúng kính nể, kể cả các bậc vua chúa cũng tranh nhau được cúng dường trai tăng và đánh lễ. Chỉ có Phật mới vì tình thương, đưa giai cấp cùng đing lên tột đing "vinh quang", là được bình đẳng với các vương tôn công tử như vậy, nên thế gian tôn kính Ngài là Đấng Thế Tôn.

Tình thương đó được thể hiện rõ khi, trên đường hoằng pháp độ sanh, Đức Phật ghé qua vương quốc mình để thăm vua cha và hoàng tộc. Cùng theo Đức Phật về quê hương có gần 300 vị khất sĩ khác. Vua cha sau cả chục năm xa cách, nóng lòng muốn gặp con, nhưng Phật còn bận đi khát thực cùng tăng đoàn xong rồi mới về hoàng gia.

Vua Tịnh-Phạn Vương hỏi Phật tại sao không đi thẳng vào hoàng cung mà còn phải đi khát thực? Tại sao con phải đi xin ăn những nhà nghèo hèn như thế? Dòng họ Sakya ta trong bao nhiêu thế hệ có ai làm như con không? Phật thưa: "Tâu phụ vương, đi khát thực là phép tu để thực hiện tinh thần khiêm cung và bình đẳng. Khi con

nhận một củ khoai của gia đình nghèo khổ, con cũng có thái độ cung kính như khi nhận một món ăn sang trọng do một vị đế vương cúng dường. Sự cung kính này tỏ rằng con đã vượt ra khỏi được sự phân biệt sang hèn, và cũng chứng tỏ rằng dù ai nghèo hèn cách mấy cũng có nhân phẩm và có khả năng đạt tới giác ngộ và giải thoát. Trong xã hội có nhiều chênh lệch về tài sản và quyền thế, có nhiều bất công. Đi ăn xin như vậy nhân cách con chẳng những không thấp thỏm đi mà trái lại, con làm cho giá trị mọi người được sáng tỏ ra. Con mong phụ vương nghĩ tới một đường lối chính trị trong đó phẩm giá của mọi người dân đều được tôn trọng".

Vua cha lúc ấy thấy rõ con mình bây giờ là một tu sĩ, một nhà lãnh đạo tinh thần chứ không còn là một Hoàng Thái Tử nữa. Vua hãnh diện đánh lễ Phật và về sau đã xin được qui y. Đến đây ta cũng thấy rõ sự trái ngược của cái gọi là "cách mạng xã hội chủ nghĩa" của Cộng Sản so với hành động của Đức Phật. CS cũng nói chuyện san bằng giàu nghèo, nhưng chúng "cào người giàu xuống cho bằng người nghèo", bằng bạo lực, chém giết để cướp chính quyền và cai trị bằng khủng bố. Còn Phật Giáo xóa bỏ giai cấp bằng cách nâng phẩm giá người thấp lên cao, bằng hành động thiết thực khiêm cung và tình thương của chính người thuộc giai cấp cao.

Tóm lại, Cộng Sản cào xuống cho bằng, với phương châm "chuyên chính vô sản" mà Đảng Cộng Sản nắm quyền tối thượng, căn cứ tuyệt đối vào chủ thuyết Karl Marx; trong khi Phật Giáo chủ trương *nâng lên cho bằng*, mà chỉ chính cái "TÂM" của mỗi người mới có quyền định đoạt vận mệnh của người ấy, dựa vào sự áp dụng lý Nhân Duyên, Luật Quả Báo, Luân Hồi.

Đến đây ta thấy rõ quan niệm rằng Phật Giáo là đạo bi quan yếm thế là sai lầm. Vì sự thật, ngược lại. Sở dĩ Thái Tử Sĩ Đạt Ta cho đời là bể khổ và từ bỏ ngôi vua là vì tự thấy không đủ khả năng điều trị cái "TÂM" tham lam tư dục của các quan triều thần và của cả chính mình. Sau 6 năm tu học, Đức Phật đã tìm ra Đạo Phật, tức Đạo Tinh Thúc, là phương thuốc hiệu nghiệm để điều ngự cái "TÂM". Thì chính Đức Phật đã nhập thế truyền bá phương thuốc cứu khổ ấy rờng rã gần nửa thế

kỷ. Nếu là người bi quan, chán đời, thì khi Thành Đạo, Phật tiếp tục ngồi thiền trong rừng, hưởng an lạc cho riêng mình, chứ nhập thế rao giảng Đạo Phật lúc ấy rất nguy hiểm, vì Đạo Tinh Thương không giai cấp của Ngài đã làm rung chuyển tận cội rễ cái xã hội đầy giai cấp thời đó. Đức Phật đã có kẻ thù là giai cấp thống trị cũ muốn tiêu diệt Ngài.

Nhưng Đức Phật đã dũng cảm nhập thế cứu khổ trước hết cho thần dân của Ngài bằng cách trao đổi với vua cha về đức tánh cần có của một bậc Thiên Tử cũng như về cách chọn các quan đại thần cùng lo việc triều chính để trị an đất nước. Đức Phật đã nhấn mạnh đến một buổi thuyết pháp có Vua, hoàng tộc và cả triều đing, đại ý như sau:

"Nếu quý vị biết tu dưỡng bản thân, mở rộng tầm hiểu biết và lòng tử bi thì quý vị sẽ tìm ra được một đường lối giúp nước và trị dân có thể đem lại thái bình và hạnh phúc mà không cần đến phương thức bạo động. Quý vị không cần chém giết, không cần tởi những biện pháp tra tấn, tù đày và tịch biên gia sản. Chỉ với sự hiểu biết và thương yêu, người làm chính trị có thể thấy được sự thật người dân đang sống trong nghèo khổ và bị áp bức. Biết như thế rồi với lòng thương yêu, chính trị gia sẽ tìm ra cách cải thiện guồng máy cai trị, để làm giảm bớt sự giàu nghèo trong xã hội và để loại trừ sự lạm dụng quyền thế và bóc lột dân nghèo. Muốn thế, nhà cai trị phải sống đời gương mẫu. Phải dùng thì giờ của mình vào việc ích nước lợi dân chứ đừng mãi mê trong việc hưởng thụ dục lạc. Như thế người làm chính trị mới tạo được niềm tin trong dân chúng. Minh thật lòng thương dân mới được dân thương lại và nghe theo mình... Biết làm cho dân được sung sướng và an lạc thì nhà cai trị mới được hưởng hạnh phúc đó..."

Từ đó, chỉ bằng cử chỉ, lời nói và tình thương mà Đức Phật can thiệp giúp nhiều nước tránh khỏi họa chiến tranh. Do đó, vua nước nào cũng muốn thỉnh Phật tới nước họ để giảng Pháp, giúp cho quốc thái dân an.

Một điều đặc biệt là, tuy Đức Phật được các vua thời ấy kính nể như một chính trị gia lỗi lạc, đem lại hòa bình hạnh phúc cho nhân loại như vậy

nhưng Ngài không nhận là đã đề xướng một chủ nghĩa nào, Ngài dạy: "Nếu ta cố chấp vào một chủ nghĩa (hay một định kiến, một tin tưởng) và cho đó là chân lý tuyệt đối, ta sẽ mất hết tự do. Khi đã bị kẹt vào một chủ thuyết, người ta trở thành độc đoán, cho là chủ thuyết mình là chân lý, còn những thuyết khác đều là tà đạo. Những tranh chấp, cãi cọ tạo ra xung đột và có thể đưa đến chiến tranh". Trong khi đó, Hồ Chí Minh và Đảng CSVN chưa chắc đã hiểu hết chủ nghĩa CS hay thuyết Karl Marx, mà đã ôm chặt vào lòng, coi đó là chiếc cấm nang thần kỳ giải quyết tất cả mọi sự; đã man hơn nữa là HCM lại ép uống, khùng bố toàn dân phải tin và làm theo, nếu ai có một chút ngờ vực là tiêu đời. Nửa thế kỷ nay CS bắt buộc ai nấy phải răm rắp tuân theo chủ nghĩa phản nhân loại đó.

Còn Đức Phật trái lại, không cho là giáo lý của Ngài là độc nhất đúng, Ngài đã dạy rằng: "Đừng thỏa mãn với những gì được trao truyền lại do tập quán hoặc do truyền thuyết, hoặc những gì viết lại trong kinh điển, dù đó là kinh điển Phật, mà phải phân tích, luận giải, kiểm chứng với những kinh nghiệm và kết quả thật sự có lợi ích đích thực cho chính bản thân mình, cho người, rồi hãy tin theo và đem ra thực hành. Những điều dạy nào không mang lại sự thật, có cơ nguy làm hại mình, làm khổ người, bị những hiền nhân phản kháng, thì phải dẹp bỏ, không tin theo". Một giáo lý trung đạo, rất tôn trọng con người và tự do tư tưởng, đem lại sự hài hòa cho con người khắp vũ trụ như Phật Giáo từ hơn 2.500 năm trước nay lại bị bọn vô thần CS Hồ Chí Minh nhạo báng là vô ích cho xã hội? và Đức Phật là bất tài? Vậy cái chủ nghĩa CS giết người đoạt của, đưa đất nước nghèo đói nhất thế giới, làm luân thường đạo đức bị phá nát tã tơi như ngày nay, của HCM là có ích cho xã hội đó ư? còn Hồ Chí Minh tài gì? Phải chăng là tài mọp đầu trước quan thầy Nga-Hoa để học thói lừa gạt giết hàng triệu người trong hai cuộc chiến chống Pháp, chống Mỹ đẫm máu mà vẫn được tập đoàn VC Mafia xưng tụng là người Quốc Gia Yêu Nước ?

Ông Nguyễn Văn Trấn, người CS vô thần, có 60 tuổi đảng, đã xác nhận

trong quyển "**Viết Cho Mẹ và Quốc Hộ**" dày 500 trang xuất bản tại Cali năm 1995; rằng tập đoàn Việt Minh mà chính ông tham gia từ "Cách Mạng Mùa Thu chống Pháp" năm 1945 cho đến Đảng của cái gọi là "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" trong cuộc chiến thắng 30 tháng 4 năm 1975 chỉ là âm mưu "Thống Nhất" để "cướp Miền Nam cho lệ" của Hồ Chí Minh ở Bắc Bộ Phủ. Nơi trang 264, tác giả thú nhận Đảng CS của ông đã khởi động cuộc chiến tiêu diệt tôn giáo từ khi thế chiến thứ hai vừa chấm dứt, và ông hỏi Đảng rằng: "Hai vị thanh niên cách mạng. Một vị tên là Thích Ca. Một vị tên là Jesus. Người nào cũng lập được một giáo phái. Đạo nào đạo nấy đều sống trên 18 thế kỷ... Vậy mà! Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại, đã lập một cái đạo, hứa hẹn Tự Do và Bình Đẳng cho loài người, cũng oai lẫm, cũng là một siêu cường oanh liệt một thời, nhưng sống không quá trăm năm. Sao Đảng Cộng Sản phải ra thân thể... (đến thế) ?....".

Khi lên tiếng chỉ trích như vậy để xây dựng đảng thì ông Trấn bị bắt, bị khai trừ vì tội phản động, muốn lật đổ nhà nước cách mạng. Ông Trấn trả lời: "Ta không bị lật đổ (vì còn đổ xuống tận đâu nữa?) Ta... coi (lại) ta đi!" Cộng Sản Quốc Tế đã tan rã từ năm 1990. CSVN bám vào tư tưởng HCM mà muốn ngoi lên, không chịu "coi lại" như lời cảnh cáo của các đảng viên kỳ cựu.

Hiện nay, một Nghị Quyết của Trung Ương Đảng và Ủy Ban Tôn Giáo Nhà Nước VC đã giao nhiệm vụ làm công tác tôn giáo tại các trường học trong nước cho bộ đội. Nghĩa là lực lượng quân đội VC đang ra sức tiêu diệt tôn giáo và nhồi nhét cái tư tưởng dịch tã này của HCM, gây truyền nhiễm cho cả thế hệ trẻ. Vậy toàn dân hãy cương quyết đứng lên lật đổ đảng CS cướp của, cướp người và đang cướp cả tâm hồn dân tộc.

Hơn nửa thế kỷ rồi! Dài quá! **Đảng tắt thở thì đời mới thở!!!** Đất nước còn thì đạo pháp còn!! Mẹ Việt Nam ta đang tiếp tục bị chiến tranh Cộng Sản xâm lăng.

Toàn dân nghe chẳng? Sơn hà nguy biến...?

(Kỷ niệm mùa Lễ Thích Ca Thành Đạo đầu đệ tam Thiên Niên Kỳ) Miền Bắc Cali, ngày 12.1.2000

Biết đến bao giờ



Từ ta lưu lạc ở phương này
Nhấp đoạn trường ca với rượu cay
Những tưởng đã quên đời gió bụi
Nào hay lại gặp tuyết sương này !

Tuyết sương, sương tuyết ôi sương
tuyết

Núi cũng bạch đầu bởi tuyết
sương

Há lẽ tóc râu mình nhuộm bạc
Mà không trần trở với quê hương...

Ta mang thân phận người vong
quốc

Như cánh chim trời dạt bốn
phương

Vách núi, đầu non xây tổ ấm
Gió mưa, mưa gió... lẽ vô thường !

Quê hương ở nhĩ ! Chừ xa lắc
Biết đến bao giờ... trở lại thăm
Thấp nén hương lòng trên mộ mẹ
Đắp bồi nắm đất chỗ cha nằm...

Con thơ ai nỡ lòng xa cách
Phụ tử sao mà đành đoạn chia
Lối cũ đường xưa về xóm nhỏ
Còn chẳng gió sớm... với mưa
khuya ?

Nơi đây vàng vọt trắng đất khách
Áo bụi phai màu mấy nắng mưa
Thơ thần đường chiều ôm nỗi nhớ
Cuối đời sầu nặng, thảm thương
chưa !

Cay cay khói thuốc hay men rượu
Thức trắng canh rồi... lệ chứa khô
Tâm sự cùng ai ? ai hiểu được !
Quê hương nỗi nhớ... mãi mong
chờ...

• Hà Ly Mạc 2002

Tham luận tại đại hội văn hóa
Phật Giáo Việt Nam ở San Diego - 4. 01. 2003
NHÂN HAI BÀI THƠ CỦA THIỀN SƯ PHÁP
THUẬN, NGHĨ ĐẾN HÌNH ẢNH VĂN HÓA
VÀ VĂN HÓA HÌNH ẢNH

• Võ Văn Ái

Triển lãm, thuyết trình, đại hội, thường khi giới thiệu cho chúng ta những **hình ảnh văn hóa** trong quá khứ, hiện tại hay tương lai. Đây hẳn nhiên là thành tựu mà Đại hội Văn hóa Phật giáo do Thượng tọa Thích Nguyên Siêu, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Văn hóa, trực thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, chủ trì và ra công tổ chức hôm nay tại San Diego.

Được Thượng tọa mời từ Paris đến tham gia góp ý về vai trò của Văn, Thi, Nghệ sĩ Phật giáo trong đời sống Văn học hải ngoại. Tôi tự thấy không đủ thẩm quyền, mà cũng không có thói quen, nói cho đúng là không muốn định nghĩa « vai trò » của người làm văn học, là lĩnh vực mà sự tự do hầu như bất khả xâm phạm. Thay vì làm cuộc định nghĩa, tôi xin đề cập đến hai bài thơ của Thiền sư Pháp Thuận trước tác vào thời Tiền Lê, thế kỷ thứ X Tây lịch. Tự thân hai bài thơ này thể hiện đặc sắc nền **văn hóa hình ảnh**, qua đó nói lên thể đứng hiến dâng của con người Văn Thi Nghệ sĩ Phật giáo trong xã hội loài người.

Năm Đinh Hợi (987) nhà Tống sai Lý Giác đến Việt Nam. Tới bến Sách giang, vua Lê Đại Hành nhờ thiền sư Pháp Thuận cải trang làm phu chèo đò đi đón sứ. Thuyền vừa rời bến, Lý Giác trầm ngâm ngắm phong cảnh hữu tình. Chợt thấy hai con ngỗng bơi trên dòng nước biếc, Lý Giác vụt miệng ngâm lớn :

Nga nga lưỡng nga nga
Ngưỡng diện hướng thiên nha
Nghĩa là :

*Ngỗng kia ngỗng một đôi
Ngưỡng cổ ngắm chân trời*¹

Sư Pháp Thuận khoan thai chèo đò, nghe thể liền đọc tiếp hai câu :

Bạch mao phô lục thủy
Hồng trạo bãi thanh ba
Nghĩa là :

*Nước xanh lông tuyết trải
Sóng lục chân hồng bơi*²

Sư Lý Giác lấy làm kinh dị, như tự hỏi với chính mình : Lạ thật cho nước Nam này, một kẻ chèo đò cô lậu thế kia mà chữ nghĩa chẳng thua gì giới nho sĩ thượng lưu bên Trung quốc. Lý Giác trầm mang lòng kính trọng, nên khi về đến sứ quán liền viết tặng bài thơ thất ngôn, mà câu thứ bảy tôn sùng vua nước ta ngang đồng với vua Trung quốc : "Thiên ngoại hữu thiên ưng viễn chiếu" (*Ngoài trời lại có trời soi rọi*).

Thực ra bài thơ này không do thiền sư Pháp Thuận trước tác, mà chỉ là trí nhớ và kiến thức về học thuật thi văn Trung quốc đem ra đối đáp. Bài tứ tuyệt vừa trích dẫn vốn là bài *Vịnh Nga* của Lạc Tân Vương sáng tác ba trăm năm trước đó, nay được nhuận lại đôi chút. Nhưng vấn đề đặc sắc ở đây vừa là cuộc đấu trí ngoại giao, vừa là một sáng tạo thù ứng mang tính văn học trong một không gian mới và ở thời điểm có tính quyết định về vận mệnh của một dân tộc.

Bài *Vịnh Nga* của Lạc Tân Vương là một tuyệt phẩm được cổ nhân khen "Thi trung hữu họa", trong thơ có họa, thơ vẽ nên một họa phẩm. Nhưng cùng hình ảnh mỹ lệ ấy, qua cuộc đối đáp giữa một danh sĩ và một tăng sĩ, bài thơ được nâng cấp thành "Thi trung hữu đạo", thi vị tân trang thành đạo vị.

Thoạt nghe bốn câu thơ, ta cảm nhận sự hữu tình của phong cảnh, mối thanh khiết của đôi ngỗng. Nhưng đồng lúc nói lên quan điểm vũ trụ và nhân sinh của đạo Phật. Quan điểm ấy là :

Vạn vật nghìn sai muôn khác, nhưng vô thường, sinh rồi diệt, tồn tại rồi hủy phá. Tuy nhiên trong muôn nghìn biến chuyển sinh diệt kia, vẫn có cái bất biến. Như muôn nghìn lớp sóng xô đẩy, sinh thành rồi biến hoại không ngưng nghỉ kia, nước vẫn thoát ly khỏi cuộc thành hoại của sóng, mà thuật ngữ Phật giáo gọi là Chân Như. Chân Như không sinh, không diệt, Chân Như cũng chính là vạn vật. Nhưng do vô minh che lấp làm cho chúng ta chỉ nhìn thấy hiện tượng, tức vạn vật nghìn sai muôn khác, biến hiện vô thường, mà không nắm bắt được bản thể Chân Như. Vô minh làm cho chúng ta phân biệt ra chủ thể và đối tượng, chia thành tâm và cảnh, khiến chúng ta lặn ngụp trong sự phân biệt nhị nguyên tranh chấp. Làm cho chúng ta không thấy được tâm và cảnh chỉ là một (Tâm cảnh nhất như), nghìn sai muôn khác nhưng vẫn chung cùng bản thể (Vạn hữu nhất thể).

Sư Lý Giác ngâm câu "*Nga nga lưỡng nga nga*", thì hai chữ Nga nga đầu tiên nói lên bản thể hỗn nhiên bất biến. Nhưng do tâm phân biệt qua chữ "*lưỡng*" là hai, mà thành ra hai con ngỗng, tức hai chữ nga nga sau cùng. Sự phân biệt này phát sinh ra hiện tượng nghìn sai muôn khác của vạn vật. Càng trầm đắm vào đó ta càng lang thang đi lạc nơi chốn bụi hồng. Chẳng sao nắm bắt được thể tính Chân Như. Ngoại trừ ta biết ngưỡng cổ, "quay đầu thấy bến", nhìn về Giác hải chân thường như đối ngỗng kia :

Ngưỡng diện hướng thiên nha /
Ngưỡng cổ ngắm chân trời

Như vậy thì hai câu Lý Giác đọc lên mang một ý nghĩa nhận thức về nhân sinh cũng như vũ trụ của đạo Phật. Đó là vạn vật biến sinh từ Diệu giác và đều quy hồi Giác hải Chân Như.

Còn hai câu đáp lại của Sư Pháp Thuận nói lên sự định vị giữa Cú sĩ và Tăng sĩ, đồng thời làm cuộc phân công hợp tác để hóa đạo cứu đời :

Bạch mao phô lục thủy
Hồng trạo bãi thanh ba
Nghĩa là :
*Nước xanh lông tuyết trải
Sóng lục chân hồng bơi*

¹ Quánh Tấn, Những bức Thư Thơ

² Quánh Tấn, Những bức Thư Thơ

Chữ Bạch mao, lông trắng tuyết, hàm ý sứ giả là một người Cư sĩ áo trắng (bạch y cư sĩ) đang đem thân lo việc đời, việc nước, việc người, đang thi hành hạnh bồ tát nơi nghìn trùng sóng nước sâu thẳm xanh um (Lục thủy). Lông trắng thanh khiết của ngỗng trải trên mặt nước mà không bị nước làm cho ướt đẫm, đắm chìm ; trái lại còn thẳng lướt, thông dong hiện diện khắp nơi. Còn chữ Hồng trạo, chân hồng, ám chỉ vị Hồng y tu sĩ, tức người Tăng sĩ lắng sâu vào giới, định, tuệ, để khai mở chân tâm, hoằng truyền chánh pháp. Đồi chân cắm sâu vào dòng nước vô lượng, đập bọt tự tại giữa muôn trùng phiến não, dục vọng, tiến về bờ giác.

Sự định vị trên đây còn là cuộc phân công hợp tác trong dòng Văn hóa Giác ngộ của Phật giáo : Người Cư sĩ sống giữa đời giữ gìn tam nghiệp thanh tịnh (*thân, khẩu, ý*) để trước là đền đáp **Tứ trọng ân** (*ân quốc gia-xã hội, ân Tam bảo, ân cha mẹ, và ân Thầy-bạn*) , sau diệt **Tam khổ** (*là 3 cõi dữ của nạ quý, súc sinh, địa ngục, mà trần gian Việt Nam ngày nay đang hiện hình 3 cõi lầm than, khổ lụy ấy*). Người Tăng sĩ thì chiến thắng phiến não và dục vọng, như đôi chân hồng đập lợi giữa muôn đợt sóng phiến não, khiến cho phiến não là bồ đề, viên thành chánh quả để dẫn dắt quần sinh lên ngôi vị Bồ tát, chứ không xa lánh phiến não để đi tìm giác ngộ giữa hư vô tịch mịch cho sự vui thú riêng mình.

Trên đây là bài thơ thứ nhất mang ý nghĩa chủ đạo của nền **văn hóa hình ảnh** mà tôi muốn đề cập. Nó khác xa với nền văn học như một chi lưu của cuộc sống trầm luân, khổ lụy. Nay xin nhắc thêm một bài tứ tuyệt nữa để kiện toàn sự suy nghĩ của tôi.

Bài này trước tác vào thời điểm nguy kịch của nước ta vào cuối thế kỷ thứ X. Trong nước thì nạn đảng tranh, bè phái tranh giành, tham quan ô lại, mặc dân đen thống khổ. Hoàn cảnh giống y như ngày nay. Bên ngoài thì triều nhà Tống dòm ngó lăm le xâm lược nước ta ; ở biên giới phía nam, Chiêm Thành gây sự. Do đó trong cơn lo âu, vua Lê Đại Hành ưu tư hỏi ý kiến thiền sư Pháp

Thuận về vận nước và vận mạng của triều đình. Sư đáp bằng một bài thơ tứ tuyệt:

Quốc tộ như đằng lạc
Nam thiên lý thái bình
Vô vi cư điện các
Xứ xứ tức đao binh³
Nghĩa là :
*Vận nước như mây cuốn
Trời Nam mở thái bình
Vô vi trên điện các
Xứ xứ hết đao binh*

Trong Giai phẩm Quê Mẹ Xuân Đình Mão, 1987, tôi đã nói lên ý nghĩa và bình giảng bài thơ này và gọi bốn câu thơ ấy như bản Tuyên ngôn Dựng nước, bản Tuyên ngôn Hòa bình. Đúng là một Di chúc chính trị để lại cho người làm chính trị hôm nay.

Bài thơ với những lời bình dị song vũ bão như sấm chẻ. Những câu đơn sơ nhưng chan chứa lý sống qua hành động ngút ngàn.

Quốc tộ như đằng lạc (*Vận nước như mây cuốn*). Quốc tộ là Vận nước mà vua Lê Đại Hành thao thức trông chờ, có gì khác hơn sự quán quyết của những sợi dây mây ? Sự kết hợp hòa hài giữa nhân dân và vua, tức người làm việc nước trong ngôn ngữ ngày nay. Vận nước chỉ dài lâu, thịnh trị, khi biết kết hợp lòng người, để thoát ly số phận, định mệnh nằm ngoài tầm tay con người, hoặc sự áp đặt nô lệ của nước ngoài xảy ra trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tư tưởng. Lòng mọi người, ngưỡng vọng mỗi con người, như dây mây leo quấn, hướng cao lên ánh mặt trời tìm chỗ đứng thích hợp, huy hoàng. Dây mây mỏng manh nhưng bền vững, lại biết tương thân tương ái cộng sinh. Khác với cây, dù là cây đại thụ, mọc nơi cố định và biệt lập đứng riêng một mình một cõi, mất khả năng di động, biến hóa. Khi tương sinh, dây mây có thể trói cả rừng già hay ôm choàng mọi sức sống xanh.

Đó là ý nghĩa đoàn kết dân tộc, kết hợp toàn dân, trong câu thơ đầu, mà cũng là trách nhiệm ưu tiên của

những người cầm quyền. Nhờ sự kết hợp bất phân nguồn gốc, giới tính, chính kiến ấy, ý thức tự chủ dân tộc mới được hình thành, mở ra một nước Việt thái bình và hùng cường dưới cội trời Nam :

Nam thiên lý thái bình / Trời Nam mở thái bình

Chấm dứt tranh chấp, chấm dứt củi đậu nấu đậu, chấm dứt thảm trạng gà một nhà bới mặt đá nhau.

Hai chữ đệ nhất quan trọng của bài Quốc tộ nói trên là hai chữ *Vô vi* trong câu thơ thứ ba. Thông thường nói đến vô vi, nhiều người quan niệm là không làm gì cả, theo điệu "*Xử thế nhược đại mộng, Hồ vi lao kỳ sinh*" (Đời như giấc mộng lớn, chuyện chi lo lắng dẫn thân cho mệt ?!). Thế nhưng các Đại sư Phật giáo đem thân cứu độ sinh linh, trần thế, với quá trình Dựng Văn, Mở Nước, rồi Giữ Nước từ thời Hai Bà Trưng trải tới triều đại nhất thống cơ đồ Đinh, Lê, lẽ nào các Đại sư lại chủ trương sự tự thủ bàng quan, đứng đưng sống chết mặc dân, vô vi như thế ? Hướng chi quan điểm Phật giáo không hề chủ trương *vô vi* theo nghĩa đen không làm gì cả. Cần có nhận thức của Kinh Kim Cang thì mới nắm bắt được nội dung của Vô Vi.

Theo Lục độ tập kinh, bản kinh Phật giáo bằng tiếng Việt đầu tiên và xuất hiện vào thế kỷ II – III Tây lịch, thì "các niệm lắng diệt đó là vô vi". Làm sao lắng diệt các niệm ? Đại để được giải thích trong truyện 81 của Lục độ tập kinh : Giữ lòng cẩn trọng, đừng kiêu ngạo, đừng lấm bụi bặm của sáu tình, lòng thanh thản không một dấu vết các ái nhỏ dù như tơ tóc, thì các niệm lắng diệt, đó là vô vi"⁴.

Lão Tử định nghĩa Vô Vi ở chương 3 Đạo Đức Kinh là "làm cái không làm tức chẳng điều gì mà không sửa sang" (*Vi vô vi tác vô bất tri*), hoặc ở chương 37 : "Đạo thường vốn không làm gì nhưng chẳng việc gì là Nó không làm. Nếu bậc Hậu vương nào giữ được Đạo như thế,

³ Võ Văn Ái, Bản Tuyên ngôn Dựng nước, bản Tuyên ngôn Hòa bình, Giai phẩm Xuân Quê Mẹ Đình Mão, Paris, 1987.

⁴ Lê Mạnh Thát, Khương Tăng Hội toàn tập, I, Tu thư Đại học Vạn Hạnh, 1975, tr. 516, và Lịch sử Phật giáo Việt Nam, tập II.

muôn loài sẽ tự biến hóa đổi thay" (*Đạo thường vô vi nhi vô bất vi. Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự hóa*).

Đối với Nho giáo, Vô vi được giải thích trong Luận ngữ như sự "nghiêm túc với chính mình" theo lối "vô vi nhi trị" của Vua Thuấn. Ngoài sự nghiêm túc với chính mình, còn phải có Trí, có Đức lớn để lãnh đạo nhân dân.

Xem thế, thì ý nghĩa Vô vi trong "Vô vi trên điện các" của bài Vận nước, biểu hiện con đường hành động trong truyền thống phương Đông, đề xuất một mẫu người lý tưởng lắng diệt các niệm (tức vút bỏ cố chấp, thiên kiến, nhị biên), có trí và đức để lãnh đạo đất nước, thì mới chấm dứt tranh chấp, chiến tranh, mở ra kỷ nguyên thái bình, thịnh trị. Bài học này không riêng việc mở ra con đường chính trị cho đất nước ta ở thế kỷ thứ X, mà vẫn còn giá trị tư tưởng và hành động cho Việt Nam ngày nay.

Vì vậy, bài thơ Vận nước trên đây, ngoài sáng tạo văn chương còn hàm chứa một lý sống của tư tưởng. Tạo thành nền **văn hóa hình ảnh**, chủ đạo cho mọi biểu tượng và ngôn ngữ. Tôi phân biệt *hình ảnh văn hóa* với *văn hóa hình ảnh* do sự bị động hay chủ đạo sáng tạo của văn hóa. *Hình ảnh văn hóa* là nếp sống văn minh, tiến bộ đã thành và đang được suy luận, đánh giá, giới thiệu. Tuy vài khi chỉ còn là cái bóng mờ, khô chết của một nền văn hóa vàng son nhưng đã thành quá khứ, được gọi kêu để thoa vớt sự tự hào, tự mãn vô vọng hay yếu hèn. Mất sinh lực sáng tạo, văn hóa chỉ là những hình ảnh quá thời. Trái lại, *văn hóa hình ảnh* là nền văn hóa đang chuyển hóa nhân sinh, hóa thân qua biểu tượng và ngôn ngữ sinh động, thần kỳ, để vượt thoát sự vong tính, hóa thạch, nơi các xã hội sống theo chủ nghĩa hư vô.

Văn học nước ta sáu mươi năm qua có khi diễm lệ, lãng mạn, khi yếu điệu hay hùng tráng, khi thì bạo lực, giết người... Nhưng nền văn học ấy còn trong dạng thức ra đi. Ra đi nhưng chưa Lên Đường. Ra đi trong mơ ước cách mạng mơ hồ của Dũng trong Đoạn tuyệt, ra đi thui thủi như

Thâm Tâm trong "Ly khách, ly khách, con đường nhỏ, Chí lớn không về bàn tay không". Hay ra đi với quyết tâm làm cuộc cách mạng đổ máu của Tố Hữu và các đồng chí của ông :

*Ta đã đi là ta quyết đi !
Đạp bằng trở lực vượt gian nguy
Ngực còn thoi thóp tim còn đập
Còn nghiêng răng giương thẳng
nghĩa kỳ !*

Thế nhưng tất cả những cuộc ra đi ấy, dù bằng hư cấu, bằng ước vọng, hoặc bằng thực thể dẫn thân, đều không đưa tới đích nào cho kẻ ra đi, hay quần chúng đông đảo mà họ đòi dẫn dắt ra đi. Vì mọi cuộc ra đi ấy đều không có đích thẳng hoa, không phương hướng dân tộc, phi văn hóa và phủ định con người. Nhất là những cuộc ra đi này nằm trong chi lưu của nền văn hóa Mác Lê. Một nền văn hóa chủ xúy đấu tranh giai cấp, chia rẽ bạn thù, mà trận tuyến giăng ra yêu sách phải có kẻ thắng người thua. Kẻ thắng đóng vai đồ tể, người thua xếp hàng đi vào lò sát sinh. Nền văn hóa Mác Lê đang nô dịch hóa Việt Nam, vì chỉ lo nhào nặn tri thức ngoại lai, nhưng xao lãng, nếu không là tiêu diệt, tinh thần dân tộc và sự thanh cao của con người văn hóa Việt.

Trong khi ấy, bằng « những thiện ngữ vi diệu ở thế gian » (xem kinh Tăng nhất A hàm) nền văn hóa Phật giáo vừa khai mở trí tuệ vừa un đúc tình nghĩa dân tộc và bảo vệ Con Người. Đích thị là nền văn hóa Giác ngộ, một nền văn hóa không đòi hỏi kẻ thắng người thua, mà tiêu đích nhắm hiển bày Chân lý Giác ngộ cho mình và mọi người.

Hai bài thơ của thiền sư Pháp Thuận đề cập trên đây không kêu gọi sự ra đi phiêu bạt như trong nền văn học Việt 60 năm qua. Thơ ở đây hiển lộ sự sống, nắm bắt sự sống, thương yêu, bảo vệ và hòa đồng con người, đất nước, vũ trụ. Thơ là sự Lên Đường Giác ngộ.

Ở thời đại thăm sát ngày nay, chỉ còn lại người Thi sĩ như một khả năng vô biên cho sự quy hồi sử tính và tác tạo sự thơ mộng nơi trần gian diễm lệ.

• **Võ Văn Ai**



Đáp Tạ Vân Thơ

(Họa bài "Thư gửi Người Thơ"
của Trùng Quang)

*Núi ngàn dặm mấy tầng mây
phủ
Khách vườn đào vẫn ủ hương
xưa*

*Tin thơ đưa tôi sắp sang xuân
Sương tuyết hàn đông cũng biến
dần*

*Ừ nhi? Cây đào đang chớm nụ
Cỏ hoa vườn trước sắc trong
ngàn*

*Rừng phong xa đã thay màu lá
Bách, từng theo gió dạt dào
ngân*

*Bỗng nhiên cảnh trí như tranh
vẽ*

*Bỏ ngỡ nào đâu biết giả chân?
Thơ gửi xuân đề tuổi nét bút
Vần gieo khởi sắc bạn thi văn
Phải chăng nồng đượm từ
phương ấy*

*Mà cỏ hoa này rộn rã sân?
Thôn trang vắng tiếng chim bày
gọi*

*Nhắc nhở gieo vần tạ cố nhân
Nhỏ xưa quê mẹ sao vui thế!
Mười mấy mùa xuân nối tiếp
vần*

*Xuân nay cánh nhạn đưa tin tới
Muôn dặm gom vào một ý
xuân...*

* **Vân Nường**
(Vào Xuân Quý Mùi)



Vô Môn Tự

HÀ NGỌC BÍCH

*"Phù sinh nhược mộng,
Nhân thế vô thường" (1)*

Hồ Sinh thuộc dòng dõi thế gia vọng tộc, thông minh đỉnh ngộ, là con trai thứ của một gia đình mộ đạo giàu có trong làng. Lúc nhỏ Sinh đã có tiếng, văn hay chữ tốt nên thầy học vẫn thường khen chàng cho rằng sau này có thể đỗ đạt cao làm rạng rỡ tông môn. Mẹ mất sớm lúc Sinh còn bé, cha lại phải đi lập nghiệp ở phương xa nên Sinh được bà nội và chị cưng chiều hết mực. Mới vài tuổi đầu, chàng đã tỏ ra là một đứa bé lạ đời. Nhiều hôm chàng có thể ngồi hàng giờ tại bến đò để nghe một người nghệ sĩ mù đánh đàn độc huyền cầm, quên cả bữa cơm chiều. Chị chàng phải chạy đi kiếm em đôn đáo. Lại còn cái tật thích uống trà thơm hay ăn cơm chay ở các chùa chiền trong làng làm cho bà nội càng thêm nuông chiều, cho là mình được đứa cháu nội có căn tu. Bà nội Sinh thường hay dẫn chàng đến lạy Phật và làm công quả nơi chùa cổ trong làng. Có lần vị Sư già trụ trì nhìn chàng khá lâu rồi xoa đầu Sinh bảo:

- A Di Đà Phật. Thằng bé này có tướng tốt lắm, chắc sẽ hưởng được nhiều phúc phần sau này, nhưng nếu

biết phép cách dạy dỗ thì có thể trở thành một bậc chân tu thôngbiện, quả vị ở thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không xa vời lắm đâu.

Rồi vị Sư tưởng vui vẻ bảo nội chàng:

- A Di Đà Phật. Hay là nữ thí chủ cho nó thí phát quy y Tam Bảo đi? Lão tăng này cũng vui lòng nhận chú bé làm đệ tử để nói truyền y bát kéo nó lại đấm nhêm vào vòng tài sắc danh lợi của cõi tục giới này thì thật là uổng phí cả một kiếp người.

Bà nội chàng cung kính đáp:

- Bạch Thầy, nó còn nhỏ lắm, chỉ ham rong chơi với bọn trẻ sợ e không kham nổi cuộc sống đạm bạc ở chốn thiền môn đâu. Nó lại còn có vài tật lạ đời, Thầy không biết thôi. Mới từng tuổi ấy mà đã ghiền uống trà như một người lớn vậy. Mỗi sáng ông nhà tôi thường hay uống trà sớm. Nó cũng hay ngồi nhìn ông nội trảng chén, rót trà vào chung và chờ khi ông nội nó uống tuần nước nhất xong là nó lật đật xin nội một chung tuần hai. Nhìn nó trịnh trọng cầm chung trà, ngửi lấy mùi thơm rồi uống từng hớp nhỏ khề khà như một người sành điệu, ông nó cũng phải khen cái phong cách uống trà của thằng cháu nội. Mà không phải thứ trà nào cũng được, phải là trà thơm ướp nhụy sen thì nó mới chịu. Có lần nội nó hỏi thì nó cười nói là dường như nó đã từng uống trà ướp nhụy sen từ lâu rồi, nhưng từ lúc nào thì nó cũng không rõ. Cả gia đình đều cười cho là chuyện lạ, nhưng vì nó là đứa cháu nội út nên ông nó cứng lắm. Tôi phải bỏ nhiều tiền để mua trà ướp nhụy sen cho hai ông cháu nó uống. Sư phụ, Ngài có thấy lạ không?

Vị Sư già trụ trì chau cặp chún mày dường như suy tư:

- A Di Đà Phật. Tiếc thật, tiếc thật! Tỷ kheo già này lại không có duyên phần với chú bé rồi.

Bà nội Sinh là một Phật tử thuần thành, tu tại gia, ăn chay trường, nên chị của Hồ Sinh phải nấu cơm chay cho bà dùng riêng. Lần nào chú bé cũng kèo nèo đòi ăn chung với nội. Chị có rầy thì Sinh bảo là thích ăn cơm chay lắm. Chàng thường hay lên chị đến sân chùa chơi và nhiều khi đến bữa cơm trưa không thấy Sinh về, người nhà có đến tìm thì thấy Sinh điềm nhiên ngồi thọ trai với mấy chú tiểu sa di của chùa dưới tàn cây đại thọ. Chị có rầy nhiều lần vì sợ em ăn thiếu thốn mà ốm yếu đi nhưng Sinh

vẫn chứng nào tật nấy, lâu lâu lại lên chị đi ăn cơm chùa. Riết rồi nhà phải đem gạo cùng hoa quả, tương chao đến cúng dường nhà chùa gọi là bù đắp lại cái tật ham ăn cơm chùa của chàng. Càng lớn lên Sinh càng có tính hào hoa, thích mọi vẻ đẹp của tạo hóa. Chàng có thể đứng hàng giờ để ngắm nhìn một cảnh mai đẹp đang nở hoa ngoài sân chùa hay trầm lắng chiêm ngưỡng một bức tranh thủy mặc vẽ một cây thông già cằn cỗi chơ vơ gie ra bên bờ vực thẳm, trên một đỉnh núi cao, mây trắng bao phủ quanh năm. Dưới gốc thông dong một con hạc trắng... Chàng vẫn thường hay gạt gủ bảo các bạn:

- Hóa công tạo ra không biết bao nhiêu vẻ đẹp thiên nhiên trong trời đất này. Cứ nhìn các loài hoa thì rõ. Từ những loài hoa bình dị như hoa móng tay, hoa đuôi chuột đến những loài hoa đài các như hoa mai, hoa huệ, trong trắng thanh khiết như hoa sen nơi chốn thiền môn hay vương giả như mẫu đơn, thược dược hoặc cao quý hiếm hoi như hoa lan nơi rừng thẳm, mỗi loài đều có cái đẹp riêng của nó, cái hương sắc đặc biệt của mỗi giống. Thử ngắm nhìn các chậu hoa thược dược nở nà, các đóa hoa hồng màu sắc rực rỡ hay vài chậu mẫu đơn Diêu Hoàng vì có hoa màu vàng hoặc Ngụy Tử hoa đỏ tía mà người Tàu vẫn tôn là Chúa Hoa và sách Tàu cho là Chi Hoa Vương Giả, há lại chẳng làm cho tâm hồn của khách hào hoa trở nên sáng khoái lâng lâng sao? Còn nói gì đến hoa lan thì thật là cả một tuyệt tác của tạo hóa, trăm muôn ngàn vẻ, hương sắc vẹn toàn, đài các thanh cao như một tiên nữ xoa mó tóc dài tẩm suối trần gian vậy. Thật là:

**"Sắc trong Thanh Ngọc hưởng
thơm mộng,**

**Một giấc mơ tiên thoáng xuống
trần"**

(Nhất Linh: Mơ Lan Thanh Ngọc)

Cũng vì cái tính mê hoa này mà các bạn hữu đều cho Sinh là kẻ đa tình dễ bị đắm say nữ sắc sau này. Sinh chỉ cười không cãi. Tuy nhiên các bạn bè thấy Sinh vẫn hồn nhiên trước gái đẹp và vẫn giữ đúng lễ giáo của con nhà thế gia chi tộc, nên cũng không dám lạm bàn đến nữa. Suốt ngày Sinh chỉ thích đọc sách, ngâm thơ hay miệt mài trong kinh điển của nhà Phật, ít chịu đèn sách gắng công với lối học thi cử để mong đoạt lấy bằng vàng làm rạng rỡ tông môn. Chị

chàng có cần nhẫn khuyển nhũ, mong em đỗ đạt thành tài, nhưng Sinh vẫn tỉnh gần chỉ thích thên thang nơi vườn trúc, màn gió bạn trăng, ngắm hoa thưởng nguyệt toàn là những thú vui thanh nhã của khách tao nhân. Nhưng vì thấy thầy học vẫn khen Sinh là học trò giỏi nên chị chàng cũng chiều em đành để cho Sinh mặc tình phóng túng. Có lẽ nhờ được cái bẩm khiếu thông minh của trời đất ban cho nên tuy không chuyên cần mà đến năm 20 tuổi Sinh vẫn đỗ được Tú Tài và ba năm sau lại đỗ Cử Nhân. Gia đình càng thêm mừng rỡ mong chàng được nối nghiệp cha, khuếch trương cái sản nghiệp mà cha chàng đã khổ công gây dựng. Nhưng Sinh không có khiếu về thương mại, chỉ thích việc văn chương thi phú, tiểu ngạo giang hồ chẳng màng đến việc lợi danh. Bà nội và chị định hỏi vợ cho chàng ở một gia đình lễ giáo, dòng dõi thi hương nhưng Sinh cứ khất lần bảo là chưa gặp được thiếu nữ nào vừa ý. Riết rồi chị chàng cũng không biết phải làm sao?

Một hôm Sinh đang ngồi đọc quyển Kinh Duy Ma trước cổng nhà, vừa nhâm nhi một tách trà sen. Chàng suy nghĩ bần khoản vì không nắm được cái lý huyền diệu ẩn dụ trong kinh và chưa thấu triệt được cái cốt lõi về thuyết Bất Nhị của nhà Phật. Chợt có vị đầu đà tăng hành cước đi khất thực ngang qua nhà. Vị sư già, lông mày bạc phết, tăng bào rách rưới, đôi dép cỏ te tua nhưng trông rắn rỏi không mất vẻ tiên phong đạo cốt của một nhà tu hành. Sinh tò mò cung kính hỏi:

- Đại Hòa Thượng trụ trì ở chùa nào mà tôi chưa có duyên được gặp? Có thể chỉ cho đệ tử ngu muội này đường tu để đến Tịnh Độ không?

Nhà sư mỉm cười hiền lành bảo:

- A Di Đà Phật. Không cứ phải vào chùa mới gọi là tu, mà tu ở đâu lại chẳng được. Gặp hoàn cảnh nào tu cũng được, chỉ cần chuyển tâm chớ không chuyển cảnh.

Rồi nhìn cuốn kinh chàng đang cầm trên tay nhà sư tiếp:

- A Di Đà Phật. Thí chủ, người đọc kinh Duy Ma mà không hiểu là nước Phật ở ngay trong tâm mình sao?

Sinh bàng hoàng nhìn nhà sư với đầy vẻ kính phục:

- Đại Sư Phụ, con thật ngu dốt lại không được bậc chân tu chỉ dạy, nay có duyên gặp Ngài, xin hãy từ bi hi xả

chỉ cho chỗ u mê, vạch con đường sáng để chỉ điểm mở đường cho con được nhờ.

Vị đầu đà nhìn chàng chậm rãi đáp:

- A Di Đà Phật. Thí chủ phải hiểu: "Nước Phật ở ngay trong thế gian này, không phải tìm đâu xa vời. Tâm có thanh tịnh thì cõi nước mới thanh tịnh, thấy cái gì cũng thanh tịnh cả. Tâm không thanh tịnh thì thấy cái gì cũng không thanh tịnh. Trí huệ sáng suốt thì cõi Ta Bà sẽ biến thành Tịnh Độ, ngược lại nếu vô minh che lấp cái chân tánh đi thì Tịnh Độ cũng thành Ta Bà mất. Thí chủ, cốt tủy của kinh Duy Ma là Tâm tịnh thì quốc độ tịnh, cõi Phật tịnh. Lấy Bất Nhị hay Pháp Môn Không Hai chẳng qua là bỏ Tướng nhập Tánh, bỏ phân biệt đối đãi, ly ngôn ngữ để thâm nhập huyền nghĩa của kinh" (2)

Sinh trở mắt nhìn nhà sư đầy vẻ kinh ngạc lẫn niềm kính phục.

Nhà sư bỗng bật cười bảo chàng:

- Rong chơi ở thế giới Ta Bà đã mấy kiếp rồi, thí chủ đã thỏa thích chưa hay lại còn muốn hưởng thú dục lạc của trần gian thêm vài kiếp nữa? A Di Đà Phật, sao thí chủ vẫn còn chìm đắm trong vô minh mờ mịt chưa chịu quay đầu lại để trở về bờ giác? Thế gian này chỉ là mộng ảo, sao lại tham luyến dục lạc để cho càng ngày càng lặn hụp trong sáu nẻo luân hồi?

Sinh lại càng thêm kinh ngạc hốt hoảng, chưa kịp nói gì thì nhà sư nhìn chàng mỉm cười một cách hiền từ thương mến, chợt hỏi:

- Cái thú uống trà nhụy sen ở chốn không môn ngày xưa đã quên rồi sao? Thân nơi của Phật, chạy lạt là môn sở trường, sớm tối nghe kinh, chuông mõ đã quen, khói nhang từng thờ, chỉ vì vọng tưởng mê muội mà trôi nổi ở cõi trần đến nay đã nhiều kiếp làm cho đầu đà này phải lang thang mang thân vào chốn bụi trần để tìm thí chủ đấy.

Rồi nhìn Hồ Sinh nhà sư điềm đạm tiếp:

- A Di Đà Phật, bần tăng với thí chủ vốn có duyên thầy trò với nhau. Kiếp xưa thí chủ là đệ tử của đầu đà này, chỉ vì một phút vọng tưởng đắm mê mà phải luân hồi trôi nổi hơn hai trăm năm rồi, đắm mình vào chốn khổ lụy trần ai. Cũng may là hạt giống tử bi của nhà Phật vẫn còn trong tiềm thức, nên biết tránh hố sâu tội lỗi, thích vướng víu nơi chốn công môn. Nhà cũ đã quen, không còn nhớ lại nữa à?

Pháp danh ngày xưa Thầy ban là: Hồ Thân, mượn ý nhắc nhở con vậy. Chợt nhà sư vỗ đầu chàng một cái.

Hồ Sinh bàng hoàng như người chợt tỉnh giấc mơ dài, đầu óc chàng bỗng trở nên sáng suốt. Chàng nhìn sững nhà sư già chăm chú rồi cười ha hả, quỳ xuống lạy nhà sư:

- Đại Sư Phụ, Sư Phụ vẫn còn nhớ đến đứa đệ tử hư đốn này à? Con thật mê muội nhưng nay đã giác ngộ rồi. Con không còn quyến luyến cái trần cảnh ảo mộng này nữa đâu. Duyên nợ trần ai đến đây xem như chấm dứt. Con xin theo hầu Sư Phụ để trở về chốn cũ hư vô. Rồi đỡ lấy tay nài của nhà sư già, cả hai thầy trò chậm rãi cất bước ra đi. Được một quãng, Sinh chợt ngoảnh đầu lại nhìn cổng nhà chàng một lần chót.

Vị lão tăng chợt bảo:

- A Di Đà Phật, trần gian vốn là cõi khổ, người tu hành phải biết cắt đứt các ràng buộc luyến ái thường tình. Duyên nợ đã dứt sao còn chần chừ chưa thức tỉnh để tâm dao động mà vướng mắc vào vòng tục lụy nữa sao? Rồi kéo chàng đi nhanh chóng cho đến khi khuất dạng.

Cả gia đình Sinh đều không hay biết, đến khi tìm Sinh không thấy đâu mới đổ xô ra tìm kiếm nhưng vẫn biệt vô tăm tích. Bà nội chàng và chị khóc lóc không nguôi. Sau có người cùng làng thấy Sinh và một vị sư già đang đi ở ven rừng. Sinh nắm lại với người này về cho gia đình hay là chàng đã theo thầy để trở về Vô Môn Tự nơi chốn cũ của chàng. Chàng vốn không phải là người thế tục, chỉ ở tạm chốn trần gian vài kiếp thôi. Nội và chị không nên buồn khổ và đừng tìm kiếm chàng nữa. Duyên phận xem như đã mãn, chàng không còn dính líu với việc trần nữa. Gia đình vốn đã có phúc phần rồi, nên tiếp tục gieo hạt thiện, trồng căn lành thì được hưởng nhiều phúc đức.

Thời gian qua nhanh. Ba chục năm sau, chị của Hồ Sinh vẫn không quên được đứa em thân thương ngày xưa. Gặp một vị Tăng đi khất thực nào hay có dịp đi viếng danh sơn cổ tự nào, chị của Hồ Sinh cũng dò hỏi thăm Vô Môn Tự. Nhưng dường như không ai nghe nói đến tên này và lẽ dĩ nhiên không ai biết cái chùa ấy ở nơi nào.

Một hôm có bà bạn thân rủ chị của Hồ Sinh đi hành hương ở núi Yên Tử,

một danh lam thắng cảnh và cũng là một danh sơn có nhiều cổ tự của Phật Giáo Việt Nam đời Trần. Lúc nào cũng mong hy vọng tìm gặp lại em nên chi của Hồ Sinh vui vẻ nhận lời. Lần lượt viếng thăm các chùa Giải Oan, rồi đến chùa Hoa Yên cũng là ngôi chùa to và đẹp nhất trên núi Yên Tử. Vách đá cheo leo, đường quanh khúc khuỷu, rợp mát bóng tùng, tháp Tổ chín tầng thật là cổ kính thoát tục.

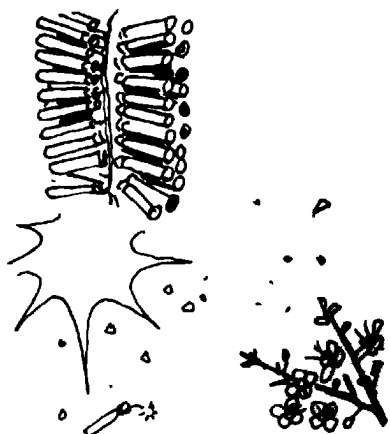
**"Muôn thuở mến sử chim lắng kệ,
Bốn mùa vân cảnh khách đê thờ" (3)**

Men theo sườn núi về phía trái của chùa Hoa Yên, đường đi dường như dựng đứng, không khí trong lành, núi cao chón chỡ, cảnh thiên nhiên thật là hùng vĩ ngoạn mục. Bồng chị của Hồ Sinh tình cờ thấy, dựa vào vách núi cao, một cái am nhỏ bỏ hoang, tường vách đổ xiêu, nhang tàn khói lạnh. Bên trong thì cỏ mọc rêu phong, dây leo chằng chịt, ngó lên đầu núi mây trắng bao phủ bình bằng. Trước cổng am lơ mờ ba chữ đại tự, không rõ là chữ gì? Nhân hỏi một vị lớn tuổi, có vẻ là một bậc túc nho, cùng đi chung một chuyến hành hương. Ông ta cố nhìn hồi lâu rồi bảo chị của Hồ Sinh, ba chữ đó là: **VÔ MÔN TĨ**. Chị Hồ bàng hoàng đứng lặng, dòng lệ bỗng tuông trào, lấm lấm:

- Chỗ ở cũ của em tôi đây mà ! -

Chú thích:

- (1) Đời như giấc mộng lớn, cuộc sống vô thường (Không rõ tác giả)
- (2) (Viết theo Đường Tu Không Hai, Phẩm Phật Quốc của Minh Tâm).
- (3) (Trích tài liệu Những Ngôi Chùa Danh Tiếng của Nguyễn Quảng Tuân)



Thơ Xuân năm 2003

Mẹ ơi, lại một mùa xuân đến
Lại một mùa xuân cách núi sông
Mấy chục năm trời xa cách Mẹ
Con buồn ghê lắm. Mẹ buồn không?
Mẹ buồn, mặt tím màu thưở nhỏ
Nhưng đứa con đời như nhánh sông
Như cánh lá rơi mùa lốc cuốn
Như chim mất tổ giữa muôn trùng
Nhỏ con, Mẹ có thưởng hay khóc?
Nước mắt tử tim đỏ những dòng
Tiếng khóc hẳn buồn như tiếng thổ
Của đời chìm đắm cảnh xiềng gông
Của người ở lại trong hồn tử
Của kẻ ra đi giữa mịt mù
Con thấy mẹ buồn, con khổ lắm
Khổ vì con để mất non sông...
Khổ vì con thấy quê yêu dấu
Quần quai đau thưởng giữa bão bùng!

Mẹ ơi, lại một mùa xuân đến
Con phải làm gì cứu núi sông
Con phải- Mẹ ơi con phải rửa
Mối hận tan nhà, hận quốc vong!
Mối hận còn chông thêm nỗi nhục
Tha hương, nhục ấy đáng bên lòng
Con như chú mán- không! thẳng mán
Ổ đậu, ăn nhỏ. Nhục mán không?
Thẳng mán mất đi rừng núi cũ
Mùa xuân phục quốc vẫn chờ mong
Không nhà, không nước là không tất
Còn lại tìm cội ngọn lửa hồng
Một ngọn lửa thôi hầu có đủ
Thắp đời, soi tỏ bóng đời không...??

Mẹ ơi, lại một mùa xuân đến
Xuân gọi mỗi xưa, giấc mộng lòng
Mộng cuối cô nàng bên xóm Hạ
Mộng thành chiến sĩ giữ non sông
Giang tay ôm trọn vòng quay đất
Bốn biển tung hoành mộng kiếm cung
Nhưng Tháng Tứ Đen tan vỡ hết
Tháng Tứ hoa nộ nát từng bông!
Tháng Tứ tử đầy đời oan nghiệt
Ai giết đời trai tử võ lòng!?
Thời hây cười khan, lau nước mắt
Rồi đem lòng trái với non sông
Nếu tầm tay với không dài đủ
Con cháu mai này sẽ tiếp công
"Thà rách mà làm người Tỵ Nạn
"Cho tình sông núi vẫn tình trong"

Đây, lời mẹ dặn, lời tâm huyết:
"Chỗ bán quê hương, chỗ phân dòng!"

Mẹ ơi, lại một mùa xuân đến
Và mùa xuân đến chẳng chờ mong!
Tri kỷ, chân tình, ai đẩy nhĩ
Giữa đời điên đảo đứa thành ông?
Giữa thời nhân nghĩa là ngu dại
Phá sản lưỡng tâm, khánh kiệt lòng
Lúc bước chân đi con đã biết
Xảy đàn, tan ghé, chợ chiều đông
Nhưng không ngờ được rằng phiên chợ
Buồn đến đau thưởng, đến nảo nùng
Phiên chợ khối người ra bán đấy
Nhưng toàn viễn tưởng với hư không
Cái con cần đó, tìm không thấy
Chỉ thấy nhân gian rất mịt mù
Chỉ thấy lòng đời là hạn hẹp
Tình đời có thủy, lại vô chung!
Thấy con, mái tóc màu sương tuyết
Mà nợ giang sơn vẫn chất chông
Và vẫn từng đêm ngồi đối vách
Từng đêm thao thức với non sông
Từng đêm rồi lại từng đêm thế
Non nước trời ơi vẫn khổn cùng
Non nước khi không còn ác thú
Quốc thù, thừa Mẹ, mỗi là xong!
Một ngày, con nghĩ, không xa, sẽ
Thấy lại huy hoàng cảnh núi sông
Thấy được nhân tài trong bốn cõi
Góp vào tim óc, góp vào công
Góp hồn xây lại căn nhà Mẹ
Cho nắng mùa xuân lại nắng hồng
Cho lá thú xuân con gọi Mẹ
Xanh tình núi biếc, thăm tình sông
Và vui như pháo đêm trừ tịch
Hiển hách mùa xuân của chiến công!
Con sẽ qui hôn dòng quốc sử
Hôn mà nước mất cú rừng rừng
Mẹ ơi, con sẽ cầm tay Mẹ
Để hát vang lên khúc nhạc mừng
Tiếng hát quốc ca chào đất nước
Ba miền rộn rã gió bay tung!

Mẹ ơi, lại một mùa xuân đến
Xuân chốn tha hương quá lạnh lùng
Tổng cựu nghinh tân ai đó nhĩ?
Mà con với một ngọn đèn chong
Xuân con không có mai, đào nở
Nhưng có quê hương ngự giữa lòng
Có bóng Cờ Vàng trong lòng Mẹ
Có ngày rực rỡ của non sông
Có con bay giữa đàn chim Việt
Về dựng giang sơn cõi Lạc Hồng!

• **Ngô Minh Hằng**
(Chôm Xuân Quý Mùi)

Người cư sĩ trẻ nghĩ gì và chờ đợi gì ở đạo Phật

Trần Bảo Toàn

Nam Mô
Bốn Sứ Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Đại Đức,
Kính thưa quý học viên,
Các bạn đạo thân mến,

Hôm nay, tôi có duyên lành từ Thụy Sĩ đến đây hội họp và thảo luận với quý vị về đề tài "**Người Cư Sĩ trẻ nghĩ gì và đợi gì ở đạo Phật**". Trên đường từ Thụy Sĩ qua đây, trời đã vào thu, nhìn những chiếc lá vàng rơi rụng nhuộm vàng cơn gió, tôi chợt thấy hiểu thêm nghĩa lý sâu xa hai chữ vô thường của nhà Phật. Chiếc lá nhú ra trong mùa xuân, xanh tươi trong mùa hạ, úa vàng tàn tạ trong mùa thu và trở thành cát bụi trong mùa đông. Đề tài thuyết trình do Thầy Hạnh Tấn trao cho tôi, mục đích nói về đề tài "người cư sĩ trẻ". Giáo hội và chư vị Đại Đức ưu ái tổ chức khóa học này cho tuổi trẻ, vì biết rằng không phải chỉ có tuổi già mới cần đời sống đạo. Hơn nữa, thời gian thấm thoát trôi nhanh, giống như xuân hạ thu đông bay biến, nếu "người Cư sĩ trẻ" không chịu tìm hiểu đạo, chẳng mấy chốc trở thành "người Cư sĩ già vẫn không hiểu đạo"!

Đề tài thuyết trình rất rộng, vì kiến thức Phật học của tôi còn rất khiêm tốn, không thể tránh được những sai lầm thiếu sót, mong chư vị Đại Đức và quý vị niệm lòng từ bi của Đức Phật hoan hỷ và chỉ dẫn giúp cho. Đề tài trên, ta có thể khai triển và thảo luận một ngày trời, nhưng vấn đề thời gian có hạn, nên tôi xin gói ghém tập trung vào những đề mục sau đây:

I. NGƯỜI CƯ SĨ TRẺ NGHĨ GÌ VỀ ĐẠO PHẬT ?

1.1 Đạo Phật và Khoa Học

Ngày nay, chúng ta đang sống trong thời hoàng kim của khoa học. Khoa học bay lên mặt trăng, khoa học

biến người xấu thành người đẹp, biến người già thành trẻ, nên khi nói đến bất cứ vấn đề gì, người ta đều muốn sử dụng cái chiêu bài khoa học để thuyết phục người nghe. Chính vì niềm tin vào khoa học quá vững chắc, nên người ta không còn tin vào những điều, những tư tưởng và tôn giáo "có vẻ không khoa học"!

Một vị Linh Mục tâm sự: "Làm Cha Xứ bây giờ khó lắm! Thời xưa, nhà nào có người thân qua đời, Cha Xứ tới đọc một bài kinh, rồi an ủi thân nhân người quá cố rằng: Đó là ý Chúa! Ngày nay, chẳng còn tin đồ nào tin vào "Ý Chúa" như vậy nữa. Cha Xứ phải kiểm lời an ủi khoa học hơn".

Chính vì khoa học đã đi sâu vào đời sống của con người chúng ta như vậy, nên một tôn giáo sẽ không còn chỗ đứng nếu "tôn giáo đó không mang tính khoa học"! Tôi là một trong những người sùng bái khoa học.

Càng tìm hiểu về đạo Phật tôi càng thấy đạo Phật khoa học. Tôi xin đưa ra những dẫn chứng như sau:

- Định luật Newton: **Actio = Reactio!** Định luật vạn vật hấp dẫn! Định luật này mở ra một chân trời mới trong khoa học thời bấy giờ và bây giờ vẫn còn giá trị tuyệt đối! Nhưng trước đó hàng ngàn năm, Đức Phật ngài đã nói đến thuyết **Nhân Quả**. Gieo nhân nào thì gặt quả ấy. Nếu Nhân là Actio thì Quả là Reactio!

- Định luật **bảo tồn và chuyển hóa** năng lượng: Năng lượng không tự sinh và mất đi, mà chỉ biến đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác mà thôi. Tương ứng với định luật này là **Luật Luân Hồi**.

- Những lần Quá Ngọ, chúng ta vẫn làm phép khi Ấm Thủy (uống nước) vì Đức Phật ngài dạy: Nước ta uống có hàng triệu vi trùng, hàng triệu chúng sinh. Ngày nay, với kính hiển vi, nhuộm màu v.v... ta có thể thấy được vi trùng (Bakterien) trong nước.

- Nhà Phật có nói đến pháp môn thần thông: Su tử hống, thiên lý nhân, thiên lý nhĩ. Ngày nay Radio, TV, Mobil Phone.

- Đức Phật có nói Tam Thiên đại thế giới. Khoa học: Vô tận vô số Thiên Hà, Ngân Hà trong vũ trụ.

- Nhà Phật nói đến Mạt Na Thức, A Lại Da Thức... khoa Tâm Lý Học, Phân Tâm Học gọi là Tiềm Thức, Siêu Thức.

- Mùa hè năm nay ta thấy ngay tại nước Đức bị lũ lụt tàn phá, mọi người kêu gọi nhau bảo vệ môi sinh, chống

phá rừng, chặt cây... Giới nhà Phật: Tỷ Kheo bắt trầm mộc. Nhân Quả.

Còn hàng ngàn hàng vạn thí dụ khác cho ta thấy Đạo Phật là đạo của khoa học, đạo của tinh thức và khi khoa học còn đạo Phật còn. Hay đạo Phật còn, khoa học còn.

1.2 Đạo Phật và Dân Chủ (không phải là chỉ có Nhân Quyền mà Chúng Sinh Quyền)

Đạo Phật rất dân chủ. Không phân biệt sang hèn, trí ngu, không phân biệt nam nữ, không phân biệt giai cấp, không phân biệt màu da chủng tộc, không phân biệt chúng sinh.

"*Với thời gian, thân ta trở về cùng cát bụi và thân bạn cũng vậy. Cát bụi là cát bụi, đâu phân biệt đó là cát bụi của đàn ông hay cát bụi của đàn bà, cát bụi của vương gia hay cát bụi của kẻ ăn mày, cát bụi của người hay cát bụi của các chúng sinh khác*".

Đạo Phật không hề dạy ta: "nếu ai không tin con, con hãy tẩm trong máu của họ!".

Đạo Phật chẳng nói rằng: "Tin ta thì được ở thiên đường cực lạc, nếu không tin ta thì trầm luân đời đời kiếp kiếp nơi địa ngục!".

Đạo Phật dạy ta: "Đừng tin Phật, đừng tin Pháp, đừng tin Tăng... đừng nhắm mắt mê muội mà tin! Mà hãy thức tỉnh, xuống khỏi hồ nghi, khi đã thông được hồ nghi thì hãy tin!".

Đạo Phật không đòi: "Phật lãnh đạo, Pháp quản lý và chư Tăng làm chủ!". Mà Phật dạy: "Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành". Khi tạo được công đức, người Phật tử không hề muốn giữ riêng hưởng lấy một mình mà luôn hồi hướng đến tất cả chúng sinh. Ngôn ngữ bình dân gọi là "ăn đồng chia đủ", thành ngữ này là biểu tượng của dân chủ. Vậy thưa quý vị, đạo Phật rất dân chủ.

Có dân chủ mới có nhân đạo. Có dân chủ mới có công bằng, có dân chủ mới có hòa bình. Vậy đạo Phật rất hợp với thời đại hiện tại vậy.

1.3 Đạo Phật và đời sống hàng ngày

Trước khi đi sâu vào chi tiết phần này, tôi xin kể hầu quý vị một câu chuyện, câu chuyện này mặc dù mang tính cách ngụ biện, song cũng biểu lộ được cái khó cái lo của đời sống hàng ngày:

"Khi xưa vợ của Trang Tử mất, bạn bè ông hay tin, kéo đến chia buồn. Khi tôi nói họ thấy ông ngồi giữa nhà uống rượu gõ xuống mâm mà ca hát. Ai cũng lấy làm lạ, họ bèn hỏi ông rằng: "Vợ ông mất ông không buồn ư? Tại sao còn ngồi đây mà uống rượu với ca hát?"

Trang Tử không trả lời mà hỏi lại: "Trong đời sống hàng ngày, các ông có thỏa mãn, an lạc và hạnh phúc lắm không?"

Tất cả mọi người đều ngẩn người ra suy nghĩ, rồi lần lượt lắc đầu!

Trang Tử hỏi tiếp: "Tại sao các ông không thỏa mãn, an lạc và hạnh phúc?"

Mọi người trả lời: "Vi công áo, địa vị, tiền tài, danh vọng, gia đình, hệ lụy... vì bệnh, vì lo âu cho lúc tuổi già, vì tử biệt sinh ly v.v..."

Trang Tử hỏi: "Thế một người đã chết còn phải lo công áo, địa vị, tiền tài, danh vọng, bệnh già... chết chóc hay không?"

Mọi người trả lời là không.

Trang Tử hỏi: "Một người không còn lo đến những hệ lụy trần thế như vậy có hạnh phúc an lạc không?"

Mọi người đáp có.

Trang Tử từ tốn nói: "Vậy một người đã chết, không còn lo âu hệ lụy là người hạnh phúc. Vợ tôi là người hạnh phúc, tôi là người gần gũi thân nhất của bà, tại sao không mừng cho bà mà lại khóc than vì không còn người chăn gối, không còn kẻ chăm sóc cho mình... như vậy chẳng là ích kỷ lắm sao!?"

Mọi người cho là phải những điều biết đó là nguy hiểm."

Chúng ta đang sống trong thiên niên kỷ thứ 3, dù đã hai ngàn năm trôi qua, song những nỗi lo của người xưa, chúng ta vẫn có. Chúng ta vẫn không thỏa mãn và an lạc.

- Tình yêu: Ai trong chúng ta sống ngoài đời mà không bị ái tình làm khổ? Nếu không khổ thì đã chẳng có câu "Yêu thì khổ, không yêu thì lỗ". Ta đại khái khẳng định rằng: "Thà chịu khổ, còn hơn lỗ!". Nhà thơ Xuân Diệu còn nhấn mạnh rằng: "Yêu là chết trong lòng một ít, cho thì nhiều nhận chẳng được bao nhiêu, vì mấy khi yêu mà đã được yêu...". Một cụ già bảy mươi với chàng trai mười bảy khi yêu đều đại khờ và khổ như nhau! Nhưng nếu ta

sống trong thức tỉnh của nhà Phật, ta sẽ thấy bớt khổ, ngay cả khi ta thất tình! Ta giải thích là duyên đã mãn, nghiệp đã hết thì đường ai nấy đi! Nếu ta yêu trong tình từ bi, lấy ái tử làm nền tảng cho một cuộc tình, ta sẽ có được hạnh phúc.

- Gia đình: Một lần tôi nghe Hòa Thượng Thích Hoan nói rằng: "Con là nợ, vợ là oan gia, của nhà là nghiệp báo"! Ôi chao, thật là đáng sợ! Là nợ, nên phải đòi. Là oan gia, nên phải trả. Là nghiệp báo nên phải khổ vì nghiệp báo. Có gia đình nào trong cuộc đời này hoàn toàn hạnh phúc, hạnh phúc trường cửu? Theo tôi nghĩ, chỉ là tương đối mà thôi. Khi ta đứng ngoài nhìn vào một gia đình nào đó, ta xuýt xoa cho đó là gia đình "kiểu mẫu": Cha mẹ thành công, vợ chồng tương kính, con cái hiếu thảo, có ăn có học, gia giáo nề nếp... ta mong ước gia đình ta cũng vậy, ta than thở: "Thấy nhà người ta mà ham, thấy nhà mình mà chán". Nhưng nếu ta biết sự thật đằng sau cái gia đình "hạnh phúc" kia là gì, chắc chắn ta phải thất vọng! Họ cũng có những khó khăn trần trụi. Cha mẹ thấy con đường đi của mình là đúng, muốn con cái theo con đường đó mà đi, hoặc cha mẹ vẫn còn những ước nguyện chưa thành, mong con mình thực hiện. Nhưng con cái bị ảnh hưởng nhiều do các yếu tố xã hội chung quanh và yếu tố thế hệ: "Đông phương coi thế này là phải, Tây phương lại coi thế khác là đúng! Thế hệ 50 quan niệm thế này là hay, thế hệ 90 coi thế kia mới đẹp!", cho nên những điều mong mỏi của cha mẹ và con cái có khác biệt! Sự dị biệt sẽ đưa đến bất mãn và đau khổ! Cha mẹ không hiểu tại sao con cái không nghe mình, họ khổ! Con cái không hiểu sao cha mẹ "cổ lỗ sĩ, nhà quê chai", không thông cảm cho mình nên cũng khổ! Có biết bao nhiêu bạn trẻ khổ đến bơ vơ trong tình trạng đó! Họ không có người để tâm sự! Tâm sự với cha mẹ thì đưa đến tranh luận cãi vã. Còn như tâm sự với bạn bè bản xứ, chắc chắn họ càng thất vọng về cha mẹ họ hơn, nếu họ tâm sự với các bạn đồng tuổi, đồng hoàn cảnh người Việt... thì cũng chẳng đi đến đâu! Cho nên, tốt nhất ta hãy đưa vào giải pháp trung dung hay trung đạo của nhà Phật. Ta dung hòa giữa Đông và Tây, dung hòa quan niệm giữa các thế hệ. Nhưng làm sao có thể dung hòa? Cha mẹ đi tu học, được quý Thầy thuyết pháp, giác ngộ mà dung hòa, nhưng con cái thì sao? Họ không bao giờ đến

chùa, không bao giờ nghe pháp, làm sao biết đến trung đạo quán là gì? Làm thế nào để tuổi trẻ tham dự các buổi thuyết pháp, nói chuyện tâm linh để hiểu và qua đó có được sự hòa hợp hạnh phúc trong gia đình? Đó là bổn phận của các bậc phụ huynh cũng như giáo hội! Nếu các khóa hội hợp tu học hấp dẫn, mang lại lợi lộc thiết thực, tuổi trẻ sẽ tham gia và đời sống gia đình sẽ hạnh phúc hơn: "Con không còn là nợ, vợ không còn là oan gia... của nhà chắc vẫn còn nghiệp báo!" Vì mỗi tháng ta vẫn trả Rechnung, hoặc tu bổ đều đều!

- Công việc và sự nghiệp: Cuộc sống mưu sinh hàng ngày của chúng ta đầy những thử thách và khó khăn. Nhất là khi ta sống ở ngoại quốc. Màu da, tiếng nói và những yếu tố khác biệt văn hóa v.v... mang lại cho chúng ta những thiệt thòi. Sự cạnh tranh ráo riết của nền kinh tế thị trường, mạnh được yếu thua, định luật đào thải cuốn hút chúng ta vào một cuộc đấu tranh sống còn bất tận. Nhất là đối với thế hệ thứ nhất (erste Generation), sự thiếu thốn về kiến thức chuyên môn của Tây phương, không có bằng cấp, chưa hội nhập hoàn toàn về văn hóa, ngôn ngữ bất đồng... mang lại cho chúng ta không biết bao nhiêu trở ngại, đổ biết bao nhiêu mồ hôi và nước mắt cho miếng cơm manh áo, cho tương lai con cháu học hành, giúp đỡ bà con ruột thịt còn ở lại Việt Nam. Có những người thành công, thường là thế hệ thứ 2 thứ 3 (2. und 3. Generation), chúng ta hội nhập, có bằng cấp chuyên, có địa vị xã hội, đời sống đỡ vất vả hơn, nhưng chúng ta lại vấp vào những sai lầm khác, gặp những khó khăn khác. Sai lầm: Ta lao vào cuộc sống, chỉ biết làm sao thành công, ta làm việc quá sức, ta bỏ bê gia đình, ta coi thường sức khỏe, ta có 100 ngàn, ta mong kiếm được 1 triệu, có 1 triệu... mong 10 triệu! Làm xếp nhỏ ta cố gắng vượt lên thành xếp lớn, giám đốc, tổng giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị... Đâu hẳn mọi ước mơ đều thành sự thật, nếu ước mong (vì lòng tham vô đáy) không thành ta chán nản... ta khổ! Khó khăn: Ta là ai đây? Là Đức, là Thụy Sĩ hay là Việt Nam! Identitätskrise! Nền văn hóa Tây phương ta không hội nhập 100% (vì ta còn gia đình nhắc nhở, lôi kéo), nền văn hóa Đông phương ta lãng quên! Ta tham nhà to, xe đẹp, tàu thủy, máy bay để rồi khi ta lại có những mục tiêu khác... để tham! Ta chưa có, ta mong, ta có rồi ta chán,

ta không bao giờ có được... ta ù ê khốn khổ! Trách đất than trời! Khổ ời là khổ! Tại sao vậy? Vì ta thiếu mắt nền móng của tôn giáo! Tôn giáo Đông phương, văn hóa Đông phương! Trong Khổ Đế của Tứ Diệu Đế, đức Phật ngài đã nêu bật nên những nguyên nhân sinh ra khổ (ngũ đoạn sứ) Tham, sân, si, mạn, nghi! Tham đứng đầu! Theo tôi nghĩ Tham là nguyên nhân duy nhất, trong đời sống hàng ngày, tạo nên khổ ải! Nếu ta bỏ được tham, ta đã bớt khổ lắm rồi! Nói thì dễ, nhưng cái tham nó như ma quái, nổi dậy trong tâm ta! Ta phải có đời sống đạo, để hàng phục cái tham!

1.4 Đạo Phật và Hòa Bình

Đạo Phật chủ trương bất bạo động. Gần đây nhất chúng ta thấy đức Dalai Lama được giải thưởng Nobel hòa bình. Ngài đã đấu tranh không ngừng cho nền độc lập dân chủ của Tây Tạng. Nhưng với các biện pháp ôn hòa. Không khủng bố, không bạo động, không ám sát, không tự sát khủng bố, để đạt được đến mục đích. Ngài Dalai Lama kêu gọi dân chúng Tây Tạng không nên gây chiến tranh du kích đối với Trung Cộng. Song trong lịch sử của Việt Nam ta, đã bao lần các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa đã "cởi áo cà sa, khoác chiến bào" để bảo vệ nền độc lập cho đất nước và tự do cho dân tộc!

Cư sĩ nên làm gì trong diễn tiến hòa bình trên thế giới? Theo tôi, năng động đóng góp cho diễn tiến hòa bình, song với biện pháp ôn hòa của Phật giáo! Tâm bình thế giới bình, đóng góp cho hòa bình là "thế giới bình tâm bình" một cách thực hiện bồ tát đạo vậy!

1.5 Tu Tập Đạo Phật của Cư Sĩ trong ý niệm thời gian

Chúng ta là Cư sĩ, sống đời thường. Không thể so sánh cách tu tập và hành đạo với các bậc xuất gia, tứ đại giai không. Chúng ta còn có những vướng bận rất tầm thường của đời sống trần tục:

- Yêu ai đây? Lấy ai đây?
- Con khóc, thay tã, hâm sữa?
- Karriere? Lohnerhöhung?
- Lohnkürzung?
- Aktien lên, Aktien xuống?

Chúng ta làm thế nào để hiểu được đạo? Làm thế nào để có đời sống đạo? Làm thế nào để có an lạc?

Cái khổ của con người là: Nổi tiếc quá khứ! Chán chường hiện tại và mờ mịt tương lai!

- Có những ước mơ trở về quá khứ để sửa lại những lỗi lầm! Ta sửa được lỗi này, liệu có không làm lỗi khác không?

- Hiện tại rồi sẽ trở thành quá khứ! Ngày mai ta sẽ nổi tiếc hôm nay chăng?

- Tương lai là sự nối tiếp của hiện tại! Hiện tại ta chán chường thì ngày mai sẽ tươi đẹp hơn sao? Vì ngày mai sẽ trở thành hôm nay ở ngày mai!

Vậy cho nên chúng ta chỉ còn hiện tại, hiện tại là bạn tốt, hiện tại là phương tiện để có một tương lai tươi sáng. Nếu ta nói, quá khứ là nhân, hiện tại là quả, thì chúng ta cũng có thể nói hiện tại là nhân và tương lai là quả! Hôm nay ta chăm chỉ gieo nhân tốt, ngày mai quả ngon trái ngọt sẽ cho ta! Để ngày mai ngồi nghĩ lại hôm nay, ta hài lòng mãn nguyện. Ta đến kết luận: Có sống tốt, làm việc tốt trong hiện tại, ta mới có một tương lai tươi sáng và một quá khứ huy hoàng. Đó là đời sống Cư sĩ.

Đời sống tu tập đạo Phật của Cư sĩ là: Sám hối những lỗi lầm trong quá khứ (nếu có phạm, khi ta còn vô minh ở vô thủy kiếp), tinh tấn trong hiện tại và ráo riết cầu giải thoát khỏi thế giới ta bà, lục độ luân hồi ở tương lai.

II. CƯ SĨ TRẺ ĐỢI CHỜ GÌ Ở ĐẠO PHẬT ?

Phần hai này, tôi xin trao cho các bạn một số câu hỏi tham khảo (Umfragen). Xin các bạn hãy trả lời những câu hỏi sau đây, để Giáo hội, quý Thầy và chúng ta biết được người Cư sĩ trẻ đợi chờ gì ở đạo Phật? Các bạn hãy đọc kỹ, trả lời bằng tiếng Việt hoặc tiếng Đức đều được. Sau khi trả lời, các bạn nộp lại cho tôi vào buổi học sáng mai. Tôi sẽ tổng kết kết quả và nếu được sẽ thông báo trước khi mãn khóa, rồi viết bài tường trình gửi Thầy Hạnh Tấn đăng báo Viên Giác kỳ tới.

III. Thảo Luận

Kết thúc

Nam Mô A Di Đà Phật

THƠ LÊ THỊ BẠCH NGÀ ĐI TÌM AN LẠC

*Quán xét trái tim mình
Sẽ tìm ra an lạc
Dù cho hoa hồng đầy gai nhọn
Từng ngày
Đời vẫn nở như hoa.*

*Biết vui khi mình có
Cần gì liếc vườn bên
So sánh màu xanh của cỏ
Có xanh hơn nhà mình ??*

*Hãy mừng khi còn sức khỏe
Hãy vui khi có chỗ trú thân
Và chhut ít trong nhà
Vừa đủ ăn
Trong khi ngoài kia
Cả triệu người đang đói.*

*Tại sao người giàu tự tử ??
Chỉ vì họ chẳng còn gì
Để mộng ước trong đời !!*

*Hãy thông thả, nghỉ ngơi
An trú trong hiện tại
Lúc này và tại đây.*

*Đừng quá lo cho ngày mai
Vì ngày mai sẽ tới
Mà chẳng ai hay biết
Ngày mai sẽ gặp gì ??*

*Gieo nhân thì gặt quả
Vậy hãy gieo nhân lành
Cứu khổ và chia vui
Để mang về quả ngọt.*

*An lạc, hạnh phúc này
Ai có thể giành mất
từ trong đáy tim ta ??*

Mùa Thu 2002 - Canada
(Bài thơ này nguyên bản bằng tiếng Pháp của một bà nội trợ người Gia Nã Đại, không theo đạo Phật và cũng không học Phật như tôi nhưng rất gần gũi, xin tạm dịch để chia sẻ).

Tùy bút Những ngày đông... nhớ về

VŨ NAM

Sống trên nước Đức hơn hai mươi năm, tính lại, Trung thấy mình dọn nhà kỳ này là lần thứ tư. Còn những lần trước hơn nữa là những lần, sau khi được tàu Tây Đức vớt từ biển Đông, tàu đem tới đảo này rồi dời về đảo khác. Và lúc đầu đến Đức cũng vậy. Việc dời trại là chuyện bình thường. Từ trại chuyển tiếp sang trại ty nạn để học tiếng Đức. Nhưng thật sự gọi là dời nhà thì có bốn lần.

Lần thứ tư này nhà của Trung nằm trên đồi cao, phía trước là cánh đồng rộng lớn, và xa hơn nữa là rừng cây. Quang cảnh trước mặt ngôi nhà ai cũng nói với Trung là đẹp. Trung cũng thấy đẹp thật. Nhưng nghĩ lại, anh thấy có đẹp thì cũng của đất nước người, chứ đâu phải của quê hương mình. Tình cờ, dun rũi trên bước đường tha hương thì tới đây. Chuyện tan hợp là chuyện thường tình của trời đất.

Lúc vừa dọn đến trời đang hè, màu cánh đồng trước nhà rực rỡ. Những cánh rừng xa xa màu xanh đậm mượt mà. Nếu nói cảnh này giống như trong tranh cũng không phải là quá đáng. Ngược với mùa hè, khi giữa đông, lúc không có tuyết, cánh đồng trước nhà có màu nâu, đám rừng với màu chì, xám xịt. Những ngày cuối tuần, dù đông hay hè, Trung cũng hay đi dạo trong cánh đồng trước nhà. Trên cánh đồng có những con đường nhỏ cho xe máy cày, cho người đi bộ. Lại có con suối nhỏ, mùa hè có nước chảy róc rách. Mùa đông nước bị đóng băng, khô cứng. Đi trong mùa hè, tâm hồn Trung mở rộng ra với thiên nhiên, với lá xanh cây cối, vườn tược. Đầu óc, hơi thở hòa nhập vào thiên nhiên. Tâm hồn thấy ấm áp. Mùa đông ngược lại. Rét mướt. Co cúm. Lạnh lẽo. Nổi cô đơn làm thân phận lưu vong hiện lên trong lòng. Cứ mong có ngày về được ở luôn trên quê hương, nơi có không khí biển trong lành, khí hậu ấm áp quanh năm.

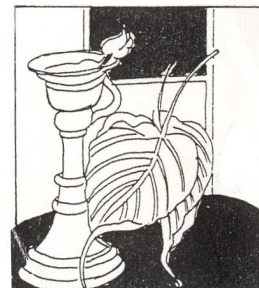
Nhưng dù là đang đông, khi những bông tuyết trắng rải xuống mặt đất,

cuộc sống trước khu nhà Trung ở lại như bưng sống lại sau những ngày lạnh lẽo, khô cam, không có tuyết. Có như vậy là vì cánh đồng để trồng cỏ cho thú vật ăn có triển dốc trước mặt nhà giờ là cánh đồng thoai thoải lấp đầy tuyết, nơi các em bé Đức hàng xóm, cứ chiều chiều sau giờ tan học hoặc cuối tuần rủ nhau ra đây chơi trượt tuyết -Schlichten. Cha mẹ vừa trông chừng các em để tránh những nguy hiểm có thể xảy ra, vừa phụ họa thêm cho những lần trượt tuyết thêm phần hào hứng.

Khi trời vào thu, như hình ảnh toàn bộ ở Âu Châu, con đường triển dốc từ nhà Trung xuống những siêu thị, hàng xưởng, hai bên đường hiện lên màu vàng rực. Tươi rói một màu. Dưới mỗi gốc cây đã rơi rải những chiếc lá vàng. Cảnh thu chiều chiều cũng buồn hắt hiu. Nhưng đẹp. Vẻ đẹp do thiên nhiên, cảnh vật mang đến. Những cành táo cảnh lê giờ đây cũng dần dần hết lá, chỉ giữ lại những trái táo hư hại, ẻo uột, mà người chủ không muốn hái đi trong cuối hè vừa qua.

Cạnh khu nhà Trung ở, bên kia đường là một khu vườn rộng vài ba mẫu Tây. Chủ nó đã trồng những hàng táo, thỉnh thoảng chen vào đó một cây Kirsche. Giữa hè những cây Kirsche tàn lá xum xuê này cho đầy những trái nhỏ nhỏ chín đỏ. Nhìn thật vui mắt, và muốn hái ăn ngay. Nhưng khi đông đến cả khu vườn này cũng tro tro xác xơ như trong mấy năm qua không có người chăm sóc. Khu vườn rộng lớn hoang vắng trong mùa đông, cũng như cánh đồng rộng lớn trắng xóa lạnh lẽo ở trước mặt nhà, trong thỉnh thoảng, gọi lên trong đầu Trung những trận đánh ác liệt, khó khăn, khi những đoàn xe tăng của đồng minh đánh chiếm từng tấc đất để di chuyển từ Tây qua Đông, giải phóng nước Đức ra khỏi chế độ Phát-xít. Bởi vậy phạm làm một việc gì khó khăn con người ta phải có lòng kiên định vững bền. Hướng hồ chỉ chuyện giải thể một chế độ Phát-xít, độc tài, sao mà không cần thời gian và ý chí bền vững. Đâu thể làm ngay được những chuyện "đội đá vá trời" trong một ngày một buổi được. Đấy xa trí tưởng tượng về mùa đông thêm một chút (dù truyền hình đã chiếu đi chiếu lại nhiều lần) về những nơi chiến địa đã xảy ra trong thế chiến thứ 2. Trận chiến ở thành phố Stalingrad giữa lính Đức Quốc Xã và Nga. Đầy một màu sương tuyết và gió rít trên đầu. Các lính Đức đã phải kéo đi lê lết hành quân (hoặc trốn chạy) dưới những cơn bão tuyết

Cõi ta bà



Ta bà cõi tạm người ơi
Hơn thua tranh luận, tồn
người hại ta
Vi vô minh cõi ta bà
Không tu giải thoát thì ta còn
gì?
Nường nhờ cửa Phật từ bi
Cứu con thoát khỏi sân si cõi
này.

• Linh Phong

lạnh kinh khủng, rồi sau đó... phải đầu hàng để bị bắt làm tù binh. Trong khi đó ở Đức, ông Hitler vẫn cho truyền hình trình chiếu những cảnh tượng rất "hồi hời" về một ngày sẽ giải phóng Stalingrad. Thật là đối trá!

Ngày vừa đến Đức gia đình Trung được đưa về định cư trên một bờ hồ thật rộng lớn ở miền Nam nước Đức. Cảnh hồ với gió thổi lồng lộng. Màu sắc đủ màu, vui tươi. Vì hoàn cảnh phải dời đi nơi khác. Nay thỉnh thoảng nghĩ đến hồ cứ thấy tiêng tiếc! Cho nên cái gì đã mất, mình mới tiếc. Hồ nước mênh mông, những mạch nước len lỏi vào những ngõ ngách, những con cá đen cá vàng lượn đi lượn lại... Hình ảnh thật nên thơ, sống động, làm tâm hồn mình cũng an vui, bỏ ra ngoài nhiều điều phiền phức.

Những dòng chữ này đang viết ra khi chỉ còn vài ba ngày nữa là một cái Tết Ta lại đến cho quê hương Việt Nam và người Việt tha hương. Lời nguyện cầu sau cùng để chấm dứt bài Tùy Bút ngắn này: Nguyện cầu nước Việt, người Việt sớm có một yên bình thật sự. •

Con gà mái dầu



Phong-Hùng LỮ-NHƠN-NGHĨA

Từ lúc mới sinh, tôi đã mang cái gene thích ăn thịt gà - dù xứ tôi là xứ nhiều bò, bò mập đến nỗi đổ nước lên lưng bò, nước không chảy xuống lưng-. Tôi hơi ngại thấy nhiều người ăn nhằm *bò hông*, bị *nổi đòn* khắp mình mẩy như ghê ngứa. Thịt heo thì hơi nhão. Nếu được lựa chọn, tôi chọn thịt gà, nếu được lựa chọn thêm, tôi chọn *mề* gà và lòng gà.

Nhớ đâu chừng ba tuổi, mỗi lần cúng cơm, con gà luộc được đặt trước các món khác trên bàn. Con gà luộc há miệng toang hoác với đầy đủ đầu cánh, có khi gà lúc lắc muốn nhảy ra khỏi đĩa khi các món ăn khác được dời chỗ hay dọn thêm. Trên lưng gà là miếng huyết luộc trộn với nếp, cùng với lòng gà. Được mẹ dúm cho cái mề gà ăn trước khi cúng, tôi ăn tự nhiên vì chưa đủ trí khôn tìm hỏi hay phản đối.

Lúc ra tỉnh học, khoảng 11 tuổi, tôi ưa ăn cháo gà gần bến xe, vừa kêu thêm nguyên cái mề gà ăn cho sướng. Mụ bán cháo gà già chuyện rêu rao, "Con ông Chệt ở Xà Tón ăn cháo gà còn thêm cái mề". Chuyện tới tai ông già, tôi tức điên lên, qua gánh cháo khác ăn.

Người lớn lúc đầu bắt bình, thời đó trẻ con bị coi như cỏ rác, trứng mất "Ăn mề mà không để cúng rồi ăn, đồ con mất dạy". Sau đó không thấy ai trách. Nghe kể lại, khi lên ba, *côn* nội tôi ở xa tới thăm, vì là cháu *tùa xun* đích tôn, ông bằng tôi suốt ngày không dám cho chân tôi đụng đất. Dịp cúng cơm bà nội, tôi đòi ăn mề gà trước khi cúng, ông lấy mề gà dứt cho tôi ăn và dặn sau này, tôi được quyền ăn mề gà trước khi cúng. Ông già tôi theo di ngôn để vừa lòng *côn* nội tôi, cô bác cũng đồng ý nên sau đó không ai mắng tôi. Mấy đứa em tôi không được hưởng lộc đó. Dĩ nhiên khi lớn lên, biết điều, tôi luôn nhường cho *côn* nội tôi hưởng trước. Sau khi cúng cơm, gà

được xé phai trộn bấp *chuối hột* và rau răm. Xứ tôi có loại chuối hột lớp bấp, dòn, chát rất ngon chớ không chát ngậm và đắng như bấp chuối già hương, già lùn.

Ra tỉnh học, ăn cơm tháng. Bữa cơm cũng có 3 món, tô cá kho vụn, đĩa dưa leo già nhiều hột, tô canh tép hay xương lỏng bông. Hôm nào vui, mỗi đứa húp một muỗng, buồn nhau, mỗi đứa chan canh vô chén mình, sau đó mạnh ai nấy ăn cơm không. Hân hữu lắm, cả năm, chưa chắc được đĩa gà xào mặn và canh xương gà.

Cái gene ưa ăn thịt gà theo tôi tới giờ. Gà xứ này nuôi thúc trong chuồng, thịt nhão và nhạt. Sau nhà tôi có trồng bụi chuối lá xiêm, lâu lâu chuối ra buồng, chờ cuối tuần thanh toán bẻ bấp chuối trộn gà ăn đỡ ghìen, tuy ăn không lấy gì làm ngon.

Ở thế giới thực phẩm thịnh du, dinh dưỡng bão hòa, tôi mất cái thú thường thức buổi cơm ngon với gà trộn bấp chuối. Gắp miếng gà có xương non với bấp chuối vừa dai vừa dòn trộn với rau răm vị hăng hăng cay, chấm nước mắm sống đậm ớt, cắn thêm khúc ớt sừng trâu nếu thấy chưa đủ cay, nhai ngồm ngoàm, và thêm miếng cơm gạo *xo ùm pên*, cái ngon phối hợp của các vị chát, chua, mặn, cay, đờn sơ mộc mạc, ngon hơn cơm Tàu, cơm Tây kiểu cách đầu mớ.

Cả năm nay, sợ áp huyết lên, sợ cholesterol cao, tôi đã bỏ cà-phê, thuốc lá, bắt đầu ăn rau đậu, mong sống lâu để về hưu còn đủ sức khỏe ngao du sơn thủy. Cái gene ham ăn nằm ngủ trong tàng thức, ngủ chưa chưa mất.

Tháng 3 Thanh Minh về quê cúng mả. Thân nhân họ hàng vây quanh nhứt nhứt tiểu yến, tam nhứt đại yến. *Lấu* lươn, lấu tôm cua, lấu trâu. Nước trong lấu đục đục, màu bún tẩy hóa chất trắng xác, đĩa thịt bày nhầy, rau cải luộc thuộm. Người ngồi quanh bàn ăn tranh nhau cười nói. Buổi ăn trưa chưa dứt đã nghĩ tới buổi ăn chiều, "muốn ăn gì, nói, ở nước ngoài không có món này đâu". ("Dịch kiều" về nước chết đói thèm ăn đủ thứ). Không khí bữa ăn nóng, ồn ào, ngọt nhạt, tôi đồ quạu nói lấy với người anh họ xằng xái: "Mày kiếm cho tao, con gà mái dầu và bấp chuối hột, gà mái dầu là loại gà

vừa lớn, sắp đẻ trứng lúa đầu, mình và lông rít rít như dầu, chân đen, nhớ chùa cho tao cái mề, miếng huyết, lòng gà và chùm trứng non. Nhớ kiếm lít rượu nếp than nguyên chất.

Bực bội thì nói vậy, lúc đó đã gần 2 giờ trưa, chợ búa đã dọn về hết, có ai mua bán đâu mà kiếm gà với bấp chuối.

Đầu óc tôi lúc đó đang nôn nóng sắp chạy vô *Sóc Ô Thôn* rình quay phim các nàng *chăng cà mum vận xà-rông* tắm nước giếng Nòi-Tô, luôn tiện ghé tham gia đám múa Lâm Thol chùa Préa Theat vào dịp Tết Miên *Chó Snăm mây*. Nhớ mấy cánh tay trần và bàn tay dịu dàng uốn lượn theo tiếng nhạc ngũ âm, ai mà nhịn được.

Lúc về lại nhà, trời đã tối hẳn, tôi ngạc nhiên thấy người anh họ ngồi chờ tôi ăn gà mái dầu trộn bấp chuối.

Mâm cơm có đĩa mề gà, lòng gà và chùm trứng non dành cho "dịch kiều". Tôi mệt mỏi nhưng khó từ chối. Mề gà dòn dòn kẹp với lọn bấp chuối hột, chùm trứng non nhỏ bụi bụi, miếng huyết gà trộn nếp xộp xộp. Ăn hết ngon vì răng già, đành nhâm nhi ly rượu nếp than vị ngọt tới mềm môi say khuớt lúc nào không hay. Trên đường về nhà ngủ, đầu óc xây xẩm, tôi ói thốc hết thịt gà và rượu vào bụi me nước bên đường.

Sáng dậy đi uống cà-phê, người anh họ tôi khoe công kể lể đủ chuyện đầu đuôi gốc ngọn, công cán nhiều lắm. Sau khi cà buổi trưa lo câu cá hầm bán cho bạn hàng, hấn lực lợi khắp xóm tìm mua được con gà mái dầu, tới vườn chuối tìm cho được bấp chuối hột và tới *lò* chia lít rượu nếp than nguyên chất. Hấn tìm được con gà mái dầu của người làm ruộng nhà bên bờ kinh Tám Ngàn. Đứa con người làm ruộng giành con gà đó từ lúc nhỏ, nó sấn sóc gà như em ruột, lót ổ cho gà đẻ, bắt nhái và mót lúa nuôi gà, hy vọng gà lớn sẽ bán trứng và gây đàn gà mới bán mua áo quần. Gà vừa lớn *nháy ổ*, anh họ tôi đi lũng ngang nghe tiếng *cục tác*, ghé vào trà giá mua cho được con gà. Người làm ruộng nghèo mừng bán được giá cao.

Ngay chiều đó, con gà mái dầu bị *cắt tiết* làm thịt đãi tôi. Cùng thời gian

đó, thằng bé đi mót lúa về thấy mất gà, khóc suốt suốt cả đêm. Nó khổ sở vì hình ảnh con gà mẹ dẫn gà con túc túc kiếm ăn trên sân tương lai sẽ không thực hiện được.

Cái nghiệp tham ăn thịt gà đang ngủ yên, chờ dịp hiện ra theo câu nói nông vô ý thức, nhà Phật có từ ngữ "thất niệm", "vọng ngữ", làm con gà mái dầu chết oan đau đớn, phá tan ước mơ mua áo mới của thằng bé. Câu nói vô ý thức phát ra từ miệng người thân nhân nghèo khác chắc sẽ không gây chuỗi hậu quả tai hại như vậy.

Tôi phạm một lần ba giới cấm, giới nói dối vô lối, không muốn ăn mà đòi ăn gà, giới sát sanh xui người khác giết cho mình ăn, giới uống rượu. Cũng may trong túi còn ít tiền, chưa cần đến giới trộm cắp, xúi tôi không có chỗ ăn chơi trác táng gần đó. Nếu gặp cơ hội và nổi máu lính như ngày xưa, chắc chắn tôi phạm luôn trọn năm giới cấm, nhắc lại và suy gẫm thấy rùng mình.

Mấy tháng qua, mề gà, lòng gà và chùm trứng non đã tiêu thành máu nuôi tôi. Câu chuyện chưa hết. Mấy ngàn cái mề gà và cái mề gà cuối cùng hợp nhau lại tác hại bộ máy tiêu hóa tôi. Cứ mỗi đêm, cần giấc ngủ ngon để hôm sau dậy sớm đi làm, cái mề gà quậy cho tôi sôi ruột mắt ngủ, mề gà nhứt định không chịu tiêu.

Khó chịu quá phải đi bác sĩ, bị khám đau điếng mà không dám than, sợ ông ta đưa vào bệnh viện giải phẫu thì khó sống. Cứ tưởng tượng nằm trên giường nhà thương công cộng chung với người lạ, mặc áo trắng lông thông hồ hang, tay đeo những mũi kim bén nhọn tiếp máu, tiếp nước biển, mà rụng rời. Đó là chưa kể phải vạch áo tro thân ra trước mặt các cô y tá trắng trẻo đẹp, thà chết sướng hơn chịu đựng cái đau đớn và mắc cỡ.

Lúc bác sĩ khám xong, mặt ông ta không có vẻ nghiêm trọng, thoát nạn nhẹ nhõm, tôi bỗng thót ruột nghe ông nói: "Ông bị haemorrhoid, khi cần tôi sẽ giới thiệu vô bệnh viện mổ khi nặng". Ôi! Những cái mề gà, chùm trứng non, lòng gà, gỏi gà, cháo gà đang hoành hành phá vỡ các mạch máu trong ruột tôi, muốn nhà ra cho hết mà nhà có được đâu, còn đau khổ dài dài, *bịnh tông khẩu nhập!* •

LÁ THƯ CỦA LIÊN HỘI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM Ở THỤY SĨ

NGÀY 8 THÁNG GIÊNG THẤP NÉN HƯƠNG LÒNG TƯỜNG NHỚ



Ngày 8 tháng giêng năm 1985, Cộng sản Hà Nội đã ám sát ba người con yêu dấu của Miền Nam Việt Nam, nhân ái và bất khuất. Ba liệt sĩ Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch đã đi vào Lịch sử Dân tộc, gìn giữ và tiếp nối truyền thống Trần Bình Trọng, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thái Học...

Ngày 8 tháng giêng năm nay, từ hải ngoại, ở khắp địa cầu, hướng về đồng bào bị áp bức và tù đầy ngay trên quê hương bất hạnh, dưới một chế độ tàn bạo, bất công và vong nhân. Xin bạn cùng chúng tôi thấp nén hương lòng tưởng nhớ:

Hồn Thiêng Sông Núi

*Núi mãi trầm tư ngó xuống đồng
Bạn về thành phố bên kia sông
Trao giùm lá thư mình chép vội
Nội ngoại bà con bớt nhớ mong*

*Giữa trái tim ương hạt ước mơ
Bông lúa chen bông lau dựng cờ
Ngày lên đường hẹn ngày sẽ đến
Nước Việt của người Việt tự do*

*Niềm tin nào đem so gang thép
Đường xa dẫn bước chí không sờn*

*Giặc dâng Tổ quốc cho Sô viết
Ta giữ nguyên tình nghĩa sắt son*

*Khói trắng vườn cau ai đốt lá
Bâng khuâng hương lửa tối gia đình*

*Thao thức người đi tìm lịch sử
Sao trên rừng vì sao long lanh*

*Kín đáo bờ tre nhìn triu mến
Giọng nói như che giấu nặng nề*

*Qua mấy nhịp cầu vùng tạm chiếm
Gần nhau mà tưởng quá xa xôi*

Thương cảm hai triệu người bỏ nước

*Vượt bình yên hay chết hãi hùng
Ở lại sống cuộc đời súc vật
Khổ sai tập thể tù tập trung*

Sáng tháng giêng gió lùa buốt lạnh

*Tin cầm tay nửa muốn hồ nghi
Ác mộng thấy sơn ca gãy cánh
Không gian đầy đặc khối mây chì*

*Giặc say tra tấn - quân cuồng tín
Trói siết anh em sát bức tường
Đứng trước mũi súng vẫn điềm tĩnh*

Thiên đường đỏ đâu bằng quê hương

*Mùa tang núi cũng tan thành lệ
Sông quận đau lòng Mẹ Việt Nam
Bay từ Yên Bái về Yên Thế
Sài Gòn nghe tiếng Chim gọi Đàn*

• **Nguyễn Hoàng Bảo Việt**





Công dụng kỳ lạ của quả bưởi

Bưởi là một thứ quả rất thông dụng từ Á qua Âu, cũng như cam, chanh, quýt v.v... Chúng ta ăn bưởi những khi trời nóng để giải khát và cũng vì bưởi thơm ngon và mang nhiều sinh tố C cho cơ thể. Tuy nhiên rất ít người nghĩ rằng quả bưởi còn có một công dụng kỳ lạ đáng ngạc nhiên mà chúng tôi muốn nói trong bài này.

Nguồn gốc của quả bưởi

Quả bưởi nguyên gốc ở Á Châu (Mã Lai, Trung Quốc, Việt Nam v.v...). Dân chúng những nơi này đã biết trồng cây bưởi từ hàng ngàn năm nay. Cây bưởi là một loại cây rất lớn, có thể cao hơn 10 thước, cho hoa và nhiều quả. Hoa bưởi thơm ngát thường được dùng để chế nước hoa hoặc để làm thơm dịu các loại chè, thạch v.v... Bưởi đã được du nhập vào các nước Âu, Mỹ bởi các nhà thám hiểm qua Á Châu vào khoảng thế kỷ thứ 17.

Mô tả quả bưởi

Hiện nay có hai loại bưởi chính trên thị trường, mỗi loại đều có nhiều variétés: một loại bưởi trồng tại các xứ Á Châu và loại thứ hai trồng tại các nước Âu, Mỹ được gọi là "Pomelo".

Loại bưởi Á Châu thông thường lớn hơn bưởi Âu Mỹ, có thể cân nặng hơn 3 kilo và đường kính có thể lớn hơn 17 cm. Vỏ của loại bưởi này rất dày, thường có màu xanh nhạt hay đậm, màu vàng và màu hồng (bưởi đào), ta có thể lột bỏ vỏ này rất dễ dàng khi ăn múi bưởi ở bên trong. Những quả bưởi này có thể hình tròn như quả bóng túc cầu, hay hình quả lê như bưởi Biên Hòa. Nhưng múi bưởi bên trong có ít hay nhiều nước tùy theo quả nhẹ hay nặng, mỗi múi bưởi được bọc bởi một màng trắng hay hồng, chứa nhiều chất fibre. Bưởi đào khác bưởi trắng vì có thêm sinh tố A.

Yếu tố dinh dưỡng

Cả hai loại bưởi và pomelo đều chứa nhiều sinh tố C (35-40 mg/100g) và chất đường (hydrates de carbone, 7-8g/100g), lượng đường này thay đổi nhiều hay ít tùy theo quả ngọt hay chua. Những quả này có rất ít chất đạm (0,6g/100g) và ít matières grasses (0,1g/100g). Thêm vào đó cũng có rất ít potassium, fibre v.v... Lượng calorique cũng rất ít (30-40 calories/100g). Những ai gầy và muốn lên cân thì không nên dùng nhiều!

Công dụng của quả bưởi

Thông thường chúng ta ăn bưởi để trị khát những khi trời nóng, hay để giúp ăn ngon cơm hơn và để có thể khỏi thiếu sinh tố C, rất cần thiết cho cơ thể vì thiếu sinh tố này chúng ta có thể mắc bệnh hoại huyết (scorbut).

Tuy nhiên công dụng đáng ngạc nhiên của quả bưởi lại không phải là những múi bưởi thơm ngon mà lại chính là vỏ quả bưởi! Nếu chúng ta để ý nhìn kỹ thì sẽ thấy ở vỏ quả bưởi rất nhiều những túi nhỏ li ti hơi trắng trong, những túi này chứa một chất rất thơm dịu và bay hơi. Nếu ép vỏ quả bưởi bằng tay hay bằng máy chúng ta sẽ được một chất sền sệt, trong chất này có vào khoảng hai chục chất hóa học khác nhau, chúng tôi đã tìm thấy chất hóa học chính (principe actif, một loại tinh dầu) có tác dụng làm ngưng rụng tóc và có thể làm mọc tóc ở những người mắc bệnh hói đầu (calvitie). Kết quả thu thập được trên một số người tình nguyện rất phấn khởi và có triển vọng. Tuy nhiên muốn làm thành thuốc bán có toa bác sĩ, còn nhiều giai đoạn khảo cứu cần được phát triển dài hạn.

Chúng tôi mong mọi nhận được ý kiến xây dựng của các độc giả bốn phương và các bạn đồng nghiệp.

Được sĩ Nguyen Van Dung M.Sc

1249 Richard Turner,
Ste-Foy, Québec
G1W-3N3. CANADA

Tham khảo:

1. Phạm Hoàng Hộ: Cây cỏ Việt Nam, quyển 2, tập 1, trang 538-545. Năm 1992.
2. Do Tat Loi: Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. Trang 96-98 và 696-697. Năm 1987.
3. Solange Monette: dictionnaire encyclopedique des aliments. Page 15-17 và 398-399. Năm 1989.
4. Nguyen Van Dung: Nouveau produit capillaire ralentissant la chute et favosisant la repousse des cheveux. Bulletin des pharmaciens du Québec. Năm 2000. •

Thơ :

Song Châu Diễm Ngọc Nhân

Mùa Xuân vội vội

Anh không viết cho em
Những dòng thân mến nữa
Để phương em, nỗi nhớ
Cao đến chín tầng mây

Trời ơi, làm sao đây
Cho lòng tôi bớt sóng
Cho bầu trời bớt rộng
Cho hồn bớt đơn côi

Anh ơi và anh ơi
Biển đời cay nghiệt quá
Đừng nhìn em rất lạ
Để mùa Thu thêm buồn

Để thơ em thêm hương
Một mùi hương thân ái
Để bước chân vụng dại
Còn vui ngập đường về

Hôm qua và hôm kia
Em chờ thư anh tới
Hôm nay em còn đợi
Cánh én vẫn mù tằm

Mùa Xuân còn xa xăm
Vì con đường tuyết phủ
Hay vì chàng sâu nhỏ
Chưa thành chú bướm vàng

Để bướm rất nhẹ nhàng
Hôn mùa Xuân má đỏ
Hay là trời thiếu gió
Chưa chuyển cánh thư hồng

Để cho em bên sông
Trăm năm còn đứng đợi
Ôi, mùa Xuân vội vội...
Ôi, mùa Xuân rất buồn...

Giới Thiệu Sách Báo Mới

1- Trữ Ta Sông Núi, hồi ký của Phạm Văn Liễu, tập 1 (1928-1963):

Tác giả Phạm Văn Liễu, cựu Đại Tá, sinh năm 1928 tại Xuân Trường, Nam Định, Bắc Việt, đã giữ nhiều chức vụ quan trọng của Đệ I và Đệ II Cộng Hòa. Tên gọi trong cách mạng là Trần Sơn Nam, hoạt động tại hải ngoại dưới bí danh Trần Trung Sơn.

Tập hồi ký này, theo tác giả, đã mượn tên và phần nhiều gợi hứng từ một bài thơ nổi tiếng là "Trữ Ta Sông Núi" của thi sĩ tài danh là Vũ Hoàng Chương.

Trữ Ta Sông Núi là tiếng gào thét của ông cha ta thuở trước, tiếng gào thét của sĩ phu, tiếng gào thét của thanh niên Việt Nam đã bao lần đòi đất nước từ tay ngoại bang hay của những chế độ bạo tàn.

Tập hồi ký của Phạm Văn Liễu được chia làm 3 tập riêng biệt tương ứng với những giai đoạn lịch sử:

-tập 1: từ 1928-1963, tức là từ thuở thiếu thời cho đến khi tác giả tham gia vào cuộc đảo chánh chế độ Ngô Đình Diệm, rồi lưu lạc qua Miền.

-tập 2: từ 1963-1975, từ ngày tác giả từ xứ Chùa Tháp trở về Việt Nam cho đến ngày miền Nam sụp đổ. Đây là giai đoạn của cuộc chiến lên đỉnh cao với hơn nửa triệu quân của Hoa Kỳ và đồng minh tham chiến và những chiến dịch oanh kích miền Bắc, cùng nhiều trận đánh đi vào lịch sử như cuộc tấn công nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, cuộc tổng công kích Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, quân đội cộng sản miền Bắc xua quân qua sông Bến Hải bẻ gãy kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh, tiến tới hòa hội Paris mở đường cho quân đội đồng minh triệt thoái năm 1973.

-tập 3: từ 1975-2001, là những tao ngộ của cảnh lưu vong lần thứ ba của tác giả tại Hoa Kỳ. Trong thời gian hơn phần tư thế kỷ này, tâm nguyện của tác giả là tổ chức một phong trào tranh đấu có tầm vóc rộng rãi để giành lại núi sông, giải thoát quốc dân thoát họa cộng sản, xây dựng một quốc gia độc lập, dân chủ, tự do, phú cường...

Trữ Ta Sông Núi, tập 1, với sự cộng tác kỹ thuật của Văn Hồng và Nguyên Vũ, bìa Phạm Mộng Chương, do Ủy Ban Nhân Quyền Người Việt Hải Ngoại xuất bản năm 2002, dày 472 trang với nhiều phóng đồ, sơ đồ và hình ảnh lịch sử, giá 20 Mỹ Kim chưa kể cước phí Bưu điện.

Liên lạc với:

Hoàng Đỗ
1005 Saint Emanuel St.# 5
Houston, Texas 77003 – USA
Email: vanhoaxbph@aol.com

2- Mẹ Quán Âm Cửu Long: tập truyện được Hư Thân Huỳnh Trung Chánh ghi lại hình ảnh của chư Bồ Tát sau khi tác giả tham dự chuyến hành hương Trung Quốc vào mùa thu năm 1999 để chiêm bái tứ đại danh sơn là Ngũ Đài, Nga Mi, Phổ Đà và Cửu Hoa Sơn-nơi mà các chư cổ đức ca ngợi rằng chư Bồ Tát trong bước đường hoằng hóa đã từng xuất hiện.

Do lòng tôn kính vô biên đối với chư Bồ Tát, nên trong các truyện của tác giả thường nhắc nhở đến hạnh nguyện của chư Bồ Tát để tán thán, để ngưỡng vọng và chân thành hướng về quý Ngài để nương tựa và để tu học.

Ngoài ra, niềm hy vọng của tác giả là những hình ảnh hùng vĩ thiêng liêng của thánh địa còn phảng phất trong những mẩu chuyện sẽ mang đến cho độc giả niềm tin tưởng vô biên của đạo pháp...

Mẹ Quán Âm Cửu Long dày 212 trang, do Trung Tâm Văn Hóa và Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc tái bản năm 2002. (giá phát hành tại chùa 6€)

Mọi chi tiết liên lạc:

Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6. 30519 Hannover
Phone: 0511-87 96 30
Email: bao_vien_giac@web.de

3- CD Chiều Trên Sông, tình khúc của Nhạc sĩ Nguyễn Tuấn, CD tình khúc thứ hai của Nguyễn Tuấn sau khi phát hành CD thứ nhất là "Bao Giờ Em Biết". Nhạc điệu, tiết tấu và cung bậc âm thanh trong tình khúc "Chiều Trên Sông" này chứng tỏ nhạc sĩ Nguyễn Tuấn đã vượt trội CD đầu tay của anh và có những bước tiến vững vàng trong thế giới âm nhạc Việt hải ngoại.

Trong CD này, nhạc của Nguyễn Tuấn-nhạc phổ thơ của Phạm Thiên Thư, Đinh Hùng, Minh Đức Hoài Trinh, Phạm Thành Tài, Phạm Thị Ngọc Liên, Thảo Phương, Nguyễn Phúc Anh, Đoàn Vy, Hoài Anh, Lê Thị Kim và Nguyễn Tuấn được những giọng ca ngọt ngào, quyến rũ quen thuộc như Bảo Yến, Quang Minh, Tấn Đạt, Đoàn Trang, Hạnh Nguyên, Khắc Dũng, Nhã Phương trình diễn.

Tình khúc "Chiều Trên Sông", nhạc: Nguyễn Tuấn, hòa âm và phối khí: Quốc Dũng, trình bày: Nguyễn Phùng Duyên.
Giá phát hành:

10 Mỹ Kim chưa kể bưu phí.
Địa chỉ liên lạc: NT Music
P.O.Box 10663
Harrisburg, PA 17105-0663 – USA
Email: ntphs@hotmail.com

Nhớ Xuân Vàng Nắng

Đôi khi chợt nhỏ nhưng thành phố cũ

Nơi bước chân vụng dại gõ bao chiều

Hồn nung nấu bóng tà xanh vờn

Trên lối về gió lộng nắng vàng theo

Nơi ngày tháng còn xanh đầy bóng hạ

Tuổi học trò chuốt mái mộng thần tiên

Làm hành trang cho mai sau bóng cả

Che mát đường thơm đôi cánh vai hiền

Nói thành phố có đụn mây buổi sớm

Phía núi cao che kín một phương trời

Có đầy đủ bướm hoa khoe mùa chớm

Song tình ta cách trở một phương nơi

Nay cõi mộng cũng chìm trong ký ức

Chứa nhòa phai bao nỗi nhỏ còn đây

Mong phố cũ vẫn hoài xanh mở ước

Lững lờ trời và trắng những cụm mây

Nỗi buồn ấy đang hong từng sợi nhỏ

Vẫn chưa khô khi lòng ướm mưa đêm

Và sương tuyết cứ phủ trùm bông nở

Mãi bay về một phía lạnh lùng thêm

Giờ xa cách đường dài bao nhưng nhỏ

Chợt đôi lần mờ nhạt chút hương xưa

Vội chiếc bóng bên trời bông tuyết nở

Khiến chuỗi đời thêm lạnh bước bỏ vó

Tim đâu thấy giọt nắng vàng buổi sáng

Và buổi chiều vừa đỏ bóng trắng sống

Nên tôi mãi muôn đời lòng vẫn nặng...

Vẫn nhỏ về thành phố cũ thân thường !

• Đan Hà

ĐẠO LUẬT VI HIẾN

• **Bùi Hạnh Nghi**

Ngày 11 tháng 12 vừa qua, một biến cố luật pháp tại Đức đã làm xôn xao dư luận và gây thất bại không nhỏ cho chính quyền và liên hiệp cầm quyền Đỏ-Xanh (Đỏ= đảng Dân chủ Xã Hội SPD và Xanh = Đảng Xanh Gruenen là đảng bảo vệ sinh môi và chủ trương phản chiến). Đó là đạo luật qui định thể thức du nhập ngoại kiều (Zuwanderungsgesetz), do liên hiệp Đỏ-Xanh chủ xướng, đã được Hạ nghị viện và Thượng nghị viện thông qua và được Tổng thống phê chuẩn để kịp ban hành vào ngày 1 tháng 1 năm 2003, nhưng cuối cùng đã bị Viện Bảo Hiến - tòa án tối cao phân xử về các vụ liên quan đến hiến pháp - hủy bỏ vì bất hợp hiến. (Trong 8 vị thẩm phán xét xử vụ này có 2 nữ thẩm phán không đồng ý việc hủy bỏ đạo luật).

Viện Bảo Hiến cho biết hủy bỏ không phải vì nội dung - nội dung đạo luật không phải là đối tượng xét xử của Viện Bảo Hiến trong phán quyết này - mà vì đạo luật đã được Thượng viện biểu quyết thông qua một cách trái với Hiến pháp.

Để những độc giả không sống tại Đức hoặc ít am tường thể lệ lập pháp tại đây tiện theo dõi sự việc, xin được trình bày sơ lược diễn tiến hình thành đạo luật nói trên. Đạo luật du-nhập-ngoại-kiểu do chính quyền khởi xướng và dự thảo phải được mang ra thảo luận và biểu quyết tại Bundestag (tạm gọi là "Hạ viện") và sau đó tại Bundesrat ("Thượng viện"). Hạ viện gồm các Nghị sĩ do nhân dân trực tiếp bầu theo hình thức phổ thông đầu phiếu

và có nhiệm vụ biểu quyết sơ khởi các đạo luật. Còn Thượng viện gồm đại biểu do chính quyền các tiểu bang đề cử, thường là Thủ hiến và một số Bộ trưởng, sĩ số đại biểu nhiều hay ít tùy theo dân số của tiểu bang. (Đức quốc gồm 16 tiểu bang, trong đó ba thành phố lớn Berlin, Hamburg và Bremen cũng được xem là tiểu bang và có 5 tiểu bang thuộc Đông Đức cũ). Vai trò của Thượng viện là bảo vệ đặc tính liên bang của nền Cộng hòa Đức và bảo vệ quyền lợi của các tiểu bang. Về quyền lập pháp Thượng viện có nhiệm vụ biểu quyết tối hậu các đạo luật đã được hạ viện thông qua. Phải qua được hai cửa ải Hạ và Thượng viện, đạo luật mới được đệ trình Tổng thống phê chuẩn và ban hành.

Đạo luật du-nhập-ngoại-kiểu bị phe đối lập (Đảng Thiên Chúa Giáo Dân Chủ CDU và Thiên Chúa Giáo Xã Hội CSU) kịch liệt phản đối, vì họ cho rằng đạo luật này phản lại quyền lợi chính đáng của dân tộc Đức trong lúc nền kinh tế gặp khó khăn, nạn thất nghiệp hoành hành và công quỹ kiệt cạn. Lập luận của CDU/CSU có thể được tóm tắt như sau:

- Đạo luật được mệnh danh là luật hạn chế du nhập ngoại kiều nhưng thực ra có nhiều điều khoản nới rộng việc du nhập

- Đạo luật này xóa bỏ sắc lệnh chấm dứt việc mời gọi ngoại kiều đến làm việc tại Đức. (Khoảng giữa thập niên 50 vì nhu cầu thị trường lao động và do áp lực của giới tư bản Đức, chính quyền đã ký một loạt hiệp ước với một số nước Nam và Đông Nam Âu Châu (Ý, Nam Tư, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Thổ Nhĩ Kỳ) về việc thu nhận người các nước này vào làm việc tại Đức. Số người này lên tới 14 triệu trong khoảng thời gian từ 1955 đến 1973. Sau một thời gian làm việc tại Đức 11 triệu ngoại kiều đã trở về nguyên quán. Từ năm 1967 kinh tế Đức bắt đầu suy thoái, nạn thất nghiệp gia tăng rồi đến cuộc khủng hoảng dầu hỏa năm 1973, chính quyền Đức ban hành Sắc luật ngưng thu nhận

thợ khách từ các nước không nằm trong cộng đồng Âu Châu. Sắc lệnh này vẫn còn hiệu lực trong hiện tại).

- Du nhập ồ ạt ngoại kiều lúc này là bài toán nan giải cho thị trường lao động (trên 4 triệu người thất nghiệp, trong đó 20 % là ngoại kiều), trong khi số lượng ngoại kiều sống bằng tiền trợ cấp xã hội tại Đức ngày càng tăng.

- Vấn đề hội nhập số ngoại kiều hiện cư ngụ tại Đức đã vô cùng khó khăn; nếu cho du nhập thêm một cách tràn lan là hành vi vô trách nhiệm.

(Thực ra chính sách ngoại kiều của liên hiệp cầm quyền SPD/Gruenen cởi mở phóng khoáng và có lợi cho ngoại kiều, còn phe đối lập CDU/CSU thì khe khắt, khép kín hơn vì muốn được lòng đa số quần chúng Đức đang lo sợ ngoại kiều đến Đức quá nhiều sẽ gia tăng thất nghiệp cho người Đức. Rất tiếc là đề tài và phạm vi bài này không cho phép bàn sâu hơn về vấn đề ấy).

Sự phản đối của CDU/CSU không mang lại kết quả. Việc thông qua đạo luật tại Hạ viện đã không gặp trở ngại nào, vì Liên Hiệp Đỏ-Xanh nắm đa số tại đây. Phe đối lập chỉ còn trông chờ vào cuộc biểu quyết tại Thượng viện. Tại Thượng viện Liên Hiệp Đỏ-Xanh không còn đa số và nếu cuộc biểu quyết được tiến hành nghiêm chỉnh và hợp lệ thì số phiếu của phe cầm quyền và phe đối lập tại Thượng viện sẽ ngang nhau vì tương quan lực lượng của hai phe đồng đều. (Trong số 16 tiểu bang có 8 tiểu bang do SPD nắm đa số và đứng đầu nội các còn 8 tiểu bang kia do CDU hoặc CSU). Do đó Đạo luật sẽ không được thông qua mà phải chuyển đến một Ủy ban điều hợp để thảo luận, bổ túc, sửa đổi trước khi biểu quyết lần nữa. Tuy nhiên vẫn còn lại một sự bấp bênh cuối cùng không thể đoán trước do lá phiếu của tiểu bang Brandenburg. Nếu Brandenburg thuận thì đạo luật chiếm đa số. Nếu Brandenburg bỏ phiếu không thuận hoặc bất hợp lệ Đạo luật sẽ không được thông qua.

Chính quyền của tiểu bang Brandenburg là một chính quyền hỗn hợp, mệnh danh là "Đại Liên Hiệp" vì được hình thành bởi sự liên hiệp giữa hai đảng lớn là SPD và CDU là hai đảng chống nhau kịch liệt trong vấn đề du nhập ngoại kiều. Nghĩa là các đại biểu của tiểu bang Brandenburg tại Thượng viện gồm vừa SPD vừa CDU. Và trước ngày họp tại Thượng viện các đại biểu của Brandenburg đã tuyên bố trước công chúng lập trường của mình và cho biết sẽ biểu quyết tại Thượng viện theo lập trường của đảng mình, nghĩa là SPD thuận, CDU chống. (Theo điều 51 đoạn 3 của Hiến pháp Cộng Hòa Liên Bang Đức, lúc biểu quyết mỗi tiểu bang đều có nhiều hay ít đại biểu tại Thượng viện cũng chỉ được một phiếu mà phiếu đó phải thể hiện quyết nghị đồng nhất của tiểu bang, thuận hay không thuận hoặc là bỏ phiếu trắng. Nếu các đại biểu cùng một tiểu bang bày tỏ sự bất đồng ý kiến lúc biểu quyết thì phiếu của tiểu bang này bất hợp lệ và không còn hiệu lực). Vì thế phe đối lập CDU/CSU đặt tất cả hy vọng vào tiểu bang Brandenburg, vì biểu quyết của tiểu bang này, theo ước đoán của họ, sẽ là phiếu trắng hoặc bất hợp lệ.

Quả nhiên trong cuộc họp ngày 22 tháng 3, 2002 lúc đến phiên Brandenburg biểu quyết, đại biểu SPD tuyên bố thuận, CDU tuyên bố chống, khiến ông Wowereit - Đô Trưởng Bá Linh đồng thời cũng là Thủ hiến tiểu bang Bá Linh - lúc đó làm chủ tịch luân phiên của Thượng viện và cũng là Chủ tọa buổi họp, phải tuyên bố: "Như vậy là không có sự đồng nhất trong lá phiếu của Brandenburg". Đúng ra nếu lấy công tâm để áp dụng Hiến pháp thì ông chủ tọa phải nói ngay: "Theo điều 51 của Hiến pháp, phiếu của Brandenburg bất hợp lệ. Vậy thì đạo luật không được thông qua vì không có đa số". Nhưng không, để làm theo chỉ thị đảng SPD của ông là phải làm mọi cách để Đạo luật vượt qua ải Thượng viện, thay vì tuyên bố: "Theo điều 51 của Hiến pháp, phiếu của Brandenburg bất hợp lệ vì không đồng nhất" thì ông lại lái cuộc bỏ phiếu vào một hướng thuận lợi

cho đảng mình và nói tiếp: "Tôi xin lưu ý quý vị về điều 51, đoạn 3 câu 3 của Hiến pháp (đòi hỏi phiếu của mỗi tiểu bang phải thể hiện sự đồng nhất) và xin hỏi vị Thủ hiến Brandenburg, tiểu bang của ông thuận hay không thuận?". Dĩ nhiên Thủ hiến - thuộc đảng SPD - trả lời: Trong tư thế Thủ hiến Brandenburg, tôi tuyên bố "thuận". Và mặc dầu đại biểu CDU lên tiếng phản đối: "Thưa Chủ tịch, Ngài đã biết rõ ý kiến của tôi", Chủ tịch thượng viện Wowereit vẫn nói tiếp ngay: "Như vậy tiểu bang Brandenburg đã bỏ phiếu thuận... Đạo luật được thông qua vì có đủ đa số".

Kết luận của Chủ tịch Thượng viện gây nên cảnh đại náo chưa từng thấy tại Thượng viện. Vì bất bình tột độ trước sự lũng đoạn và kết luận ngang ngược này các đại biểu phe đối lập người thì la ó, người khác đập bàn, kẻ khác lên diễn đàn chụp máy phóng thanh lên án Chủ tịch Thượng viện thiếu vô tư và phản lại Hiến pháp. Nhưng sự phản đối cũng không có hiệu quả, đạo luật đã được thông qua và phe chống đối chỉ còn cách đệ đơn kiện lên viện bảo hiến.

Trước khi kiện người ta còn chờ xem quyết định của Tổng thống phê chuẩn hay không vì vẫn hy vọng rằng Tổng thống - đầu thuộc đảng SPD - cũng phải vô tư không bị quyền lợi đảng phái lung lạc và sẽ không phê chuẩn một Đạo luật đã được thông qua một cách bất hợp hiến. Nhưng sau nhiều tháng suy nghĩ, Tổng thống vẫn phê chuẩn, bất chấp lời khuyến cáo của nhiều luật gia chuyên về Hiến pháp. (Mặt khác một số luật gia cố vấn Tổng thống đã công nhận thể thức biểu quyết tại Thượng viện không có gì vi hiến, dầu vậy sau khi phê chuẩn Tổng thống đã đề nghị đưa sự việc ra trước Viện Bảo Hiến để thỉnh quyết định tối hậu vì hình như chính ông cũng không hoàn toàn tin tưởng vào quyết định của mình).

Thế là trong số các tiểu bang thuộc CDU/CSU có 6 tiểu bang tiến hành vụ kiện lên Viện Bảo Hiến. Trong tư thế của cơ quan tối hậu

kiểm sát sự thi hành Hiến pháp, viện này đã tuyên án hủy bỏ Đạo luật vì được thông qua bằng một thể thức bất hợp hiến. Viện Bảo Hiến nhận định:

-Đạo luật không có đủ đa số tại Thượng viện, vì không thể cho rằng tiểu bang Brandenburg đã bỏ phiếu thuận. Các đại biểu của tiểu bang này đã bày tỏ sự bất đồng ý kiến khi bỏ phiếu và chính Chủ tịch Thượng viện cũng đã nhìn nhận và nói lên điều đó.

- Một khi đã công bố sự bất đồng ý kiến vừa nói, nếu Chủ tịch Thượng viện muốn hỏi lại tiểu bang Brandenburg một lần nữa thì phải hỏi một cách công bằng và vô tư, nghĩa là không chỉ hỏi Thủ hiến Brandenburg (người thuộc đảng SPD) mà phải hỏi các đại biểu khác của tiểu bang xem họ có thay đổi ý kiến không.

- Chủ tịch Thượng viện không được quyền lèo lái biểu quyết theo ý mình.

- Các đại biểu của một tiểu bang tại Thượng viện có quyền hạn ngang nhau, bất luận đại biểu đó là Thủ hiến hay Bộ trưởng.

- Lời tuyên bố thông qua Đạo luật của Chủ tịch Thượng viện không có hiệu lực pháp lý.

Điểm đặc biệt của bản án này là không những Viện Bảo Hiến xóa bỏ một Đạo luật đã được Tổng thống phê chuẩn mà còn nặng lời khiển trách hành vi của ông Wowereit, Chủ tịch Thượng viện mà Viện Bảo Hiến cho là trái với Hiến pháp. Vì tầm quan trọng của bản án nên giới truyền thông bàn tán và mổ xẻ rất tường tận. Nhật báo nào cũng chạy hàng tit lớn ở trang đầu: "Chính quyền Đỏ-Xanh thất bại nặng nề. Viện Bảo Hiến xóa bỏ Đạo luật du nhập-ngoại-kiều". Chủ tịch Thượng viện Wowereit bị phản động công luận lên án là "cờ gian bạc lận bị bắt quả tang", "coi nhẹ vai trò của các tiểu bang và chà đạp Hiến pháp", "làm Chủ tịch Thượng viện mà bị chính quyền sai khiến", "đem tính toán quyền lực phe đảng đè lên Hiến pháp", "người mù đã được Viện

Bảo Hiến khai sáng mà vẫn bảo thủ không chấp nhận ánh sáng"...

Điều làm người ta bất bình nhất là thái độ của ông Wowereit sau khi bản án được công bố. Bị Viện Bảo Hiến khiển trách nặng nề như "giáng một tát tai vào mặt" (theo lời bình phẩm của một nhà báo) về tội trạng hiển nhiên mà ông còn vênh vác trong cuộc họp báo: "Tôi không làm gì trái với Hiến pháp. Chẳng qua chỉ vì có người bất đồng ý kiến với diễn tiến cuộc biểu quyết nên đã kiện lên Viện Bảo Hiến và viện này đã phân xử. Thế thôi". Rồi khi nhắc đến việc có hai nữ thẩm phán tuyên bố không đồng ý với phán quyết của sáu thẩm phán kia, ông Wowereit còn cố tình xúc phạm các nam thẩm phán của viện bằng câu nói khiêu khích: "Càng ngày tôi càng nhận thấy rằng các nữ luật gia có khả năng hơn".

Sau khi án quyết của Viện Bảo Hiến được công bố, phe đối lập thắng thế rầm rộ bày tỏ niềm hân hoan về thắng lợi của mình còn phe chính quyền đứng ra phải khiêm tốn nhìn nhận sự thất bại do lỗi lầm của phe mình thì vẫn tự đắc cho rằng mình không có gì sai trái. Cho hay sở trường của nhiều người trong giới chính trị là không màng gì đến sự thật mà chỉ tìm đủ mọi thủ thuật hùng biện để bóp méo sự thật và trình bày sự thất bại như là một thành công. Mà lại còn có một thái độ trâng tráo khiến khách bàng quan phải bực mình chán ngấy cái biệt tài nghĩ một đằng nói một nẻo của các chính trị gia loại này. Mà không riêng gì cách xử trí đối với bản án nói trên, thường nhật ta cũng thấy nhiều trường hợp chính trị gia thay vì nỗ lực làm việc ích quốc lợi dân thì chỉ dồn sức lực vào việc tìm tòi và viện dẫn lý lẽ tốt đẹp bào chữa cho sự kém cỏi hay việc làm sai trái của mình, xem công luận như phường ngu dốt nói sao nghe vậy. Có thể vì thế mà tại nhiều nước tân tiến càng ngày càng đông số người chán ngấy chính trị, sao lãng cả việc đi bầu.

Tuy thất bại, liên hiệp chính quyền Đỏ-Xanh vẫn đinh ninh rằng nội dung đạo luật không có gì cần



Xuân Bút

Say đắm văn thơ đã một thời
Xuân nay thức giấc mộng mê rồi
Việc nhà trái phải ngọn vô niệm
Vận nước hưng vong bút cạn lời
Thác lũ cuồng phong cây vững gốc
Đông tàn xuân ẩn nụ đậm chồi
Trường văn trận bút tông tâm ý
Tâm ý tùy duyên, gác bút thôi.

(Giao thừa dương lịch 2003)

Nguyễn Song Anh

Sắc Xuân

Chiều xuân ngắm én bờ đê
Thoáng con nhạn trắng bay về sông xanh
Mai vàng rực rỡ trên cành
Lẩn hoa hồng thắm xen nhành đào tơ
Tết vui sắc thắm chan hòa
Tản hương vào ý thơm Tòa Chân Như

• Nguyễn Văn Cường



sửa đổi nên tuyên bố sẽ mang nguyên Đạo luật đã bị hủy bỏ ra Quốc hội biểu quyết lần nữa. Phe đối lập thì vẫn giữ nguyên lập trường từ trước là yêu cầu phải thêm bớt sửa đổi 91 điểm trong bản dự thảo. Dĩ nhiên vì Đỏ-Xanh có đa số tại Hạ viện Đạo luật sẽ được thông qua tại đây như lần trước, nhưng tại Thượng viện thì không, vì đầu lúc đó ông Wowereit chưa hết hạn làm chủ tịch hoặc đã đến phiên người khác làm chủ tịch theo chu trình luân phiên, không ai còn dám giở trò lèo lái lũng đoạn thêm lần nữa và Đạo luật bất thành sẽ được chuyển đến Ủy ban điều hợp của Quốc hội.

Tại đó hai phe sẽ có dịp tranh luận cho đến khi đi đến thỏa hiệp do sự nhượng bộ của cả đôi bên mà không bên nào cảm thấy bị tổn thương danh dự. Do sự thỏa hiệp một Đạo luật mới sẽ được thành hình, sẽ được Thượng viện thông qua, Tổng thống phê chuẩn rồi ban hành. Không bên nào cho đó là Đạo luật lý tưởng nhưng hai bên đều chấp nhận vì đó là kết quả tối đa có thể đạt được trong thực tế và theo luật chơi dân chủ. Mong rằng Đạo luật mới này sẽ dung hòa được một cách tối hảo nguyện vọng và quyền lợi của ngoại kiều cũng như của dân chúng Đức.

B.H.N.

Một chuyến đi

Diệu Minh

Hôm nay là ngày đầu tiên trở về sở làm sau 3 tuần lễ nghỉ phép. Lần nghỉ phép này của tôi không phải để thực hiện một cuộc du lịch ngắm cảnh hay hưởng thụ những tiện nghi vật chất tại một khách sạn sang trọng nào đó, hoặc thưởng thức những món ăn ngon của quê hương, mà là một cuộc hành trình cho công việc từ thiện từ Bắc vô Trung và từ Trung vào Nam.

Tôi chưa một lần có thể nghĩ rằng tôi sẽ làm một việc gì cho ai dù là bé nhỏ. Với cái tính hay lo và kỹ lưỡng quá đáng, tôi thường hay thương tôi quá mức. Tôi sợ khổ và chùn bước trước những khó khăn trước mắt. Nhưng tôi không hiểu tại sao lần này tôi lại can đảm để quyết định thực hiện chuyến đi này. Một nỗi rộn rã kỳ thú đang rung chuyển tận tâm thức tôi. Tôi có thể lắng nghe như vậy trong khi loay hoay xếp hành lý. Tôi đã chuẩn bị cho tôi một sự chấp nhận gian khổ và thật an tâm.

Thật vậy, dường như sự khổ nhọc, khó khăn ở một mặt nào đó, đôi khi cũng có đáng về lời cuốn, mê hoặc của nó.

Theo chương trình đã phác họa và dự tính do Thượng Tọa Viên Giác chỉ đạo là Ban Từ Thiện sẽ thực hiện 4 chương trình chính: Ủy lạo, đào giếng ở miền Tây (Sư cô Như Giác thực hiện), xây dựng trường học, cấp học bổng và trả lương cho các cô giáo ở những nơi xa xôi hẻo lánh (Ni sư Hạnh Nghiêm đảm trách). Số tiền có được do sự ủng hộ của tất cả Đạo Hữu, Phật Tử khắp nơi trên nước Đức. Song song với công tác trên, Ban Từ Thiện Chùa Linh Thú cũng đã phối hợp để thực hiện Chương trình Xe lăn, Mổ mắt và Nồi cháo tình thương.

Phái đoàn của chúng tôi gồm 5 người: Ni sư trụ trì Chùa Linh Thú Thích Nữ Diệu Phước, Sư cô Như Giác, Sư cô Quảng Hạnh ở Việt Nam và 2 Phật tử Cư sĩ, trong đó có tôi.

Từ những ngày đầu phát động, chương trình Từ Thiện phần nhiều được thực hiện tại miền Nam (ngoài những chuyến cứu trợ lũ lụt tại miền Trung). Lần này Đoàn có ý định mở

rộng hoạt động từ thiện đến những nơi xa xôi hẻo lánh ở miền Bắc và miền Trung. Việc này quả tình không đơn giản; vì đường xá quá xa và địa phương không quen thuộc. Nhưng với sự cố gắng vượt khó và tinh thương của Quý Sư, Đoàn đã hoàn thành một chuyến đi với đầy đủ ý nghĩa của nó.

Đoàn Từ Thiện chúng tôi đến Gia Lâm (Hà Nội) thì trời đã tối mịt. Thời tiết khá lạnh so với miền Nam. Chúng tôi đã được hướng dẫn đến trú ngụ tại Chùa Bồ Đề do Ni Sư Đàm Nan trụ trì. Ni Sư vui vẻ và hết lòng giúp đỡ. Trong bước đầu khó khăn đó là một niềm an ủi lớn lao cho Đoàn.

Sư cô Như Giác đã liên lạc được phái đoàn chở xe lăn từ Sài Gòn (xe đặt tại miền Nam đẹp và bền hơn). Được biết xe lăn đã khởi hành di chuyển từ miền Nam ra Bắc trước đó 2 ngày, có lẽ một ngày rưỡi nữa thì sẽ đến Chùa. Trong thời gian này, chúng tôi ráo riết lập danh sách cho những đối tượng nhận xe lăn. Đây là một trong những khó khăn cực kỳ, vì chúng tôi không quen biết nhiều ở đây. Nhưng do kinh nghiệm sẵn có, Sư cô Như Giác đã liên lạc trước với Chùa và một vài người quen để tìm đúng đối tượng.

Chương trình dự định sẽ phát 10 xe lăn tại địa điểm Chùa Bồ Đề và 10 xe tại Bắc Ninh, còn 10 xe sẽ phát tại miền Trung.

Chiều hôm sau, Đoàn rất vui mừng khi những chiếc xe lăn đã được chở đến đúng thời gian đã định. Chúng tôi đã làm việc đến khuya để chuẩn bị tất cả cho buổi phát xe lăn sáng ngày mai.

Một quang cảnh diễn ra trước mắt. Lần đầu tiên tôi trông thấy thật ngỡ ngàng và cảm động. Những cụ già với đôi chân khẳng khiu, ốm tong teo vì bị tê liệt lâu năm đang được khiêng vào cổng Chùa, những em bé tật nguyền chân tay co quắp nằm cong vồng trên tay của bà mẹ, gần đó cũng có những thanh niên còn trẻ nhưng kém may mắn vì một quả mìn nào đó đã cướp đi đôi chân quý giá của mình.

Bệnh tật càng làm cho những con người nghèo khổ tang thương hơn, có những em sau khi sanh một năm thì bị sốt tê liệt, cơ thể không phát triển đúng mức, chân tay co giật thường xuyên, miệng ú ớ nói không thành tiếng. Những vết chai cứng hằn trên những bàn chân cong queo là chứng tích của cả thời gian phải lê lét, bò dưới đất để tự di chuyển. Dù không đủ thì giờ để

kiểm soát, nhưng những bà mẹ thương con vẫn cố gắng bồng bế con mình trong những khi cần đến, do đó nỗi nhọc nhằn tăng lên gấp bội. Từ nay có chiếc xe lăn rồi các cụ già, các em nhỏ, các anh kém may mắn bị tàn tật sẽ bớt đi những nỗi khó khăn trong khi di chuyển. Mọi người đều vui mừng xúc động khi ngồi trên chiếc xe lăn. Ngôn ngữ không đủ để diễn đạt hết những niềm hạnh phúc đã mang lại cho họ trong lúc này, chỉ có những hàng nước mắt chảy dài trên má của những cụ già và những ánh mắt rạng ngời của những em bé mà bao lâu này tưởng chừng như tắt hẳn mới cho ta thấy được sự quý giá của những tấm lòng nhân ái từ khắp nơi trên thế giới gửi về đây.

Hôm nay Đoàn phải đến nhà của một gia đình nghèo cách Gia Lâm khoảng 15 cây số để phát chiếc xe lăn cuối cùng tại địa điểm này. Có những trường hợp đặc biệt vì họ không có phương tiện đến và quá già yếu, chúng tôi vẫn phải tìm đến tận nơi. Đó là trường hợp của cụ Nguyễn Văn Duật 86 tuổi. Cụ bị tai biến mạch máu não và bị tê liệt từ nhiều năm.

Đoàn chúng tôi đã theo chiếc xe Honda của một chị hướng dẫn để đến nhà cụ. Con đường đất đỏ sau cơn mưa còn ướt sũng nó đã trở nên lầy lội, trơn trượt hơn. Chiếc xe phải chạy thật chậm, thỉnh thoảng bất chợt một vũng bùn nhầy nhụa hiện ra trước mắt bác tài xế phải hãm thắng lại và chiếc xe nhẹ nhàng rơi tòm xuống hố và bắt đầu rờ ga để chiếc xe ngoi lên khỏi cái hố sâu đó và từ từ tiếp tục lăn bánh. Chúng tôi nghiêng ngả theo từng nhịp lắc lư của chiếc xe. Gần hơn một tiếng đồng hồ, chúng tôi mới đến nơi.

Tôi nhìn quanh, căn nhà thật cũ kỹ. Sau cơn mưa, những vết nứt trên tường cũng như những nếp rêu xanh bám đầy trước sân càng làm cho nó trở nên u ám hơn.

Bước vào trong, một chiếc giường tre ọp ẹp được đặt bên phải, trên đó một cụ già tóc bạc phơ nằm sát trên giường. Má cụ hóp vào để lộ đôi mắt to với vẻ thất thần sợ hãi chân tay co quắp và xụi lơ. Cụ sống với bà vợ và cậu con trai. Cụ bà năm nay cũng xấp xỉ tuổi cụ. Cậu con trai nhìn bảnh bao và khỏe mạnh, nhưng sau một lúc trò chuyện mới biết rằng ngày xưa cậu là giáo sư nhưng nay bị bệnh tâm thần, có lẽ vì chuyện tình trắc trở của những ngày còn trẻ. Hiện nay cậu không bình thường lắm, ít nói và không tập trung

được lâu. Nhìn cậu con trai rồi nhìn lại cụ bà. Đã già lắm rồi mà bây giờ phải gồng gánh trên vai công việc nặng nề cả thể xác lẫn tinh thần. Mỗi ngày cụ phải đỡ đần cụ ông dựng lên tiểu tiện, ăn uống, tất cả đều diễn ra trên chiếc giường tre bề ngang 8 tấc, bề dài không đầy 2 thước. Bà cụ chỉ cái bô dưới gầm giường và nói với tôi rằng mỗi ngày cụ phải kê bô và làm vệ sinh. Với việc làm này sức già không kham nổi nên thường đổ vữa ra nhà hồi hám. Tôi buột miệng hỏi: Cậu con trai không giúp bà được sao? Bà buồn rầu nói qua hàng lệ: Nó thích thì làm, không thì thôi, nó có bình thường đâu mà trách nó. Thật khổ! Với sức khỏe của một thanh niên ngoài 30 mà đã mai một vì chứng bệnh tâm thần. Trí tuệ quã là quan trọng, không có trí tuệ thì dù có mạnh khỏe đến đâu cũng không giúp ích được gì cho mình và cho người. Tôi chợt xót xa cho chàng thanh niên này, một thời cũng là giáo sư, đầu phải đốt nát, tối mù đầu, mà bây giờ trí thông minh ấy mất biệt đâu rồi? Ai đã đánh cắp? Phải chăng nghiệp đã gieo từ kiếp nào bây giờ phải trả. Một thoáng tôi rùng mình và cảm nhận một cách sâu xa về luật nhân quả. Những cảnh khổ hiện nay đều do nghiệp quả chiêu cảm mà thành. Cầu mong mọi người đều biết tu để chuyển nghiệp cho cuộc đời bớt khổ đau.

Sư cô Như Giác đã chuyển chiếc xe lăn ra sân. Cậu con trai vẫn đứng đó như pho tượng, bà cụ phải giục lần thứ hai anh ta mới bế ông cụ đặt vào chiếc xe lăn. Điều đó cho tôi thấy rõ hơn sự bất bình thường của cậu.

Bây giờ ra ánh sáng ông cụ có vẻ tỉnh táo hơn và đưa mắt nhìn một loạt chúng tôi, môi mấp máy nhưng không ra lời. Chúng tôi đã chụp ảnh với ông cụ ngồi trên chiếc xe lăn. Nhìn tấm bảng sắt bên hông của chiếc xe với tên địa chỉ của người tặng, lòng tôi bồi hồi xúc động. Ở một nơi xa xôi nào đó, với cái địa danh ngoại quốc xa lạ, tấm lòng của người tặng đã mang được về đến đây, đến tận tay người nhận - một cụ già gầy còm, hốc hác lạ quắc lạ quơ - chắc hẳn mệnh thường quân nào đó cũng hạnh phúc và cùng vui sướng với niềm vui từ ánh mắt già nua của ông cụ. Của tuy tờ tóc nhưng nghĩa sâu ngàn trùng.

Cụ bà từ nay đỡ cực nhọc phần nào nhờ chiếc xe lăn. Những bức bách của thời gian dài chỉ nằm trên giường sẽ chấm dứt. Hai cụ sẽ có được những giờ phút thành thoi cho cuộc đời còn

lại. Trong cử chỉ đầy biết ơn, cụ bà đã xiết tay từng người trong Đoàn và tiễn đưa ra tận cổng. Hôm nay có thêm một gia đình hạnh phúc. Ôi chiếc xe lăn màu nhiệm!



Chúng tôi tới Bắc Ninh trễ hơn thời gian đã định vì trường hợp đặc biệt trên. Mọi người đã có mặt tại đây. Do sự giúp đỡ của gia đình chị Diệu Hằng, một Phật tử quê tại Bắc Ninh (hiện ở Bá Linh) đã liên hệ và lập danh sách cho những đối tượng tàn tật tại địa phương.

Ở đây đa số là trẻ em. Các em bị sốt tê liệt từ nhỏ, không nói được hoặc ngọng ngịu. Cha mẹ là những người dân lam lũ với ruộng đồng không đủ sống. Cũng những mảnh đời cơ cực trước mắt. Nhìn những em bé đưa những cánh tay cong vòng chỉ trở chiếc xe lăn một cách thích thú thấy mà thương. Các bà mẹ đặt các em vào xe với lòng vui ngập tràn trong ánh mắt. Chúng tôi cũng vui lây trong niềm vui đó, nhưng niềm vui chợt tắt một thoáng giây, vì có một em cùng với mẹ đến trễ không có tên trong danh sách, và xe lăn thì giới hạn nên em không nhận được đợt này. Em buồn quá thấy mà tội. Ni sư phải giải thích, an ủi và ghi lại tên em cho đợt phát xe lăn sau - Em Nguyễn Duy Mạnh, xóm Nối, thôn Đại Vi, Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh - Bấy giờ em mới gật gù cái đầu méo xẹo dễ thương của em và mỉm cười với hai hàng nước miếng chảy dài hai bên mép.

Những ngày sau đó Đoàn đã đi ủy lạo và thăm các em tàn tật tại trường khuyết tật Sóc Sơn. Tại đây Đoàn đã

phát tập vở, bút mực, bánh kẹo cho các em. Ngoài ra, chúng tôi cũng đã đi thăm 2 trại phong tại Bắc Ninh và miền núi Sóc Sơn.

Những lon gạo, những gói mì, một ít tiền mặt đã làm ấm lòng bao nhiêu người tại đây. Họ là những người nghèo khổ đôi khi bị bỏ quên vì bệnh tật. Họ sống âm thầm trong những trại xa xôi trên miền núi, ít ai nhớ đến họ. Hôm nay Đoàn đến, họ vui mừng, nổi cô đơn được giải tỏa trong phút giây. Họ đã ngâm thơ, đã hát tặng cho Đoàn trước khi từ giã với niềm lưu luyến sâu xa. Tay chân họ không lạnh lặn nhưng tình cảm họ tràn đầy. Tiếng hát trong trẻo của một chị cất lên: "Người ơi xin ở đứng về" đã khiến bước chân chúng tôi ngập ngừng trong giờ tiễn biệt. Nhưng rồi phút cuối cũng phải giã từ.

Chuyến xe lửa tốc hành đã đưa chúng tôi từ Hà Nội vào Đà Nẵng vào một buổi chiều mưa tầm tã. Con mưa lớn chưa từng thấy. Nước tuôn như thác đổ, mọi người đều ướt tã tơi. Về đến Chùa Bảo Quang Đà Nẵng nhưng cơn mưa vẫn chưa dứt. Chúng tôi được Sư Diệu Cảnh và quý Sư cô tại đây đón tiếp nồng hậu. Trong khi trò chuyện, một thoáng lo sợ chợt hiện lên trong tôi vì một câu nói: Hôm nay ngày 21 tháng 10 âm lịch, hằng năm đến ngày 23 tháng 10 là bão lụt. Chúng tôi đang chờ lụt đây.

Thật sao? Tôi sinh ra và lớn lên trong miền Nam có bao giờ biết điều này đâu, chỉ nghe kể là miền Trung thường bị bão lụt thôi. Bây giờ thì đang thực sự sắp đối diện với nó đây sao? Nhưng vài phút sau tôi bình tĩnh trở lại, trong tôi đã có niềm tin và Đức Phật luôn ở bên cạnh, hơn nữa tôi đã quyết xả thân cho chuyến đi này mà. Hai tiếng xả thân dội mạn vào tâm thức tôi, làm mọi sợ hãi đều tiêu tan.

Ngày hôm sau ở Đà Nẵng chúng tôi đã phát thêm 6 xe lăn tại Chùa Bảo Quang và 4 xe tại Chùa Bảo Thắng ở Hội An.

Những ngày kế tiếp dành cho 100 ca mổ mắt được thực hiện tại Trung Tâm Y Tế Bệnh Viện Mắt Đà Nẵng.

Nhóm từ thiện tại Đà Nẵng đã có mặt tại Chùa Bảo Quang ngay chiều hôm đó. Cô Như Giác đã liên lạc thường xuyên trước đó với Bác sĩ Minh Dung là một trong số những người làm từ thiện tại đây để lập danh sách những đối tượng được mổ mắt trong đợt này, do đó chúng tôi có thể bắt tay vào việc ngay khi đến Đà Nẵng.

Ni sư Chùa Linh Thú với tư cách Trưởng Đoàn đã bàn thảo chương trình

nhân với việc kiếm 2 bữa cơm đã làm họ kiệt sức lấy đầu ra tiền để nghĩ đến



và trực tiếp tiếp xúc với các Bác sĩ bệnh viện vào ngày hôm sau với danh sách của 100 bệnh nhân sẽ được chữa trị.

Bệnh viện gồm 4 tầng, những ngày này đặc biệt dành riêng phần lớn các phòng cho các ca mổ của Ban Từ Thiện. Ni sư và Cô Như Giác đã được đưa vào phòng mổ để tham quan và thăm các bệnh nhân đã mổ xong. Những người còn lại trong Đoàn đến tiếp xúc với những bệnh nhân còn chờ đợi bên ngoài. Những bệnh nhân đến từ nhiều nơi như Duy Xuyên, Quế Sơn, Phú Lộc, Đà Nẵng... Đa số bị đục thủy tinh thể, cườm khô, cườm ướt... Họ là những gia đình nghèo, sống trong mù lòa tâm tối từ bao nhiêu năm. Họ

chạy chữa bệnh mù, vì vậy việc mổ mắt đối với họ là một việc xa vời mơ mộng, họ không hề dám nghĩ đến. Thế mà hôm nay, việc xa vời đó đã trở thành sự thực, không còn là giấc mơ nữa. Tờ giấy nhập viện đang cầm trên tay và một chút nữa đây, họ sẽ được chữa trị. Mọi người vừa hồi hộp vừa sung sướng: Tôi đến bên cạnh một bà lão. Tuổi bà năm nay đã 85, da mặt nhăn nheo đen xạm. Mắt trái đã được mổ trong đợt từ thiện trước và hôm nay tới lượt mắt phải. Bà cụ tiếp tôi trong một thái độ niềm nở vui tươi. Như một đứa trẻ bà nở nụ cười móm xòm không còn một chiếc răng và nói: Trước đây 2 mắt mù cả, tối ùm chẳng thấy chi, bây giờ một mắt mổ rồi thấy được chút ít, hôm



không có hy vọng một ngày nào thấy ánh sáng nữa. Họ cam chịu số phận một cách hăm hiu. Ngày ngày nhọc

ngày mổ luôn mắt nữa sẽ thấy rõ hơn. Thích lắm! Bà không sợ vào phòng mổ sao? Tôi hỏi. Bà nói ngay: Sợ chi mô

mà sợ, sợ không tiền mổ mắt thôi, nhờ lòng tốt của Ban Từ Thiện mà sáng mắt, chứ thật là cảm ơn, cảm ơn lắm, rồi hai hàng nước mắt chảy dài trên má hóp nhăn nheo. Bà cảm động làm tôi cũng không ngăn được lòng mình. Ban Từ Thiện chỉ là nhịp cầu để thực hiện hoài bão của những tấm lòng nhân ái từ khắp nơi đóng góp, nhưng qua đó chúng tôi cũng đã đón nhận bao nhiêu là niềm cảm niệm sâu xa, chúng tôi xin nguyện cố gắng không ngừng nghỉ để khỏi phụ lòng mong đợi của mọi người. Tôi xiết chặt tay bà lão và nói lời từ giả.

Trên hành lang dài của bệnh viện, những bệnh nhân vẫn còn rất đông. Tôi chợt thấy một bác sĩ vừa bước ra khỏi phòng mổ, trên tay bế một em bé. Tôi đi vội theo sau để kịp bước. Mẹ của đứa bé đã đứng trước phòng để đón con. Đứa bé vừa mới được mổ mắt xong, một mắt được băng kín, nó đã tỉnh nhưng có lẽ chưa thấm đau vì còn thuốc tê nên chẳng khóc gì cả. Người cha đứng bên cạnh nhìn con với nét mặt vừa vui vừa lo, không nói được lời nào. Tôi chào anh và xin phép được trò chuyện, trong khi bà mẹ đã bế đứa bé vào phòng. Anh Lê Hồng, 36 tuổi, cho biết, con anh sinh ra đã bị mù bẩm sinh. Vợ chồng anh làm nghề chài lưới, mỗi ngày phải ra biển và bế con theo. Thời gian cho việc kiếm sống là chuyện trước tiên, không kể những mùa lũ lụt phải sống cùng với lũ không tìm ra một miếng ăn còn nói chi đến việc chữa mắt cho con. Bây giờ đứa bé đã 4 tuổi, suốt thời gian qua nó sống trong mù lòa và đã tập những bước đi đầu tiên trong mò mẫm đáng thương. Anh đau lòng nhưng không làm gì hơn được. May thay đợt mổ mắt từ thiện đã đến và mắt con anh đã được chữa hôm nay. Anh lấy tay giụi mắt để ngăn sự xúc động. Vừa khi ấy cô y tá đi đến trao cho anh một xấp giấy và hẹn chiều nay đến ca mổ mắt của anh. Thì ra đôi mắt anh cũng chỉ thấy mờ mờ vì bị cườm cả 2 mắt. Với cặp mắt bệnh tật anh đã chịu đựng để lo cho vợ con trong sự vất vả và tột cùng. Hôm nay phép màu nhiệm nào đã cứu cha con anh trong đợt mổ mắt từ thiện này? Anh chỉ biết thầm cảm ơn tấm lòng tốt của những vị ân nhân đã giúp đỡ. Anh học ít, không diễn tả được nhiều ngoài những lời cảm ơn được lặp lại nhiều lần và nỗi xúc động hiện lên trên gương mặt gầy gò, nhưng qua đó tôi cảm nhận được tất cả sự biết ơn chân thành của anh. Dù trong nỗi khổn khổ anh vẫn thể hiện được tình phụ tử bao la của một người cha và của một người chồng nghèo khó thương yêu vợ. Tôi nghĩ trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tình thương vẫn là một yếu tố tuyệt vời không thể thiếu trong mỗi con người. •

Chúng tôi trở về Chùa khi trời đã xế trưa. Đà Nẵng hôm nay có nắng, khí hậu thật ấm áp như lòng chúng tôi đang ấm. Một niềm hạnh phúc đang thấm dần trong mỗi chúng tôi, chúng tôi mang theo những nụ cười, những niềm vui của những bệnh nhân được mổ mắt, rồi mai đây họ sẽ nhìn được ánh sáng, họ sẽ sống đầy đủ với cặp mắt bình thường như bao nhiêu người mà từ lâu họ từng mơ ước.

Trên xe đầu đó vang lên lời ca êm vui của một chị trong Đoàn:

*Việc tốt lành nho nhỏ
Lời yêu thương tràn dâng
Giúp trần gian tuổi mát
Chúng con vui lắm thay!*

"Nồi cháo tình thương" vẫn vương vấn trong tôi suốt hành trình trở vào Nam. Thời gian quá ít, chỉ có 2 ngày sau đó phải sang Đức rồi, tôi không đủ thì giờ để cùng Đoàn về miền Tây trong công tác đào giếng nữa, nhưng may mắn tôi cũng được có dịp cùng quý Sư cô Chùa Bảo Vân để tham gia một buổi phát cháo tại bệnh viện Nguyễn Văn Học.

Cháo đã được nấu từ 3 giờ khuya để kịp phát vào lúc sáng sớm. Mỗi ngày những vị Phật tử thuần thành đã thức dậy thật sớm và vào Bệnh viện để chuẩn bị nồi cháo, sau giờ Công Phu Khuya thì quý Sư cô cũng đã có mặt tại đây. Trong tuần, thường là cháo đậu xanh, cuối tuần hoặc các ngày lễ thì nấu cháo thập cẩm để thay đổi. Sau khi nấu xong, cháo được phân phát cho những bệnh nhân trên các tầng. Tiếng rao: Cháo đây! nghe vui tai và thật ấm áp. Nghe tiếng rao quen thuộc tất cả bệnh nhân từ các tầng mang bát ra nhận. Đa số những người nằm viện, nhà nghèo không có tiền để đóng phần ăn cho mình, những chén cháo nóng này tuy đơn sơ nhưng cũng giúp họ qua cơn đói về thể xác và là niềm an ủi vô biên về mặt tinh thần. Những chén cháo đang đầy tình thương từ quý Sư, từ những sự đóng góp công khó của quý vị Phật tử và của bao tấm lòng quảng đại của đồng bào khắp nơi sẽ là những thâm ân khó quên, nếu một ngày nào họ rời khỏi bệnh viện.

Chuyến đi đã kết thúc mà lòng tôi vẫn còn mang mang một nỗi niềm cảm xúc mỗi khi hồi tưởng. Tôi cảm nhận được một hạnh phúc vô vàn trong tôi nghĩ đến câu nói của Đức Đạt Lai Lạt Ma: "Nếu bạn muốn ích kỷ, thì ít nhất cũng hãy ích kỷ một cách khôn ngoan. Đó là làm tất cả điều thiện cho mọi người thì bạn sẽ hưởng được điều lợi ích cho bạn trước tiên". •

Ban từ thiện chùa Linh Thứu

Kính thưa quý vị,

Những người mù mong được nhìn thấy ánh sáng, những người tàn tật mong chờ một chiếc xe lăn, những bệnh nhân đói rách cần một bát cháo nóng. Với một ít từ tâm, một chút lòng nhân ái của quý vị sẽ là một phép nhiệm màu để biến những ước mơ trên thành hiện thực. Ban Từ Thiện chúng tôi chờ đợi đón nhận những tấm lòng vàng đến từ mọi nơi trên thế giới. Thay mặt cho những đồng bào ruột thịt tại quê nhà, chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân sự giúp đỡ này của quý vị.

DANH SÁCH QUÝ VỊ ỦNG HỘ CHƯƠNG TRÌNH TÌM LẠI ÁNH SÁNG

Thái Thị Thu (Hameln) 100. Phạm Thị Hương Sen (Kraichtal) 50€.. Nguyễn Tường Vân 50€. Nguyễn Qui Đại Thị Hoa 50€. Nguyễn & Lê Dân 50€. Nguyễn Thị Thanh Vân (Bayreuth) 100€. Trần Minh Ngọc 50€. Huỳnh Hiệp Khoái 50€. Hương Giang (Berlin) 50€. Tô Hoàng Mỹ (München) 200€. Nguyễn Trương Thùy Trang (Lünen) 50€. Trần Thị Cẩm Hà (Pháp) 150€. Vũ Nguyễn Văn Anh 50€. Lê Thị Tâm (Pháp) 50€. Lý Mỹ Dung (Moresnet) 50€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 50€. Tô Hoàng Dung (Bayreuth) 50€. Trần Thị Phúc (Fürth) 50€. Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 50€. Nguyễn Hà Anh Thư (Schweiz) 100€. Huỳnh Thị (Würzburg) 20€. Hoàng Thị Nga (Leverkusen) 20€. Gđ. Nguyễn Quang (Schweiz) 50€. Casanova Thái Lan (Schweiz) 100SF. Nguyễn Văn Trạch (Niederhall) 50€. Điền Kim Thoa (Roesrath) 20€. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 50€. Christina 50€. Hồ hướng HL Phạm Văn Bích 150€.

DANH SÁCH QUÝ VỊ ỦNG HỘ CHƯƠNG TRÌNH XE LĂN

Trần Ngọc Minh 100€. Nguyễn Thanh Phong 50€. Nguyễn Thị Ngọc Liễu (Hamburg) 100€. Hương Giang (Berlin) 100€. Victor Nguyễn Sainte Savine 200€. Sadini Thích Nữ Đàm Thiện (Belgique) 100€. Diệu Tri (Neu Ansbach) 50€. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 100€. Trần Thị Phúc (Fürth) 100€. Hoàng Thị Nga (Leverkusen) 20€.

Nguyễn Ngọc (Frankfurt) 100€. Điền Kim Thoa (Roesrath) 20€.

DANH SÁCH QUÝ VỊ ỦNG HỘ CHƯƠNG TRÌNH NỒI CHÁO TÌNH THƯƠNG

Lê Thị Tâm (Pháp) 50€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 20€. Tô Hoàng Dung (Bayreuth) 20€. Nguyễn Đoàn Bảo 80€. Trần Thị Phúc (Fürth) 50€. Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 30€. Huỳnh Thị (Würzburg) 20€. Hoàng Thị Nga (Leverkusen) 20€. Thiện Niệm 50€. Thủ 30€. Casanova Thái Lan (Schweiz) 20SF. Nguyễn Văn Trạch (Niederhall) 20€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 20€. Điền Kim Thoa (Roesrath) 20€. Diệu Lý 50€.

Bổ sung trong phần danh sách cho các chương trình khác gồm có:

Tạ Nguyệt Trinh 40€ (Cứu trợ & Nồi cháo tình thương). Gđ. Nguyễn Xuân Nghiêm 40€ (Cứu trợ), Nguyễn Thanh Tùng 80€ (Xây giếng & Tìm lại ánh sáng).

Trong phần danh sách, nếu có điều sơ sót, xin quý vị vui lòng cho biết rõ. Mọi thư từ liên lạc hoặc thắc mắc xin gửi về:

Chùa Linh Thứu

Pinneberger Weg 14

13581 Berlin

Tel. 030 - 367 11 287

Hoặc: linh-thuu-tu@gmx.de

www.geocities.com/chualinhthuu

Mọi sự ủng hộ xin chuyển vào trường mục

Buddh. Vietn. Gemeinde Berlin e.V

Deutsche Bank 24

BLZ: 100 700 24 -

Konto Nr. 075 047 0700

(Xin vui lòng ghi rõ là ủng hộ cho chương trình nào của BTT)





**Tưởng Niệm
Vị Ân Nhân
Ngoài Biển Đông
Kính dâng hương
hồn
ông R. Wangnick**



Thấm thoát kể từ ngày oan nghiệt của tháng tư đen năm nào, nay đã bước vào năm thứ 28, ngọt nhạt đã gần 30 năm tù nhục còn gì. Người xưa từng nói "Quốc phá gia vong" hay "nước mất nhà tan", càng nghĩ đến càng thấm thía biết bao nhiêu trong thực tế đau buồn này. Nhớ lại những ngày gần mất nước, ngày 25 tháng 4 năm 1975, tại Long Bình, Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ và hơn 10 tướng lãnh, trước mặt hơn 400 sĩ quan cấp Trung tá và Đại tá đang dự khóa Chỉ Huy Tham Mưu Cao Cấp, đã lớn tiếng hô hào cùng ở lại tử thủ: "Chúng ta phải đánh một trận để đòi, cho quân sử thế giới nể phục Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà!...". Tôi mang về nhà 10 thùng đạn và 3 cây súng sẵn sàng chờ lệnh. Ông bạn tôi, Đại tá V., gọi điện thoại kêu tôi nên chuẩn bị sẵn sàng để khi xe ông xuống tới thì cùng nhau đi tìm cách thoát ra nước ngoài. Tôi trả lời, vì có lệnh tử thủ tôi bỏ đi sao đành. Sau này gặp lại nhau, anh V. cười tôi: "Tôi nói mà anh không nghe, cũng may cho anh thoát được qua đây gặp lại nhau!". Ngày 01.05.1975, tôi đành phải mang súng đạn nạp cho Cộng sản và khăn gói vào tù. Con trai út của tôi lúc đó mới sanh chỉ được 2 tháng, cho nên khi tôi ra tù cháu đầu có nhận được ra cha của cháu.

Trải qua các trại tù tù Nam chí Bắc biết bao nhiêu gian khổ đắng cay dành cho người thua cuộc, khi trở về nhà mình mấy tôi bị súng phò và đã mất đi 24 kí-lô. Sau nhiều lần vượt biên bị thất bại, vào tháng 4 năm 1981, tôi và hai con trai (đứa 8, đứa 14 tuổi) liền vượt biên một lần nữa. Trong chuyến đi này chúng tôi đã bị hải tặc tấn công nhiều lần suýt chết, sau cùng nhờ tàu Cap Anamur với thuyền trưởng R. Wangnick cứu thoát đưa về Đức sinh sống cho đến ngày hôm nay.

Thình lình một hung tin bay đến chúng tôi, "Thuyền trưởng R. Wangnick đã qua đời ngày 24.12.2002 tại Hamburg và đã làm lễ thủy táng ngoài biển. Tôi vội thấp nén hương tưởng niệm người quá cố, ngồi trầm ngâm hồi tưởng lại những kỷ niệm đau

buồn hơn 20 năm về trước. Tôi xin lược trích lại vài đoạn trong bài "Chuyến Đi Định Mệnh" của tôi viết riêng tặng cho Ủy Ban Cap Anamur vì có liên quan đến thuyền trưởng Wangnick:

... Ghe tiếp tục chạy đến ngày thứ hai thì gặp tàu hải tặc Thái Lan. Họ ra lệnh bắt mọi người leo qua tàu của họ. Mãn lục xét man rợ bắt đầu. Vàng bạc, đồng hồ, nữ trang vv... bị trấn lột. Các cô gái bị dồn riêng ra phía sau tàu. Các cậu thanh niên thì bị lừa xuống ghe lại và cho thông dây kéo theo tàu xa mười mấy mét. Người già trẻ em thì bị canh giữ trước boong tàu có tấm bạt che nắng. Chợt thấy trên sàn tàu có hai chiếc chiếu bó lại, tôi gạn hỏi bọn hải tặc Thái thì chúng cho hay đó là hai xác người mà chúng sắp quăng xuống biển nhằm lúc gặp ghe chúng tôi. Nhân lúc chúng chưa kịp làm tôi lật đặt đến giỏ chiếu, thì ra là hai cô con gái Việt Nam máu me đầy mình. Tôi rõ thấy thân xác còn nóng nhưng không còn phản ứng gì nữa. Tôi kêu gọi đồng bào đưa cho tôi dầu nóng và nhờ anh bác sĩ Quân Y Nguyễn Trung Tín (hiện đang ở Montreal, Canada) giúp một tay cứu hai cô gái. Chúng tôi thay phiên cạo gió, xoa bóp đầu cho hai cô. Hồi lâu hai cô gái bắt đầu tỉnh lại. Chúng tôi dìu hai cô ra phía trước để mọi người chăm sóc, tôi nói nhỏ với hai cô rằng phải tiếp tục giả đau để tránh cảnh hãm hiếp. Hai cô kể rằng cách đây mấy hôm các cô cùng với 20 người trên chiếc ghe nhỏ đã bị bọn hải tặc này chặn bắt, sau khi lấy hết tiền vật, vàng bạc thì chúng thả ghe đi chỉ giữ lại hai cô, nay may mắn được chúng tôi cứu sống, hai cô mong muốn tôi nhận làm con nuôi. Hai cô còn cho biết thêm khi còn ở Sài Gòn hai cô đang học Đại Học Sư Phạm. Sau khi phát đồ ăn thức uống cho chúng tôi, mãn hãm hiếp sơ khởi bắt đầu. Bọn hải tặc bắt 3 cô con gái tắm rửa và đánh răng sạch sẽ bằng nước ngọt được chứa trong các thùng nylon lớn để dọc theo hông tàu. Sau đó các cô bị chúng lừa lên cabine tàu. Mọi người trên boong trước mũi tàu đều không cầm được nước mắt. Thấy chúng tôi khóc lóc thảm thiết, 1 trong 3 cô gái xin bọn cướp cho xuống lại và nói với chúng tôi rằng: "Bác Sáu và bà con đừng buồn! Âu cũng là số phận an bài, tội con hy sinh để cứu tất cả mọi người trên ghe!", làm ai ai cũng nước mắt tuôn trào. Hơn một tiếng sau mới được thả ra, cũng cô gái ấy đứng trên cabine đưa hai tay vẫy vẫy: "Bác Sáu ơi! Không có gì xảy ra hết trơn!". Mọi người càng khóc nhiều hơn vì biết cô nói vậy để chúng tôi an lòng. Nhớ lại lúc bọn cướp lục soát lấy vàng bạc, chúng tịch thu luôn cả các cặp mắt kiếng của mọi người, tôi mới bạo gan xin gập tên đầu số để xin lại vì có vài đồng bào cận thị nặng không thấy đường, tên này đồng ý, nhưng riêng cặp mắt kiếng của tôi thì hấn giữ lại làm "kỷ niệm", vì tuổi tác hấn ta cỡ bằng tôi nên cũng đeo kiếng lão như tôi. Tối đến, bọn cướp dồn mọi người vào khoang giữa, kê ngồi người nằm la liệt. Nhìn quanh chúng tôi thấy độ chừng mười mấy chiếc tàu khác tập trung chung quanh chiếc tàu lớn đang giam giữ chúng tôi, tất cả đều có gắn hệ thống radar, đèn điện sáng choang. Lũ cướp tràn lên boong tìm gái, miệng la "lúc lúc" (sau này tôi mới biết tiếng Thái có nghĩa là "đứng dậy đi"). Mọi người hốt hoảng tìm cách che chở cho các cô. Đây đó tiếng cầu cứu: "Làm ơn ôm lấy giùm chị tôi (hoặc con gái tôi)", vì nghĩ rằng làm vậy bọn cướp tưởng vợ chồng sẽ không bắt dẫn đi. Ngồi gần bên cha con tôi có một cô gái rất đẹp, tôi cởi áo khoác mặc cho cô ta, đưa nón cho cô đội giả trai, dùng mực viết Bic bôi lem mặt và đề nghị cô cạo luôn cặp lông mày để làm xấu may ra mới thoát thân được, nhưng cô nhất định không chịu. Trên tàu lúc bấy giờ lộn xộn kinh khủng, bọn cướp rọi đèn pin tìm gái, tiếng la ó, nạt

nộ, tiếng giã gạo ỏi vang trời. Cô gái ngồi kế tôi cũng bị lôi đi không có cách gì giữ lại được. Có một trường hợp hi hữu, một bà có đứa con gái độ 12 tuổi bị bắt đi, bà kêu la thảm thiết và ngồi bẹp xuống sàn tàu chấp tay lạy lia lịa làm bọn cướp động lòng buông tha cô bé. Tôi nghĩ có lẽ dân Thái theo Phật giáo, nên mỗi lần bà ta lạy, chúng đều tránh né và lòng từ tâm của đạo Phật làm chúng nó thức tỉnh trong giây phút. Trong lúc bọn quỉ dữ lôi các cô gái đi thì có một cô vì quá phần uất vùng mình định phóng xuống biển tự vận, may thay có người nhanh tay níu cô ta lại kịp. Mấy cô gái bất hạnh bị chúng đưa qua các tàu khác luân phiên cưỡng hiếp, đến gần sáng mới tự hội về lại chiếc tàu lớn. Thảm cảnh đau lòng này tiếp diễn ròng rã 3 ngày 3 đêm, đồng bào cùng ghe mới yêu cầu tôi đứng ra điều đình với bọn cướp vì ông giáo sư, người đại diện cho ghe chúng tôi không dám hở môi nói năng tiếng nào. Tôi đến gặp tên chỉ huy, hán tên là A Tả, tôi trình bày tình cảnh dân tỵ nạn vì không sống nổi dưới chế độ tàn ác Cộng sản nên mới tìm đường vượt biển tìm Tự do. Để làm vui lòng hán, tôi cũng cảm ơn chúng đã cung cấp thức ăn nước uống đầy đủ trong mấy ngày qua và cầu xin hán vì lòng nhân đạo của con nhà Phật hãy vui lòng trả ghe và thả chúng tôi đi. Hán mời tôi ngồi, đưa cho tôi lon bia hiệu Hamm ướp lạnh và gói thuốc lá Samit, rồi cười cười nói: “Bọn chúng tôi không phải là hải tặc thú thiệt, chủ nếu không, thế nào chúng tôi cũng giết vài mạng để thị oai. Ông ngồi đây uống bia hút thuốc để tôi lo liệu cho!”. Viết đến đây đầu óc tôi vẫn còn giao động vì tôi đâu có quyền lực gì để thuyết phục cho tên tướng cướp này xiêu lòng, có chăng đó ơn phù trợ của đấng Thiêng Liêng. Sau đó bọn chúng cho chúng tôi lương thực, nước uống, dầu máy và thả tất cả các cô gái về lại ghe với chúng tôi. A Tả, tên cầm đầu trả cho tôi tám hải đồ, hải bản và chỉ dẫn hướng đi. Khi bắt tay từ biệt, tôi nói vài lời cảm ơn và xin hán ta địa chỉ để sau này viết thư cảm ơn. Hán cười lớn: “Bọn tôi quanh năm sống trên biển thì làm gì có địa chỉ. Chúc các anh đi bình an và coi chừng gặp phải tụi hải tặc thú thiệt!”. Ghe chúng tôi tắt hết đèn đóm và mở hết tốc lực chạy xa bọn Thái càng nhanh càng tốt vì sợ bọn chúng đổi ý và nhất là có 1 chiếc tàu khác đang cố ý đuổi theo sau. Trên biển trời tối đen như mực, chúng tôi nghe như có tiếng máy bay trực thăng lảng vảng trên không trung. Sáng ngày hôm sau, tức ngày 26.04.1981, rủi thay chúng tôi lại gặp bọn hải tặc khác. Bọn này rất hung dữ, mặt mày vẻ rần rì ghê tởm, đứa cầm dao, đứa tay súng ào ạt nhảy qua ghe lục soát tiền bạc vòng vàng. Các cô gái bị bọn chúng lôi sang tàu của chúng chia nhau hãm hiếp ngay trên sàn tàu rất man rợ chưa từng thấy. Chúng còn phá máy và đục bể ghe để chúng tôi không thể chạy thoát thân. Tất cả đàn ông, đàn bà, con nít và các thanh niên bị chúng ném xuống khoang ghe, lấy nắp gỗ che lại, định dùng đinh đóng kín. Trong lúc thập tử nhất sinh thì đám hải tặc bỗng lao xao, lo sợ hoảng hốt, mắt lom lom về phía xa xa. Thưa lúc bọn chúng đang hoang mang và đang nói dây buộc tàu để bỏ chạy, một số cậu thanh niên liều mạng nhảy sang tàu chúng âm thầm các cô gái mang về ghe lại. Bọn hải tặc mở hết tốc lực tẩu thoát, chỉ trong phút chốc là mất dạng. Tình trạng trên ghe chúng tôi lúc bấy giờ rất thảm nào, các cô máu me đầy mình đi đứng không nổi, máy ghe bị phá hư hoàn toàn, lòng ghe bị tụi hải tặc đục bể nước tràn vô tát ra không kịp, tình trạng thật bi đát, tiếng niệm Phật, niệm hồng danh Quan Thế Âm Bồ Tát, tiếng đọc kinh cầu nguyện vang động. Mọi người chuẩn bị tinh thần một khi ghe chìm thì mạnh ai nấy lợi lo mạng sống. Trong lúc tuyệt vọng nhất thì trên mặt biển hiện ra một chiếc tàu thật

lớn đang rẽ sóng phăng phăng chạy tới. Chúng tôi ai ai cũng hoang mang, người thì lo gặp hải tặc lần nữa, người thì sợ bị tàu Việt Cộng hay của các nước Cộng Sản vớt thì cũng tiêu đời trong lao tù. Tàu đến gần, chúng tôi quá đỗi vui mừng khi nghe được tiếng loa kêu gọi: “Đồng bào trên ghe hãy an tâm ngồi yên! Đây là tàu Tây Đức đi cứu vớt người vượt biên!”. Tiếng loa được anh Phương, thông dịch viên tàu Cap Anamur, lặp đi lặp lại nhiều lần. Thang dây được bỏ xuống để chúng tôi leo lên. Riêng các cô gái bị nạn thì phải dùng trục cẩu hàng kéo nâng lên vì bị thương quá nặng. Thuyền trưởng Wangnick ra lệnh đưa ngay các cô vào phòng cấp cứu, còn những người khác thì được hướng dẫn xuống hầm tàu, nơi đây đồ ăn thức uống và những tấm nệm đã được chu đáo sắp soạn sẵn sàng. Bấy giờ tôi mới hiểu ra tại sao đám cướp biển bỗng nhiên bỏ chạy nháo nhào, bởi vì chúng nó thấy tàu Cap Anamur đến và tiếng máy bay trực thăng đêm tối hôm qua là cũng của tàu Cap Anamur bay đi tìm ghe vượt biên. Tôi leo lên boong tàu nhìn lại lần cuối cùng chiếc ghe ộp ộp, chiều dài chỉ độ 13m đã cứu mạng chúng tôi lênh đênh trên biển hơn một tuần qua. Chiếc ghe lác lư vài lần như muốn nói lời từ giã rồi chìm hẳn, bất giác tôi giơ tay lên chào vĩnh biệt, nước mắt lưng tròng. Lên tàu, tôi mới biết được tổng số người đi trên ghe cả thầy là 115 người, kể cả hai cô gái được cứu sống và tọa độ của chiếc ghe chúng tôi khi được vớt là 08-20'N/103-01'E. Mấy ngày trước đó, tàu Cap Anamur đã vớt được 5 ghe gồm 308 người, ghe chúng tôi là ghe thứ 6 và chuyến vớt này thứ 20 nên được mang tên là Cap Anamur 20/423.

Sau đó, tàu Cap Anamur ghé vào hải cảng Singapur để lấy thêm nhiên liệu và thực phẩm rồi trực chỉ về hướng quần đảo Philippinen. Ngày 10.05.1981, tàu cập bến Palawan. Trên bờ đồng bào tỵ nạn cùng với Ban Đại Diện, các đoàn thể tiếp đón rất trọng thể. Cờ vàng ba sọc đỏ được giương cao phát phới bay làm cho ai nấy đều xúc động mãnh liệt.

Tình hình trại tỵ nạn VRC (Vietnamese Refugee Camp) tại Palawan lúc bấy giờ rất hỗn độn. Những cuộc đánh lộn, chém nhau xảy ra rất thường. Ban Đại Diện Trại nhiệm kỳ 7 làm việc không xuể với trên dưới 10.000 đồng bào tỵ nạn. Tôi tiếp tay với các anh em với niềm ước mong đóng góp chút công sức để duy trì trật tự trại một phần nào. Đầu tháng 6, Ban Đại Diện Trại mãn nhiệm kỳ và tổ chức bầu cử BDD nhiệm kỳ 8. Đồng bào trong trại ký tên đề cử tôi làm ứng cử viên, mặc dù tôi có từ chối rút tên cũng không được. Kết quả tôi đắc cử với chức vụ Chủ Tịch Trung Tâm Người Việt Tỵ Nạn Palawan (Trường trại) kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Đại Diện Trại. Phó Chủ Tịch Nội Vụ kiêm trưởng Ban Điều Hành Trại là anh Trung Tá Hải Quân Nguyễn Đình Hùng (hiện ở Mỹ), sau khi anh đi định cư thì anh Trung Tá Truyền Tin Đặng Văn Phi (hiện ở Mỹ) lên tiếp vị. Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ là anh Trung Úy CTCT (Chiến Tranh Chính Trị) Nguyễn Mạnh Thăng (hiện ở Úc). Giám Sát Điều Hành là Trung Tá Hải Quân Ngô Xuân Ý (hiện ở Mỹ). Tôi kêu gọi những người có tâm huyết hãy hiệp sức với chúng tôi để tái lập an ninh trật tự trong trại. Đáp lời kêu gọi, có 8 vị Trung Tá, 2 vị Kiến Trúc Sư và các Thiếu Tá, Đại Úy ra hợp tác, đảm nhận các trưởng ban ngành trong Ban Điều Hành Nhiệm Kỳ 8. Sau một tháng nỗ lực làm việc, trại tỵ nạn lần hồi được ổn định. Bấy giờ nghĩ đến công ơn của tàu Cap Anamur tôi thấy cần phải làm chút gì đền đáp ơn nghĩa to lớn này nên có đề xuất vấn đề này trong cuộc họp Hội Đồng Đại Diện Trại và được các anh em nhiệt tình ủng hộ. Tôi cho tổ chức Ngày Cap Anamur vào mỗi lần tàu đem người vượt biên cứu

vớt từ ngoài biển vô trại. Cổng trại được đồng bào trang hoàng đẹp đẽ. Từ ngoài vào đến Văn Phòng Trung Tâm những tấm biểu ngữ được kết nối lại bằng những bao gạo với dòng chữ “Cap Anamur Ân Nhân Người Tỵ Nạn”, “Cap Anamur Cứu Tinh Ngoài Biển Đông” vv... Toàn thể Hội Đồng Đại Diện và Ban Điều Hành đón phái đoàn ngoài cổng trại. Sau đó tôi hướng dẫn thuyền trưởng Wangnick đi vào, hai bên đường đồng bào mặc áo Cap Anamur vỗ tay hoan hô đón mừng. Thuyền trưởng và phái đoàn dự lễ chào cờ có quốc kỳ VNCH màu vàng ba sọc đỏ. Tôi thay mặt trại tặng quà kỷ niệm, gồm một tấm tranh vẽ cảnh tàu Cap Anamur đang vớt người vượt biên do một họa sĩ tỵ nạn vẽ. Kế tiếp là buổi văn nghệ bỏ túi do cô ca sĩ Như An (vợ ca sĩ Jo Marcel) và các bạn trẻ đảm trách, nói lên lòng biết ơn của người Việt Nam vượt biển. Ngày Cap Anamur tổ chức được 2 lần thì tôi có tên đi Tây Đức định cứ trước khi mãn nhiệm kỳ. Sau hai lần tổ chức này, Cap Anamur đã đem về trại số đồng bào được vớt là 695 và 703 người, con số đông nhất từ trước đến giờ. Ông Wangnick cho biết, tàu Cap Anamur khi dò radar không thấy tàu tuần tra của CSVN đã liều đi sâu vào hải phận Việt Nam để vớt người tỵ nạn, cho nên nhiều chiếc ghe vượt biên chưa ra tới hải phận quốc tế đã được cứu và không ghe nào bị hải tặc tấn công.

Tới ngày kỷ niệm Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc, chúng tôi cũng tổ chức “HRC’s Day”, mời đại diện Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ ở Manila đến dự lễ cũng như 2 kỳ tổ chức Cap Anamur’s Day, để nói lên lòng biết ơn của dân tỵ nạn Việt Nam đối với tổ chức nhân đạo này...

Chiếu theo luật Hàng Hải Quốc Tế thì hành động lái tàu xâm phạm hải phận nước khác là vi phạm rất nghiêm trọng, có thể bị tịch thu tàu, tù giam, phạt tiền hoặc mất bằng thuyền trưởng như chơi. Tôi nghĩ chắc chắn không phải Ủy ban Cap Anamur ra lệnh làm như vậy mà việc đó do ông Wangnick tự ý làm, vì lòng từ tâm, lòng nhân đạo thương người tỵ nạn, ông ta mới cho tàu chạy sát bờ biển Việt Nam để cứu vớt các ghe vượt biên. Hai chuyến ra khơi cứu người ấy, vớt được cả thảy 1398 thuyền nhân tỵ nạn (chuyến 695 và 703). Không ghe nào bị hải tặc tấn công cướp bóc tiền bạc, vàng vòng mang theo, các cô gái trong hai chuyến này thoát được cảnh hãm hiếp tàn bạo. Hai người đi trong chuyến 695, bà Phạm Thị Kim Hoàng (vợ tướng Lê Văn Hưng) hiện ở thành phố San José (Mỹ) và nhà văn Hà Cẩm Đường hiện làm Mục sư Tin Lành tại San Francisco, lúc còn ở trại, anh hợp tác với các văn nghệ sĩ tỵ nạn hoàn thành Đặc San Người Việt Tự Do, tờ báo duy nhất của dân Việt Nam tỵ nạn tại Palawan (Phi Luật Tân), đã kể lại cho tôi nghe: “Ghe chúng tôi mới ra khơi độ chừng 3, 4 tiếng, nước uống lương thực mang theo vẫn còn nguyên thì đã được tàu Cap Anamur bắt loa kêu gọi bỏ ghe leo lên tàu...”.

Ngoài ra, trong những chuyến khác do thuyền nhân kể lại, thuyền trưởng Wangnick đã nhiều lần cho tàu rượt theo tàu hải tặc, ra lệnh chúng nó phải trả lại các cô gái Việt bị chúng bắt mang theo, nếu không ông sẽ lái tàu ủi chìm, nhờ vậy tất cả cô gái đó được trả về tàu an lành.

Riêng gia đình chúng tôi, lúc vượt chỉ có 3 cha con, bảo lãnh vợ và 3 con qua sau, bây giờ tổng số gồm vợ chồng con cái dâu rể, cháu nội cháu ngoại hiện diện đúng 15 người (cấp số nhân 5). Cuộc sống ổn định, 5 đứa con đã trưởng thành học hành

Thông Báo

Ủy Ban Cap Anamur (Komitee Cap Anamur) trân trọng thông báo cho quý đồng hương được tàu Cap Anamur vớt trên Biển Đông- nhất là những thuyền nhân được cứu vớt trong những năm 1981, 1982 và 1986:

Ông ROLF WANGNICK
Thuyền Trưởng
đã từ trần ngày 24.12.2002 tại Hamburg,
hưởng thọ 67 tuổi.

Nhận được tin này xin quý vị thông báo rộng rãi đến quý đồng hương và nếu có thể xin điện thoại hay gửi thiệp chia buồn đến:

Bà phụ: Anne Wangnick
Fuhlsbuettler Weg 46/B
22453 Hamburg
Tel: 040-551 57 52

để tỏ lòng biết ơn và thương tiếc một vị ân nhân đã cứu vớt chúng ta.

Trân trọng,
Nguyễn Hữu Huấn
(Thành viên của Ủy Ban Cap Anamur)
Ngày 13.01.2003

thành đạt, gia thất yên ổn, nói lên điều đó để biết cái ơn cứu tử của chiếc tàu Cap Anamur với thuyền trưởng R. Wangnick nói riêng và Dr. Neudeck cùng với các thành viên trong Ủy Ban Cap Anamur nói chung đối với gia đình chúng tôi to lớn biết chừng nào.

Bây giờ vị thuyền trưởng hào hùng đầy lòng nhân đạo ấy đã lặng lẽ chia tay về cõi hư vô nhưng hình bóng của vị ân nhân, của vị cứu tinh, của vị Bồ Tát cứu khổ cứu nạn ở biển Đông năm xưa sẽ không bao giờ phai nhòa trong tim của thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam.

Than ôi! NGƯỜI đã đi rồi
Thuyền nhân vượt biển đời đời nhớ ơn
Ơn sâu nghĩa cả gì hơn
Cúi xin Phật Chúa hồng ân độ trì.

Sống biển cả, chết về biển cả
Thiên thu vĩnh biệt

• Nguyễn Thành Nam
Cap Anamur 20/423
01.01.2003

Nhận thức

về một số suy luận văn hóa hoặc lịch sử

Phan Hưng Nhón



Hàng năm vào độ Xuân về, trên một số báo chí hải ngoại thường có những bài báo giải thích ý nghĩa hoặc nói về nguồn gốc của từ T T. Thêm vào đó có vài tác giả lại liệt kê thêm những ngày mà họ gọi là những NGÀY TẾT VIỆT NAM trong năm như Tết Nguyên Đán, Tết Hàn Thực, Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Nguyên, Tết Trung Thu v.v... nghĩa là theo sự dẫn giải của họ, mỗi năm người Việt mình có rất nhiều ngày T T. Ngoài ra họ còn chủ trương rằng từ T T của Việt ngữ là do từ Hán TI T. Nhưng từ TI T chỉ có nghĩa là LỄ. Khi người Trung Hoa nói TIẾT NHẬT thì dịch ra Việt ngữ chỉ có nghĩa là NGÀY LỄ mà thôi. Vì thế nếu người Trung Hoa nói: Hàn Thực Tiết, Thanh Minh Tiết, Trung Nguyên Tiết v.v... thì chỉ có thể dịch là Lễ Hàn Thực, Lễ Thanh Minh, Lễ Trung Nguyên.

Nên lưu ý là khi nghe ai đó nói "Tết nhất sắp đến rồi", thì mọi người Việt Nam đều nghĩ đến ngày đầu năm mỗi Âm Lịch chứ có ai nghĩ đến Đoan Ngọ, Trung Nguyên hay Vu Lan đâu? Trong dân gian Việt thường có thành ngữ "NĂM HẾT, TẾT ĐẾN" thì rõ ràng là dân gian Việt Nam đã xác nhận ngày tết là ngày kế tiếp ngày cuối cùng của năm vừa qua và cũng là ngày đầu của năm mới tới. Như vậy từ T T của Việt ngữ tương đương với từ NGUYỄN ĐÁN của Hán ngữ cũng đều có nghĩa là NGÀY ĐẦU NĂM tức là một ngày vui mừng. Cho nên nếu người Trung Hoa có thể nói Hàn Thực Tiết, Vu Lan Tiết, Trung Nguyên Tiết v.v... thì người Việt chỉ có thể nói Lễ Hàn Thực, Lễ Trung Nguyên, Lễ Vu Lan chứ không thể nói Tết Hàn Thực, Tết Trung Nguyên hay Tết Vu Lan được vì đó là

những ngày buồn tưởng niệm mà T T lại có nghĩa là ngày vui đầu năm.

Từ T T của người Việt Nam ngày nay là do biến âm của từ cổ T T mà ra. Ngày đầu năm mà xưa kia lang TẾT SEO đã dâng bánh cho vua cha để được nhường ngôi, từng được người xưa gọi là ngày của TẾT SEO (Danh xưng TẾT SEO thuộc cổ ngữ Việt-Mường mà về sau được các nho gia phiên âm lại theo Hán ngữ thành Tiết Liêu). Dần dần theo thời gian danh XUNG NGÀY CỦA TẾT SEO được gọi thu gọn lại là NGÀY CỦA TẾT và cuối cùng là NGÀY TẾT. Đến thế kỷ 17 với sự xuất hiện của chữ quốc ngữ, từ TẾT được viết thành T T.

Một bằng chứng nữa để chứng tỏ từ T T có nghĩa là ngày đầu năm là trong thời kỳ hôn lễ việc nhà trai tặng quà cho nhà gái vào dịp Xuân về được gọi là SÊU T T, chứ tặng quà cho nhà gái vào các dịp Đoan Ngọ hay Trung Thu đâu có thể được gọi là Sêu Tết.

Như thế từ T T của Việt ngữ và từ NGUYỄN ĐÁN gốc Hán ngữ đều có chung nghĩa là NGÀY ĐẦU NĂM. Từ T T khác nghĩa hẳn với từ TI T của Hán ngữ có nghĩa là LỄ. Nếu người Trung Hoa nói Nguyên Đán Tiết nhưng người Việt không nên nói Tết Nguyên Đán vì như đã nói trên từ T T và từ NGUYỄN ĐÁN đều có chung nghĩa là NGÀY ĐẦU NĂM.

Nhân dịp ngày Tết trên báo chí cũng có những bài báo kêu gọi người Việt Nam ở hải ngoại nên BẢO TỒN VĂN HÓA nhưng lại không nói rõ cho giới trẻ được biết Văn Hóa Việt Nam có những gì cần bảo tồn. Vì khi họ chủ trương giữ lại TRỌN VẸN một nền văn hóa thì cũng nên suy nghĩ như vậy có phần lại đà tiến hóa của dân tộc hay không? Trong quá khứ đã có thời nước nhà bị đồ hộ, văn hóa Tàu được áp đặt lên văn hóa Việt. Trừ những người chịu nặng ảnh hưởng của Hán nho, ngoài ra phần đông dân Việt đều từ khước sự hội nhập với văn hóa Tàu, chứ nếu không dân Việt Nam đã có thể bị Tàu đồng hóa từ lâu. Hiện nay nhân dịp đầu năm, trên một số báo Xuân thấy có nói về những "ngày Tết Cổ Truyền Việt Nam" và tác giả đã kể ra nào là Hàn Thực, Đoan Ngọ, là những ngày giỗ của dân Tàu không liên quan gì đến Việt Nam cả thì sao có thể gọi là những ngày Tết cổ truyền Việt Nam được, nên bỏ đi là đúng nhất.

Như trường hợp lễ Hàn Thực chỉ là ngày giỗ của Giới Tử Thôi, một trung thần của vua Tấn đời Xuân Thu. Vua Trùng Nhĩ nước Tấn bị dân phé bỏ đuổi ra khỏi nước, đi tới đâu cũng không ai thèm đón. Dọc đường thiếu

ăn đói khát nên bị suy nhược. Trung thần là Giới Tử Thôi phải xẻo thịt đùi mình để nướng cho Trùng Nhĩ ăn. Về sau Trùng Nhĩ khôi phục lại được ngôi báu và có danh xưng là Tần Văn Công. Tần Văn Công phong thưởng cho quần thần trung thành với mình nhưng lại quên không nghĩ đến Giới Tử Thôi. Giới Tử Thôi buồn tình công mệ vào ẩn trong núi Miêu Thượng. Có người nhắc lại Trùng Nhĩ thì Trùng Nhĩ cho triệu Giới Tử Thôi nhưng Giới Tử Thôi quyết chí lánh mặt trong rừng. Trùng Nhĩ cho truyền lệnh đốt rừng, có ý dọa cho Giới Tử Thôi ra mặt nhưng Giới Tử Thôi nhất định thà bị thiêu chết vào ngày mùng 3 tháng 3 chứ không chịu ra khỏi rừng. Tần Văn Công truyền lệnh cho dân chúng mỗi năm vào ngày mùng 3 tháng 3 không được nhen đốt lửa để nấu nướng chỉ được ăn đồ nguội lạnh, nên ngày mùng 3 tháng 3 được gọi là ngày Hàn Thực Tiết.

Câu chuyện lễ Hàn Thực ngày giỗ của Giới Tử Thôi cũng như câu chuyện Khuất Nguyên đời Đông Chu vì can ngăn sự du hành của Sở Vương sang nước Tần không được bèn tự trầm mình xuống sông Mịch La vào ngày mùng 5 tháng 5 đều là ngày lễ của người Tàu đã áp đặt sang Giao Chỉ thời đồ hộ, không liên quan gì đến văn hóa Việt Nam cả. Bảo tồn những ngày lễ đó như là những ngày lễ đặc thù của dân tộc thì cũng chẳng khác gì ngày nay đã thoát ách thống trị của thực dân Pháp mà còn bảo tồn các lễ 14 tháng 7, hoặc lễ Jeanne d'Arc...

Nhân dịp Tết cũng có những bài báo kể lại câu chuyện bánh dày và bánh chưng do các nhà nho Việt xưa lưu lại. Nào là bánh dày hình tròn tượng trưng cho Trời, bánh chưng hình vuông tượng trưng cho Đất, nào được ăn ngon mà vua Hùng nhường ngôi lại cho Lang Liêu. Thật ra Lang Liêu được vua cha truyền ngôi là ngoài ra việc Lang Liêu đã biểu lộ được mình là người biết trọng hiếu đễ, Lang Liêu đã chứng tỏ cho thấy khả năng biết BIẾN CHẾ THỰC PHẨM hái gặt được thành những chiếc bánh ngon lành. Ở vào thời mà con người nấu nếp gạo trong ống tre nứa hay đốt lau sậy để làm muối, thì sự biết biến chế thực phẩm sẽ kéo theo sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp. Nông nghiệp phát triển mạnh sẽ kéo theo sự nở rộ các ngành chăn nuôi cùng các ngành thủ công nghiệp khác đem lại được ấm no cho toàn dân. Lang Liêu xứng đáng là người lãnh đạo.

Còn cho rằng vào thời này Tổ Tiên người Việt cho là trái đất hình vuông cũng không đúng. Bằng cứ là trên các

trống đồng thuộc thời đồ đều khắc hình mặt trời ở giữa mặt trống và mọi sinh vật đều đi xung quanh mặt trời theo hướng ngược với hướng quay của kim đồng hồ. Tích xưa lưu lại cũng nói rằng sở dĩ người xưa đã khắc như vậy vì khi quan sát thấy ở phía Bắc bầu trời có ngôi sao Bắc Cực gần như đứng yên một chỗ và bầu trời sao quay ngược với hướng mà ngày nay chúng ta gọi là hướng quay của kim đồng hồ. Điều đó chứng tỏ vào thời cổ này, Tổ Tiên người Việt đã nắm được chu kỳ tuần hoàn của vũ trụ nên đủ biết quả đất phải tròn, nhất là khi họ thấy hằng ngày mặt trời cũng di chuyển từ Đông sang Tây ngược với hướng quay kim đồng hồ và sau mỗi ngày tiếp tục như vậy.

Chuyện bánh chưng bánh dày cũng từng được một số báo chí diễn đạt dưới hình thức truyện bằng tranh. Trong đó có thể thấy vua Hùng, Lang Liêu và quần thần Việt mang triều phục các triều đại nhà Đường, nhà Tống bên Tàu, áo quần thụng thệnh, tóc để dài, đầu đội mũ và cung điện là những lâu đài nguy nga. Được biết vào cái thời mà đời sau này chúng ta gọi là thời đại đầu Hùng Vương đó, tư tưởng vương chính chưa có ở Văn Lang: *Vua tôi cùng nhau đi cày, không phân biệt uy quyền thứ bậc* (theo Lịch Triều Hiến Chương loại chí), *đầu để tóc ngắn và chít khăn để tiện đi rừng, xam mình để tránh giao long, mọi người đều làm nhà sàn để ở* (theo Lĩnh Nam Chích Quái). Tác giả những truyện bằng tranh đã mừng tượng theo hoàn cảnh vương quyền hiện đại thời mình để diễn tả về một thời đại xa xưa mà tư tưởng vương chính chưa có.

Nhân dịp Xuân về cũng có bài báo kêu gọi người Việt ở hải ngoại đầu vui Xuân nhưng uống nước phải nhớ nguồn, phải nhớ "Quốc Tổ Hùng Vương", nên bảo tồn các truyền thống Hùng Vương, đừng quên ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Sao lại có thể xem các vị Hùng Vương là Tổ của dân tộc được. Nhiều người còn nhớ cái gọi là lễ Giỗ Tổ Hùng Vương đã được các nhà nho Việt bày ra từ năm 1929 để phản ứng với việc thực dân Pháp áp đặt tại Đông Dương những ngày lễ Quốc Khánh Pháp. Ngày nay sự nghiên cứu những sử liệu chính xác và những tài liệu mà các ngành khoa học mới đã phát hiện được đều xác nhận khi Hùng Vương đến làm vua ở Phong Châu thì ở vùng lãnh thổ 15 bộ đã có gần hơn nửa triệu dân rồi, chớ nếu ở đấy không dân thì Hùng Vương làm vua với ai? Sách Đại Việt Sử Lược do Tiền Hy Tộ hiệu đính cũng từng ghi: "Đến đời Trang Vương

nhà Chu, ở bộ Gia Ninh, CÓ NGƯỜI LẠ DÙNG ÁO THUẬT ÁP PHỤC ĐƯỢC CÁC BỘ LẠC, tự xưng là Hùng Vương, đóng đô ở Văn Lang... Như thế đủ rõ người Việt ngày nay là hậu duệ của gần nửa triệu dân của 15 bộ từng bị Hùng Vương áp phục. Các truyền thuyết dân gian lưu lại cũng như những phát minh của các ngành khoa học mới đều chứng minh nguồn gốc dân tộc Việt đã có cả thiên niên kỷ trước chớ đâu chỉ có bốn ngàn năm văn hiến như ai đó thường nói. Các vua Hùng chỉ có thể được tôn thờ như những người có công lập quốc mà thôi.

Sử liệu của người Việt thời xa xưa để lại trong mọi địa hạt đều quá mong manh. Tài liệu về thời kỳ Hùng Vương lại quá mơ hồ hay ít ỏi nên cũng có lắm kẻ đời sau ngần ngại e dè không dám xác nhận thời kỳ Hùng Vương có thật hay không? Kêu gọi người Việt nhớ ngày Giỗ Tổ? Nhưng ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch chỉ là ngày mà xưa kia An Dương Vương khai trương đền thờ các vua Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh để ghi ơn lập quốc và cũng để chứng tỏ An Dương Vương cũng thuộc Hùng gia chi phái xứng đáng nối nghiệp tiếp nhận cơ đồ. Tên tuổi các vị Hùng Vương cũng không ai được biết thường chỉ thấy gọi nào Hùng Vương thứ nhất, thứ sáu hoặc thứ mười tám. Ngày sinh ngày tử của các vị Hùng cũng không ai được biết thì biết ngày nào mà giỗ?

Nói chung bảo tồn một nền văn hóa là một công việc cần được khuyến khích nhưng cũng nên suy nghĩ việc bảo vệ TRỌN VẸN một nền văn hóa cũ như thế có đúng hay không? Hay là chỉ nên lưu lại những nét hay đẹp đặc thù của dân tộc, xóa bỏ những nét ngoại lai xấu xa của thời bị đô hộ. Có bốn ngàn năm văn hiến hoặc nhiều hơn thế nữa không có nghĩa là nền văn hóa dân tộc đã hoàn toàn hoàn mỹ. Chủ trương giữ lại TRỌN VẸN một nền văn hóa cổ là phản đà tiến hóa của dân tộc, đưa dân tộc trở về quá khứ: Phục hưng nền văn hóa dân tộc chỉ đạt đến điểm hoàn mỹ khi chúng ta chỉ bảo tồn những cái hay cái đẹp cũ, xóa bỏ những nét không phù hợp hoặc xấu xa cũ, nhưng cũng nên biết tiếp nhận thêm những cái hay nét đẹp của văn hóa xứ người. Ngoài ra cũng nên có những suy luận đúng đắn về văn hóa hay lịch sử, cần dựa theo những chứng tích đích xác vì những giải thích sai lầm về văn hóa hay lịch sử cũng có thể làm giảm niềm tin của giới trẻ đối với tiền đồ của dân tộc •

Đường xưa

Gửi: C/TSQ Nông Ngọc Vinh
(Schaafheim)

Ta về cuối đỉnh hoang vu
Thưởng bay chiếc lá
âm u mây trời
Tóc phôi theo gió rối bời
Khàn hơi tiếng để run lời thổ than
Linh ỏi...
tựa khắc bàng hoàng
Em khô đắng hạc
đá mang mắt buồn
Dấu hải lưu vết bên đường
Hàng me cúi mặt
lệ tuôn đôi hàng
Trắng xưa áo những mệnh mang
Tà nâng nhẹ nhẹ
địu dàng vào mớ
Nhỏ thường
thường nhỏ
ngẩn ngơ
Chết từng nhịp thổ
tình thổ vụng về...

Đông tàn giờ những u mê
Em đi
biển giữ câu thề năm xưa
Xa rồi
mười bảy (*)
chiều mưa
Còn đây tháng chạp (*)
ta đưa tiễn sầu

Em đi
áo trắng thay màu
Bước lên tịnh giới
thôi đau đớn sầu

Ta về
bạc nửa mái đầu
Hỏi trắng ngày cũ
nghe ngào làm chi?

Vô thường
cõi tạm
Em đi

...

• Huy Giang

(đời 550, tháng cuối Đông 2002)

(*) Ngày 17 tháng chạp Âm lịch
(23.01.2003 Dương lịch)

TIN THẾ GIỚI



PHAN NGỌC

◆ NẠN KHỦNG BỐ

Một loại khủng bố mới lạ, một chiến tranh có thể xảy ra bất cứ lúc nào đang đe dọa thế giới. Thật sự, thế giới đang đứng trước 2 loại khủng bố. Khủng bố thứ nhất sinh ra từ những nguyên nhân bi thảm ở Palestine, Tchetchenie và ở các nơi khác. Khủng bố thứ hai sinh ra từ khuynh hướng tuyệt vọng tiếp theo sự truyền đạo thu nhận tín đồ và cứu rỗi thế giới thất bại của khối dân tộc Rập từng chịu nhục từ bao thế kỷ. Họ xem Hồi Giáo như một phương sách san bằng mối nhục nhã ấy. Loại khủng bố thứ 2 nuôi dưỡng loại khủng bố thứ 1. Loại khủng bố thứ nhất mang lại tất cả duyên cớ cho loại khủng bố thứ hai. Cho nên người ta đặt vấn đề phải chăng kế hoạch chiến tranh Irak, sự duy trì các khu di dân Do Thái ở Palestine và sự đeo đuổi chiến tranh Tchetchenie đã mang đến cái cớ cho những kẻ nổi loạn xem thường cái chết thuộc loại khủng bố mang màu sắc tôn giáo thu nhận thêm không biết bao nhiêu đồng đội.

• **Khủng bố ở Mạc Tú Khoa:** là hậu quả trực tiếp của chiến tranh Tchetchenie. Chiến tranh này xảy ra thường nhật nhưng trong vòng bí mật. Chính quyền Nga ngăn cấm các thông tin viên báo chí, TV đến nơi làm phận sự. Nếu khối dân chủ quốc tế không ngoảnh mặt làm ngơ, có lẽ Wadimir Poutine không thể tiến hành một cuộc chiến với những phương pháp, phương tiện mà các nhà quan sát độc lập đồng ý phân loại như những tội ác chống nhân loại. Dĩ nhiên, vụ bắt giữ hàng

ngàn con tin ở nhà hát lớn Mạc Tú Khoa kèm theo sự kết thúc bi thảm là hậu quả của chiến tranh này.

Có điều là trước một hành động khủng bố quyết liệt, chính quyền Nga phản ứng theo kiểu "Liên xô". Vấn đề gọi nhớ đến thời kỳ Xô Viết. Trước nhất, ưu tiên của Poutine không phải là mạng sống của con tin. Mà ưu tiên là văn hồi trật tự! quyền lực của điện Cẩm Linh bị thách thức và không có điều gì quan trọng hơn là phục hồi quyền lực. Kế đến là phương pháp, sử dụng sức mạnh một cách tàn nhẫn: lực lượng đặc biệt Nga công nhận dùng hơi ngạt quá liều. Sau cùng là bí mật: 48 giờ sau khi thảm kịch chấm dứt, chính quyền Nga từ chối thông báo loại hơi ngạt nào được sử dụng. Do đó, y tế Nga không biết phải làm cách nào để điều trị nạn nhân hiệu quả hơn.

Hành động trong bóng tối, ám ảnh bí mật quân sự, Nhà nước nói dối, lòng gạt dư luận, tuyệt đối khinh thường mạng sống con người: Poutine xác nhận trước thế giới bản chất của một nhà vua chuyên chế không chút ngại ngùng. Nếu tàn nhẫn xảy ra tại Mạc Tú Khoa, người ta có thể liên tưởng đến hành động của lực lượng đặc biệt Nga ở Tchetchenie.

Nhưng dư luận quốc tế biết cuộc chiến đấu chống Hồi Giáo bảo thủ cực đoan rất là cần thiết. Nhưng dư luận quốc tế không thể tiêu hóa lập luận cho rằng cuộc tranh đấu chống khủng bố cho phép biện bạch tất cả mọi việc như từ chối giải quyết các vụ xung đột địa phương. Cachemire, Cận đông, Tchetchenie. Dư luận nhận định nếu Saddam Hussein phạm tội chống nhân loại đối với dân Kurde thì Poutine cũng phạm tội ấy đối với dân Tchetchenie, cho nên vấn đề quan trọng đáng đến đặc tính chính đáng của cuộc tranh đấu chống nạn khủng bố.

• Khủng bố và đàn áp khủng bố ở Palestine

Cái vòng lẩn quẩn bom người Palestine nổ, trực thăng thiết giáp Do Thái bắn giết, phá sập nhà cửa, hạ tầng cơ sở Palestine đang diễn tiến và tiếp tục diễn tiến không biết bao giờ chấm dứt. Chuỗi dài khủng bố, bạo lực với hậu quả thường dân vô tội thiệt mạng đã tô vẽ nét mặt của Cận Đông. Con đường hòa bình ở đây còn xa lắm và tùy thuộc vào 3 nhân vật quan trọng: G.W. Bush đang lâm vào ngõ bí khi ông từ chối đưa ra phương sách thúc đẩy kế hoạch hòa bình của ông tại Cận Đông! Hai quốc gia Do thái, Palestine vững bền có chủ quyền. Kế hoạch này được Ai Cập, Jordanie,

Arabie, Saoudite tán thành. Hơn nữa, hồ sơ Mỹ mang tên "chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ" xác nhận một nguyên tắc quan trọng: Sự chiếm đóng thường trực lãnh thổ Palestine đe dọa bản chất và nền dân chủ Do Thái. Nhưng sau đó, TT. Bush chạy theo chiến lược của Ariel Sharon theo đó không nên phân biệt chính quyền Palestine với nhóm Hồi Giáo cực đoan. Vì thế, ông kết án Arafat thay vì tổ chức cực đoan Hamas, tổ chức thánh chiến Djihad. Cuối cùng, TT. Bush xem việc loại trừ Arafat và cộng sự là một trong những mục tiêu chống khủng bố.

Mặt khác, Mỹ tránh né không yêu cầu Hội Đồng Bảo An LHQ ra quyết nghị cứng rắn hơn liên quan đến mối liên hệ Do Thái - Palestine. Nói cách khác, TT. Bush tự phá vỡ kế hoạch của ông. Nhưng hơn bao giờ hết, ông phải cần đến những đồng minh Rập, nhất là đồng minh đã tán thành kế hoạch của ông.

Người ta có thể hiểu Sharon: Ông nói những gì ông làm và ông làm những gì ông nói. Đây là một nhà lãnh đạo trung thành nhất, gắn bó nhất với chính mình. Đối với ông, kẻ thù là Arafat, người đã ký vào thỏa ước Oslo mà ông không đồng ý. Nhưng ông không có đủ phương tiện để phục vụ sách lược của ông. Ngoài chiến lược trả đũa, ông chưa thành công việc văn hồi an ninh. Ông cũng chưa thành công dập tắt các vụ khủng bố đã man rợ ở trên bãi biển, trong các quán rượu, trong các trường Đại Học. Không biết bao nhiêu thường dân, thanh niên Do Thái bỏ mạng.

Hiện nay, những vụ mưu sát ghê rợn, những quả bom người ghê gớm dẫn dắt dân Do Thái đứng sau lưng Sharon. Nhưng ngày đưa ra bản tổng kết và kết luận rút tía chắc chắn sẽ đè nặng lên lương tâm và tương lai của dân tộc Do Thái.

Điều hiển nhiên là Arafat không nắm lấy những cơ hội mà người ta cho ông. Có lẽ ông không thông suốt tầm quan trọng của ván cờ hoặc ông không có đủ điều kiện để tham dự trò chơi vì những lý do bên ngoài lẫn bên trong. Những điều kiện khách quan trên hiện trường tỏ ra không thuận lợi cho sáng kiến hòa bình: Thất vọng và lòng phẫn nộ của dân tộc Palestine sau 8 năm tiến trình hòa bình không kết quả. Và lại, đối với Arafat và cộng sự, nhượng bộ về vấn đề quyền trở về quê hương của hơn 3 triệu dân Palestine ở nước ngoài và biên giới lãnh thổ năm 1967 không phải là một công việc nhẹ nhàng.

Mọi người đều đồng ý Arafat không phải là người đối thoại dễ dãi. Ông luôn có những mối liên hệ nước đôi với bạo lực, với khủng bố. Muốn cho tiến trình hòa bình diễn tiến trôi chảy, các nhà lãnh đạo Palestine phải chấm dứt khủng bố và giải thích với dân Palestine là Do Thái không thể chấp thuận cho tất cả hơn 3 triệu dân tỵ nạn trở về nước, như thế để cho Do Thái chấm dứt chiếm đóng và đi đến hòa bình.

Vấn đề quan trọng không phải là con người Sharon hoặc con người Arafat. Cả hai đều tự giam mình trong một chu kỳ thành kiến, trong một thảm kịch mà tự họ, họ không bao giờ thoát khỏi. Điều cần thiết nhất là tìm một giải pháp ổn thỏa không nhất thiết phải dựa vào các nhà lãnh đạo Do Thái - Palestine hiện tại. Một giải pháp đặt lên bàn hội nghị những đề nghị hòa bình với sự tham dự của dân tộc để ép buộc các nhà lãnh đạo của họ hoặc chấp nhận hoặc từ chức.

• **Đánh Irak hay chống khủng bố?**

Năm 1991, toàn thể thế giới ủng hộ TT. G.H. Bush phát xuất chiến tranh chống Irak. Hôm nay, phần lớn thế giới chống TT. G.W. Bush đánh Saddam Hussein. Năm 1991, Irak xâm lăng Koweit, một quốc gia có chủ quyền. Hôm nay, cũng Irak và Hussein ấy bị đe dọa tấn công không phải vì những gì Irak làm mà vì những gì Irak muốn làm: Trừng phạt phòng ngừa thay thế phản ứng trừng phạt. Năm 1991, Hussein có thể tránh khỏi chiến tranh nếu ông tỏ ý muốn rút khỏi Koweit. Nhưng cho đến giờ phút chót, ông không hiểu gì cả. Bởi ông nghĩ đồng minh Nga sẽ ủng hộ ông, trong khi Mạc Tư Khoa đang cần đến Hoa Thịnh Đốn sau khi Đức thống nhất. Vô trách nhiệm và mù quáng, Hussein tuyên bố các nhà lãnh đạo Tây phương quá tham nhũng, nhát như thỏ, sẽ thất bại. Hoặc họ không đánh, hoặc họ bỏ cuộc nửa chừng nếu tổn thất quá nặng.

Hôm nay, Hussein học được bài học xoay xở. Ông chấp nhận vô điều kiện, những đòi hỏi của Hội Đồng Bảo An LHQ, đưa người đến thanh tra kho vũ khí và giao toàn bộ hồ sơ kế hoạch vũ trang của Irak, như thế để chứng minh "thực tâm" của ông. Ông thành công chia rẽ Hội Đồng Bảo An, NATO, Liên Hiệp Âu Châu và thế giới Rập. Ông hy vọng thu đạt nguồn lợi từ những xáo trộn do thiện ý bề ngoài của ông và chủ trương điều hậu của TT. Mỹ gây ra. Không phải hoàn toàn vô lý! Khủng hoảng giữa Hoa Thịnh Đốn

và Bá Linh; bất đồng ý kiến với Pháp, Nga, Trung Quốc; khối Rập phản đối. Đây là những lá bài tốt nếu Hussein tiếp tục khôn khéo sử dụng.

Ông gửi đến Hội Đồng Bảo An LHQ một bản báo cáo 12.000 trang để chứng minh Irak không có những vũ khí quy mô hủy diệt. Làm thế giới dễ tin Hussein? Bản báo cáo này đáng tin cậy? Các nhà thanh tra vũ khí có thể sa vào bẫy như các nhà lãnh đạo khối dân chủ tự do sa vào bẫy của Fidel Castro khi ông này cam đoan không có hỏa tiễn Liên Xô trên lãnh thổ Cuba!

"Dù chiến tranh chưa chắc xảy ra đến nơi cũng như chưa chắc tránh khỏi", dù Tổng Thư Ký LHQ Annan, Ngoại Trưởng Mỹ Powell và TT. Pháp Chirac hội ý, hợp tác, chiến tranh Irak có khả năng xảy ra bất cứ lúc nào. Bằng chứng là Mỹ đang dàn quân xung quanh Irak. Bởi TT. Bush giữ một lá bài chủ quan trọng nhất: Nhà lãnh đạo siêu cường dân chủ được quốc hội ủng hộ phát động chiến tranh. Ông tự cho mình quyền hạn phán xét việc làm của các thanh tra vũ khí. Ngoài ra, trong trường hợp chiến tranh xảy đến, các nhà ngoại giao Mỹ hy vọng Trung Quốc sẽ bỏ phiếu trắng, Nga sẽ thay đổi lập trường với điều kiện thu về mối lợi kinh tế sau thời đại Hussein. Tại Hội Đồng Bảo An, chỉ có Pháp chống Anh, Mỹ, nhưng hình như Ba Lê sẽ sẵn sàng tham chiến.

Có thể giải thích Mỹ cương quyết vì lý do kiểm soát các nguồn tài nguyên dầu hỏa ở Cận Đông. Nhưng cũng có thể nhận định dầu hỏa không phải là cái cơ duy nhất cũng như quyết định. "Đế quốc không có học thuyết đế quốc" (Henry Kissinger), phải chăng Mỹ tìm cách xác định lại nền tảng đường lối ngoại giao qua lăng kính Irak? Không ai có thể dự đoán bộ mặt Cận Đông ra sao khi các tương quan lực lượng được sắp xếp lại. Dù sao, thực tế đã chứng minh chế độ Hussein là một chế độ bại hoại, quân đội Irak có nhiều khả năng tác hại. Cho nên dù thân Irak hay chống Mỹ, không có một động cơ nào có thể biện minh sự từ bỏ giải giới Irak. Nhưng loại trừ Hussein là một việc, chống nạn khủng bố lại là một việc khác.

Nhận định cho rằng vội vàng can thiệp vũ trang ở Irak là một việc làm không hợp lý là vì phải đánh giá giữa Hussein và khủng bố quốc tế, mối đe dọa nào nặng cân hơn? Xem khủng bố quốc tế như diễn tả sự nổi loạn của những người bị áp bức chống bất công, những người bần cùng chống kẻ giàu sang là một việc làm quá phù phiếm.

Hiện tượng khủng bố quốc tế là một hiện tượng trầm trọng hơn, có mặt khắp nơi trên toàn cầu, một hiện tượng toàn bộ hóa. Muốn chống nó, phải dồn hết nghị lực. Dồn mọi nỗ lực vào Irak, xem các vấn đề khác của thế giới như thứ yếu là quên mất mối đe dọa quan trọng nhất, tác hại đến đại cuộc chống mối đe dọa ấy. Không thể đánh lạc hướng mục tiêu, gạt qua một bên điều cốt yếu: Một ý thức hệ Hồi Giáo cực đoan bất khoan dung và một quốc tế khủng bố hỗ trợ ý thức hệ này.

Nếu không có điều gì chứng minh một cách thuyết phục mối liên hệ giữa khủng bố quốc tế Bin Laden và khủng bố nhà nước Irak, có thể nghĩ rằng một chiến tranh chống Irak do Mỹ đơn phương quyết định có thể gây thuận lợi cho khủng bố quốc tế tuyển mộ thêm chí nguyện quân trong lúc A Phú Hân còn rối ren, chiến tranh Tchetchenie tiếp tục và lò lửa Cận Đông đang cháy dữ dội.

Nghĩa vụ tinh thần đòi hỏi trước nhất phải dồn tất cả nỗ lực vào cuộc chiến đấu chống khủng bố với sự trợ giúp của khối Rập và khối tín đồ đích thật Hồi Giáo. Sự tiếp tay này bắt buộc phải tỏ ra một vai củ chỉ, ví dụ như ép buộc người ta phải xây dựng hòa bình ở Cận Đông, dân chủ hóa các nước Rập. Cuộc chiến đấu chống khủng bố có ý nghĩa và hiệu quả chỉ khi nào người ta thành công cô lập kẻ khủng bố khỏi vòng ảnh hưởng của họ.

Hơn nữa, lần lộn cuộc chiến đấu cần thiết chống nạn khủng bố luôn đe dọa và đang di chuyển về Phi Châu, Đông Nam Á với chiến tranh chống nhà độc tài chuyên nghiệp Hussein có thể lỗi theo mối hận thù triệt để của khối Hồi Giáo, sẽ dẫn đến một cuộc xung đột giữa các nền văn minh. Nhiều dấu hiệu cho thấy người ta có thể chấp nhận giả thuyết trên của Samuel Huntington. Những gì đã xảy ra ở Cachemier, Phi Luật Tân, Nam Dương, Kenya hình như báo trước nhiều biến chuyển nguy hiểm. Phải ngăn cản những gì có khả năng xảy ra biến thành những gì không thể tránh khỏi.

Tất cả những lý do ghi trên có thể không thay đổi được gì trừ một điều: Sau ngày 11-9-2001 tổn thương, Mỹ phải biểu dương sức mạnh. Có lẽ không ai cũng như không có điều gì ngăn cản được họ.

◆ **MỸ**

• **Hình ảnh của Mỹ mờ nhạt**

Trung tâm nghiên cứu Pew Research Center, một trung tâm độc lập đặt trụ sở tại Hoa Thịnh Đốn dưới

quyền điều khiển của cựu Ngoại Trưởng Madeleine Albright vừa công bố kết quả điều tra về sự tiến triển của dư luận quần chúng thế giới. Điểm nổi bật nhất là lời phê bình Mỹ.

1. Hình ảnh của Mỹ khá đẹp trong 35 trên 42 nước (Bắc Kinh ngăn cấm cuộc thăm dò): hầu hết các nước Mỹ la tinh đánh giá tốt (60%) trên Á Căn Đình (34%), các nước Phi Châu, Á Châu cũng đánh giá tốt trừ Bangladesh, Nam Hàn (44%). Ngược lại, Liban, Thổ Nhĩ Kỳ, Jordanie, Pakistan đánh giá thấp.

2. Chính sách ngoại giao của Mỹ: Dư luận thế giới rất e ngại nạn khủng bố, trừ Á Căn Đình, Mỹ la tinh, Âu Châu, Phi Châu, Ấn Độ, Nhật Bản đều ủng hộ cuộc hành quân chống khủng bố. Nhưng tại Cận Đông, Jordanie (80%), Rập (75%), Thổ Nhĩ Kỳ (50%), Nam Dương (64%), Nam Hàn (72%), Senegal (64%) dư luận chống Mỹ về vấn đề này.

3. Bài toán Irak: Tại Anh, Pháp, Đức, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Mỹ, đa số xem chế độ Hussein là mối đe dọa hòa bình. Anh (80% cao nhất) đánh giá Hussein nguy hiểm nhất, nếu không rời khỏi chính quyền thì ít nhất phải được giải giới. Nhưng dư luận không đồng nhất chọn giải pháp quân sự: Anh (50%), Pháp, Đức, Nga cương quyết chống.

4. Những mối đe dọa khác: Sida đứng hàng đầu ở 17 nước, nhất là ở Phi Châu, phần lớn các nước Mỹ la tinh và Việt Nam. Đe dọa thứ 2: bạo lực vì tôn giáo và chủng tộc ở Tây Ấn (Pháp, Anh, Đức), ở cộng hòa Tiệp, Nigeria, Nam Dương, Liban, Jordanie. Dân Mỹ lo ngại nhất về vũ khí hạt nhân, kế đến là Nhật. Hồ sơ chia cách giàu nghèo cũng như đe dọa môi trường sinh sống là mối lo ngại ở Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ.

Bà Albrigt nhật xét: kết quả cuộc thăm dò dư luận thế giới gây không biết bao nhiêu ngạc nhiên và Mỹ cần phải làm nhiều hơn nữa để gây cảm tình, giữ uy tín đối với thế giới Hồi Giáo.

Hình ảnh của Mỹ mờ nhạt từ hai năm nay, kể từ khi G.W. Bush cầm quyền, ở các nước đồng minh thuộc khối NATO, nhất là ở các xã hội Hồi Giáo. Dư luận thế giới đồng ý phải đập tan nạn khủng bố quốc tế, nhưng không tán thành sử dụng vũ lực để lật đổ chế độ Hussein và dư luận thế giới nhận định Mỹ muốn kiểm soát nguồn tài nguyên dầu hỏa Irak.

Bảng bản giết: Theo nhật báo New York Time, toà Bạch Ốc vừa lập danh sách 25 người khủng bố quan trọng

hàng đầu và cho phép nhân viên CIA giết chết nếu không thể bắt sống, không cần xin phép Tổng Thống trước. Quyết định này được những Thượng nghị sĩ có uy tín tán thành. Sau vụ khủng bố 11-9-2001, TT. Mỹ tuyên bố phải giết hoặc bắt sống Bin Laden. Nhưng TT không xóa bỏ nghị định ngăn cấm các vụ ám sát vì lý do chính trị.

Vẫn theo nhật báo trên, Bin Laden và cộng sự thân tín nhất Ayman Al-Zawahri có tên trong danh sách nêu trên. Danh sách này sẽ được cập nhật hóa và có thể ngày càng dài hơn.

Trước đây, ngày 4-11-2002, CIA đã hạ sát ở Yemen người khủng bố Aboli Ali và 5 người khác liên quan đến vụ phá hoại tàu hộ tống chống tàu ngầm Cole của Mỹ. Một phi cơ không người lái bắn hòa tiễn xuống chiếc xe chở 6 người khủng bố trên. Hiện tại, phi cơ không người lái được trang bị hòa tiễn là một vũ khí gây chết người kiến hiệu trong tay các cơ quan tình báo.

✦ VENEZUELA

• Cuộc cách mạng tiểu tử sản:

Phe đối lập phối hợp với nghiệp đoàn công nhân và giới chủ nhân phát động một cuộc đình công vô thời hạn đến nay chưa chấm dứt. Nhóm biểu tình tố cáo Tổng Thống Hugo Chavez độc tài, mị dân và quân đội tham nhũng. Họ yêu sách TT. phải từ chức. Nhóm người ủng hộ TT. cũng tổ chức biểu tình chống trả. Hai bên đánh nhau gây đổ máu.

TT. Chavez trước kia vào tù vì tội đào chánh, mang hai dòng máu Thổ dân và Tây Ban Nha, cựu Đại tá dù xuất thân từ một gia đình nhà Giáo. Vừa mới đắc cử, ông tấn công vào một nhà nước trong Nhà nước: Công ty dầu khí PDRSA. Các nhà kỹ thuật công ty này được trả lương bằng đô la trong lúc 70% dân sống dưới mức nghèo đói. Công ty quản lý hàng chục tỷ đô-la, chỉ giao lại cho nhà nước 1/2 số tiền. Tự cao, nôn nóng trả thù, mị dân, TT. vô tình sa vào bẫy của nhóm người hành động trong bóng tối, như cựu TT. Carlus Perez trước đây bị ép buộc từ chức vì tham nhũng.

Trong một quốc gia mà 80% tổng kim ngạch xuất cảng, 50% thuế thu dựa trên ngành xuất cảng dầu khí, đây là một quả bom nổ chậm do phe đối lập đặt giữa nền kinh tế quốc gia khi họ làm tê liệt guồng máy sản xuất, lọc dầu và xuất cảng. Đứng hàng thứ 5 về mặt sản xuất dầu hỏa, hàng thứ 8 về mặt xuất cảng, cung cấp cho Mỹ 15% nhiên liệu, Venezuela trước đây sản xuất mỗi ngày 3 triệu thùng dầu, bây

giờ chỉ đạt 400.000 thùng. Quốc gia mất mỗi ngày 50 triệu đô-la.

Đối lập quyết liệt, TT. cương quyết không kém, đất nước có thể rơi vào cảnh nội chiến nếu 2 bên không gấp rút đi đến thỏa hiệp.

✦ CU BA

• Để chấm dứt sợ hãi: Nhà đối lập Oswaldo Paya, một chuyên viên ngành tin học rời Lahavane đến Madrid trên đường đi đến Quốc Hội Âu Châu (Strasbourg) để nhận giải thưởng Sakharov, tên nhà đối lập nổi tiếng thời Liên Xô. Paya đã thu nhập 11.000 chữ ký dân Cuba đòi hỏi chính quyền tổ chức trưng cầu dân ý về vấn đề tổ chức tự do bầu cử.

Trong cuộc phỏng vấn ông thổ lộ chính quyền Castro dùng sợ hãi như một phương tiện duy trì quyền lực chế độ sống còn như nuôi dưỡng sợ hãi trong lòng dân. Nhưng đối với tiến trình dân chủ tại Cuba, điều này không đáng kể cho dù chế độ đẩy mạnh đàn áp. Ông còn cho biết tất cả người dân ở mọi lứa tuổi, trong mọi địa hạt, nhiều nhất là giới trẻ đã ký vào bản kiến nghị. Điều này chứng minh yếu tố thay đổi không phải là Castro, cũng không phải là chính quyền, mà là dân Cuba. Bởi chế độ Castro độc chiếm tất cả quyền hành từ hơn 40 năm nay, luôn chà đạp Hiến pháp, vi phạm Luật pháp do chế độ đưa ra. Tóm tắt tất cả quyền hành, tập đoàn lãnh đạo Cuba biến dân thành loại công dân hạng 2 nhờ phân biệt đối xử. Ông kết luận khi người không có quyền hành, người nghèo, người thể cô hết sợ hãi, lúc ấy kẻ mạnh bắt đầu run sợ.

✦ NIGERIA

• Sắc đẹp làm chết người: Cuộc thi hoa hậu thế giới tại Nigeria (cuối cùng đổi sang Luân Đôn) là một cái cớ dẫn đến các vụ xung đột đẫm máu. Người nổi là một bài báo chào mừng 90 người đẹp (hoa hậu Việt Nam đứng hàng thứ 25) đến dự thi. Tác giả bài báo, một phụ nữ viết như sau: Có lẽ nhà tiên tri Mahomet sẽ chọn làm vợ một trong những người ngấp nghé đến vương miện. Chuyện nhỏ nhặt không cần chú ý trừ ra ở Nigeria. Nơi đây, các vụ căng thẳng tôn giáo dựa trên hận thù chủng tộc có thể bùng nổ bất cứ lúc nào, bất cứ vì lý do gì; đặc biệt ở miền Bắc, người ta đã phục Hồi giáo luật và thành lập Tòa án tôn giáo.

Xem bài báo như bất kính, các tín đồ Hồi Giáo chỉ xuống đường bạo động tại thủ đô Abuja và thành phố Kadura, nơi được chọn tổ chức cuộc thi. Vụ chạm trán giữa tín đồ Hồi Giáo,

Thiên Chúa Giáo mau chóng trở thành một cuộc chém giết: Săn đuổi, đâm chém hoặc thiêu sống người đi đường, đốt nhà thờ v.v... Gần đây, một phụ nữ không chồng có con lãnh án tử hình bằng hình phạt ném đá cho đến chết được Tổng Thống Nigeria ân xá.

♦ THỔ NHĨ KỲ

• Những nhà Hồi giáo ôn hòa ?:

Ngoài mối e ngại của các thủ đô Âu Châu, điều gây tiếng vang nhất là chiến thắng sâu rộng của đảng "Công bằng và mở mang" AKP. Trước nhất là kể từ 79 năm thành lập nền Cộng Hòa Thổ, lần đầu tiên một đảng phái xuất hiện từ quỹ đạo Hồi Giáo thật sự có đủ phương tiện để lãnh đạo quốc gia. Kể đến là trong một quốc gia mà các liên danh cầm quyền xâu xé lẫn nhau về lợi nhuận hoặc vì cạnh tranh cá nhân, lần đầu tiên trong vòng 15 năm sau cùng, một đảng phái đạt đa số tuyệt đối tại Quốc hội, như thế cầm quyền mà không cần đến một đảng phái nào. Sau cùng, đảng AKP gần như đạt 2/3 số ghế để có thể sửa đổi Hiến Pháp. Các nhà lãnh đạo chính trị cũng như quân sự Thổ đang đứng trước đợt sóng bầu cử này với 3 câu hỏi đặc biệt.

1. Liên danh cầm quyền bại hoại là một điều bất ngờ? Dân Thổ phải trả một giá thật đắt cho một cơn khủng hoảng kinh tế chưa từng có: lạm phát hơn 60%, thất nghiệp dài hạn, hàng trăm cơ sở kinh doanh phá sản. Quét sạch các đảng phái truyền thống, dân Thổ cho biết họ chán ngấy tham nhũng, chánh sách gia đình trị và các nhà lãnh đạo bất tài.

2. AKP là một đảng phái Hồi Giáo ôn hòa ?

Nạn nhân của cuộc thanh trừng dữ dội vào thập niên 20, 30, phong trào Hồi Giáo thành công duy trì ảnh hưởng nhờ dựa vào các hiệp hội và các hệ phái. Vào thập niên 70, Đảng đã tham gia hoạt động chính trị. Năm 1995, Chủ tịch đảng Erbakan nhận ghế Thủ Tướng. Nhưng ông phải từ chức dưới áp lực của quân đội. Người kế nghiệp Erdogan, cựu Thị trưởng thành phố Istanbul, nhiều lần bị giam giữ vì quá khích, hiện nay mất quyền ứng cử, tỏ ra là một nhà lãnh đạo Hồi Giáo ôn hòa. Ông đưa ra những lời tuyên bố trấn an Âu Châu, vẫn giữ một sách lược xin gia nhập Liên Hiệp Âu Châu. Ông còn hướng về Tổ chức Tiền tệ Quốc tế và Mỹ. Trước hết, ông rất thực tế. Ông thuyết phục các nhà trí thức thế nhị, cởi mở với thế giới bên ngoài đứng sau lưng ông. Dù sao, hệ thống tư pháp Thổ rất khắt khe, buộc ông phải cẩn thận.

3. Quân đội để cho Hồi Giáo cầm quyền ?

Lần thứ 2 và ngược lại với đồng nghiệp Algeria, các Tướng lãnh Thổ không cắt đứt tiến trình dân chủ. Nhưng quân đội đề phòng. Đảng cầm quyền còn chịu áp lực đe dọa pháp lý mà ngày nào đó quân đội có thể mang ra sử dụng. Xuất thân từ những trung tâm huấn luyện chuyên nghiệp, ý thức các ưu tiên chiến lược quốc gia, luôn bảo vệ đặc quyền, các nhà lãnh đạo quân sự tỏ ra hết sức khôn khéo. Trong quá khứ, qua cuộc canh chừng thường trực, qua cuộc chiến tranh du kích chính trị, sự loại trừ chính quyền Erbakan diễn biến trong hòa bình, không đổ máu. Họ giữ lại chiến lược đảo chánh "hậu hiện đại" này ?

♦ LIÊN HIỆP ÂU CHÂU THỐNG NHẤT

Âu châu đúng hẹn với lịch sử tại cuộc họp thượng đỉnh Copenhagen. 13 năm sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ và chiến tranh lạnh chấm dứt, Liên Hiệp Âu Châu mở rộng cửa đón nhận các nước đứng bên kia bức màn sắt trong thời gian 40 năm liền (Ba Lan, Hung Gia Lợi, Cộng Hòa Tiệp, Slovaquie, Slovenie, Lettonie, Lituanie, Estonie) và 2 nước Chypre, Malte. Hiệp ước gia nhập sẽ được ký kết ngày 02-4-2003, các hội viên mới gia nhập Liên Hiệp thật sự ngày 01-5-2004. Các hội viên mới phải hội đủ các điều kiện như sau: Theo kinh tế thị trường, tôn trọng các thể thức chung, nhất là phải kiến thiết các cơ chế bảo đảm dân chủ, nhà nước pháp quyền, nhân quyền, tôn trọng dân tộc thiểu số.

Thế là tiến trình thống nhất Âu Châu diễn biến song song với tiến trình mở rộng NATO. Nó cho phép đạt được ổn định về mặt chính trị trong lúc chiến tranh ở cựu Liên bang Nam Tư nhắc nhở hoà bình còn ở xa. Nếu muốn có hoà bình, Liên Hiệp phải trải rộng đến vùng Balkan. Để đánh giá tầm quan trọng của sự thống nhất này, nên ngược lại dòng lịch sử. Tháng 2-1945, Staline, Roosevelt và Churchill họp tại Yalta, vùng biển đen. Ba cường quốc chống Hitler- Pháp bị loại ra ngoài- đồng ý tổ chức bầu cử ở những nước vừa thoát khỏi tai ách Quốc Xã. Nhưng khối dân chủ và Liên Xô có 2 lối hiểu khác nhau về danh từ bầu cử. Anh-Mỹ mong muốn các dân tộc Âu Châu tự do lựa chọn số mệnh của mình. Ngược lại, Liên Xô tìm cách tồ một lớp sơn "dân chủ" lên vùng ảnh hưởng của Liên Xô. Hiểu theo ý nghĩa này, Hội nghị Yalta đã phân chia Âu Châu và sự chia cắt này sẽ chấm dứt

vào năm 2004. Đông và Tây Âu thống nhất.

Trong 4 thập niên chiến tranh lạnh, 2 phe Đông Tây đều tôn trọng giới tuyến chia cắt Âu Châu chạy ngang qua Bá Linh. Sự cân bằng khiếp sợ lẫn nhau dựa trên khả năng của mỗi phe, phe này tiêu diệt phe kia, bằng vũ khí nguyên tử. Cho nên Liên Xô chùn bước trong âm mưu bành trướng thế lực cũng như phe dân chủ tự do Tây phương không dám ra mặt yểm trợ các phong trào nổi dậy ở vùng băng giá Cộng sản. Khối dân chủ hy vọng vào một chủ nghĩa xã hội với bộ mặt con người có thể xóa bớt phần nào vẻ độc ác của "Chủ nghĩa xã hội thật sự" hơn là nhằm lật đổ chế độ Cộng sản.

Sự sụp đổ xảy đến từ trong lòng chế độ Cộng sản, lúc Liên Xô không thể sinh tồn mà không cải tổ cũng như Gorbachev đã mở con đường thống nhất cho Đông Đức, mở đường tự do cho các dân tộc khác của khối xã hội chủ nghĩa. Viễn tượng sum họp với Tây Âu mà họ phải đứng cách xa một cách giả tạo vì Staline ôm mộng bá quyền nay đến với họ. Sự thống nhất Âu Châu đòi hỏi hơn 10 năm dài.

Tuy nhiên, sự thống nhất gợi lên nhiều bấp bênh. Bấp bênh thứ nhất: Các nước hội viên mới phải tổ chức trung cầu dân ý để phê chuẩn Hiệp ước thống nhất. Có thể dân tộc này hoặc dân tộc nọ không thuận. Lo ngại thứ hai: Viện trợ cho các hội viên mới còn rất nghèo. Tổng sản lượng nội địa của 10 nước hội viên mới chỉ ngang bằng với tổng sản lượng nội địa của Hòa Lan. Cuộc thương lượng sẽ lưu lại nhiều vết thương, các nước hội viên mới giữ cảm tưởng như những công dân hạng nhì. Nguy hiểm thứ ba: -Đi đến sự đồng thuận đã khó cho 15 nước, huống hồ cho tất cả 25 nước. Vì thế Hội nghị về thiết chế Âu Châu có phận sự đưa ra những thể thức điều hành mới cho Liên Hiệp. Trong tương lai, Âu Châu sẽ bước những bước tiến không đồng bộ. Sự chuyển đổi các thể thức quốc gia sang các thể thức Liên Hiệp, sự vi phạm các thể thức ấy, các giai đoạn chuyển tiếp sẽ tạo nên một Liên Hiệp Âu Châu với nhiều tốc độ khác nhau.

Trong những điều kiện như thế, có lẽ có nhiều nước hội nhập mạnh hơn. Ngoài những cố gắng vượt bực, các hội viên mới phải thật sự áp dụng pháp chế chung, tiếp tục kiến trúc lại nền kỹ nghệ và nông nghiệp, đổi đầu với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Sau cùng, chấp nhận những quyết định quan trọng được thống nhất thông qua tại Ủy Ban Hành Pháp Bruxelles có

ngĩa mất một phần chủ quyền quốc gia.

Nhưng các nước vừa thoát khỏi gọng kềm của Mạc Tu Khoa chưa chắc đã bằng lòng giao chủ quyền cho một hữu thể Siêu quốc gia. Tổ chức một Âu Châu có nhiều bậc thang là một thách đố hàng đầu cho Liên Hiệp Âu Châu gồm 25 nước.

✦ RẮC RỐI GIỮA HOA THỊNH ĐỔN VÀ BÌNH NHƯỠNG VỀ VỤ HỎA TIẾN SCUD

Sau khi bị Hải quân Tây Ban Nha chặn trên Ấn Độ dương và chuyên viên Mỹ đến khám xét, tàu chở hàng Bắc Hàn So-San được phép tiếp tục chở 15 hỏa tiễn Scud đến giao cho Yemen. Sự việc diễn tiến như thế là vì tòa Bạch Ốc xác nhận theo công pháp quốc tế không có điều gì ngăn cấm Yemen mua vũ khí Bắc Hàn. Bộ Ngoại Giao Mỹ cũng loan báo Yemen cam kết số hỏa tiễn này là số hỏa tiễn cuối cùng theo đơn đặt hàng từ vài năm trước và Yemen cam kết không giao 15 hỏa tiễn cho nước thứ ba.

Tại sao vụ rắc rối xảy đến và chấm dứt đột ngột? Tin cho biết Mỹ theo dõi tàu chở hàng từ lâu và biết tàu chở loại hàng nào, nhưng vẫn để cho tàu tiếp tục di chuyển. Rõ ràng là Mỹ muốn biết ai sẽ nhận hỏa tiễn. Irak chẳng trong lúc Liên Hiệp Quốc ngăn cấm Irak trang bị hỏa tiễn có tầm xa 150 km? Trong hiện tại Hussein không đại gì nhận hỏa tiễn Scud khi các thanh tra đến kiểm soát chương trình vũ trang Irak.

Mỹ thừa biết từ lâu Bắc Hàn mua bán vũ khí với Yemen. Ngược lại, Yemen đồng ý hợp tác với Mỹ chống nạn khủng bố. Cho nên việc vây bắt tàu So-San được bộ chỉ huy quân sự trung ương Mỹ phối hợp với hải quân Tây ban nha trong khuôn khổ cuộc hành quân truy kích khủng bố.

Theo Thủ trưởng Ngoại giao Mỹ, Bắc Hàn xuất cảng hỏa tiễn không phải là điều mới lạ và Bắc Hàn cũng xác nhận điều này qua cuộc thảo luận với chính quyền Clinton: Ngưng xuất cảng nếu Mỹ viện trợ 1 tỷ đô-la, nhưng Mỹ từ chối. Từ đó đến nay, trong vòng 5 năm, Bắc Hàn bán hỏa tiễn thu về từ 50 đến 100 triệu đô-la sau khi bán Scud cho Pakistan, Libye, Syrie, Iran, Irak.

Trong chiều sâu, nhiều lý do thúc đẩy Mỹ khám xét tàu Bắc Hàn. Trước nhất, vùng Cận Đông hết sức căng thẳng và hướng đi của chiếc tàu chưa được xác định rõ ràng, Hoa Thịnh Đốn muốn chứng tỏ trước dư luận thế giới Bắc Hàn là một nước hết sức nguy

hiểm. Sau cùng, Hoa Thịnh Đốn muốn cảnh cáo Bình Nhưỡng và đồng minh: Mỹ kiểm soát chặt chẽ các vụ mua bán vũ khí và có thể vây bắt bất cứ lúc nào.

● Bắc Hàn xúc tiến lại chương trình hạt nhân

Ngòi nổ tàu chở hỏa tiễn vừa được tháo gỡ, một cơn khủng hoảng trầm trọng hơn bùng nổ tiếp. Bắc Hàn loan tin cho lò nguyên tử Yonbyon hoạt động trở lại để sản xuất Plutonium, vật liệu cần thiết cho việc làm bom nguyên tử. Chương trình này tạm ngưng sau khi Bình Nhưỡng ký thỏa ước với Hoa Thịnh Đốn. Năm 1993, Bill Clinton dự định đội bom lò nguyên tử nhưng Bắc Hàn dọa biến Hán Thành thành một biển lửa. Lo sợ an ninh cho 37.000 quân Mỹ trú đóng tại Nam Hàn, TT. Mỹ chọn giải pháp thương lượng.

Sở dĩ Bắc Hàn ỏm ở thú nhận có khả năng làm bom nguyên tử, Mỹ và đồng minh Nhật, Nam Hàn, Liên Hiệp Âu Châu tạm ngưng cung cấp xăng dầu cho Bắc Hàn. Biện pháp trừng phạt làm cho tình hình lương thực Bắc Hàn càng trầm trọng hơn.

Cơn khủng hoảng bắt đầu từ tháng 12-02 bây giờ một tầm vóc quốc tế: Bắc Hàn tuyên bố rút khỏi Hiệp ước không tăng sinh hạt nhân. Sự xóa bỏ chữ ký trên một hiệp ước quốc tế tức khắc thuộc thẩm quyền xét xử của Hội Đồng Bảo An LHQ. Pháp, Nga, Nhật, Mỹ, Nam Hàn đồng thanh kết án Bắc Hàn. Các nước láng giềng rất e ngại. Nhưng Hoa Thịnh Đốn nhận định mở thêm một mặt trận mới tại vùng Đông Bắc Á Châu là điều không có lợi. Tuy nhiên, một đường lối mở cửa cho Bắc Hàn nghiên cứu lại chương trình Plutonium sẽ tạo ra một mối đe dọa mới cho Á Châu. Do đó, Mỹ đặt ưu tiên cho đường lối ngoại giao.

Cụ thể hơn, những gì sẽ xảy ra trong những tháng sắp đến? Chắc chắn Bắc Hàn sẽ đạt mục tiêu như ý muốn. Một khi mà Trung Quốc không muốn Bắc Hàn sụp đổ, khối Tây phương bắt buộc phải bảo đảm Bắc Hàn sống còn qua một vài cử chỉ nhân đạo với hậu quả kéo dài cơn hấp hối của toàn dân Bắc Hàn.

Ngục tù Bắc Hàn nhìn từ không gian

Quần đảo ngục tù Bắc Hàn là một trong những bí mật quốc gia. Thịnh thoàng, một vài nhà đối lập ly khai trốn ra nước ngoài làm nhân chứng, tiết lộ một ít chi tiết về những trại tù khổ sai này.

Vừa mới gần đây, tạp chí Far Eastern Review đưa ra những hình ảnh

của một trong những trại tù ấy, trại tù số 22. Hình ảnh chụp từ vệ tinh nhân tạo. Nhìn từ không gian, trại 22 gọi là địa ngục tù nhân nằm nơi vùng đồi núi miền Đông Bắc gần biên giới Trung Quốc, giống như một thành phố nhỏ nhỏ. Cũng có nhà cửa, đường phố, 1 nhà ga, 1 hầm mỏ than đá. Ahn Myonchol từng công tác tại đây từ 1990 đến 1994 phân biệt được đâu là khu hành chánh, chòi tranh dành cho tù nhân, đâu là phòng tra khảo. Một hàng rào kẽm gai cộng với một bãi mìn bao quanh khu vực.

Ahn cho biết số lớn tù nhân mang án có liên hệ với những người ví như phản bội chế độ. Trước kia, Chủ tịch Kim Nhật Thành ký một nghị định quy định con cháu kẻ thù giai cấp phải bị cô lập trong thời gian ba thế hệ. Nghị định này còn hiệu lực. Đã đến trại khổ sai thì không có ngày về. Bình Nhưỡng tìm mọi cách che đậy quần đảo ngục tù trước dư luận quốc tế. Theo ngành tình báo Nam Hàn, khoảng 210.000 tù nhân chính trị hiện bị giam giữ rải rác trong 10 trại khổ sai.

✦ NAM HÀN

● Cuộc bầu cử Tổng Thống mở giai đoạn xích mích với Mỹ

Nhân dân Nam Hàn dồn phiếu cho ứng cử viên chủ trương tiếp tục hòa đàm với Bắc Hàn và tự trị đối với Mỹ. Qua cuộc bầu cử, họ chứng tỏ nền dân chủ trẻ trung Nam Hàn vừa bước qua giai đoạn trưởng thành. Sự lựa chọn Roh Moo-Hyun thuộc cánh trung tả để kế nghiệp Tổng Thống Kim Đại Trọng phản ánh đúng mức giá trị và khát vọng của giới trẻ Nam Hàn: Sinh động và tự tin, như họ từng biểu lộ qua cuộc tổ chức cúp bóng đá thế giới.

Sự lựa chọn này ghi dấu sự thất bại của thể hệ lãnh đạo từng thao túng chính trường từ 30 năm nay mà ứng cử viên đảng bảo thủ Lee Hoi-Chang là một trong những nét mặt cuối cùng. Kết quả bầu cử đáp ứng một xã hội đang biến đổi, đa vẻ, cởi mở hơn với thế giới bên ngoài và ít lệ thuộc vào mối ám ảnh Bắc Hàn đe dọa cũng như ý thức và sự thành công vượt bực của quốc gia (về mặt kinh tế, Nam Hàn đứng hàng thứ 12 trên thế giới).

Rồi đây, thời đại Roh sẽ mang đến nhiều xích mích với Mỹ. Lần đầu tiên, sau chiến tranh Triều Tiên 1950-53, Nam Hàn và Mỹ có những mục tiêu không đồng bộ. Đường lối ngoại giao Nam Hàn sẽ đổi hướng, không nhất thiết phải theo đuổi Mỹ. Nam Hàn là một đồng minh của Mỹ ở Á Châu đòi hỏi Mỹ phải đổi xử ngang hàng trong thể cách cũng như trong nội dung.

Tổng Thống đắc cử tuyên bố không xét lại mối liên kết với Mỹ, nhưng ông yêu cầu Mỹ phải chú ý đến dư luận Nam Hàn hơn. Con sốt chống Mỹ diễn tả sự đàm nhận chủ quyền quốc gia hơn là sự chống đối Mỹ. Các nhà bình luận dự đoán đường lối Nam Hàn với Bắc Hàn sẽ nằm trên bình diện cân bằng lại mối liên hệ Mỹ-Nam Hàn. Theo TT, đối thoại với Bắc Hàn sẽ làm cho căng thẳng dịu bớt. Tuy nhiên, ông cam kết Nam Hàn sẽ tiếp tục hợp tác tốt đẹp với Mỹ để tìm một giải pháp hòa bình cho bán đảo Triều Tiên.

Tổng Thống thừa biết sẽ gặp nhiều khó khăn (gần 1/2 cử tri bỏ phiếu cho ứng cử viên đối lập). Đảng của ông không đạt đa số tuyệt đối tại Quốc Hội và giới chủ nhân rất nghi kỵ ông. Ông còn phải kể đến ảnh hưởng sâu rộng của Mỹ sẵn có từ hơn 1/2 thế kỷ. Mỹ là thị trường số 1 và là nhà đầu tư cũng số 1 của Nam Hàn.

◆ TRUNG QUỐC

● Bước tiến nhảy vọt, bước nhảy thụt lùi

Văn phòng triển lãm quốc tế vừa thuận cho thành phố Thượng Hải tổ chức triển lãm quốc tế vào năm 2010. Chào mừng biển cố này, Nhân dân Nhật báo viết: Một bước tiến nhảy vọt cho sự mở mang phát triển Trung Quốc. Nhật báo khác: Chiến thắng của Thượng Hải (các thành phố Nga, Nam Hàn, Mễ Tây Cơ bị loại) chứng minh Trung Quốc được Cộng đồng Quốc tế tín nhiệm sau khi Bắc Kinh được phép tổ chức Thế Vận Hội 2008. Cuộc triển lãm sẽ thu hút 3 tỷ đô-la về đầu tư trực tiếp, từ 5 đến 10 lần nhiều hơn về đầu tư gián tiếp. Báo chí còn so sánh: Thế Vận Hội 1988 tại Hán Thành mang về cho Nam Hàn 36 tỷ đô-la, chúng ta sẽ làm tốt hơn nữa. Nhưng báo chí rất kín đáo về những con số khác: Nhà cầm quyền phải hy sinh 400 mẫu đất khu cư dân, 25.000 người phải rời khỏi khu triển lãm. Thượng Hải còn ịch trên nhiều lãnh vực như hành chánh, viễn thông, văn hóa.

Thượng Hải và Quảng Đông đang tranh giành ngôi đầu ở miền Nam Trung Quốc. Hồng Kông còn giữ vai trò trung tâm tài chánh quốc tế. Quảng Đông tự an ủi vì có danh dự tổ chức cuộc thi hoa hậu thế giới 2004 tại đảo Hải Nam.

Một luật sư Pháp và một luật sư Bỉ đại diện bốn thành viên phong trào Pháp Luân Công đệ đơn lên tòa án Nice kiện Phó Thủ Tướng Trung Quốc Li Lanqing về tội tra tấn. Ông Li ngang qua thành phố Nice trên đường đến Monaco. Sau đó, ông bình yên về đến

Bắc Kinh. Li với tư cách là giám đội văn phòng 610, một cơ quan đặc trách đàn áp Pháp Luân Công, là người chịu trách nhiệm hàng đầu về việc tra khảo các thành viên phong trào. Đơn kiện viện dẫn thỏa ước Quốc tế 1984 liên quan đến sự tra tấn.

● Nhà đối lập Wang Bingzhang bị kết án "khủng bố"

4 ngày sau khi bắt giam nhà đối lập ở miền Nam Trung Quốc, nhà cầm quyền Bắc Kinh chưa tiết lộ "hoạt động khủng bố dữ dội" của Wang là loại khủng bố nào. Là gương mặt đối lập lưu vong ở Mỹ, chủ bút tạp chí "Mùa Xuân Trung Quốc", cũng là người điều hành các tổ chức đối lập chống Bắc Kinh, Wang mất tích vào cuối tháng 6-02 gần biên giới Hoa-Việt, cùng với 2 đồng đội: một cựu lãnh tụ nghiệp đoàn thời biến cố Thiên An Môn 1989 lưu vong tại Pháp và Zang-Qi thuộc Pháp Luân Công. Ba nhà đối lập từ Cao Miên đến Việt Nam ngày 16-6-02, gặp những nhà lãnh đạo nghiệp đoàn Trung Quốc với mục tiêu thúc đẩy phong trào nghiệp đoàn tại Hoa lục. Họ mất tích 10 ngày sau đó.

Sau 6 tháng giam giữ họ, nhà chức trách cảnh sát Trung Quốc loan báo Wang bị bắt vì tội làm gián điệp cho Đài Loan. Vì thiếu bằng chứng, 2 đồng đội của Wang được trả tự do. Theo chính quyền Bắc Kinh, Wang có tham dự vào những hoạt động khủng bố ở tỉnh Quảng Đông, thật sự là những vụ thanh toán bằng chất nổ giữa các tổ chức Mafia Trung Quốc.

Người ta đoán qua vụ Wang, Trung Quốc tìm cách trưng bằng cớ TQ là nạn nhân của khủng bố. Đầu năm 1998, Wang đột nhập vào Trung Quốc qua ngõ Macao để đặt nền tảng cho đảng Công Bằng. Vì mang thẻ xanh, thường trú tại Mỹ, Wang bị trục xuất. Số phận của ông được Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Lorne Craner đang công cán tại Bắc Kinh nêu lên với chính quyền. Hai chính phủ Mỹ - Hoa hâm nóng lại mối liên hệ trên nền phòng chống khủng bố, cuộc khủng hoảng Irak và vụ căng thẳng Bắc Kinh.

● Bắc kinh thời thượng

Channel Four, 1 hệ thống TV Anh cho chiếu hình ảnh 1 người đang ăn thịt trẻ sơ sinh vừa chết. Người ấy là một nghệ sĩ Trung Quốc. Buổi phát hình của Channel Four thuộc chương trình nghệ thuật mang tên "Beijin Swings". Trước đây không lâu lắm, thời cách mạng văn hóa, người ta ăn gan của kẻ thù, chủ trương nghệ thuật đốt phá di tích văn minh văn hóa. Bây giờ,

ăn thịt trẻ con chắc là mũi nhọn của nền văn hóa hiện đại.

◆ CAO MIÊN

● Cựu lãnh tụ Khmer đỏ lãnh án:

Một cựu lãnh tụ Khmer Đỏ dính líu đến vụ ám sát ở nhà du lịch Âu Châu bị kết án khổ sai chung thân. Tòa phán Sam Bith, đồng hóa cấp bậc Tướng lãnh quân cựu Hoàng gia Cao Miên là 1 lãnh tụ cao cấp cùng những thuộc hạ cựu Khmer Đỏ can dự vào vụ ám sát nêu trên. Hai tông phạm Nuon Paet với Chouk Rin lãnh án chung thân, người thứ 2 còn tại đảo. Thủ Tướng Hun Sen tuyên bố Cao Miên xúc tiến đàm phán với Liên Hiệp Quốc về việc thành lập tòa án xét xử nhóm lãnh tụ Khmer Đỏ. Trước đây, LHQ đã cắt đứt cuộc thương lượng với Nam Vang, vì xem quan điểm của Cao Miên không tương ứng với các thể thức quốc tế.

◆ ĐÔNG NAM Á.

● Hàng giả mạo tràn ngập thị trường:

Những món hàng giả mang nhãn hiệu danh tiếng như đồng hồ đeo tay Cartier, xách tay Louis Vuitton, ví đựng tiền Hermes, nước hoa Guerlain, đĩa DVD, CD được trưng bày trên vỉa hè 1 khu sang trọng ở Kualalumpur Mã Lai Á. Khắp nơi trên thế giới, đầu đầu cũng có hàng giả mạo, nhưng đặc biệt ở Á Đông, người ta làm hàng giả nhiều nhất. Trên tầm mức thế giới số thu mua bán đạt từ 130 - 250 tỷ đô-la, chiếm 5-7% mậu dịch quốc tế. Á Châu đứng đầu về mặt sản xuất cũng như về nguồn cung cấp cho thị trường các nơi khác. Trung Quốc, Việt Nam, Nam Dương là những nước dùng máy móc tin học giả nhiều nhất: 88 - 94%. Trong vòng 3 năm 99-01, Âu Châu tịch thu 94 triệu món hàng giả.

Địa lý làm hàng giả rất di động. Thông thường, hàng giả mạo đất giả nhất xuất phát từ Nam Hàn, nước hoa từ Đài Loan, Quần áo từ Thái Lan, đồng hồ từ Hồng Kông. Hàng xưởng di chuyển tùy theo tình hình áp lực hoặc thời cơ. Một số người làm hàng giả Nam Hàn hợp tác với Mã Lai Á. Gần đây một số cơ sở xuất hiện tại Lào, Cao Miên, Miến Điện. Mã Lai Á là trung tâm buôn bán địa phương. Để phân tán mòng, người ta sản xuất các bộ phận đồng hồ tại Hồng Kông, ráp tại Cao Miên, đóng kiện tại Thái Lan, gói sang Mã Lai Á, sau đó mang bán hoặc gởi đến Phi Châu trước khi đến Âu Châu.

Tại Đông Nam Á, làm hàng giả là một dịch lớn. Dân ở đây xem làm hàng giả là một cách làm ăn béo bổ, không

nguy hiểm như buôn ma túy, miễn sao tương quan phẩm chất, giá cả phải chăng. Hàng điện tử tin học mang đến lợi lộc nhiều và đang nằm trong tay các tổ chức Mafia. Người ta còn làm giả thuốc men, bộ phận phi cơ, xe hơi. Đây là một trong những nét mới nhất: đáp ứng một nhu cầu kỹ nghệ thật sự và cạnh tranh với những nhãn hiệu danh tiếng. Dư luận xem việc làm hàng giả là một phương tiện cho quốc gia nhận về cách làm thành thạo, khéo léo về mặt kỹ nghệ để bước qua một giai đoạn mới, về phát triển mở mang.

◆ VIỆT NAM

• **Tội phạm kinh tế tăng vọt**

Theo báo cáo của ngành cảnh sát kinh tế bộ Công an, trong năm 2002, tình hình phạm tội kinh tế trên phạm vi toàn quốc diễn biến phức tạp, xảy ra ở nhiều ngành kinh tế quan trọng và trong nhiều lãnh vực khác nhau như thuế má, xuất nhập cảng, đăng kiểm, giám định v.v...

Trên toàn quốc, lực lượng cảnh sát phát hiện 1.354 doanh nghiệp tư nhân bỏ trốn. Tại quận Đống Đa Hà Nội, có hơn 100 trên tổng số 1.400 công ty không tìm được trụ sở kinh doanh sau khi mua nhiều quyền hóa đơn. Tại thành phố Sài Gòn, có 8.000 doanh nghiệp xin được giấy phép, nhưng không hoạt động, mà thực chất là để mua bán hóa đơn.

Trong năm 2002, trên toàn lãnh thổ, lực lượng cảnh sát kinh tế đã phát hiện, khám phá và điều tra 9.921 vụ án kinh tế, thu giữ hàng chục tỷ đồng gồm tang vật hàng hóa phạm pháp.

• **Mãi dâm tấn công học đường**

Thời gian gần đây tình trạng mãi dâm biến khu vực xung quanh các trường trung học và ký túc xá sinh viên học sinh thành nơi đón khách ngày càng lộ liễu. Đã có hàng chục trường học trong thành phố trở thành nạn nhân của họ và chịu rất nhiều phiền toái. Tình trạng này đang ảnh hưởng xấu đến môi trường học đường.

Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn ở góc đường Lê Duẩn - Đinh Tiên Hoàng, Q1, đang ở trong tình trạng như trên. Khu vực này có trên dưới 30 gái mãi dâm hoạt động ban ngày. Họ ăn mặc rất kín đáo, nhìn thoáng qua có thể lầm họ với sinh viên.

Ban đêm, họ hoạt động mạnh hơn nữa. Tại trường Trung học Phổ thông Lê Quý Đôn đường Nguyễn Thị Minh Khai, lúc học sinh ra về, cha mẹ còn đứng chờ, thì các cô cũng xếp hàng đứng chờ trên lề đường gần cổng

trường. Cũng như nơi các trường khác như trường Trung học Kỹ thuật Thủy sản (Bình Chánh), Trung tâm Giáo dục Chu Văn An, ký túc xá Đại học Y dược, Trung tâm Phổ thông bán công Marie Curie. Tình trạng này ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập, sinh hoạt đi lại của các sinh viên học sinh, tác động mạnh đến tâm lý, nhận thức của tuổi trẻ học đường. Trong khi nhà trường đang ra sức phòng chống tệ nạn xã hội thì tệ nạn lộ liễu có mặt từ sớm đến khuya trước cổng trường.

• **Quốc hội làm luật**:- Đối với chính quyền Việt Nam, khi chuyển sang kinh tế thị trường, từ bỏ kinh tế chỉ huy, việc làm luật, sửa đổi luật rất là quan trọng. Do đó, Quốc Hội Việt Nam đang tiến hành sửa đổi luật cũ, phải thông qua luật mới để đáp ứng những đòi hỏi hội nhập vào khu vực, thực hiện đúng hiệp ước thương mại Việt-Mỹ, và trong tương lai gia nhập tổ chức Mậu dịch thế giới. Việc này bắt buộc 2/3 luật rừng phải được sửa đổi. Nhưng trong những buổi thảo luận tại Quốc Hội, nhiều dân biểu than phiền tiến trình làm luật thật chậm vì 500 dân biểu làm văn tập thể, xem xét từng li từng tí về câu văn, từ ngữ, chấm phết v.v... Khi nào dự luật có về phức tạp hóa, thì cho lờ lỏn. Không làm việc này thì làm việc gì bởi Văn phòng Thường trực Quốc hội đã xem xét, duyệt xét trước rồi. Nói đúng hơn, đảng đã quyết định, đưa ra bàn cãi cho vui vậy thôi, cho nên quần chúng rất thờ ơ vì "biết rồi nói mãi!".

Cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa, tại Việt Nam Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa, đảng là tất cả, nhà nước là con số không hoặc gần như thế. Quá thật, các cơ quan thiết chế Nhà nước là những tổ chức của đảng có bề ngoài Nhà nước. Các tổ chức này là hiện thân thường trực của quyền lực chính trị, của đảng. Một vài tổ chức mang tính chất hình thức và chức năng thật sự của nó là hợp thức hóa, chính đáng hóa, che đậy bản chất độc tài được đảng thực thi trên Nhà nước và xã hội. Quốc hội cũng thuộc vào loại cơ chế thiết chế này.

• **Tính dân chủ, công khai của phiên tòa**

- Thi hành nghị quyết 08 của Bộ Chính Trị về cải tổ Tư Pháp, tòa án Sài Gòn mang ra xét xử 21 bị can về tội tổ chức đánh bạc, gá bạc. Theo báo chí Sài Gòn, phiên tòa xét xử diễn biến "khá dân chủ". Khá dân chủ, chưa hoàn toàn dân chủ và trước kia chắc không dân chủ.

Theo sự tường thuật của báo chí, ở phiên tòa này, sau khi các thành viên tòa án thẩm vấn bị can nào thì vị đại diện Viện Kiểm Sát thẩm vấn bị can ấy và cuối cùng đến lượt luật sư bào chữa. Cứ như thế tuần tự hết bị can này đến bị can khác. Một phiên tòa giống như những phiên tòa ở các nơi khác.

Nhưng một vài thắc mắc còn tồn tại, không biết thể thức thống nhất ý kiến về bản án trước khi tòa nhóm họp còn được sử dụng không? Tư pháp độc lập với Hành pháp. Tòa án làm việc của tòa án, căn cứ theo luật pháp, theo chức năng thiết chế. Tại sao phải theo chỉ thị? Cho nên dù có cải tổ luật pháp, dù có hình thức tranh luận giữa tòa, pháp luật chưa trở thành chuẩn mực. Dưới chế độ Cộng sản, pháp luật phải lệ thuộc vào đường lối của đảng cộng sản.

Sự cải tổ luật pháp có thể làm cho hệ thống hành chính thư lại hoạt động khá hơn. Nhưng nó trở nên vô hiệu trước bản chất độc đoán của cơ quan thiết chế Nhà nước mà sự hoạt động không phải tùy theo lòng dân mà theo sự bức chế của tập đoàn cầm quyền.

Một ghi nhận cuối cùng: hy vọng trong tương lai các vụ án chính trị cũng được xét xử một cách công khai và khá dân chủ như trên.

• **Nước ô nhiễm từ các nghĩa trang**

- Gần đây, người ta xây những ngôi mộ sát nhà dân. Lý do vì hoàn cảnh túng thiếu, người dân phải bán đất cho người khác chôn cất thân nhân. Một gia chủ cho biết nước giếng nhà ông hút lên từ phía dưới các ngôi mộ, có mùi tanh, nổi váng vàng, để lâu lắng cặn màu nâu đỏ cho dù ông khoan giếng sâu đến 40 thước.

Tin cho biết kết quả thử nghiệm 5 mẫu nước lấy từ giếng khoan trong khu vực nghĩa trang tại viện Pasteur đều không bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh: nước chứa chất độc hại như Phosphore, lưu huỳnh, Acide Sulfurique, có thể gây rối loạn tiêu hóa, viêm gan, viêm ruột, ung thư da.

Theo quy định, người dân không được khoan giếng tại khu vực có nghĩa trang giải tỏa. Đối với nghĩa trang mới giải tỏa, phải để trống 2 năm và tuyệt đối không được khoan giếng bất cứ thời gian nào. Nhưng có nghĩa trang vừa được giải tỏa, 6 tháng sau chính quyền địa phương phân lô để bán.

Trước đây, báo chí loan tin người ta lấy nước giếng khoan cách phòng vệ sinh hoặc nghĩa trang khoảng 5m, lọc rồi vô chai mang ra bán cho người tiêu thụ.

- **"Người Mỹ thầm lặng" quyền rũ ban kiểm duyệt:**-Chính quyền vừa cho phép chiếu phim "Người Mỹ thầm lặng" tại Hà Nội và Sài Gòn. Phim này phỏng theo sách của nhà văn Anh Graham Greene. Lời đồn nhà văn viết quyển sách này tại một bàn ăn nhà hàng Continental đối diện với trụ sở Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa, góc đường Lê Lợi - Tự do. Sách dàn dựng mối tình giữa một nhân viên CIA và một cô gái Việt vào thập niên 50, lúc Pháp sắp sửa rút khỏi Việt Nam. Sách được xuất bản năm 1955 trong đó nhà văn dự đoán Mỹ sẽ can thiệp và sa lầy ở Việt Nam, với hậu quả như mọi người đều biết.

Mỹ không chiếu phim này vì xét không đúng lúc trong khi chính quyền Mỹ chuẩn bị chiến tranh Irak. Báo chí ca ngợi phim này là 1 trong 10 phim hay nhất trong năm 2002. Hà Nội so sánh phim Người Mỹ thầm lặng với 2 phim khác bị kiểm duyệt: We Were Soldiers & Green Dragon. Bồi thủ 1 vai trong 2 phim này tài tử Đơn Dương bị kết tội vô trách nhiệm và bị trừng phạt.

- **Làm báo tại Việt nam:** - Đến dự cuộc hội thảo về trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo trong đấu tranh chống tiêu cực do Hội Nhà Báo tổ chức tại Hà Nội, Nguyễn Khoa Điềm, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tư tưởng Trung ương phát biểu: Báo chí phải tiếp tục phát huy trách nhiệm chính trị, trách nhiệm công dân của nhà báo, đẩy mạnh đấu tranh chống tiêu cực. Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm phát biểu: Chính phủ đánh giá cao vai trò của báo chí trong xây dựng đất nước. Theo thông tin trên báo chí, chính phủ đã chỉ đạo xử lý 249 vụ tiêu cực (2001) và 148 vụ (2002). Báo chí đã hỗ trợ các cơ quan của chính phủ làm lành mạnh hóa đời sống xã hội.

Đọc qua những lời phát biểu trên đây, người ta tưởng có ít nhiều tự do báo chí ở Việt Nam. Lật qua các trang của nhật báo phát hành tại Sài Gòn, người ta thấy nhan nhản những tin tức liên quan đến các tệ nạn xã hội, các vụ tham nhũng dính líu đến Thủ tướng cơ quan, Giám đốc xí nghiệp, đến Thiếu tá, Trung tá, Đại tá Công an. Nhưng trong chiều sâu, đây là những tin tức trung lập, không nguy hiểm. Còn những bài xã luận, những bài viết thuộc công tác tư tưởng là những bài vượt đuôi, những bài khai triển những chỉ thị, những quyết nghị. Những bài xào nấu thêm gia vị. Tuyệt nhiên, không thấy những bài viết tranh luận, đưa ra những ý kiến, quan điểm khác

với quan điểm của đảng, nhà nước. "Báo chí phải lắng nghe, tôn trọng định hướng và nhu cầu thông tin tuyên truyền của đảng, nhà nước". Điểm nói tiếp, những dòng chữ này là tất cả, nó tóm tắt sách lược của đảng đối với tự do ngôn luận. Nhà báo bị bó tay vì dưới chế độ Cộng sản, báo chí mang 2 đặc điểm sau đây:

1-Tất cả báo chí đều là cơ quan chính thức Nhà nước. Báo hoặc thuộc về đảng (Nhật báo Nhân dân), hoặc thuộc về 1 đảng cấp quyền hành (Báo Công an Sài Gòn, Báo An ninh của Bộ Nội vụ), hoặc thuộc về 1 tổ chức chính trị con đẻ của đảng như báo Thanh niên, Tuổi trẻ của Liên đoàn Thanh niên, báo Phụ nữ của Hội Phụ nữ. Báo tư nhân không bao giờ có mặt.

2- Theo nguyên tắc của đảng, báo chí là tiếng nói của đảng. Nói cách khác, trước nhất báo chí là 1 công cụ tuyên truyền, trên lý thuyết, đảng công nhận trước dư luận, báo chí là 1 phương tiện "kiểm soát". Nếu cần, báo chí phải và có thể chỉ trích hệ thống hành chánh thư lại, tố cáo tham nhũng và phanh phui lỗi lầm của chính phủ và đảng. Tuy nhiên, vai trò "kiểm soát" này bị 2 nguyên tắc kèm chế: "những vùng, những địa hạt cấm kỵ, cấm đụng tới" và "sự nhất trí ý kiến".

Đại thể, một tờ báo thông thường hướng theo đường lối quốc gia có nghĩa là đảng. Hình như ban biên tập chỉ định những đề tài chính phải trình bày. Một sự chọn lọc 2 chiều: 1 bên, nhà báo nào phải theo dõi những biến cố xảy ra trong nước, 1 bên chỉ nhằm chuyển đạt chỉ thị của đảng. Cho nên nhà báo luôn luôn ở vào thế kẹt giữa 2 điều bắt buộc này. Bởi trên nguyên tắc là tiếng nói của đảng, báo chí luôn có ý kiến như nhau trước những biến cố quan trọng. Đó là nhất trí ý kiến. Không bao giờ có ý kiến khác hoặc trái ngược cho dù có bất đồng ý kiến.

Liên quan đến sự chỉ trích, phê bình đảng hoặc chính phủ, thông thường người ta thấy bài viết của đảng viên cao cấp. Nhà báo có thể chỉ trích 1 nhà lãnh đạo hoặc viên chức quan trọng với sự đồng ý của đảng, tuyệt nhiên cấm đụng tới Tổng Bí Thư, Chủ Tịch Nước, Thủ Tướng, Tổng Trưởng.

Vấn đề kiểm duyệt phức tạp hơn. Một bài báo được chọn đăng sau khi người có trách nhiệm trong tòa soạn đọc qua và đồng ý. Xã luận hoặc những bài quan trọng được chủ bút duyệt xét. Nhưng tất cả báo chí đều lệ thuộc vào Bộ Thông Tin Văn Hóa. Cơ quan này với bộ phận đặc trách báo chí, xuất bản có 2 phận sự: Cấm hoặc khai triển thêm 1 vài bài báo theo nhu

cầu của đảng. Cho nên chủ bút cũng như nhà báo phải tự kiểm duyệt. Nhà báo nào xem như lãnh nghề đều biết rõ những vùng cấm kỵ, có nghĩa là những đề tài mà họ không thể đề cập đến. Bởi bước vào khu cấm kỵ, các phóng viên Trần Ngọc Tuấn -báo Tiền phong; Đặng Thanh Hải -báo Thanh niên; Nguyễn Minh Sơn -báo Người lao động; Bùi Ngọc Cài -báo Gia đình và Xã hội mất thẻ nhà báo.

- **Thu nhập bình quân mỗi đầu người: 331.000 đồng/tháng:** Bộ phận Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam vừa công bố kết quả xếp hạng 61 tỉnh thành Việt Nam về mặt phúc lợi như sau: 12 tỉnh có tỷ lệ trung bình thấp nhất tính theo tỷ lệ dân số sống dưới mức nghèo đói đạt 5,5%, tỷ lệ trung bình cao nhất của 12 tỉnh đạt 25,7%, 4,4 lần cao hơn. Tỷ lệ nghèo ở khu vực nông thôn cao gấp 5 lần khu vực thành thị. Khoảng cách giữa tỉnh khá nhất (Hà Nội) và tỉnh kém nhất (Quảng Bình) chênh lệch đến 25,8 lần. Miền núi Tây Bắc, Cao nguyên Trung phần, miền Trung là nơi tập trung nhiều tỉnh nghèo nhất. Đứng đầu danh sách là Quảng Bình (37,63%), Lai Châu (28,94%) Quảng Trị (27,63%) Thừa Thiên (27,4%) Bắc Cạn (26,4%). Dân thiếu số (14% tổng dân số) chiếm 30% người nghèo xét trên toàn thế lãnh thổ.

Về bình đẳng Nam Nữ: Tỷ lệ đại diện nữ trong các cơ quan dân cử cấp Tỉnh thấp hơn so với cấp Quốc gia (Khánh Hòa, Trà Vinh 10%). Tỷ lệ trẻ em gái bỏ học chiếm 70%. Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh sau khi sinh chiếm 68% trong số các trường hợp tử vong trẻ sơ sinh (Hà Nội 80%, Bắc Cạn 72,7%).

Lần đầu tiên, Tổng cục thống kê Việt Nam đưa ra kết quả như sau: Mức sống hộ gia đình năm 2002, thu nhập trung bình mỗi đầu người Việt Nam đạt 331.000 đồng/tháng, tăng 12,2% so với năm 1999. Xét trên tiêu chuẩn nghèo của Ngân hàng Thế giới, tỷ lệ nghèo tại Việt Nam đạt 32,5%, tỷ lệ nghèo lương thực 13,2%.

- **Bài bản Lenine:** - Áp dụng khủng bố để không bao giờ bị lật đổ? Người Cộng sản luôn luôn nắm giữ 1 nguyên tắc tuyệt đối là trong mọi trường hợp và với bất cứ giá nào, phải giữ toàn bộ quyền lực chính trị. Cho nên làm giàu thì được, làm chính trị thì không nên.

Họ thẳng tay đàn áp ly khai đối lập, dù cho đối lập bất bạo động. Ngày 09-01-03, phát ngôn viên Nhà nước loan báo 2 nhà đối lập Phạm Quế Dương và

Trần Khuê "Bị bắt quả tang" tại Sài Gòn vì "có những hoạt động trái với luật pháp Việt Nam". Phát ngôn viên nói tiếp "Họ sẽ bị xét xử". Tháng 12-02, 1 cựu Sĩ quan Nguyễn Khắc Toàn lãnh án 12 năm tù vì tội "làm gián điệp".

Nhà cầm quyền áp dụng bài bản của Lenine: Một chế độ sẵn sàng thực thi khủng bố đàn áp không giới hạn không thể nào bị lật đổ. Nhưng, đối với đất nước, tự do dân chủ là một lý tưởng, đối với công dân là một khát vọng, đối với xã hội là một nhu cầu. Lớp người này vào tù, thì lớp người khác đứng lên kế tiếp, như một làn sóng ngày kia sẽ cuốn sạch họ, những người Cộng sản và tàn tích của chủ nghĩa cộng sản. •

Bản Tin cuối năm Nhâm Ngọ của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ

Chế độ Việt cộng bị kể tội trên báo Thụy Sĩ

Chúng tôi có đưa tin vào ngày 12 tháng 12 năm 2002, hội nghị Pháp thoại cấp bộ trưởng kỳ thứ 18 khai mạc tại thành phố Lausanne, Thụy Sĩ. Đứng vào ấy, nhật báo Le Matin xuất bản tại Lausanne đã đăng một bài viết của Nguyên Lê Nhân Quyền với tựa đề "**Việt Nam bất xứng để được tham dự Hội nghị Pháp thoại tại Lausanne**". **Cũng trong thời gian ấy**, còn có ba tờ báo Thụy Sĩ khác nữa đã đăng bài viết của Nguyên Lê Nhân Quyền, nhân dịp Thụy Sĩ tham gia Ngày chống án tử hình lần đầu tiên được tổ chức trên thế giới (30 tháng 11 năm 2002) và Ngày Quốc tế Nhân Quyền lần thứ 54 (10 tháng 12 năm 2002). Báo Le Courrier (Genève) ngày 11.12.2002 đề tựa : "**Không có tự do báo chí ở Việt Nam - Chế độ Hà Nội luôn luôn thực hành chính sách kiểm duyệt và đàn áp**". Báo Dimanche.ch (Lausanne) ngày 15.12.2002 : "**Đừng quên Việt Nam**". Báo Genève Home Informations (Genève), ngày 18.12.2002 : "**Nhân Quyền**" (Việt Nam).

Tiếp theo, nhật báo lớn Tribune de Genève (ra đời năm 1879) cũng đã cho đăng một bài viết với tựa đề Cộng đồng Pháp thoại và Nhân Quyền của Nguyên Lê Nhân Quyền. Sắp hết năm, chúng ghi lại vài nét về sự đóng góp còn khiêm nhường của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam trong công cuộc vận động của người Việt tị nạn nhằm tố cáo tội ác của chế độ Cộng sản Hà Nội trước công luận quốc tế nói chung, và Thụy Sĩ nói riêng.

Người đi góp sức với người

Mở đường để thấy mặt trời bao dung (NHBV).

TIN VỀ SINH HOẠT CỦA HỘI TÌNH THƯƠNG / ĐỨC QUỐC CỬU TRỢ THƯƠNG PH BÌNH QL. VNCH

Sau ngày Hội Tình Thương / Đức Quốc, với sự hỗ trợ của các Hội đoàn bạn tổ chức "Đêm Văn Nghệ Tình Thương II" nhằm mục đích quyên góp để cứu trợ Thương Phế Binh QL.VNCH được ghi nhận là một thành công chưa từng thấy. Nhờ vậy mà Hội đã giải quyết gọi về giúp cho 79 TPB do Ban cứu xét Hồ sơ trong mấy tháng qua, theo các tiêu chuẩn Hội đã quy định: Có giấy cáo tri, hay giấy ra Hội đồng y khoa với cấp độ tàn phế + Chứng minh nhân dân và địa chỉ hiện tại. Mỗi TPB được nhận lãnh 50€ + 7€ cước phí. Tuy với hoàn cảnh chưa được phát triển theo mong muốn, nhưng hy vọng sẽ thể hiện được "tấm lòng" của đồng bào hải ngoại, đã và đang thương tưởng đến những nạn nhân khốn khổ!

Danh sách những tấm lòng vàng tiếp theo:

Tiền bán sách (Nhóm Khởi Hành tặng) 58€. Nhóm Từ Thiện München 100€. Ô. Nguyễn Kim Định 50€. Trần Tử Trinh 50 bánh tro. Nürnberg:- B. Nguyễn Thị Ngô Hanh 50€. Hallberg Gmoos giúp 10 Hs+cp 570€, Spaichingen Ô. Nguyễn Hữu Hậu 25€. Stuttgart Ấn danh 250€. Hãng OTT Alarmsystem GmbH 250€. Ô. Bùi Thế Dân 50€. Ô. Đỗ Văn Yến 100€. Ô. Nguyễn Thành Nam 83€. Ô. Trần Xuân Hiền 50€. Ô. Nguyễn Hữu Điều 70 c bánh bao, 1 thố xôi vò. Trần Duy Hoàn 50€. Reutlingen Ấn danh 10€. Ông Minh 20€. B. Nguyễn Thị Sửu 55€. B. Hồ Thị Năm 20€. B. Dương Thị Nhiều 20€. Ô. Chương Anh Phan 30€. Ô. Nguyễn Hữu Cương 30€. Xổ số Tombola đêm văn nghệ 881€. Cô Thảo 19€. Bán đĩa nhạc 50€. Phan Thị Cầm 50€. Trần Tú Anh 5€. Nguyễn Thái Hiệt 10€. Thanh niên người Đức 20€. Ô. Viên Kim Huy 50€. Ô. Đặng Thanh Bạch 10€. Nguyễn Văn Hoa 10€. Ô. Nguyễn Tý 20€. Ô. Hàn Cường 50€. Chị Cúc 10€. Ấn Danh 25€. B. Nguyễn Thị Trí 150€. Ô. Nguyễn Phương Các 50€. Nguyễn Anh Thi 50€. Ô. Nguyễn Văn Sinh 50€. Ô. Phan Văn Ý 50€. Ô. Đặng Ngọc Trân 50€. Ô. Vũ Trọng Cảnh 30€. Ô. Võ Bá Tông 50€. Ô. Trần Văn Sanh 20€. Ấn Danh 20€. Ô. Trần Quốc Doanh 50€. B. Quách Kim Lê ủng hộ bánh cuốn, bánh dẻo, chả lụa, rau cải bán lời = 308€. Ô. Nguyễn Tiến Hóa 50€. Nguyễn Phi Long 40€. Ô. Đỗ Văn Nho tiền lời bán

nước 405,10€. Các gia đình địa phương: Chị Trần mứt dừa 10 bịch, bánh ít 121 cái, bánh khúc 90 cái. Chị Phương, Chị Sửu bánh da lợn 180 cái, bánh su sê 240 cái. Chị Minh bánh cam 180 cái, bánh bò 27 cái, bánh tiêu 18 cái. Chị Định giò cháo quày 140 cái. Chị Thanh Mai bánh bò 200 cái. Chị Minh bánh sữa 60 cái. Chị Liên Tấn một nồi bún bò. Chị Trường gói cuốn. Chị Tộ bánh cuốn, bánh dẻo. Chị Thảo giấy mực trang trí. Chị Huệ bánh da lợn 40 cái. Bánh bò 14 cái. Chị Chúc Nga tàu hủ 30 cái. Tiền bán thức ăn trên = 1661,40€. Ân nhân vùng Lörrach, Weil am Rhein, Binzen vùng Basel: thuộc nhóm Ô. Phan Phụng gồm: B. Trần Thị Phương Mai, B. Trương Thị Ven, Trương Hùng sứ, Trần Văn Sua, Nguyễn Văn Phước, Lê Văn Sơn, Nguyễn Bá Tông, Đặng Hữu Hùng, Trần Văn Sử, La Hồng Tường, Tăng Tử Vày, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Việt Tuấn, Herr Berthold, Nguyễn Hoàng Hùng, Lê Văn Bình, Đoàn Ngọc Xuân, Đặng Thanh Cần. Tổng cộng 18 vị ân nhân giúp 18 hồ sơ + tiền cước gọi thành tiền là: 1050€. ôb. Nguyễn Thành Hưng Italia 30€. Cô Nguyễn Quỳnh Eningen 50€. Ân nhân ẩn danh ở Köln 100€. Ô. Nguyễn Xuân Regensburg 20€. Anh Lê Cẩm Hùng Stuttgart ủng hộ máy Photocopie HP trị giá 599€. Ấn danh Stuttgart 3 hồ sơ. Ôb. Đặng Quỳnh USA 1 hồ sơ. Anh Nguyễn Đình Dương NeuMarkt 1 hồ sơ. Ôb. Dương Hào Canada 1 hồ sơ. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung Kleve 50€. Quầy Hàng Tình Thương Chùa Viên Giác 180€. Anh Nguyễn Hữu Hậu 50€. Sadimi Thích Nữ Đàm Thiện Bruxelles 100€. Quách Ánh Huệ Hamburg 50€. Đỗ Trí Huệ 100€. ôb. Nguyễn Công Trí và Phạm Thị Như Tâm Dimigolfing 60€. Anh Lê Cẩm Hồng, tân hội viên 50€. Anh Nguyễn Hữu Điều Stuttgart 50€. Bà Nguyễn Duy Nương Wi Tang 50€. Cô Nguyễn Quỳnh Eningen 50€. Ô. Nguyễn Xuân Regensburg 20€. Ô. Trịnh Quang Khánh 10€.

Địa chỉ liên lạc của Hội:

- 1) CH Nguyễn Thành Nam, James F. Byrnes 44, 70376 Stuttgart, Tel. 0711-244927.
- 2) CH Nguyễn Văn Tộ, Scheffeweg 33, 72766 Reutlingen, Tel. 07121-46510
- 3) CH Nguyễn Tiến Hóa, Konto Nr. 0305459700, BLZ 64080014, Dresdnerbank Reutlingen.

(VH Trần ghi)

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

International Buddhist Information
Bureau

Bureau International d'Information
Bouddhiste

Có quan Thông tin và Phát ngôn của
Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo
Việt Nam Thống nhất

B.P. 63 - 94472 Boissy Saint Léger cedex
(France) - Tel.: Paris (331) 45 98 30 85
Fax : Paris (331) 45 98 32 61 -
E-mail : ubcv.ibib@buddhist.com

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Làm tại Paris ngày 09.01.2003

• **Tổng vụ Văn hóa công bố Quyết nghị 8 điểm sau Đại hội Văn hóa Phật giáo tổ chức tại San Diego, Hoa Kỳ, dự kiến thiết lập một Giải thưởng Văn hóa Phật giáo Việt Nam, một Quỹ Văn hóa giúp đỡ văn thi nghệ sĩ, học giả, và tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam hằng năm, cũng như tiến hành phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh**

Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa trực thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, vừa công bố hôm qua, 8.1.2003, Quyết nghị 8 điểm của Đại hội Văn hóa Phật giáo Việt Nam tổ chức tại San Diego, bang California, Hoa Kỳ, hôm 4.1.2003.

Quyết nghị nhận thức rằng "Trong quá khứ lịch sử 2000 năm qua, từ cuộc xâm lăng đến từ phương Bắc rồi phương Tây, nền Văn hóa Phật giáo do tính chất trí tuệ và sự đóng góp hòa hài, hỗ trợ với nền văn hóa dân tộc, nên luôn luôn bị các thế lực ngoại lai dim dè, hãm hại, tiêu diệt, qua nỗ lực **đông hóa** và **nô dịch hóa** nếp sống con người Việt vào với nền văn hóa ngoại xâm của chúng. Ngày nay, mối hiểm nguy của nền văn hóa ngoại lai Mác - Lê đang hoành phá truyền thống văn minh Việt Nam, thu chặt tinh thần của tuổi trẻ Việt Nam. Nền văn hóa ngoại lai Mác - Lê này chủ trương đấu tranh giai cấp, gây kỳ thị, chia rẽ con người và xã hội, dựng lên hai đẳng cấp thống trị và bị trị, bạn và thù xung đột cổ tìn trong đời sống quốc gia".

Quyết nghị đề cao sự "bảo tồn trong ý thức dung hòa, phát huy trong nỗ lực tiến bộ và sáng tạo nền Văn hóa Việt Nam và Phật giáo trong sinh hoạt cộng đồng người Việt ở hải ngoại đồng thời với cuộc giao lưu văn hóa toàn cầu". Và "Bằng những sinh hoạt văn hóa sống động và thường xuyên, giới thiệu nền Văn hóa Phật giáo cho giới trẻ trong và ngoài nước, là lớp người chịu nhiều thiệt thòi về mặt kiến thức do hậu quả chiến tranh kéo dài qua nhiều thập kỷ".

Những dự án cụ thể là thiết lập trong thời gian tới một "Giải thưởng Văn hóa Phật giáo Việt Nam" để khuyến khích và trao cho những sáng tác phẩm độc đáo qua các bộ môn thơ, văn, sử, triết, khảo cứu, nhạc, họa, điêu khắc; một "Quỹ Văn hóa" nhằm giúp đỡ văn thi nghệ sĩ, học giả ở trong và ngoài nước hiện lâm cảnh tù đày, nghèo túng hay bệnh tật; tổ chức "Ngày Văn hóa Việt Nam" hằng năm để tưởng niệm những Văn thi nghệ sĩ tiền bối, đồng lúc giới thiệu cho thế hệ trẻ công lao văn hóa của tiền nhân; cũng như tiến hành phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh.

Quyết nghị trên đây là kết quả của sau hai phiên họp Tiền Đại Hội hôm 3.1.03, ngày Đại Hội hôm 4.1.03, và cuộc họp đúc kết của Tổng vụ Văn hóa sau ngày Đại Hội. Xin xem toàn văn Quyết nghị dưới đây.

Đại hội Văn hóa Phật giáo Việt Nam đã được Tổng vụ Văn hóa tổ chức tại San Diego hôm thứ bảy 4.1.2003, quy tụ đông đảo giới học giả và văn thi nghệ sĩ Phật giáo cùng với sự tham dự đồng đạo của các vị đại diện tôn giáo, đoàn thể bạn trong cộng đồng. Ba đề tài tham luận, Văn học Phật giáo Việt Nam, Mỹ thuật Phật giáo Việt Nam, Âm nhạc Phật giáo Việt Nam, đã được các diễn giả trình bày theo thứ tự sau đây: TT. Thích Giác Đăng, Triết gia Phạm Công Thiện, Giáo sư Võ Văn Ái, Giáo sư Bùi Ngọc Đường, TT. Thích Quảng Thanh, Giáo sư Lê Phục Thủy, Họa sĩ Nguyễn Văn Mộng và Giáo sư Nguyễn Thuyết Phong. Vì công tác bất ngờ ở Đại học, Giáo sư Phong không đến được nhưng đã gửi tham luận nhờ Đại hội tuyên đọc.

Đặc biệt nhất là từ trong nước TT. Thích Tuệ Sỹ và TT. Thích Trí Siêu Lê Mạnh Thát đã gửi ra hai bài tham luận xuất sắc. Thượng tọa Tuệ Sỹ trình bày đề tài "Văn minh tiểu phẩm" qua đó nói lên thảm nạn của nền Văn hóa Phật giáo từ quá khứ đến ngày hôm nay trước những thế lực ngoại lai xâm lăng

đất Việt. Hiện tình của Phật giáo Việt Nam được Thượng tọa cô kết bằng hai hình ảnh nguy kịch: "Phật giáo tại miền Bắc chỉ tồn tại trên một hình thức như một tổ chức chính trị. Nói một cách tượng hình, nó chỉ hiện diện như một cái cúc áo cài trên bộ đại cán mỗi khi các lãnh đạo xuất hiện trước cộng đồng thế giới mà không bị "hở lũng". (...) Những gì mà Phật giáo tại miền Nam đã làm được trong suốt thời kỳ chiến tranh và chia cắt, nay chỉ còn là những hoài niệm trong trí nhớ với nhiều tiếc nuối của thế hệ lớn tuổi. Tầng lớp trẻ hầu như không biết gì nhiều về quá khứ đó. Chỉ mỗi trong khoảng chưa đầy 30 năm thôi, mà một quá khứ đáng tự hào của Phật giáo Việt Nam trong lòng dân tộc đang bị quên lãng, và đang có nguy cơ biến mất. Với ý nghĩa biến mất, chúng ta muốn nói đến sự biến chất. Bởi vì, dưới phương châm "Đạo pháp, Dân tộc và Chủ nghĩa Xã hội", Phật giáo Việt Nam sẽ không tồn tại và trở thành như đã từng trong quá khứ".

Thượng tọa Trí Siêu Lê Mạnh Thát, sử gia độc xuất của Việt Nam và Phật giáo, với bộ Lịch sử Phật giáo Việt Nam và Tổng tập Văn học Phật giáo Việt Nam phát hành sau khi ra tù năm 1998, đã gây chấn động học giới. Lịch sử Việt Nam, lịch sử Phật giáo Việt Nam cũng như văn học, tư tưởng Phật giáo Việt Nam đã được Thượng tọa soi rọi và minh chứng từ thời Hai Bà Trưng đến nay. Chưa một sử gia Việt Nam hay Phật giáo nào thành công trước đó trong lĩnh vực sử học và tư tưởng học. Bài tham luận của Thượng tọa gửi đến Đại hội nói về bài thơ "Vận Nước" của Thiền sư Pháp Thuận trước tác vào cuối thế kỷ thứ X. Thượng tọa nói lên bối cảnh "thù trong giặc ngoài" nguy kịch của đất nước ta ở thời Tiền Lê, và bài thơ của thiền sư Pháp Thuận là một chỉ đạo chính trị để giữ vững chủ quyền đất nước trước nạn ngoại xâm lãnh thổ cũng như văn hóa và tư tưởng. Thượng tọa kết luận: "Có người đã từng nói không có tư tưởng cách mạng thì không có vận động cách mạng. Cũng thế, đất nước ta vào những ngày tháng đấu tranh sống mái với kẻ thù để bảo vệ nền độc lập của tổ quốc, nếu không có một hệ tư tưởng chính trị chỉ đạo, thì không thể nào có những cuộc vận động chính trị thành công. Đặc biệt là cuộc vận động chính trị để bảo vệ chủ quyền đất nước vào năm 980".

Triết gia Phạm Công Thiện thì nhận xét chữ "Lòng Bờ Đè" mà thi hào Nguyễn Du sử dụng và dịch chữ "Tâm

Bồ Đề" đã nói lên ý thức của Phật giáo Việt Nam. Các diễn giả khác đã đóng góp, trình bày về quá trình văn học, mỹ thuật, âm nhạc của Phật giáo Việt Nam. Liên hệ đến hiện tình là bài tham luận của Giáo sư Võ Văn Ái và lời phát biểu của Nữ sĩ ý Lan. Giáo sư Ái bình giảng vũ trụ và nhân sinh quan Phật giáo qua bài thơ Vĩnh Nga giữa thiền sư Pháp Thuận và sứ Trung Quốc Lý Giác vào năm 981, cũng như nói lên ý nghĩa của tư tưởng chính trị Việt Nam qua bài tứ tuyệt "Văn Nước" của thiền sư trước tác cuối thế kỷ X khi được vua Lê Đại Hành hỏi kể về vận mệnh của đất nước. Bài này "không riêng việc mở ra con đường chính trị cho đất nước ta ở thế kỷ thứ X, mà vẫn còn giá trị tư tưởng và hành động cho Việt Nam ngày nay". Cả hai bài thơ được giáo sư Ái xem như một "nền thi ca hiển lộ sự sống, nắm bắt sự sống, thưởng yêu, bảo vệ và hòa đồng con người đất nước, vũ trụ. Thơ là sự Lên Đường Giác ngộ". Theo giáo sư Ái, dòng Thơ Lên Đường này khác xa với thi ca nước ta 60 năm qua: "Văn học nước ta sáu mươi năm qua có khi diễm lệ, lãng mạn, khi yếu điệu hay hùng tráng, khi thì bạo lực, giết người... Nhưng nền văn học ấy còn trong dạng thức ra đi. Ra đi những chùa Lên Đường. Ra đi trong mô ứốc cách mạng mô hồ của Dũng trong Đoạn Tuyệt, ra đi thui thủi như Thâm Tâm trong "Ly khách, ly khách, con đường nhỏ, Chí lớn không về bàn tay không". Hay ra đi với quyết tâm làm cuộc cách mạng đổ máu của Tố Hữu và các đồng chí của ông :

Ta đã đi là ta quyết đi!
Uấp bằng trở lực vượt gian nguy
Ngục còn thoi thóp tim còn đập
Còn nghiêng rằng giường thẳng
nghĩa kỳ!

"Thế nhưng tất cả những cuộc ra đi ấy, dù bằng hư cấu, bằng ước vọng, hoặc bằng thực thể dẫn thân, đều không đưa tới đích nào cho kẻ ra đi, hay quần chúng đông đảo mà họ đòi dẫn dắt ra đi. Vì mọi cuộc ra đi ấy đều không có đích thắng hoa, không phủорг hưởng dân tộc, phi văn hóa và phủ định con người. Nhất là những cuộc ra đi này nằm trong chi lưu của nền văn hóa Mác Lê. Một nền văn hóa chủ xúy đấu tranh giai cấp, chia rõ bạn thù, mà trận tuyến giăng ra yêu sách phải có kẻ thắng người thua. Kẻ thắng đóng vai đờ tử, người thua xếp hàng đi vào lò sát sinh. Nền văn hóa Mác Lê đang nô dịch hóa Việt Nam, vì chỉ lo nhào nặn tri thức ngoại lai, những xao lãng, nếu không là tiêu diệt, tinh thần

dân tộc và sự thanh cao của con người văn hóa Việt.

"Trong khi ấy, bằng những thiện ngữ vi diệu ở thế gian (xem kinh Tăng nhất A hàm) nền văn hóa Phật giáo vừa khai mở trí tuệ vừa un đúc tình nghĩa dân tộc và bảo vệ Con Người. Đích thị là nền văn hóa Giác ngộ, một nền văn hóa không đòi hỏi kẻ thắng người thua, mà tiêu đích nhắm hiển bày Chân lý Giác ngộ cho mình và mọi người".

Chị Ý Lan, một người Anh dấn thân đấu tranh cho nước Việt, đã gây xúc động cực kỳ trong hội trường với lời phát biểu chân thành bằng tiếng Việt. Chị nêu thắc mắc: "Đi thuyết trình đây đó trong cộng đồng người Việt hải ngoại, thỉnh thoảng tôi nghe có số người chủ trương rằng, bây giờ chỉ nên chuyên lo "tu học, tu hành", chỉ nên "làm văn hóa" mà thôi, đừng "tranh đấu", đừng "làm chính trị". Tôi ngạc nhiên vì sao nền tư tưởng Bất Nhị của Đông phương bỗng tha hóa thành lối suy nghĩ Nhị nguyên như thế? Khi đọc sách và nghiên cứu về Việt Nam, tôi thấy suốt quá trình 2000 năm, những nhà Sư, những Cư sĩ Phật giáo luôn đứng đầu trên mọi trận tuyến bảo vệ nền độc lập dân tộc, phát triển xã hội và chiến đấu cho sự tự do, an lạc và no ấm của con người. Trong quá trình lịch sử ấy, tôi không hề thấy sự phân biệt giữa văn hóa với chính trị, giữa xã hội với tôn giáo, giữa đời và đạo". Rồi chị giải thích rằng: Đức Dalai Lama là hình ảnh đại diện của một nền Văn minh Ánh sáng Giác ngộ. Nghe Ngài nói chuyện, tôi không biết Ngài đang thuyết trình về một lập trường chính trị hay Ngài đang thuyết pháp? Thế những sự ăn nói của Ngài thuyết phục chúng ta và thế giới, vừa là một giải pháp chính trị cho toàn dân Tây Tạng, vừa là sự khai mở cho quê hương tâm linh nhân loại. Đây là biên giới giữa chính trị và tôn giáo? giữa thế tục và tâm linh? Tôi nghĩ rằng, phải chứng đắc Phật Pháp mới vượt qua khỏi mọi lần ranh phân biệt làm thiệt hại cho hạnh nguyện Bồ tát cứu đời".

Cuối cùng chị kết luận bằng một hình ảnh thương đau của nước Việt và Phật giáo:

Ý nghĩ cuối cùng tôi xin được nêu ra làm lời kết luận. Đó là hình ảnh của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo Viện Tăng Thống, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và cũng là Bồ sư của tôi. Năm nay Ngài đang "kỷ niệm" năm tù đày

thứ 20. Người ta dùng chữ kỷ niệm để nhắc những gì vui, ở đây tôi lại muốn kỷ niệm một chuyện buồn lòng của bậc Cao Tăng mà cũng là chuyện bi thảm của người dân Việt. Những bậc Cao Tăng giáo phẩm lâm hoàn cảnh tương tự, như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, hay hai Thượng Tọa Tuệ Sỹ và Trí Siêu Lê Mạnh Thát, thì nhờ cuộc đấu tranh của toàn thể Phật tử hải ngoại, trong đó có Cổ sơ Quê Mẹ và Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, tạo nên áp lực quốc tế mạnh mẽ, ba vị đã được ân xá năm 1998. Dù rằng, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, đã bị nhà cầm quyền cộng sản bắt cầm tù trở lại kể từ tháng sáu năm ngoái.

Nhưng điều tôi muốn nói ở đây không là chuyện tù đày, là chuyện cơm bữa tại Việt Nam. Điều tôi muốn được quý liệt vị lưu tâm, là mấy mươi năm qua khi hàng giáo phẩm lãnh đạo Phật giáo bị tù đày, thì mấy mươi năm ấy, nền Văn hóa Giác ngộ của đạo Phật cũng bị truy bức, bị xích xiềng. Xin quý vị thử nghĩ đến bao nhiêu năm chủ vị Cao Tăng bị quản chế, tù đày ấy, biết bao là tác phẩm văn học Phật giáo không được quyền trước tác, xuất hiện, lưu truyền, thì chúng ta sẽ hiểu ngay tấn bi kịch văn hóa và cuộc đại nạn của Phật giáo và quê hương Việt Nam ngày nay.

Nhân dịp Đại hội, Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu cũng đã cho ra mắt cuốn sách của Thượng Tọa viết về Thượng Tọa Tuệ Sỹ: Đạo sư, Thơ và Phương Trời Mộng. Sau đây là toàn văn Quyết Nghị 8 điểm của Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam :

QUYẾT NGHỊ CỦA ĐẠI HỘI VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

do Tổng Vụ Văn Hóa
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Hải Ngoại
tại Hoa Kỳ,
Văn phòng II Viện Hóa Đạo,
tổ chức tại San Diego
ngày 4.1.2003

Đông đảo chư Tôn đức Tăng Ni lãnh đạo Giáo hội, chư vị đại diện các tôn giáo, chư vị học giả, nhân sĩ, văn thi nghệ sĩ, chư vị đại diện các hội

đoàn cùng chư vị Cư sĩ nam nữ thiện tri thức đã vân tập tham dự Đại Hội Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam do Tổng Vụ Văn Hóa, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Văn phòng II Viện Hóa Đạo, tổ chức tại San Diego, bang California, Hoa Kỳ, ngày 4 tháng giêng Dương lịch 2003.

Cùng với cuộc triển lãm tranh, tượng, sách, báo Phật giáo, các cuộc tham luận sôi nổi thu hút người tham dự qua ba đề tài: Văn học Phật giáo Việt Nam, Mỹ thuật Phật giáo Việt Nam và Âm nhạc Phật giáo Việt Nam do các nhà văn hóa, học giả Phật giáo trình bày, và sau một ngày lắng nghe và sống trọn vẹn trong hùng khí của nền văn hóa Việt Nam và Phật giáo tại Đại Hội, cùng với những cuộc thảo luận trong các phiên họp Tiền Đại Hội và Đức Kết của Chư vị trong Hội Đồng Điều Hành của Giáo hội và Tổng Vụ Văn Hóa;

Nay quyết nghị các điểm nhận định, hướng phát huy hoạt động theo phương thức và những đề xuất sau đây:

1. Nhận thức rằng:

1. Trong quá khứ lịch sử 2000 năm qua, từ cuộc xâm lăng đến từ phương Bắc rồi phương Tây, nền Văn hóa Phật giáo do tính chất trí tuệ và sự đóng góp hòa hài, hỗ tương với nền văn hóa dân tộc, nên luôn luôn bị các thế lực ngoại lai đìm đè, hãm hại, tiêu diệt, qua nỗ lực **đồng hóa** và **nô dịch hóa** nếp sống con người Việt vào với nền văn hóa ngoại xâm của chúng;

2. Ngày nay, mối hiểm nguy của nền văn hóa ngoại lai Mác - Lê đang hoành phá truyền thống văn minh Việt Nam, thui chột tinh thần của tuổi trẻ Việt Nam;

3. Nền văn hóa ngoại lai Mác - Lê này chủ trương đấu tranh giai cấp, gây kỳ thị, chia rẽ con người và xã hội, dựng lên hai đẳng cấp thống trị và bị trị, bạo và thù xung đột cố tín trong đời sống quốc gia;

4. Bằng một chủ trương nô dịch đã thành quốc sách của Đảng và Nhà nước như thể, chế độ Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đi ngược lại nếp sống khoan hòa, tình nghĩa, nhường cơm sẻ áo và âu lo cho hạnh phúc toàn dân theo truyền thống dân tộc có tự nghìn đời.

Do đó, Đại hội quyết tâm bảo tồn trong ý thức dung hòa, phát huy trong nỗ lực tiến bộ và sáng tạo nền Văn hóa Việt Nam và Phật giáo trong sinh hoạt cộng đồng người Việt ở hải ngoại đồng thời với cuộc giao lưu văn hóa toàn cầu;

2. Bằng những sinh hoạt văn hóa sống động và thường xuyên,

giới thiệu nền Văn hóa Phật giáo cho giới trẻ trong và ngoài nước, là lớp người chịu nhiều thiệt thòi về mặt kiến thức do hậu quả chiến tranh kéo dài qua nhiều thập kỷ, rồi tiếp đến sự thống trị của một nền văn hóa phá sản ngoại lai tràn ngập xã hội Việt Nam. Nét đặc thù của nền văn hóa Phật giáo, là khai mở trí tuệ để dẹp trừ vô minh qua những chính sách ngu dân, cuồng tín, khai triển lòng từ bi để đẩy lùi mọi thiên kiến sân hận, cấm thù làm chia rẽ xã hội loài người. Đây chính là nền Văn hóa Giác ngộ mà tiền nhân đã thực chứng suốt quá trình lịch sử 2000 năm để bảo vệ nền độc lập dân tộc, phát triển xã hội, tranh đấu cho tự do, no ấm của nhân dân và thăng tiến đời sống tâm linh con người.

3. Với nhận thức và quyết tâm trên đây, Tổng Vụ Văn Hóa sẽ vận dụng mọi khả năng và ý chí để thực hiện trong thời gian khả thể các đề xuất sau đây:

1. Cổ động thiết lập một "**Giải thưởng Văn hóa Phật Giáo Việt Nam**", nhằm khuyến khích và trao cho những sáng tác phẩm độc đáo của giới làm văn học, nghiên cứu văn hóa dân tộc qua các bộ môn thơ, văn, sử, triết, khảo cứu, nhạc, họa, điêu khắc không phân biệt thể tài; một "**Quỹ Văn Hóa**" để giúp đỡ cho những Văn, Thi, Học giả, Nghệ sĩ thành danh, lão thành, nhưng nay lâm cảnh tù đày, gia cảnh túng bần, hoặc bệnh tật ở trong hay ngoài nước, đồng thời giúp đỡ ấn hành, xuất bản những sáng tác phẩm có giá trị của họ mà vì thời cuộc đã không thể lưu hành; và tổ chức "**Ngày Văn Hóa Việt Nam**" để tưởng niệm các Văn, Thi hào, Học giả, Nghệ sĩ quá cố đã dày công đóng góp cho nền văn học, văn minh Việt Nam; để nói lên sự biết ơn của đàn hậu bối, đồng thời giới thiệu sinh động và cụ thể tác phẩm của họ cho thế hệ trẻ tiếp nhận thông tin và gương mẫu sáng tạo của tiền nhân;

2. Tổ chức những cuộc triển lãm về nghệ thuật Việt Nam, những cuộc thuyết trình nhằm giới thiệu văn học,

văn hóa, tư tưởng Việt Nam cho Cộng đồng người Việt hiện đang bị mờ mịt vì xa cách quê hương hay bị chìm đắm hoặc trong đời sống sinh kế hoặc vì sung túc vật chất nhưng lại thiếu thốn đời sống tinh thần, nhằm khuyến khích sự sáng tạo và hiểu biết về quê hương gấm vóc trải qua bốn nghìn năm văn hiến. Mặt khác, những cuộc triển lãm, thuyết trình này cũng nhằm giới thiệu văn hóa Việt Nam đến với người bản xứ để tạo sự thông cảm và hiểu biết về Đất Tổ của người Việt mà họ bao dung đón tiếp trên quê hương họ;

3. Tổ chức "**Đại Hội Văn Hóa**" trong các dịp hè để tạo không khí kết đoàn, trao đổi, đối thoại và mở mang kiến thức về nền văn minh Việt Nam cho giới trẻ thuộc Gia Đình Phật Tử, giới học sinh và sinh viên, đồng lòng đào luyện nhân sự văn hóa cho cuộc sinh hoạt và phát triển văn hóa Việt Nam trong Cộng đồng người Việt ở hải ngoại;

4. Kêu gọi các Chùa viện tại hải ngoại ngoài sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo còn có thêm sinh hoạt văn hóa, như một Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam theo mô thức các chùa viện thời Lý, Trần; và với sự cộng tác của quý Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử, mở những lớp dạy Việt ngữ cho các cháu thiếu nhi, những lớp dạy văn hóa và lịch sử Việt Nam cho giới trẻ để giúp giới này gìn giữ bản sắc dân tộc trong công cuộc tiếp thu và giao lưu với các nền văn hóa thế giới, cũng như tổ chức thường xuyên những cuộc hội thảo chuyên đề về Văn hóa Phật giáo và Văn hóa Việt Nam làm chất liệu xúc tác cho sinh hoạt văn hóa trong cộng đồng;

5. Tổng Vụ Văn Hóa toàn tâm hỗ trợ và góp công với Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại trong nỗ lực hình thành công tác phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Phật giáo bằng Việt ngữ để bổ khuyết sự chậm trễ và thiếu vắng trong nền văn học Phật Giáo Việt Nam so với các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Đại Hàn, v.v...

*Làm tại Tu viện Pháp Vương
San Diego, ngày 8.1.2003, Phật lịch 2546*

Tỳ Kheo Thích Nguyên Siêu
*Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa,
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Hải Ngoại-Hoa Kỳ*



Tổng kết

NHÌN LẠI NƯỚC ĐỨC

NĂM 2002

• ĐỒNG EURO

Bắt đầu từ ngày **01.01.2002** đồng Đức Mã đã bị thay thế bởi đồng Euro, đơn vị tiền tệ chung của khối liên hiệp Âu Châu.

* Ngày **11.01.02** Bà Merkel CDU tuyên bố nhường cho E. Stoiber, đảng trưởng CSU, đại diện khối đối lập ra tranh cử Thủ Tướng Đức với G. Schroeder SPD.

* **17.01.02**: Berlin có liên minh cầm quyền Đỏ-Đỏ. Klaus Wowereit SPD là Thống Đốc và G. Gysi PDS làm Tổng Trưởng Kinh tế.

* Ngày **17.03.02** Thống Đốc Biedenkopf, CDU 72 tuổi, đã đệ đơn từ chức lên chủ tịch nghị viện bang Sachsen Erich Iltgen (CDU) tại Dresden sau 12 năm nắm quyền tại Sachsen qua áp lực nội bộ sau những vụ xi-căn-đan của vợ chồng ông bị phanh phui ra.

* Vào ngày **21.03.2002** hãng xây cất Philip Holzmann, được Schroeder giúp vào năm 1999, đã đệ đơn phá sản.

* Ngày **22.03.2002**: Quốc hội Đức đã thông qua luật di dân mới với đa số phiếu của liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ.

• CHỦ TỊCH JIANG ZEMIN THĂM ĐỨC:

Vào ngày **09.04.02** chủ tịch nhà nước Trung Cộng Jiang Zemin (Giang Trạch Dân) đã viếng thăm Đức và gặp Tổng Thống Đức Johannes Rau cũng như Thủ Tướng Gerhard Schroeder tại Thủ Đô Bá Linh.

• THĂM SÁT TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC TẠI ERFURT

Ngày **26.04.02** đã xảy ra vụ thảm sát chưa từng có tại Đức. Một cựu học sinh trường trung học Gutenberg/Erfurt đã đột kích vào trường trong khi học sinh đang thi Tú Tài và đã bắn chết tất cả 16 người, sau đó thì hẩn tự sát.

Trong số nạn nhân gồm có 14 giáo viên, 1 bà thư ký và một cảnh sát.

* Ngày **30.4.02**: Chủ tịch Tòa Án Hiến Pháp Liên bang, bà Jutta Limbach đã từ giã Karlsruhe sau 8 năm làm việc. Kế vị bà là đương kim phó chủ tịch Tòa Án Tối Cao Đức, ông Hans-Juergen Papier.

* Hôm **02.05.2002**: Cựu Bộ Trưởng bưu điện và Chủ Tịch Quốc Hội Đức, Richard Stuecklen, đã qua đời tại quê hương ông Wessenburg/Franken, thượng thọ 85 tuổi.

* Ngày **04.05.02** Đội bóng đá Borussia Dortmund đoạt giải vô địch túc cầu Đức.

* Ngày **06.05.02** nghiệp đoàn kim khí và điện đỉnh công sau 7 năm im lặng. Ngày 14.05.02 được tăng thêm lương 4%.

* **11.05.02** Đội bóng đá Schalke 04 đoạt giải vô địch DFP Pokal của Đức.

* Ngày **11-12.05.02**: đại hội đảng FDP tại Duesseldorf, chiến lược 18% của Moellemann ra đời và Westerwelle, đảng trưởng FDP được đề cử làm ứng cử viên Thủ Tướng của FDP.

23.05.02: TỔNG THỐNG BUSH NÓI CHUYỆN TRƯỚC QUỐC HỘI ĐỨC

Tổng Thống Bush đã nói chuyện vào chiều 23.05.02 trước Quốc Hội Đức. Trong khi Tổng Thống Bush đọc diễn văn thì có 3 dân biểu đảng PDS vì phản đối chính sách chống khủng bố của Tổng Thống Bush giáng biểu ngữ phản đối: "Mr. Bush, Mr. Schroeder stop your wars", điều mà trên nguyên tắc không cho phép trong Quốc hội.

* Ngày **24.05.02**, sau vụ BSE Đức đối phó với xi-căn-đan mới liên quan đến thức ăn. Giới hữu trách đã khám phá ra trong các sản phẩm ngũ cốc được sản xuất theo qui trình phù hợp với môi sinh tự nhiên (Oeko-Weizen) bị nhiễm chất độc trừ cỏ đại Nitrofen.

* **28.05.02** Michael Sommer kế vị Dieter Schulte trong chức Chủ tịch vụ nghiệp đoàn Đức.

• TỔNG THỐNG RAU KÝ LUẬT DI DÂN

Berlin (dpa): Ngày **20.06.02** Tổng Thống Đức Johannes Rau đã đặt bút ký luật di dân được liên minh Đỏ-Xanh cho thông qua không đúng như luật pháp Đức qui định tại Thượng viện trước đây. Như vậy luật di dân mới sẽ có giá trị từ 01.01.2003.

* Ngày **26.06.02** Matthias Platzeck SPD kế vị đương kim Thống Đốc Stolpe, bất ngờ tuyên bố từ chức sau 12 năm trong chức vụ Thống Đốc bang Brandenburg.

• DIEPGEN TỬ CHỨC

Berlin: Cựu thống đốc Bá Linh, Eberhard Diepgen không ra tranh cử vào nghị sĩ hạ viện. Lý do là trong cuộc họp của những đại diện tỉnh bộ Diepgen đã thất bại khi đệ đơn xin đứng đầu danh sách ứng cử viên tỉnh nên ngay sau đó ông ta đã từ chức tỉnh bộ trưởng CDU.

• THẾ VẬN TÚC CẦU 2002, ĐỨC ĐỨNG HẠNG NHÌ

Lần đầu tiên, giải vô địch túc cầu thế giới 2002 được tổ chức rất trọng thể vào tháng 6 tại Nam Hàn và Nhật Bản.

Đội bóng Đức tà tà qua luôn cả vòng tứ kết, loại Nam Hàn trong vòng bán kết và... vào chung kết.

Trong trận chung kết, Đức bị thua Ba Tây (Brasilien) với tỷ số 0:2 đứng nhì và Ba Tây, lần thứ 5 đoạt giải vô địch túc cầu thế giới năm 2002. Oliver Kahn, thủ môn kiêm thủ quân đội bóng Đức được chọn là "cầu thủ xuất sắc nhất" trong kỳ thế vận túc cầu 2002 và đồng thời cũng là "thủ môn số 1" thế giới.

* Ngày **16.07.02** xếp của Telekom, Ron Sommer từ chức.

* **18.07.02** Thủ tướng Đức Gerhard Schroeder (SPD) đã sa thải Bộ trưởng quốc phòng Rudolf Scharping (SPD). Kế vị Scharping là ông Peter Stuck, đương kim Chủ tịch khối dân biểu của SPD tại quốc hội.

* Ngày **21.07.02** Schumacher đã trở thành vô địch đua xe thế giới chỉ mới sau 11 vòng đua.

* Ngày **21.07.02** Thượng nghị sĩ (TNS) quốc hội, Gregor Gysi (PDS) và Oezdemir 36 tuổi (Xanh), TNS duy

nhất người gốc Thổ Nhĩ Kỳ và là phát ngôn viên an ninh của Khối dân biểu quốc hội đảng Xanh xin từ chức vì việc sử dụng bất hợp pháp những cây số thu góp được qua những chuyến bay đi công vụ cho chuyến du.

• LÍNH ĐỨC THAM CHIẾN TẠI A PHÚ HÂN

Berlin (dpa): Lính thiện chiến của Đức đã cùng với lính Mỹ tham chiến tại A Phú Hân chống quân khủng bố El Qaida.

* **08.2002:** Thiệt hại nặng sau cơn lũ thế kỷ

Cơn lụt chưa từng có tại Passau, Bayern và đặc biệt dọc theo dòng sông Elbe, lần đầu tiên xảy ra từ mấy trăm năm nay tại Đức lan tràn từ Nam đến Bắc Đức đã gây thiệt hại nặng nề ở nhiều nơi thuộc những tiểu bang Brandenburg, Niedersachsen, Mecklenburg -Vorpommern, Sachsen và Schleswig-Holstein. Theo ước tính của những người có thẩm quyền cho biết thì sự thiệt hại sau cơn lũ tại các vùng nói trên hơn 25 tỷ Euro.

* **04.08.02:** Franziska van Almsick đã đoạt được 5 huy chương vàng và chiếm được 3 kỳ lục thế giới trong kỳ tranh giải vô địch bơi lội Âu Châu được tổ chức tại Bá Linh

* **Ngày 22.09.02:** Cuộc bầu cử Quốc Hội Đức đã kết thúc ngoài dự tính của SPD và Xanh. Gerhard Schroeder SPD, nhờ kết quả chưa từng đạt được từ trước đến nay trong lịch sử bầu cử Quốc Hội của đảng Xanh (8,6%), được tái nhiệm trong chức vụ Thủ Tướng Đức nhiệm kỳ 2002-2006 qua liên minh Xanh-Đỏ như trước đây.

* **Ngày 23.09.02:** Moellemann, sau khi bị áp lực từ ban lãnh đạo đảng FDP đã tuyên bố từ chức đại diện cho đảng trưởng Westerwelle. Lý do: Moellemann quyền góp được 840 ngàn Euro, sau đó chia nhỏ ra rồi chuyển nặc danh vào lại một tương mục đặc biệt của Moellemann mà theo Rexrodt có thể đi từ vài số tiền quyền lớn nói trên mà ra. Với số tiền này, Moellemann đã chi cho chiến dịch in truyền đơn bài Do Thái vài ngày trước khi bầu cử Quốc hội vào 22. 9.2002 vừa qua.

* **Ngày 07.10.02 :** Thống đốc NRW trở thành siêu Bộ trưởng Kinh tế và Lao động tại Bá Linh.

* **Ngày 20.10.02:** Moellemann từ chức Tỉnh bộ trưởng NRW.

CÁO PHÓ

**Bà Saendig Mai Thị Đẹp
Pháp danh Diệu Loan**

Sinh ngày:

10.09.1921 - Tân Dậu

Tạ thế: ngày mùng 10.11.

Nhâm Ngọ (13.12.2002)

lúc 10 giờ 46 sáng.

**tại Kloster-Limburg -Weg 19
65843 Sulzbach am Taunus.**

Thượng thọ 82 tuổi.

- Con trai: Robert Arthur Saendig, Pd. Quảng Huệ
- Con dâu: Sahara Saendig
- Cháu đích tôn: Robert Max Saendig
- Cháu nội: Marie Jeannette Saendig
- Cháu nội: Marie Christine Saendig

* **Ngày 06.11.02:** Peter Steinbrueck SPD kế vị Clement trong chức vụ Thống Đốc NRW.

**• 07.11.02 XẾP BÁO SPIEGEL
R. AUGSTEIN QUA ĐỜI**

Sáng lập viên kiêm nhà xuất bản tuần báo Der Spiegel, Rudolf Augstein, sinh ngày 05.11.1923 tại Hannover, đã từ trần tại Hamburg, hai ngày sau sinh nhật thứ 79 của ông vì bệnh viêm sưng phổi.

* **Ngày 08.12.02:** Angelika Beer và Rainhard Buetikofer được bầu làm đảng trưởng đảng Xanh.

* **Ngày 18.12.02:** Tòa Án Hiến pháp Liên Bang đã phủ quyết luật di dân mới của liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ.

* **Ngày 18.12.02:** Xếp của hãng bảo hiểm Allianz tuyên bố từ chức.

* **Ngày 21.12.02:** Một máy bay trực thăng Đức bị rớt tại Kabul, 7 lính Đức bị thiệt mạng.

• Nguyễn Lê Hoàng Việt (01.2003)

Suu tầm và phiên dịch từ các báo SZ, Muenchner Merkur, der Spiegel, Handelsblatt, die Welt, Focus, N-TV, AZ, TZ, Bild,...

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

• NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT

• LUẬT DI DÂN MỠI VÔ GIÁ TRỊ

Karlsruhe (dpa): Tòa Án Tối Cao đã chuẩn y đơn kiện của sáu tiểu bang của Đức do khối đối lập nắm quyền và như vậy Tòa Án Hiến pháp Liên Bang đã phủ quyết luật di dân mới của liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ. Luật di dân vì thế sẽ không có hiệu lực từ 01.2003 như liên minh cầm quyền đã ấn định dù đã được Tổng Thống Đức, Johannes Rau, ký chấp thuận.

Những vị Thẩm phán ở Karlsruhe đã bác bỏ sự chấp hành về đạo luật tại Thượng viện. Theo Tòa Án thì lá phiếu của bang Brandenburg đúng ra phải được xem là vô giá trị, bởi vì tiểu bang này không cùng một quan điểm, điều là bộ luật căn bản của nước Đức đã qui định. Tỷ lệ phiếu thuận/chống của Tòa Án Tối Cao gồm 8 vị Thẩm phán tuy không được công bố nhưng có nguồn tin cho rằng có hai bà thẩm phán không cùng ý kiến.

Cũng nên nhắc lại, Chủ tịch Thượng viện, Wowerit (SPD) thay vì phải xem phiếu của bang Brandenburg không giá trị vì hai vị đại diện bang không cùng quan điểm, Stolpe thì thuận và Schoenbohm thì đòi bỏ phiếu chống nhưng Wowerit, Thống Đốc Bá Linh lại lấy tư cách là Chủ tịch Thượng viện đã công nhận lá phiếu của bang Brandenburg là phiếu thuận nên luật di dân được thông qua với tỷ số suýt soát là 35:34 (thay vì chỉ 34:34 thôi và như vậy thì luật di dân không được chuẩn y!). Và chính Tổng Thống Đức, Johannes Rau, đã đặt bút ký luật di dân mới nói trên được liên minh Đỏ Xanh cho thông qua không đúng như luật pháp Đức qui định tại thượng viện trước đây hôm 20.06.02 sau hai tháng nghiên cứu, suy nghĩ và cân nhắc tất cả các quan điểm.

**• DAK, AOK, BARMER TẶNG
NGUYỆT LIÊM:**

Hamburg (dpa): Hãng bảo hiểm cho nhân viên Đức (DAK) tặng nguyệt liêm từ 14,5 lên 15,2% bắt đầu 01.01.03. Lý do đưa đến quyết định này theo DAK là đã có một chính sách

sai lầm về sức khỏe. Hãng bảo hiểm vì thế phải tìm biện pháp để giải quyết sự chi tiêu ngày càng tăng. DAK là hãng bảo hiểm lớn thứ nhì tại Đức, với 5,4 triệu thành viên và 7,2 triệu người được bảo hiểm. DAK cho biết là chi phí cho thuốc men tăng thêm 11% vào năm 2001 và năm nay còn tăng thêm 6-7% nữa. Ngoài ra trong năm 2002 này DAK bị thua lỗ khoảng 310 triệu Euro và hy vọng với biện pháp tăng nguyệt liễm nói trên, DAK sẽ cân bằng được sự tổn thất tài chánh của hãng.

Ngoài ra, hãng bảo hiểm Barmer, một hãng bảo hiểm lớn nhất Đức, cũng tăng tiền nguyệt liễm từ 14,5 % lên 14,9% kể từ đầu năm 2003, tính ra thành viên phải trả thêm mỗi tháng 3,25 Euro. Lý do chính là sự chi phí cho thuốc men tăng cao. Hãng AOK Baden-Wuerttemberg thì tăng nguyệt liễm từ 14,2% lên 14,9%.

• ĐẢNG XANH BẦU LẠI ĐẢNG TRƯỞNG

Hannover/Berlin: Trong kỳ Đại hội đảng tại Hannover vào ngày 08.12.02 vừa qua, đảng Xanh đã bầu lại đảng trưởng. Tân đảng trưởng là Bà Angelika Beer và ông Buetikofer sau khi hai người tiền nhiệm là bà Claudia Roth và ông Fritz Kuhn, cả hai đều là đương kim Thượng Nghị Sĩ (TNS) quốc hội, không chịu từ bỏ chức TNS theo quy luật của đảng là thành viên chỉ được chọn giữa 1 trong 2: hoặc chức vụ trong đảng hay là chức vụ trong chính quyền mà thôi.

Ngay sau khi đắc cử, hai vị tân đảng trưởng đảng Xanh đã triệu tập buổi họp hội đồng quản trị liên bang và đã cho biết qua báo die Welt là đảng Xanh cực lực phản đối mọi sự giúp đỡ Mỹ trong cuộc chiến tranh Irak nếu không có quyền ủy trị (Mandat) của Liên Hiệp Quốc. Đồng thời đảng Xanh cũng không đồng ý cho phép Mỹ được quyền bay qua không phận cũng như sử dụng những cứ điểm quân sự của Mỹ tại Đức. Ngay sau kỳ Đại hội đảng tại Hannover, đảng Xanh đã yêu cầu liên minh cầm quyền phải từ chối không cho lính Đức tham chiến trong những phi vụ thám thính bằng loại máy bay AWACS mà theo báo Frankfurter Allgemeinen loan tin là Mỹ đã yêu cầu đồng minh trong khối NATO hãy chuẩn bị sẵn những phi cơ AWACS này cùng với phi hành đoàn để hỗ trợ Mỹ trong chiến tranh Irak.

• GIÁM TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

Chủ tịch khối dân biểu SPD tại Quốc Hội, Franz Muetefering, đã tuyên bố là tiền trợ cấp thất nghiệp sẽ bị cắt giảm trong năm 2003. Muetefering cho biết qua đài truyền hình Phoenix là liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ sẽ sát nhập trợ cấp thất nghiệp và trợ cấp xã hội lại với nhau vào 01.01.2004, theo tinh thần kế ước cầm quyền của liên minh vào tháng 10.2001. Bước đầu là những số tiền kiếm thêm hay gia tài của những người nhận lãnh trợ cấp thất nghiệp sẽ được "lưu ý" tới nhiều hơn so với trước đây. Qua đó những trường hợp thất nghiệp lâu dài có thể được giải quyết một cách thỏa đáng hơn cũng như để động viên họ "hội nhập trở lại đời sống lao động".

• KHÔNG PHẢI LÀ NHỮNG LỖ NHỎ

Trường hợp này có thể xảy ra cho bất cứ tài xế xe hơi nào! Ví dụ trong khi muốn đậu xe vào chỗ trống giữa hai xe hơi hay xe dịch xe lui tới thì đụng vào xe người khác. Không phải chỉ bực mình nhiều vì sự thiệt hại đã xảy ra. Người gây ra thiệt hại còn phải tốn nhiều thì giờ để chờ chủ của chiếc xe bị mình làm hư. Nhiều người nghĩ rất đơn giản chỉ viết bằng số xe để sau đó liên lạc với chủ xe. Nhưng phải coi chừng: Ai rời chỗ đụng xe quá sớm, có thể bị xem như bỏ chạy trốn! Sự chạy trốn sau khi đụng xe người khác không phải là một lỗi nhỏ. Người phạm lỗi phải chịu trách nhiệm trước Tòa Án.

Đương sự phải ở lại nơi xảy ra tai nạn ít lâu và giờ chờ tại đây bao lâu tùy thuộc vào chuyện tai nạn xảy ra nặng nhẹ, sự thiệt hại nhiều hay ít cũng như sự có thể xuất hiện của người thứ ba (Dritter), theo như lời của một chuyên gia hãng bảo hiểm ARAG cho biết.

Ví dụ trong một tai nạn vào buổi chiều tối trong thành phố mà sự thiệt hại chỉ có 250 Euro thì theo lời của một Thẩm phán cho biết qua một bản án là thời gian chờ khoảng 20 phút chưa hội đủ. Ngược lại, tại những con đường vắng người thì chỉ cần chờ 10 phút là được rồi. Riêng ban ngày, tại những đường có nhiều dân cư đương sự phải chờ ít nhất 15 phút nếu sự thiệt hại khoảng 200 Euro, cao hơn thì phải chờ lâu hơn như đã nói ở trên.

Nếu ai bỏ chạy trốn gây thêm khó khăn trong việc tìm ra thủ phạm thì sẽ bị mất quyền bảo hiểm xe hơi (Kaskoschutz) và còn bị phạt 2500.

• VŨ KHÍ "MADE IN GERMANY"

Như nhật báo Berliner Tageszeitung TAZ cho biết, căn cứ vào vài trích dẫn từ bản văn kiện, thì trong các bản báo cáo về vũ trang gửi cho Liên Hiệp Quốc, Irak cũng đã liệt kê hơn 80 hãng xưởng Đức, những văn phòng nghiên cứu và nhiều chuyên viên giúp đỡ Irak trong những chương trình phát minh vũ khí.

Cũng theo tin trên, từ 1975, nhiều hãng Đức đã cung cấp máy móc, đồ phụ tùng, những hoá chất cơ bản và kỹ thuật để phát minh những loại vũ khí thông dụng (vài hãng đã cộng tác giúp đỡ cho đến năm 2001!), cũng như hóa học và nguyên tử. TAZ còn cho biết thêm là từ năm 1999 chính phủ Đức cũng đã biết là có một hãng chuyên về vi điện tử (Mikroelektronik) đã hợp tác làm việc chung với Irak.

• THẤT NGHIỆP ĐẠT KỶ LỤC MỖI TỪ 5 NĂM NAY

Berlin (AP): Số người thất nghiệp vào cuối năm 2002, đạt kỷ lục cao nhất kể từ 5 năm nay! Như Tổng cục lao động liên bang tại Nuernberg cho biết hôm 09.01.03 thì hiện tại có 4,251 triệu người; như vậy có 199,3 ngàn người thất nghiệp nhiều hơn so với tháng 11 vừa qua và có 261,6 ngàn người không có việc làm nhiều hơn so với tháng 12.2001. Chỉ số thất nghiệp tăng từ 9,7% lên 10,1%. Theo những chuyên viên kinh tế thì lý do là vì sự tăng trưởng sút giảm do sự khủng hoảng kinh tế hiện tại mà ra.

Sở lao động ghi nhận là tại Tây Đức hiện có 2.779. 600 (chỉ số thất nghiệp là 8,2%) và tại Đông Đức có 1.445. 500 (chỉ số thất nghiệp là 18,4%) người không có việc làm.

Dựa theo tài liệu của báo Welt thì trung bình có 4,06 triệu người thất nghiệp trong năm 2002 (so với 3,85 triệu năm 2001!), một kỷ lục cao nhất từ 5 năm nay.

Nhật báo Bild còn cho biết thêm là theo "sự dự phóng nội bộ" của chính quyền liên bang thì trong năm 2003, tính trung bình, số người không có việc làm sẽ tăng lên 4,14 triệu.

• R. NEUDECK TỪ CHỨC CHỦ TỊCH CAP ANAMUR

Koeln /AFP: Cap Anamur cho biết, sáng lập viên kiêm Chủ tịch tổ chức cứu trợ Cap Anamur, nhà báo Rupert Neudeck, 63 tuổi, đã từ chức sau 23 năm vì lý do tuổi tác. Vào năm 1979,

Neudeck đã cùng với nhà văn Heinrich Boell sáng lập ra Ủy Ban " Một con tàu cho Việt Nam", sau đổi thành Ủy Ban Cap Anamur. Người sẽ kế vị ông Neudeck là nhà báo Elias Bierdel, 42 tuổi. Bierdel đã từng điều hợp chương trình cứu trợ tại A Phú Hãn từ tháng 01.2002-07.2002.

• TỔNG THỐNG RAU CHỐNG LẠI SỰ THAM CHIẾN ĐỨC TẠI IRAK

Berlin: Tổng Thống Đức, Johannes Rau, ủng hộ lập trường của chính phủ Đức là không tham chiến trong cuộc chiến tranh Irak. J. Rau cho biết qua báo die Welt am Sonntag là đường lối của chính quyền Đức phù hợp với quan điểm của cá nhân ông. Theo Ô. Rau, "những người có trách nhiệm cần phải làm thế nào để tránh chiến tranh xảy ra!"

Đức không còn là thành viên thường trực của Hội đồng bảo an LHQ kể từ ngày 01.01.03 và nhận chức Chủ tọa Ủy ban quyết định (Entscheidungsgrremium) của LHQ kể từ ngày 01.02.03. Thủ tướng Đức G. Schroeder cho biết là Đức chưa có một quyết định rõ ràng về thái độ biểu quyết của Đức trong Hội đồng Bảo an LHQ. Trong khi đó thì Ngoại trưởng Đức, J. Fischer lại cho biết trong một cuộc phỏng vấn là Đức "có thể đồng ý" trong cuộc chiến tranh chống Irak nhưng từ chối không tham chiến.

• NGAY CẢ ĐI XE LẬU CŨNG ĐẮT HƠN

Trong năm mới 2003, dân Đức phải móc tiền túi chi nhiều hơn, chỉ trừ lệ phí bưu điện rẻ hơn! Sau đây là vài thay đổi quan trọng trong năm 2003:

- Thuế môi sinh: Giai đoạn thứ 5 và là giai đoạn chót tăng thuế môi sinh về năng lượng. Mỗi lít xăng (Benzin và Diesel) như vậy tăng thêm 0,37 Cent; nếu tính thêm thuế phụ trội vào thì giá xăng tăng thêm 17,78 Cent mỗi lít so với đầu năm 1999.

- Thuế thuốc lá: Giai đoạn 2 tăng thuế thuốc lá, tính ra mỗi điếu thuốc tăng thêm 1 Cent. Thuốc lá bán tại các máy lưu động vẫn 3 Euro một gói nhưng chỉ còn có 18 thay vì là 19 điếu thuốc như trước đây.

- Tiền thế chân lon không: Phải trả tiền thế chân 25 Cent cho lon không và vỏ chai dùng 1 lần với bia, nước suối và các loại nước có "ga" như Limonade hay Cola, cho các loại nước có dung tích hơn 1,5l là 50 Cent. Không

phải trả tiền thế chân cho các loại nước uống giải khát không có "ga" cũng như các đồ uống có rượu (Spirituose), rượu sâm banh (Sekt) và rượu nho (Wein). Cho các thức uống trong hộp giấy như sữa hay nước trái cây ép ra (Saft) cũng không phải trả tiền thế chân.

- Giao thông: Đi xe lửa hay xe buýt lâu phải trả tiền phạt là 40 thay vì 30 Euro. Ai sau đó chứng minh được rằng mình có thể đi xe hợp lệ thì chỉ trả 7 Euro thay vì 5 Euro. Ai vi phạm luật cấm hút thuốc trong hầm U- hay S-Bahnhof phải trả 15 Euro tiền phạt.

- Điện thoại: Kể từ 01.2003 sẽ có số mới 0900/ - Đến năm 2005 số phôn này sẽ thay cho số 0190/.... Trong tương lai, số phôn quảng cáo liên quan đến sự luyến ái (Erotik) sẽ được phân biệt rõ ràng. Chỉ được sử dụng qua số 0900-5/.... mà thôi. Cho dịch vụ thông tin sẽ mang số phôn 0900-1/... Cho dịch vụ giải trí là số 0900-3/...., cả hai hoàn toàn không có dục tính (Sex-frei).

- Bưu điện: Bưu phí cho thư và bưu thiếp thì rẻ hơn. Một lá thư thường chỉ còn có 55 Cent thay vì 56 Cent, phải trả cho một bưu thiếp có 45 Cent thay vì 51 Cent.

• THỎA THUẬN TĂNG LƯƠNG CHO CÔNG CHỨC

Postdam: Không có xảy ra cuộc đình công trong ngành công chức! Đã có sự thỏa thuận về lương bổng giữa chủ nhân và công đoàn Verdi cho khoảng 3 triệu công nhân viên công chức tại Postdam. Hai bên đã đồng ý tăng thêm lương 2,4% kể từ 01.01.03. Một năm sau sẽ được tăng thêm 1% và bắt đầu từ 01.05.04 lại được tăng thêm 1% nữa. Thỏa thuận lương bổng nói trên có giá trị tới ngày 31.01.2005. Ngoài ra công chức còn được nhận thêm 185 Euro. Riêng về vấn đề nâng mức lương tại Đông Đức lên cho bằng Tây Đức thì được ấn định bắt đầu từ năm 2007 cho những công nhân viên nào có ngạch lương bổng thấp và kể từ năm 2009 cho những ai có lương bổng cao.

• MOSKAU KHÔNG CHO BLUEM NHẬP CẢNH

Cựu Bộ trưởng lao động Đức, Norbert Bluem (CDU) cũng như sáng lập viên con tàu Cap-Anamur, Rupert Neudeck và văn sĩ Guenter Wallraff bị từ chối không cho nhập cảnh vào Moskau! Nhân viên nhà nước Nga đã đóng dấu nhập cảnh của họ "vô giá trị"

và gửi trả họ về lại Đức. Bluem, Neudeck và Wallraff trước hết muốn gặp ông A. Kadyrow, đại diện của điện Cẩm Linh, đặc trách về Tschetschenien và sau đó thì họ dự định đi Inguschetien. Tại đây, ba người này muốn nói chuyện với dân tỵ nạn Tschetschenien về tình trạng nhân quyền tại quê hương của họ. Sau khi trở lại Đức thì Wallraff cho biết ngay tại phi trường Frankfurt là họ bị công an chìm của Nga đối xử thô bạo. Wallraff nói là giới lãnh đạo của Nga không muốn có "những nhân chứng dành cho những kẻ chuyên quyền và giết người" tại Tschetschenien!

Qua sự yêu cầu muốn được nói chuyện với Đại sứ Đức tại Nga thì bị từ chối một cách dứt khoát. Cả ba đòi hỏi chính phủ Đức cần phải bênh vực cho sự tự do thông tin của những người tranh đấu cho nhân quyền.

• ÍT NGƯỜI XIN TỴ NẠN TRONG NĂM 2002

Berlin (dpa): Bộ Nội vụ liên bang cho biết tại Bá Linh hôm 08.01.2002 là số người đến Đức xin tỵ nạn hạ xuống mức độ thấp nhất kể từ 15 năm nay. Trong năm 2002 vừa qua chỉ còn có 71.727 người xin tỵ nạn, khoảng 1/5 ít hơn so với 2001. Năm 1992 có 43.819 người xin tỵ nạn, đạt kỷ lục cao nhất. Sau khi luật tỵ nạn được thay đổi vào 1993 thì ngày càng giảm dần. Năm 1998, khi liên minh Xanh-Đỏ lên nắm quyền thì số người xin tỵ nạn là 14.3429 và sau đó tiếp tục giảm thêm.

Năm 2002 cũng không có bao nhiêu người được chấp nhận cho tỵ nạn. Trong tổng số 130.128 đơn chỉ có 2.379 người (tương đương 1,8%) được chấp thuận. Có 4.130, vị chi 3,2% người được bảo vệ không bị trục xuất theo điều 51 của luật ngoại kiều vì số mạng họ có thể bị nguy hiểm khi trở về nước.

Ngoài ra có 1.598 đơn được chấp thuận vì sự trục xuất bị trắc trở (Abschiebungshindernisse). Luật ngoại kiều Đức không cho phép trục xuất nếu một ngoại kiều bị tra tấn hay có thể bị tử hình khi hồi hương. Có 80.443 (61,8%) đơn xin tỵ nạn bị từ chối và có 34.176 đơn tự động được giải quyết vì những lý do khác.

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo SZ, Muenchner Merkur, der Spiegel, Handelsblatt, die Welt, Focus, N-TV, AZ, TZ, Bild,...

Sinh Hoạt Cộng Đồng

THAM DỰ NGÀY NHÂN QUYỀN CHO VIỆT NAM TẠI BERLIN



Năm nay, Ngày Nhân Quyền Cho Việt Nam đã được tổ chức tại Berlin, thủ đô Cộng Hòa Liên Bang Đức trong hai ngày 14 và 15 tháng 12 vừa qua. Thời tiết băng giá đã không làm sòn lòng đồng bào đồng bào tại Đức tích cực tham dự, trong số đó có nhiều đồng bào đến từ miền Nam và Tây Nam nước Đức xa hàng sáu bảy trăm cây số. Có đồng bào đến từ các nước lân cận như Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Đan Mạch. Dù phải đi từ sáng sớm khi trời còn tối, và đường sá bị băng giá, nhưng những người Việt Nam tại đây còn nặng tình với quê hương vẫn hăng hái lên đường, với quyết tâm cùng nhau góp sức đòi hỏi tự do dân chủ nhân quyền cho đồng bào trong nước. "Đường xa không khó vì ngắn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông". Tổ Tiên đã từng khiển trách những đứa con ngại khổ như thế. Lên đường để tham gia đấu tranh cho đồng bào trong nước là việc làm thuận lòng trời, thuận lòng người, nên đường xa bằng giá rồi cũng được khắc phục dễ dàng, với niềm vui thanh thản.

Dù là tham gia hội thảo ở trong hội trường ấm áp tại phố Hoherzollerndamm, hay tuyệt thực, cầu nguyện suốt ngày 14, giữa công trường Martin-Luther giá lạnh, cạnh siêu thị Kadeve một thời nổi tiếng của Tây Bá Linh khi nước Đức còn bị chia cắt, giữa rừng ánh sáng và dòng người qua lại trong mùa Giáng Sinh, hay biểu tình trước tòa Đại sứ của chế độ Hà Nội trưa ngày 15, với những cơn gió buốt đến tận xương, nhưng ở đâu, với con tim nồng cháy của mình, đồng bào cũng quyết liệt đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải tôn trọng các điều khoản của Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, trả tự do cho những người đấu

tranh cho dân chủ tự do ở trong nước, như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Linh mục Nguyễn Văn Lý, các ông Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn và nhiều người khác nữa, đồng thời mạnh mẽ lên án tập đoàn cộng sản buôn dân, bán nước, phản bội Quốc Tộc.

Rất nhiều biểu ngữ bằng tiếng Việt, Anh, Đức, Pháp đã được căng lên để nói với người qua lại, với các cảnh sát viên và nhân viên tòa Đại sứ về những đòi hỏi và phê phán của đồng bào đối với chế độ cộng sản Việt Nam. Người ta đặc biệt chú ý đến các biểu ngữ "Đảng Cộng Sản Việt Nam buôn dân, bán nước", "Đà dảo cộng sản Việt Nam bán nước, cắt đất liền, cắt biển khơi dâng cho Trung Quốc", "Hanoi, libérez le Vénérable Huyền Quang", "Hanoi, free lawyer Le Chi Quang", "Die ganze Welt verurteilt Repressionen in Viet Nam", "Versammlungsfreiheit ist ein Menschenrecht, aber nicht in Vietnam", "Hanoi, free all political prisoners", "Cộng Sản Việt Nam phản bội Quốc Tộc".

Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tượng trưng cho dài giang sơn gấm vóc và ba miền đất nước thân yêu, lộng gió tung bay như chào đón hồn thiêng sông núi về đây phủ hộ những đứa con trung hiếu. Những lời phát biểu chân tình của các người đại diện hội đoàn vang dội cả khu vực, chắc chắn sẽ thấm vào tâm tư những người cộng sản có lương tri, cũng như tiếng nhạc trầm hùng nhắc nhở nhân dân vùng lên, và sưởi ấm lòng người đấu tranh giữa mùa băng giá.

Đồng bào đặc biệt chú ý đến lời phát biểu của anh Chủ tịch Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Đức trong buổi hội thảo, cho hay là Giáo Hội Công Giáo Việt Nam ở trong nước đã bắt đầu "Ra Khỏi", cho dù có thể gặp sóng to gió lớn, và của Đại Đức Thích Từ Trí đến từ München, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức, trong cuộc hội thảo cũng như tại buổi cầu nguyện ngoài trời tại nơi địa điểm tuyệt thực, nhắc nhở nhiệm vụ của Phật tử là phải thực hiện

Bồ Tát Hạnh để cứu dân, cứu nước và đạo pháp được trường tồn. Mặc dầu đến từ xa, giữa công trường về đêm lộng gió lạnh công, nơi 10 người con dân Việt Nam bất khuất tuyệt thực để đòi tự do dân chủ, nét mặt tươi vui của vị Đại Đức sau lễ cầu nguyện cho thấy người tu hành cảm thấy ấm lòng vì ông đã đồng nhịp với đồng bào, đáp ứng lời kêu gọi tiên giác và tiên hành của Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang bằng hành động.

Hai ngày đấu tranh cho nhân quyền ở Việt Nam tại Berlin giữa tiết trời băng giá, không những đã cho nhân dân và chính quyền Đức thấy tinh thần đấu tranh kiên cường của người Việt Nam đòi hỏi tự do và lên án chế độ Hà Nội là độc tài, tham nhũng, buôn dân, bán nước, mà còn cho nhân viên, cán bộ của Tòa Đại Sứ Việt Cộng thấy, là chế độ hoàn toàn không hợp lòng trời, không hợp lòng người, đến độ thân nhân của lãnh đạo cũng lên án chế độ.

Những ai đã từng đến Berlin đều không khỏi ngạc nhiên khi thấy ngôi Nhà Việt Nam ở phố Grossbeeren trở nên tươi sáng sủa so với mấy năm trước. Đồng bào từ xa về đây, thoải mái tìm lại bầu không khí gia đình Việt Nam, có cơm, có phở, có cà-phê, trà, có sách, có báo, gặp gỡ đồng hương, thoải mái chuyện trò, tham dự sinh hoạt văn hóa, văn nghệ cây nhà lá vườn, tạm trú qua đêm, lại tiện đường xe công cộng, nên trong hai ngày 14-15 vừa qua, đồng bào về Nhà Việt Nam khá đông, trông thật ấm cúng thân tình. Xin cảm ơn bà con ở Berlin đã đóng góp công sức rất nhiều để Nhà Việt Nam luôn luôn là Nhà Việt Nam rộng mở, với tấm lòng Việt Nam, mang hoài bão tự do, dân chủ, nhân quyền.

•Trần Thanh Lộc (VNN)

PHÁT BIỂU NHÂN NGÀY QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN

Tổ chức tại Berlin ngày 14-15 tháng 12 năm 2002 của Đại diện Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do tại Đức Quốc

Kính thưa quý vị,
Kính thưa các bạn,

Mùa Giáng Sinh lại đến, giữa khi tâm tư con người đang mang nặng âu lo, trước những tai họa đang rình rập đe dọa thế giới. Hận thù tiếp tục chong chất ở Trung Đông, khủng bố ngày càng lan rộng, chiến tranh mà loài người không muốn, đang chờ bộc phát, mang theo những biến động xã hội khó lường...

Thế giới đảo điên. Các Tôn giáo đang ở trong thời kỳ mặt pháp, nên bạo lực đối trá lan tràn. Lãnh đạo tinh thần lớp thì chạy theo ma quỷ, lớp thì im lặng đầu hàng. Cái ác hình thành đang thắng cái thiện, nên nhân loại đang lao đao, lòng người chao đảo. Người ta quên đi những giá trị tốt lành, những nguyên tắc

cao đẹp, chối bỏ không lời hứa hẹn, xé nát các bản tuyên ngôn...

Tại Việt Nam, độc đoán, độc tài vẫn đè nặng lên người dân, đối trá thổi nát và bá đạo lên ngôi, phá nát kỷ cương xã hội. Chưa bao giờ tương lai đất nước bị nhiễm độc nặng nề như dưới chế độ mệnh danh là Xã hội Chủ nghĩa này.



Nhân quyền, Dân chủ, Tự do ! Tất cả đều huyền hoặc, xa lạ nói què hướng chúng ta...

Tại Việt Nam xã hội chủ nghĩa, những người Việt Nam chân thật, có lương tri cứ nối tiếp nhau bị bắt vào tù như: Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, Luật sư Lê Chí Quang và còn ai nữa... Những con người bất khuất đó, với con tim kiên cường, với khối óc trong sáng, vững vàng thanh thân đi lên giữa lòng dân tộc, đang nhìn chúng ta, và nhìn chúng ta. Chúng ta không thể hèn nhát ngoảnh mặt làm ngơ, viện dẫn mọi lý do, để chối từ tham gia đấu tranh ủng hộ những người dân chủ trong nước.

Nhân Quyền, Dân Chủ, Tự Do, không ai ban phát, mà chỉ do chính chúng ta, chính nhân dân Việt Nam đấu tranh mới có. Như HT. Thích Huyền Quang, HT. Thích Quảng Độ, LM Nguyễn Văn Lý, BS Phạm Hồng Sơn, LS Lê Chí Quang, BS Nguyễn Đan Quế và nhiều người Việt Nam bất khuất khác nữa là ánh sáng xuyên phá bóng tối đang ngự trị què hương. Và bóng tối sẽ mau chóng bị xóa tan, nếu chúng ta, những người Việt Nam biết tự trọng và có lương tri, không phân biệt trong, ngoài, Bắc, Nam, phía Đông, phía Tây, đồng tâm hiệp lực, thổi bùng lên ngọn lửa nhân quyền, tự do, dân chủ.

Hôm nay, nhân Ngày Quốc Tế Nhân Quyền, chúng ta tụ tập về đây, để nói với những người dân chủ trong nước, sự cảm phục và biết ơn của chúng ta. Đồng thời đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội phải tôn trọng Tuyên Ngôn

Quốc Tế Nhân Quyền, và trả tự do cho những người đấu tranh cho dân chủ và tự do tôn giáo ở Việt Nam.

Xin Anh Linh những Anh Hùng Liệt Nữ phù hộ cho những người con trung hiếu với Tổ Quốc được an lành và đất nước Việt Nam sớm có Tự Do Dân Chủ.

Xin cảm ơn quý vị và các bạn. •

no béo thì bọn bạch tuộc con bị những con bạch tuộc cụ đem ra làm vật tế thần để bịt đầu mối, còn những con bạch tuộc cụ thì vẫn ung dung ngồi hưởng lợi.

Một số người trí thức có lương tri đòi hỏi tự do và dân chủ thì đều bị bắt bớ, giam cầm. Điển hình gần đây nhất là Luật sư trẻ Lê Chí Quang đã bị kết án 4 năm tù ở và 3 năm quản chế. Nhưng họ còn độc ác hơn nữa là đã tiêm vào người ông chất độc làm cho ông giờ đây hoàn toàn mất trí. Về tôn giáo có cha Nguyễn Văn Lý chỉ đòi "tự do hay là chết" cũng bị bỏ tù, trong khi bà cụ thân sinh ra ông nhảm mất xuôi tay mà không gặp mặt con mình. Tất cả những việc làm đó của cộng sản Việt Nam chỉ nhằm đe dọa nhân dân hầu củng cố quyền lực để những con bạch tuộc đội lốt chủ nghĩa cộng sản đua nhau vươn vòi để hút máu người dân và phê phôn hưởng thụ.

Liệu bọn chúng có nghĩ tới hậu quả đang chờ sẵn chúng hay không ? Bọn chúng có nghĩ rằng càng ngày nhân dân càng kinh tởm và xa lánh đảng của bọn chúng hay không ?

Chúng ta những người đã thoát khỏi được chế độ độc tài đó hãy thức tỉnh người dân trong nước đứng lên đòi hỏi sự công bằng cho mỗi con người. "Nơi nào có áp bức, nơi đó có đấu tranh", rồi ngày nào đó dân tộc chúng ta sẽ thoát khỏi ách thống trị của những con bạch tuộc đó.

Nguyễn Đình Hưng
Ostpreußenstr. 28 - Z. 9. 66822 Lebach

NHỮNG CON BẠCH TUỘC THỐNG TRỊ CON NGƯỜI

Việt Nam chúng ta đã có bề dày lịch sử trên 4000 năm dựng nước và giữ nước, nhưng chưa bao giờ người dân phải sống trong khổ cực về tinh thần, cũng như vật chất như dưới chế độ cộng sản ngày nay.

Núp bóng dưới "chế độ xã hội chủ nghĩa" trong mấy chục năm qua, sau khi cộng sản đã thu được giang san về một mối thì bắt đầu họ phơi bày bộ mặt thật dã man và tàn ác của chủ nghĩa chuyên chính bằng cách trấn áp, bỏ tù những người đòi Tự do Dân chủ, Tự do Tôn giáo, Nhân quyền v.v...

Sau thập niên 90, nước đứng đầu phe cộng sản là Liên Xô cũng như các nước chư hầu cộng sản Đông Âu không thể đứng vững được nữa và đã phải trả lại tự do dân chủ cho nhân dân. Nhưng chính quyền CS Việt Nam không vì thế mà buông tha cho dân tộc, chúng càng cứng rắn hơn và bắt chặt tay với CS Trung Quốc, và nhục nhã hơn chúng còn cất đất đai của cha ông ta để lại đem dâng nạp cho CS Trung Quốc để đổi lấy sự hậu thuẫn chính trị.

Còn trong nước những con bạch tuộc đồ vươn vòi đi mọi nơi để vớt vét của dân chúng, các tệ nạn bắt đầu hình thành. Những con bạch tuộc con như Năm Cam, Khánh Trắng, Phúc Bồ tha hồ hoành hành xã hội, đứng đằng sau đã có chính quyền che chở. Khi mà đã tới ngày

KẾT QUẢ GIẢI THI THỎ VĂN

"Trà Ta Sông Núi Tùng Trang Sử"

Việc đảng CSVN âm thầm cắt nhượng một phần giang sơn của Tổ Tiên cho Trung Quốc đã làm cho tất cả mọi người tử trong nước ra đến hải ngoại đau xót và phẫn nộ. Để nói lên niềm đau và mối nhục mất đất và nhất là để tạo cơ hội khuyến khích nhiều bạn trẻ khắp nơi cùng tìm hiểu và góp phần vào công cuộc chung với các thế hệ cha anh vào ngày 11 tháng 4 năm 2002 nhằm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, mùng 10 tháng 3 âm lịch, Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường đã phát động cuộc thi sáng tác Thơ Văn với chủ đề Trà Ta Sông Núi tùng Trang Sử.

Sau 7 tháng vận động các bạn trẻ cùng tham gia, chúng ta đã có tổng cộng 102 bài văn và thơ các loại gửi về dự thi từ khắp các quốc gia và ý nghĩa nhất là đã có 6 bài dự thi từ Việt Nam.

Trong tất cả các bài vở dự thi, có nhiều bài được viết bởi những người bạn rất trẻ, sinh ra tại hải ngoại mà vốn liếng tiếng Việt tuy có giới hạn nhưng tấm lòng của các bạn ấy thì lại đầy đủ. Nói như nhà văn Nguyễn Thị Huệ một trong các giám khảo chấm thi "bài nào cũng chất ngất tâm lòng yêu nước cả". Thật vậy, vẫn có thể trung bình, thơ có thể đọc tạm nghe được nhưng mục tiêu của giải thi thơ văn lần này không phải để tuyển chọn những nhà văn nhà thơ trẻ mà đây chính là dịp để giới trẻ động não suy tư nhiều hơn về vấn đề cấp bách nhất của dân

tộc chúng ta hiện nay. Nói như thế không có nghĩa là giải thi thơ văn đã không có được những tác phẩm giá trị mà trái lại nhiều vị giám khảo cho hay đã rất lấy làm thích thú khi đọc nhiều bài dự thi rất chất lượng.

Môn Thơ:

- Giải nhất: Bài "Nhớ Không Anh" của bạn Bạch Vân (Việt Nam). Giải thưởng gồm 2.000 Mỹ kim

- Giải nhì: Bài "Sáng Thức Dậy" của bạn Hoàng Nhân (Sydney, Úc Châu). Giải thưởng gồm 1.000 Mỹ Kim.

- Giải ba: Bài "Hận Nam Quan" của bạn Trần Đức Anh (Montreal, Canada). Với giải thưởng 500 Mỹ Kim.

Môn Văn:

- Giải nhất: Bài "Giành Lại Đất Tổ Là Bản Phận - Nghĩa Vụ và Trách Nhiệm Trường Kỳ của các Thế Hệ Việt Nam" của bạn Trần Minh Tiến (Praha, Tiệp Khắc). Giải thưởng gồm 2.000 Mỹ kim.

- Giải nhì: Bài "Chiều Hoàng Hôn" của bạn Bạch Vân (Việt Nam). Giải thưởng gồm 1.000 Mỹ Kim.

- Giải ba: Bài "Tôi Nghĩ Gì Về Dòng Sứ Oai Hùng của Tiên Nhân" của bạn Unity Batenburg-Nguyễn (Wollongong, Úc Châu). Giải thưởng gồm 500 Mỹ Kim.

Ban Tổ Chức sẽ chuyển giải thưởng đến tận tay các bạn đoạt giải nêu trên.

Với 6 bài dự thi từ những bạn trẻ tại Việt Nam, Ban Tổ Chức đã quyết định trao các giải khuyến khích đặc biệt đến các bạn này để ghi nhận và cổ vũ sự tham gia dần thân nhiều hơn nữa nơi các anh em trẻ tại quốc nội

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám Khảo đã giúp Ban Tổ Chức trong việc chấm điểm các bài dự thi. Đó là các nhà văn, nhà thơ nổi tiếng tại hải ngoại sau đây:

- Nhà văn Doãn Quốc Sỹ
- Nhà văn Nguyễn Thị Huệ
- Nhà văn Tường Năng Tiến
- Nhà văn Nguyễn Xuân Thiệp
- Nhà thơ Tô Thùy Yên
- Nhà thơ Phan Ni Tấn

Ban Tổ Chức cũng đã có được sự hỗ trợ tài chánh để làm tặng thưởng từ các vị Mạnh Thường Quân chính đây:

- Nghị Hội Người Việt Toàn Quốc Hoa Kỳ
- Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam California
- Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam
- Tổng Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH - Úc Châu
- Hội Chuyên Gia Việt Nam.

Và còn rất nhiều Mạnh Thường Quân đoàn thể và cá nhân khác sẽ được thông báo đầy đủ trên trang web lenduong.net.

Mạng lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường xin trân trọng cảm ơn và ghi nhận sự hỗ trợ nhiệt tình của quý vị. Đây là những đóng góp thiết thực để BTC có phương tiện tổ chức cuộc thi.

Trân trọng

Mạng Lưới Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường
www.lenduong.net
mangluoi@lenduong.net



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Đạo Hữu Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover & VPC, báo tin Lễ VU QUI cho Trường Nữ

Nguyễn Thị Thu Hiền

đẹp duyên cùng

Vũ Trọng Anh

Trường Nam của Ông Bà Vũ Trọng Tạo ở Hải Phòng, Việt Nam.

Hôn lễ được cử hành lúc 11 giờ ngày 19.01.2003 tại Chánh Điện chùa Viên Giác - Hannover

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ NGUYỄN & VŨ và cầu chúc hai cháu THU HIỀN & TRỌNG ANH Trăm Năm Hạnh Phúc.

-Hội và 17 Chi Hội Phật Tử VNTN tại Đức

-Ban Hướng Dẫn và 7 Gia Đình Phật Tử VNTN tại Đức

Nhắn tin - Tìm thân nhân

- Tìm Cha:

Tôi tên PATRYCJA BERNICK, 23 tuổi, người con gái Ba Lan hiện đang ở Hamburg, muốn tìm cha là PHAM HUNG THE, du học sinh, sang Ba Lan từ năm 1976 đến 29.01.1979 ngành Schiffbau tại Dąbrowski (tiếng Đức là Danzig). Ở Ba Lan ông có tên gọi là Bogdan và bạn gái của ông tức là mẹ tôi tên là GRAZYNA BERNICK, 40 tuổi.

Cha tôi Pham Hung The ở tỉnh Vĩnh Phú, miền Bắc Việt Nam, có người anh tên là Pham Hung Thien là bác sĩ tại nhà thương Hà Nội lúc bấy giờ, và có bạn sinh viên cùng nhóm gồm: TRAN VAN DANG, LƯU DINH DOC, LE NGOC DE (tại Ba Lan tên gọi ông De là Mirek)...

Là con, tôi rất mong được gặp lại cha ruột của mình, dù chỉ một lần cũng toại nguyện. Vì không nói được tiếng Việt Nam, vậy bà con nào biết được tin tức của cha tôi, xin làm ơn gọi về số điện thoại: 040-654 61 48 tại Hamburg hay thư từ liên lạc với Chùa Viên Giác tại Hannover. Xin thành kính tri ân.

- TÌM THÂN NHÂN

Em CAO THOẠI ANH tự là IN. Con ông bà Cao Kim Yến và Muội. Trước ở Phú Yên nay dời về 226/20 Phan Đình Phùng, Đà Lạt - Việt Nam.

Muốn tìm anh là HUỖNH QUỐC KIM, con Cô Ba Ngưu, Phan Đình Phùng, Thị xã Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam. Hiện nay anh Kim đang ở đâu tại Đức? Xin bà con ai biết anh KIM và báo dùm là có em Cao Thoại Anh muốn tìm anh. •

• Nguyễn Duy Đông (thường gọi Đông Đài), quê ở Phố Yển - Bắc Thái. Đi Tiệp Khắc du học 06.06.1986. Nay nghe tin bạn ở Đức. Ai biết hoặc bạn đang ở đâu xin liên lạc với Nguyễn Văn Dũng, ĐT. 05724 / 32 45 hoặc Đinh Minh Chiến, ĐT. 0355 / 48 54 764.

• Dr. Trần Khải Minh và vợ Võ Thị Thúy Hồng. Địa chỉ: 755 Dundas St. West, Toronto, on M6J 1T9 - CANADA.

Tel: 416-203-6866 - Fax: 416-203-9580.

Tìm bạn Phạm Thị Minh Đức, vợ ông Nguyễn Văn Trung, con bà Nguyễn Thị Bi ở Sài Gòn. •

• Muốn tìm Cựu Đại Úy Nguyễn Văn Tân. Trước là Sĩ Quan Lượng Giá tỉnh Long Khánh, có con du học tại Đức trước năm 1970. Được nghe ông Tân đã đến định cư tại Đức. Nay ở đâu? Thân hữu hay đồng hương nào biết tin Nguyễn Văn Tân, xin liên lạc với:

Nguyễn Ngọc Đệ
Ernst Mittel Bachring 33
22455 Hamburg
Tel. : 040 / 40 38 49

• Tim em

Anh là DŨNG, tìm hai em là TÙNG và TÍN, con của Di Tám, Di tên Đẹp còn ở Việt Nam, còn Dượng tên Thanh đang ở Đức. Tùng thì có vợ ở Frankfurt làm nhà hàng. Còn Tín ở Düsseldorf. Nếu 2 em biết được tin này hãy gọi điện cho anh Dũng ở Neuss, hay ai biết xin chỉ hộ dùm tôi. Số điện thoại của anh 0173 - 790 93 03

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động, khi hay tin Thân Mẫu của Đạo Hữu Thiện Chánh Trần Ngọc Nam:

Bà Goá Phụ TRẦN QUỐC BỬU

Khuê danh Trịnh Thị Mai

Sanh năm 1915 (Bính Thìn)

Tạ thế ngày 03.02.2003,

lúc 14 giờ 30

(Nhằm Mừng 3 tháng Giêng

năm Quý Mùi)

tại tư gia Rạch Giá (Việt Nam)

Gia đình chúng em chân thành phân ưu cùng (Anh Chi) Đạo Hữu Thiện Chánh Trần Ngọc Nam. Đồng thời, xin nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm được siêu thăng Miền Cực Lạc.

-Gđ. Mạch Trước Khung, Xiếu và các con Yến, Thái, Mai cư ngụ tại Friedrichshafen.

Tết Nguyên Đán Quý Mùi tại Chùa Viên Giác - Hannover

◆ Nhựt Trọng

Năm nay, mừng một Tết Quý Mùi nhằm ngày thứ bảy cuối tuần. Chúng tôi nghĩ là Phật Tử và khách thập phương về chùa vui Xuân đón Tết sẽ nhiều hơn những năm trước. Đáp chuyến xe lửa ICE khởi hành từ Mannheim lúc 14 giờ 10 phút ngày 27 tháng Chạp âm lịch, chúng tôi đã có mặt tại chùa đúng 6 giờ chiều.

Xứ Đức đang trúng mùa tuyết! Suốt đoạn đường trên 450 Km, chúng tôi đã có dịp nhìn thấy tuyết phủ kín khắp nơi, trên những cánh đồng, cây cối, nhà cửa và những chiếc xe hơi nằm im lìm đội tuyết! Mái chùa Viên Giác thân thương cũng nép mình trong tuyết trắng! Cái lạnh ở bên ngoài đến 3-4 độ âm, vậy mà chúng tôi đã có ngay sự ấm cúng khi vừa bước chân vào chùa với cảm giác của một người đi xa được trở về nhà, mà tôi rất tâm đắc mỗi khi tri tụng Kinh Phạm Võng. Được gặp lại quý Thầy Cô kính mến cùng với những lời chào hỏi ân cần của quý Đạo hữu thân thương, chúng tôi đã quên hết mệt nhọc của một chuyến hành trình khá dài!

Ngày 30 Tết (năm nay, tháng Chạp thiếu nên chỉ có 29), tuyết vẫn còn rơi nặng hạt. Qua khung cửa sổ, nhìn những hoa tuyết trắng tung bay rồi phủ đầy trên mái ngói, trên sân chùa, tôi liền tưởng đến Hoa Mạn Đà La hay Mạn Phù Sa cũng dường Chư Phật ở cõi Tây phương Tịnh Độ mà tôi đã được đọc trong Kinh. Theo tin của các đài truyền thanh, trên xa lộ đã xảy ra những tai nạn! Phật tử chúng tôi đang có mặt tại chùa nhắc đến những Đạo hữu của mình đang di chuyển về chùa. Tuy nhiên, số Thiện Nam, Tín Nữ và khách thập phương về chùa cứ tăng dần. Tổng số người tham dự đêm Giao Thừa năm nay cũng trên 2000 người.

Theo chương trình đã được thông báo, đúng 20 giờ, Thượng Tọa Viên Giác và Chư Tôn Đức Tăng Ni chủ trì buổi lễ Sám Hối tất niên, hướng dẫn Phật Tử tri tụng và lạy Hồng Danh Chư Phật, Chư Bồ Tát để sám hối trước Bửu Điện của Đức Thế Tôn những tội lỗi trong năm qua, nhiều hay ít, biết hay không biết (!), nhưng chắc không ai tránh khỏi; để dọn mình cho thân tâm thanh tịnh, hầu đón mừng Tết Di Lặc và một năm mới sắp về.

Từ 22 đến 24 giờ là buổi Văn nghệ mừng Xuân với sự đóng góp của Gia Đình Phật Tử Tâm Minh. Những tiết mục ca múa của các em, các cháu Oanh Vũ thật dễ thương. Đặc biệt là màn múa lân của các em để cúng dường quý Thầy Cô và khán giả, đã nhận được những tràng pháo tay thật nồng nhiệt. Chúng tôi rất cảm xúc và xin tán dương tinh thần học hỏi, sự luyện tập công phu cũng như cái tâm tha thiết đóng góp cho một chương trình vui Xuân "Cây nhà, lá vườn" của các em. Với lứa tuổi 12-13, các em đã cầm nổi cái đầu Lân và lân hai vòng, tôi xin thành tâm khen ngợi.

Giờ phút Giao Thừa, đón mừng năm mới QUÝ MÙI đã đến. Thượng Tọa Viên Giác khai chuông trống Bát Nhã, nghinh đón Tân Niên. Tâm tư mọi người rộn lên một niềm vui và cảm xúc dâng đầy trong giờ phút thiêng liêng đó.

Đi giữa hai hàng Phật Tử, Thượng Tọa Viên chủ đã tiến vào chánh điện để khai chuông mõ, dâng hương lễ Phật, ban Đạo Từ đầu năm đến toàn thể Phật Tử, Đồng Hương hiện diện. Thầy cũng không quên nhắc mọi người bắt tay nhau để trao gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Như mọi năm, Thượng Tọa Viên Giác đã đọc Thông điệp Xuân Quý Mùi của Đại Lão Hòa Thượng THÍCH HUYỀN QUANG, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, GHPG VN Thống Nhất gửi đến Phật Tử trên toàn cầu. Tôi xin ghi lại một vài nội dung mà tôi đã ghi nhận được:

- Hòa Thượng chúc cho toàn thể Tăng Ni và Phật Tử năm mới an lành, như ý, viên thành Phật sự và kêu gọi Chư Tăng Ni cũng như Phật Tử giữ Pháp Lục Hòa,

- Chưa có bao giờ trong lịch sử Phật Giáo của chúng ta có đông đảo Cao Tăng và Phật Tử hiện diện, sinh sống trên năm

Châu thế giới như ngày nay; kỳ vọng tiếng Đại Hồng Chung của Phật Giáo Việt Nam thành lời cảnh tỉnh và sức sống tâm linh cho toàn thế giới.

- Sau hết, Hòa Thượng nhắc nhở Tăng Ni và Phật Tử nỗ lực thực hiện một Nhân gian Phật Giáo "Cu trần lạc Đạo" như Hòa Thượng đã nhắc đến trong Thông điệp Xuân năm ngoái.

Tiếp theo, đội Lân của Gia Đình Phật Tử Tâm Minh đã cống hiến cho mọi người niềm vui cũng như tiếng cười rộn rã đầu năm. Thượng Tọa Viên Giác tươi cười tặng lộc cho Lân và nhiều cánh tay cũng đã đưa cao với những tờ giấy bạc 5,10 Euro khen thưởng cho đội Lân thân thương.

Về chùa ngày đầu Xuân, ai cũng muốn nhận được "Tài" và "Lộc" từ tay của Thầy. Có người chen lấn, gây mất trật tự một chút, nhưng rồi, những bao lì-xì màu đỏ thắm và những trái quít mang ý nghĩa đại cát, đại lợi cũng đã được Thầy trao cho tất cả mọi người. Chúng tôi đã nhìn thấy những nét mặt hân hoan, rạng rỡ, biểu hiện một niềm tin và hy vọng năm mới an lành, như ý.

Đêm Giao thừa, đón mừng năm mới đã kéo dài đến gần 3 giờ sáng.

5 giờ 45 phút ngày mừng một Tết, Thượng Tọa Viên Giác đã chủ trì thời khóa Công phu khuya, tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm đầu năm.

Tôi thiền nghĩ cũng nên nhắc lại, Công phu khuya là khóa lễ rất quan trọng mà không khi nào Thầy muốn để gián đoạn. Nhưng tại chùa từ nhiều năm qua, kể từ ngày 23 tháng Chạp, Thầy đã cho Tăng chúng tạm ngưng, không tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm cũng như các khóa lễ trong ngày, không xử dụng chuông trống, chuông mõ, cho đến giờ Giao Thừa mới sinh hoạt trở lại. Tôi được biết, theo tục lệ của ông bà chúng ta, hằng năm sau khi đưa Ông Táo về trời và "Chấp ấn", mọi người, mọi nơi, ai làm việc gì cũng phải giữ gìn sự yên lặng, thanh tịnh; chùa chiền, đình miếu đều không xử dụng chuông trống, chuông mõ. Đây cũng là một tập tục để thương của Dân tộc Việt Nam chúng ta, tạo cho những ngày áp Tết sự yên lặng, thanh tịnh và đầm ấm rất đặc thù.

Như trên chúng tôi có viết, mừng một Tết Quý Mùi nhằm ngày thứ bảy và hôm nay trời trong sáng, tuyết không rơi nên số Phật Tử và Đồng Hương về chùa càng lúc càng đông, lên đến trên 5000 người. Phật pháp thật nhiệm màu.

Từng lớp người vào Chánh điện dâng hương lễ Phật và trước bàn thờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát lúc nào cũng có Thiện Nam, Tín Nữ quỳ lạy, chí thành khẩn nguyện, xin xăm. Năm nay, Bác Quảng Ngộ không đến được vì bận chăm sóc cho Thân Mẫu tại Việt Nam; Sư Cô Hạnh Ngọc và Đạo hữu Tâm Lượng đã túc trực để giải xăm. Thượng Tọa viên chủ và Đại Đức Hạnh Tâm, Phó trụ trì, cũng đã thường xuyên có mặt để phát lộc đầu năm cho tất cả mọi người.

Vài hình ảnh bên lề, tôi ghi nhận được là năm nay, quày phát hành bánh và hương, đăng, hoa, quả được khách thập phương "chiếu cố" rất nhiệt tình. Những cành hoa Mai y như thật, những Hoa Huệ rất quý cũng có ở đây và đặc biệt, tôi đã thấy thật nhiều cành Đào tươi thắm, nụ hoa đang hé nở, khoe hương sắc chào mừng một mùa Xuân Di Lặc, một năm mới đã về. Và năm nào cũng vậy, gốc viết liễn của một Đạo hữu đến từ Canada với những câu đối đỏ, đã góp phần cho chùa Viên Giác tăng thêm sắc thái của ngày Xuân.

Mùng 3 Tết. Pháp Hội Pháp Hoa là ngày mà những người con Phật thuần thành rất trông đợi và an lạc biết bao khi được tham dự Đạo tràng thật trang nghiêm thanh tịnh này.

Thượng Tọa Viên Giác và quý Chư Tôn Đức đã chủ trì và hướng dẫn Phật Tử tri tụng viên mãn Bộ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa trong ba thời khóa: Sáng từ 6 đến 9 giờ; trưa từ 10 đến 12 giờ và buổi chiều từ 14 giờ 30 đến 17 giờ. Năm nay đã có trên 140 Phật Tử tham dự Pháp Hội cùng với khoảng 20 Tăng Ni chúng tại Viên Giác Tự.

Sau khi kết thúc Pháp Hội, Thượng Tọa đã giới thiệu và trao tặng cho Phật Tử tham dự một món quà Xuân vô cùng quý báu và mang thật nhiều ý nghĩa. Đó là quyển sách "**CẨM TẠ XU ĐỨC**" - (DANKE SCHOEN DEUTSCHLAND), tác phẩm thứ 34 của Thầy, vừa được xuất bản.

Quyển sách dày 562 trang gồm có phần tiếng Việt và phần tiếng Đức được trình bày qua 8 Chương như sau:

* Lời vào sách

* CHƯƠNG 1: Đôi nét về nước Đức.

* CHƯƠNG 2: Sự liên hệ giữa chùa Viên Giác, Hội Phật Tử, Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất với chính quyền Đức qua Bộ Nội Vụ Liên Bang tại Bonn.

* CHƯƠNG 3: Người Đức dưới mắt tôi.

* CHƯƠNG 4: Hơn 30 năm sinh sống ở ngoại quốc, trong đó có hơn 25 năm sống tại xứ Đức.

* CHƯƠNG 5: Làm thế nào để đi đến được thành công.

* CHƯƠNG 6: Những điều kiện đã giúp tôi đi đến thành công.

* CHƯƠNG 7: Pháp môn tu học, hành trì của Phật Giáo Việt Nam tại Đức như thế nào?

* CHƯƠNG 8: Vị trí của ngôi chùa Viên Giác tại Hannover đối với người Việt cũng như người Đức.

* LỜI KẾT

Từ buổi tối ngày mừng 4 Tết, chùa Viên Giác đã khai Kinh Dược Sư và sẽ trì tụng mỗi đêm cho đến Rằm Thượng Ngươn (Rằm tháng Giêng). Trong mỗi thời Kinh như vậy, Thượng Tọa Viên Giác đã chỉ tâm phục nguyện, thỉnh cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát từ bi vô lượng, quang giáng Đạo tràng, chứng minh công đức cho tất cả Phật Tử cũng như Tín chủ dâng số cầu an, nhưng tinh giải hạn. Tiếp theo, quý Đại Đức đã đọc tên tuổi, Pháp Danh và sao, hạn của từng lá phiếu cầu an.

Đạo hữu Tâm Khương, Nguyễn Biên v.v... đã cùng với chúng tôi tra sao hạn và ghi vào các Phiếu cầu an, tổng số khoảng trên dưới 4000 tờ.

Năm nay, một Phật Tử cũng đã phát tâm thực hiện và cúng dường cho chùa 2 cái tháp để đốt đèn Dược Sư rất đẹp.

Hàng ngày, tại chùa từ lúc 5 giờ chiều, chúng tôi còn được tham dự khóa lễ Tịnh Độ do quý Đại Đức chủ trì, đọc tụng Kinh A Di Đà, Hồng Danh Sám Hối và Mông Sơn Thí Thực.

Dù trong thời gian vui Xuân, mừng năm mới, nhưng Phật Tử chúng tôi vẫn được hướng dẫn trì tụng Kinh chú, tu niệm. Vì vậy, theo tôi, những ngày về chùa thật vô cùng lợi lạc.

Sáng ngày mừng 8 Tết, tôi đã tạm biệt mái chùa Viên Giác thân thương, tạm biệt quý Thầy, Cô để trở về trụ xứ. Chuyển về, tôi đã đi bằng xe lửa với Wochenendticket (vé cuối tuần). Thứ nhất, cho đỡ tốn tiền và thứ hai, tôi đã dành trọn vẹn thời gian hơn 7 tiếng đồng hồ ngồi trên xe để đọc xong quyển sách "Cảm Tạ xứ Đức" của Thầy. Tất cả tâm tư, tình cảm, nghĩa ân cũng như những kinh nghiệm, những vui buồn mà Thầy đã tha thiết, chân thành ghi lại, tôi nghĩ là sẽ trao gửi đến mọi người con Phật, mọi thành viên trong Cộng đồng người Việt Nam ly hương, viễn xứ của chúng ta nhiều điều rất hữu ích và qua đó cũng nói lên với chánh quyền, nhân dân Đức, những người ân của chúng ta, lòng biết ơn, bản tính của con dân nước Việt.

Trên đoạn đường từ Kassel về Frankfurt, tôi cũng đã có nhân duyên ngồi đối diện với một Cô thiếu nữ người Đức. Cô cũng chăm chú đọc một quyển sách nhỏ. Có lẽ do sự đồng cảm vì hai người đều đọc sách, trên một chuyến xe lửa xuôi về miền Nam, Cô ta đã vui vẻ hỏi tôi đọc sách gì?

Dù khả năng tiếng Đức của mình rất giới hạn, tôi cũng đã cố gắng nói với Cô là tôi vừa dự lễ Tết, mừng năm mới của Việt Nam tại chùa Viên Giác, Hannover, trở về. Đây là cuốn sách của Thầy chúng tôi viết để cảm ơn nước Đức, người Đức đã giúp đỡ chúng tôi, những người tỵ nạn Cộng Sản! Dr. Albrecht, Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen và Bộ Nội Vụ CHLB Đức cũng như những người Đức khác đã giúp đỡ chùa Viên Giác rất nhiều. Nhân dịp này, tôi đã tặng cho Cô một quyển mà tôi dự định đem về để tặng cho ông Bác sĩ nhà của chúng tôi và chỉ cho Cô phần tiếng Đức để Cô đọc.

Cô ta xuống xe tại một nhà ga trước khi đến Frankfurt và chúng tôi đã chào nhau với nụ cười thân thiện.

Mười ngày về chùa vui Xuân, đón Tết trôi qua thật nhanh. Tình Thầy trò, bạn hữu cũng như những thời khóa tụng niệm, các Pháp Hội Pháp Hoa, Dược Sư cùng với nhân duyên trao tặng cho Cô thiếu nữ người Đức quyển sách của Thầy đã ghi vào trong tôi thật nhiều kỷ niệm và niềm vui.

Xin chấp tay nguyện cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát gia hộ cho Phật Tử chúng con một năm Quý Mùi được nhiều an lạc và nhiều thuận duyên để tu học.

Quý Phật Tử ở xa muốn nhận được sách này xin đóng góp 8 Euro tiền phụ phí và 2 Euro tiền tem. Chùa sẽ gửi sách đến quý vị.



Pháp Hội Pháp Hoa vào ngày mừng 3 Tết tại chùa.

Nam Mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

CÁO PHÓ & CẢM Ạ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần:

Franzisko NGUYỄN DŨNG

Sanh ngày 28.10.1957 tại Thừa Thiên (Huế) VN

Tử trần ngày 18.01.2003 tại bệnh viện Aachen (Đức Quốc) vào lúc 11 giờ.

Hưởng dương 46 tuổi

Lễ hỏa táng cử hành vào lúc 10 giờ 10 ngày 04.02.2003 tại Krematorium Aachen.

Lễ an táng cử hành vào lúc 09 giờ 15 ngày 14.02.2003 tại Hauptfriedhof Viersener straÙe tỉnh Mönchengladbach.

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ, tri ân:

- Cha Linh hướng Giuse Nguyễn Văn Tịnh tỉnh Mönchengladbach, Viersen, Krefeld.

- Probst Edmund Erlemann, Hauptpfarrkirche St. Maria Himmelfahrt, Mönchengladbach.

- Cộng đồng Công Giáo tỉnh Mönchengladbach, quý đồng hương đã giúp lời cầu nguyện.

- Quý Ông Bà, Anh Chị Em, Bạn Hữu xa gần (Bạn hữu ngoại quốc) đã chung góp phúng điếu, gửi thiệp chia buồn, tiễn đưa Linh Cữu Franzisko Nguyễn Dũng đến nơi an nghỉ ngàn thu.

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều sự sơ sót xin quý vị niệm tình thứ lỗi.

Thay mặt gia đình Franzisko Nguyễn Dũng ở Việt Nam

Vợ: Vương Kim Huỳnh & Freundin Ellen

Martinstraße 92 - 41063 Mönchengladbach (Đức Quốc)

TÂM THƯ HỘ TRÌ

V/v: Xin vận động kiến lập một ngôi Niệm Phật Đường Viên Ý tại Ý Đại Lợi

Kính bạch chư tôn thiên đức Tăng Ni
Kính thưa quý đồng hương Phật tử

Nước Ý Đại Lợi là một nước mà Thiên Chúa giáo được xem như quốc giáo và bà con người Việt tỵ nạn tại Ý khoảng 3000 người, trong đó đồng bào Phật tử khoảng 1000 người lại ở rải rác trên toàn nước Ý. Có những người đã phát biểu nghẹn ngào rằng hơn 20 năm sống tỵ nạn tại Ý họ đã phải đi nhà thờ vào những ngày lễ Tết vì không tìm đâu ra hình ảnh ngôi chùa để đến lễ bái, lạy Phật. Thật là một nỗi niềm xót xa của bà con Phật tử tại Ý, nhất là những cụ, những bác cao niên rất quan ngại cho việc hậu sự của mình mai sau như thế nào! khi cần đến sự chăm sóc tinh thần của chư Tăng Ni mà hình ảnh ngôi chùa là biểu tượng.

Hội Phật Tử Việt Nam được thành lập cách đây 4 năm tại Ý, nhưng không có cơ sở nên chỉ được sự hào tâm cho phép mượn phòng khách, nhà Phật tử làm chánh điện thờ Phật và sinh hoạt tạm. Đến nay vẫn trong tình trạng "nuơng nhờ ở đậu" như vậy!

Bà con Phật tử luôn cầu nguyện để có được một nơi thờ phượng Tam Bảo trang nghiêm ổn định. Duyên may được sự quan tâm lo lắng giúp đỡ về mặt tinh thần lẫn vật chất của chư tôn đức Giáo Hội Âu Châu mà thường xuyên gửi là Chi Bộ Đức Quốc chùa Viên Giác, mà TT Như Điển là vị thầy tôn kính. Trong ngày lễ Phật, luân tu đầu năm vừa qua 25.26.01.2003. Bà con Phật tử đã tìm được một cơ sở có thể xây dựng thành ngôi Niệm Phật Đường tại thành phố Padova. Ngôi nhà hai tầng, ngang 9m dài 15m, tầng trên phá 3 phòng ngủ để làm chánh điện thờ Phật, có thể ngồi được khoảng 50 người, còn lại 3 phòng ngủ nhỏ và những phòng ăn, phòng bếp sinh hoạt, tuy hơi nhỏ và chật chội, nhưng bù lại có vườn đất là 6000 m² đất trồng bắp cho ngựa, vẫn có thể sử dụng canh nông tiếp tục. Nhưng dự định sẽ làm bãi đậu xe và 1 phần để các bác trồng rau cải, bầu bí trong mùa hè.

Giá cả thỏa thuận đến bây giờ là 186.000 Euro cả nhà và đất, nếu phá bên trong sửa lại làm chánh điện và nơi sinh hoạt phải tốn thêm hơn 10.000 Euro, xem như gần đúng 200.000 Euro.

Thượng Tọa Như Điển đã đánh giá rằng: "xét ra giá cả vùng "nhà quê" như vậy so với những vùng "nhà quê" ở các nước Châu Âu khác vẫn không đắt lắm, cụ thể ở Đức sẽ đắt gấp đôi!". Bà con Phật tử tại Ý không nhiều lại ở rải rác. Nên số tiền trên là một vấn nạn lớn! bởi quỹ đóng góp 4 năm nay, báo cáo được 12.500 Euro.

Kính bạch chư tôn thiên đức Tăng Ni
Kính thưa quý đồng hương Phật tử

Với niềm khao khát có nơi thờ phụng Tam Bảo và nơi lễ bái sinh hoạt cầu nguyện. Bà con đã đồng lòng đặt cọc 2000 Euro để mua cơ sở trên. Với phương thức trả nợ như sau:

- Khi ra Luật Sư làm giấy tờ xong (trong tháng 02.2003) sẽ trả 10% là 18.000 Euro (cộng tiền cọc là 20.000 Euro)
- Đến 30.05.2003 sau lễ Phật Đản sẽ trả tiếp 66.000 Euro
- Đến 20.10.2003 sau lễ Vu Lan sẽ trả hết 100.000 Euro, mới được nhận chia khoá vào nhà để sửa soạn, dự định đầu năm 2004 sẽ an vị Phật. Và với nhân duyên thù thắng của bà con Phật tử tại Ý đã đề đạt nguyện vọng lên TT. Như Điển xin cung thỉnh Đại Đức Thích Hạnh Bảo về trụ trì lo lắng hướng dẫn tinh thần tu tập tại Niệm Phật Đường VIÊN Ý. Đại Đức Hạnh Bảo đã nhiều lần qua lo lắng Phật sự tại địa phương và đều được sự thương kính của bà con Phật tử.

Một buổi lễ phát nguyện, cung thỉnh của Phật tử và BCH Hội trước sự hứa khải của TT. Như Điển trong buổi lễ đầu năm sáng chủ nhật 26.01.2003 thật trang nghiêm và xúc động. Từ đây trong sự hình thành Niệm Phật Đường Viên Ý, sẽ được sự Trụ Trì lo lắng chăm sóc của Đại Đức Hạnh Bảo. Và một vinh hạnh lớn lao hơn nữa là Phật tử Ý lại được Giáo Hội Âu Châu giao nhiệm vụ tổ chức

khoá tu học Phật pháp Châu Âu kỳ 16 vào tháng 7 năm 2004 tại Ý Đại Lợi.

Kính bạch chư tôn thiên đức Tăng Ni
Kính thưa quý đồng hương Phật tử

Chúng con (chúng tôi) tạm thời có Thầy trụ trì nhưng chưa có nơi thờ phụng Tam Bảo trang nghiêm ổn định, với việc quyết định mua cơ sở trên. Chúng con (chúng tôi) đã thành lập ban vận động xây dựng kiến tạo ngôi Niệm Phật Đường gồm những Phật tử nhiệt tâm hết lòng vì Đạo và BCH Hội gần đó lâu nay.

Chúng con (chúng tôi) lần này thiết tha viết lên lá tâm thư này để kính bạch lên chư Tôn Thiên Đức cũng như kính thưa đến quý vị đồng hương Phật tử xa gần, hãy vì thương yêu Phật tử nước Ý sống nơi "biên địa" nhưng tha thiết học Phật và tu hành, xin hãy hỗ trợ chúng con về mặt tinh thần cũng như vật chất để chúng con sớm trả được nợ với chủ nhà, để sớm có được nơi thờ phụng Tam Bảo, mà không phải vay nợ ngân hàng, trả tiền lời thì thật tội nghiệp chúng con.

Chúng con (chúng tôi) xin được quan tâm bằng phương thức:
· Phát tâm cúng dường xây dựng Niệm Phật Đường VIÊN Ý
· Phát tâm cúng dường 1m² (một thước) đất là 30 Euro
· Cho mượn hội thiện (không lấy lời) 1 phần là 1000 Euro (trong 3 năm)

Theo số ngân hàng tại Ý:

A.B.V.I (Associazione dei Buddhisti vietnamiti in Italia)
Conto n. 9227 B -CAB 12194 -ABI 5040

Banca Antonveneta-agenzia S. Osvaldo - Padova - Italia

Hoặc tại Đức : Chùa Viên Giác (xin ghi rõ là cúng dường hay cho mượn hội thiện xây dựng NPĐ VIÊN Ý)

Konto : Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V

Konto Nr 870 16 33 - BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

Kính bạch chư tôn thiên đức Tăng Ni
Kính thưa quý đồng hương Phật tử

Vạn lời nói, chúng con (chúng tôi) không biết gì hơn xin chấp tay cầu nguyện đến chư Tôn Đức cùng quý đồng hương Phật tử một mùa xuân an lành và đồng cầu nguyện đến sự quan tâm giúp đỡ của chư Tôn Đức và quý vị đồng hương để ngôi Niệm Phật Đường sớm thành tựu, chúng con yên tâm trong các Phật sự, nhất là tổ chức tốt đẹp khóa học Phật pháp Châu Âu kỳ 16 năm 2004 sắp tới được thành công viên mãn.

Lần nữa chúng con chấp tay kính chúc chư Tôn Đức pháp thể khinh an chúng sanh dị độ và quý vị Phật tử đồng hương thân tâm thường lạc Phật sự viên thành.

Ngày 12 tháng 02 năm 2003

TM. BCH Hội PTVN

TM. Ban vận động

Hội trưởng

Thiện Huy

Nguyễn Văn Hoàng

Trưởng ban

Đại Đức Thích Hạnh Bảo

Danh sách Ban Vận Động

**Kiến tạo ngôi Niệm Phật Đường Viên Ý
(Nhiệm kỳ 26.01.2003 đến ngày 17.01.2004)**

1. Trưởng ban : Đại Đức Thích Hạnh bảo
2. Phó ban thường trực : Đh. Thiện Huy Nguyễn Văn Hoàng
3. Thủ quỹ : Đh. Thiện Tâm Võ Văn Quế
4. Phụ tá thủ quỹ : Đh. Diệu Thành Lai Kim Anh
5. Ủy viên : Đh. Thiện Thịnh Lưu Kim Hưng
6. Ủy viên : Đh. Nguyễn Phước Như Mai
7. Ủy viên : Đh. Minh Châu Phan Hữu Long
8. Ủy viên : Đh. Thiện Chánh Lương Văn Thước
9. Ủy viên : Đh. Thiện Đăng Trần Xuân Hoa
10. Ủy viên : Đh. Ông Huỳnh Hiệp
11. Ủy viên : Đh. Minh Tài Lý Sử
12. Ủy viên : Đh. Diệu Bạch Đoàn Huyền Nga
13. Ủy viên : Đh. Lý Thu Bốn
14. Ủy viên : Đh. Thiện Ý Nguyễn Minh Tâm.

TIN PHẬT SỰ

THÔNG BÁO

V/v tổ chức Khóa Tu Học Phật Pháp
Âu Châu lần thứ 15 tại Đan Mạch

NAM MÔ
BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni,
Trước tiên, chúng con xin thành tâm sám hối về việc chậm trễ thông báo kết quả cho việc tổ chức khóa học mùa hè. Vì trong suốt thời gian qua, chúng con đã và đang cố gắng tìm địa điểm thích hợp cho việc tổ chức khóa học, hôm nay đã được sự trả lời của 2 trường Trung Tiểu Học trong phạm vi thành phố Aarhus (nơi chúng con đang trụ trì chùa Quảng Hương) tương đối thích nghi cho mọi việc tổ chức. Tuy còn đang trong việc lựa chọn một trong hai ngôi trường này và chờ cung thỉnh Chư Tôn Đức đại diện trong Giáo Hội Âu Châu quang lâm thị sát, quyết định sẽ tổ chức nơi ngôi trường nào. Nhưng cả 2 trường đều chấp nhận cho mượn vào thời gian từ 18.07.2003 đến 28.07.2003, vì lý do trường học ở Đan Mạch tựu trường rất sớm vào đầu tháng 8.

Thế nên, hôm nay chúng con xin gửi thông báo tạm này, để trình Chư Tôn Đức tường tri an tâm. Và chúng con cũng xin Chư Tôn Đức hoan hỷ thông báo tạm đến quý Phật tử tại trụ xứ, để tiện bề sắp xếp mọi việc trước cho thời gian đến tham dự Khóa Học, và thời gian thì không thay đổi như trên. Và còn về địa điểm tổ chức, chúng con sẽ gửi thông báo chính thức, sau khi được sự quyết định của Giáo Hội Âu Châu. Ngưỡng xin Chư Tôn Đức từ bi hoan hỷ.

Cầu nguyện hồng ân Tam Bảo luôn thủy từ gia hộ đến Chư Tôn Đức Tăng Ni, trong năm mới, pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu, chúng sanh dị độ, Phật đạo viên thành.

NAM MÔ HOAN HỶ TẠNG BỒ TÁT
MA HA TÁT

Khế thủ,
Tỳ Kheo Thích Giác Thanh

ANH QUỐC VÀ MỸ QUỐC

Từ ngày 6 tháng 12 năm 2002 đến ngày 9 tháng 01 năm 2003 một phái đoàn chư Tăng gồm 4 vị đã du hành sang Anh quốc cũng như Mỹ quốc để hướng dẫn những khóa tu học cho các Phật Tử tại các địa phương như sau:

- Từ ngày 6 đến ngày 8.12.02, Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác và Thầy Hạnh Giới đã đến chùa Từ Đàm ở Birmingham, Anh quốc, nơi Đại Đức Thích Phước Huệ trụ trì. Đã có 5 thời giảng về "Quy Nguyên Trục Chỉ" do Thượng Tọa Thích Như Điển đảm trách.

- Từ ngày 9 đến ngày 15.12.02, Thượng Tọa Giáo sư Tiến sĩ Seelawansa, Giáo sư tại Đại Học Wien, Áo quốc, đã cùng với Thượng Tọa Thích Như Điển và Đại Đức Thích Hạnh Giới sang Los Angeles, đến chùa Liên Hoa nơi Hòa Thượng Thích Chơn Thành trụ trì. Sau đó dùng xe hơi đi lên Tu Viện Kim Sơn; nơi Thượng Tọa Thích Tinh Từ làm Viện Chủ. Cùng đi với đoàn có Đại Đức Thích Phổ Tấn. Chiều ngày 13.12.02 có buổi pháp thoại tại Đạo Tràng Pháp Hoa của các Phật Tử tại San Jose; ngày 14 và 15 cũng liên tục có những thời giảng tại đây và Chùa Đức Viên nơi Cố Sư Bà Thích Nữ Đàm Lựu sáng lập, trong hiện tại Sư Cô Đàm Nhật trụ trì. Tại Đạo Tràng Pháp Hoa có độ 50 Phật Tử tham dự. Tại Chùa Đức Viên có 3 lần giảng. Mỗi lần không dưới 400 thính chúng. Thượng Tọa Tiến sĩ Seelawansa giảng tiếng Anh và tiếng Đức về Thiền Vipassana và Đại Đức Thích Hạnh Giới giảng kim Tiến sĩ về Ngôn ngữ học và Tôn giáo học dịch sang Việt ngữ. Thượng Tọa Thích Như Điển giảng về Quy Nguyên Trục Chỉ, một tác phẩm quy Thiền về Tịnh Độ của Ngài Tống Bồ người Trung Quốc biên soạn từ đời nhà Tống, cách đây gần 1.000 năm. Một tác phẩm rất có giá trị về Tịnh Độ.



Giảng pháp tại Đạo Tràng Pháp Hoa ở San Jose.



Quý Phật Tử sau khi nghe pháp chụp hình lưu niệm.

- Chiều ngày 15.12 phái đoàn đã về lại Santa Ana bằng xe hơi và từ ngày 16 đến ngày 22.12.02 phái đoàn đã có thêm Thầy Đồng Văn. Các buổi giảng trong tuần liên tục được tổ chức tại chùa Phổ Đà, Liên Hoa, Di Đà, Bát Nhã, Diệu Quang và trụ sở của Saigon Times ở Los Angeles. Ở mỗi đạo tràng như thế đều có những đề tài giảng nhất định. Ví dụ như: Đại Đức Thích Đồng Văn, Tiến sĩ Triết học, hiện là Giáo Thọ cho Tăng Ni sinh chùa Viên Giác, giảng về kinh Vô Lượng Thọ; Thượng Tọa Seelawansa vẫn giảng về Phật Giáo Nam Tông, đặc biệt về quán Từ Bi và Thiền Tuệ Minh Sát; Thượng Tọa Thích Như Điển giảng về Quy Nguyên Trục Chỉ, hướng Thiền về Tịnh Độ; Đại Đức Hạnh Giới vừa làm Thông dịch viên, vừa làm Thị Giả và đồng thời cũng đã diễn giảng cho Thanh Niên Phật Tử bằng tiếng Anh cũng như tiếng Việt tại chùa Phổ Đà ở Santa Ana.

Ngoài giờ giảng pháp, phái đoàn đã đến thăm Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Thượng Tọa Thích Viên Lý, chùa Bảo Quang, chùa Tịnh Xá Minh Đăng Quang v.v...

- Từ ngày 23 đến ngày 26.12.02 phái đoàn đã giảng pháp tại tư gia của một Phật Tử ở Oklahoma. Nơi này số Phật Tử không đông; nhưng số người tin tâm đối với Đạo không ít. Mỗi ngày đều có 3 đến 4 thời giảng pháp. Mỗi thời giảng độ 1 tiếng rưỡi đồng hồ và liên tục như thế trong 30 ngày hoằng pháp tại Anh quốc cũng như Hoa kỳ.

Tối ngày 26.12 phái đoàn giảng pháp tại chùa Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại; nơi Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa trụ trì. Trước đó phái đoàn cũng có ghé thăm chùa Pháp Quang, nơi Hòa Thượng Thích Trí Hiền trụ trì và đặc biệt thăm chùa Phật Giáo người Hoa tại Dallas, nơi có thờ xá lợi của Bà Hoàng Ngọc Tuyết.



Quý Phật Tử tại Oklahoma đón tiếp phái đoàn tại Phi Truong.

- Từ ngày 27 đến ngày 30.12.02 phái đoàn đã hướng dẫn cho hơn 100 Phật

Tử tu học tại Đạo Tràng chùa Tịnh Luật ở Houston dưới sự trụ trì của Đại Đức Thích Pháp Quang. Không khí tu học rất hào hứng. Phần giải đáp thắc mắc đã lên đến 3 tiếng đồng hồ. Mỗi ngày khóa tu đều có 4 đến 5 thời giảng. Mỗi lần giảng 1 tiếng rưỡi đồng hồ và Phật Tử đã chăm chú lắng nghe những bài pháp của quý Thầy. Song song đó phái đoàn cũng đã đi viếng thăm và dâng lễ Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Trưởng Lão Thích Chơn Điền, Thượng Tọa Nguyên Hạnh, Thượng Tọa Giác Đăng v.v... Đến đầu phái đoàn cũng được tiếp đón rất niềm nở.



Lễ khai mạc khóa tu mùa Đông tại chùa Tịnh Luật, Houston.



Chú Phật Tử tham gia khóa tu.



Chụp hình lưu niệm sau khóa tu.

- Ngày 31.12.02 phái đoàn đã đáp máy bay đi Minneapolis, miền Bắc của Hoa Kỳ, tiếp giáp với Canada. Nơi đây có chùa Phật Ân, do Hòa Thượng Thích Thắng Hoan trụ trì. Khóa tu học trong 4 ngày từ ngày 01 đến ngày 04.01.03. Có hơn 100 Phật Tử về tham dự. Ngày chủ nhật 05.01.03 có 3 thời giảng cùng một lúc cho độ 600 Phật Tử. Tại chánh điện Thượng Tọa Thích Như Điển và Đại Đức Thích Đồng Văn giảng bằng tiếng Việt. Tại Hội trường Đại Đức Thích Hạnh Giới giảng bằng tiếng Anh cho các em Oanh Vũ; tại thư viện chùa

Thượng Tọa Seelawansa giảng bằng tiếng Anh cho người lớn và các anh chị em sinh viên. Ngày 02 và ngày 03.01.03 Thượng Tọa Thích Như Điển cũng đã đi Chicago để giảng pháp cho các Phật Tử tại chùa Tam Bảo.

- Ngày 06.01.03 phái đoàn đáp máy bay đi Raleigh vùng North Carolina, nơi có chùa Vạn Hạnh và một số Phật Tử thuần thành tại đó.

Đến ngày 09.01.03 phái đoàn đã trở lại Hannover trong bình an vô sự và sẽ chuẩn bị cho một chuyến Hoảng Pháp sắp tới tại Canada và Hoa Kỳ trong năm 2004 từ ngày 01 tháng 3 đến 15.04.2004 quy mô hơn và thành phần giảng sư sẽ tăng cường nhiều hơn.

PHẬT SỰ TẠI PHÁP, THỤY SĨ VÀ Ý

Trước Tết Quý Mùi, Thượng Tọa Viện Chủ Chùa Viên Giác cùng phái đoàn chư Tăng đã đi làm lễ và giảng pháp tại chùa Phổ Hiền ở Straßburg nơi trụ trì của Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn. Sau đó sang Luzern (Thụy Sĩ) giảng pháp tại chùa Phật Tổ Thích Ca. Tiếp theo giảng pháp tại chùa Trí Thủ, nơi trụ trì của Thượng Tọa Thích Quảng Hiền.

Rời Thụy Sĩ phái đoàn đã sang Ý, cử hành khóa huân tu từ ngày 25 đến 26.01.03 và một số Phật sự khác được tiến hành tại Ý trong lần này (xin xem phần Tâm Thư kêu gọi của Đại Đức Thích Hạnh Bảo và Đạo Hữu Hội Trưởng Thiện Huy Nguyễn Văn Hoàng trong số này).

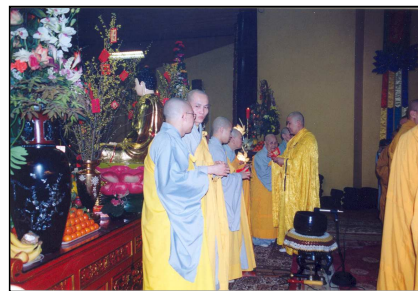
TẾT VÀ RẪM THÁNG GIÊNG TẠI CHÙA VIÊN GIÁC

Năm nay ngày Tết nằm vào cuối tuần. Do vậy số Phật Tử về chùa rất đông. Trong đêm Giao Thừa, cả ngày Mồng Một và Mồng Hai đã có 8.000 lượt người về chùa hái lộc xin xăm cũng như cầu nguyện.

Từ Mồng Ba cho đến Rằm Tháng Giêng có 4.000 lượt người về chùa lễ Phật đầu năm. Như vậy Tết năm nay đã có 12.000 lượt người như thế về chùa lễ Phật.



Phát lộc đầu Xuân cho chú Tăng.



Phát lộc đầu Xuân cho chú Ni.



Đốt pháo tay mừng Xuân Di Lạc.



Chi Hội PTVNTN tại Hannover chúc Tết Thượng Tọa Viện Chủ.



Múa lân mừng Xuân.



Dâng hương ngày Tết.

TRÌ TỤNG KINH PHÁP HOA VÀ PHÁP HỘI DƯỢC SỬ

- Suốt ngày Mồng Ba Tết nhằm ngày 03.02.03 có gần 20 Tăng Ni và 130 Phật Tử về chùa Viên Giác để tham dự ngày tụng Pháp Hoa từ 6 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Năm nay là năm thứ 20 mà Chùa Viên Giác đã trì tụng cũng như lễ lạy, mỗi chữ mỗi lạy, bộ kinh quan trọng này của Đại Thừa. Với 150 tâm thức, với 150 lời kinh đã tạo cho ngôi phạm vũ chùa Viên Giác càng ngày càng hùng tráng và có nhiều năng lượng, khi chúng ta vào Phật điện để lễ bái nguyện cầu.

- Từ ngày 04 đến ngày 14.02.03 mỗi tối vào lúc 20 giờ đã có chừng 30 Phật Tử về chùa tụng kinh Dược Sư, đốt 1.080 ngọn đèn trí tuệ để cầu nguyện cho mọi người chư tai tiêu diệt, tật bệnh tiêu trừ. Đây là một Phật sự không nhỏ của hàng xuất gia cũng như tại gia trong ngày đầu Xuân Quý Mùi năm nay tại Chùa Viên Giác.



Chú Phật Tử hành trì kinh Pháp Hoa.

CÔNG VIỆC TỬ THIỆN TẠI VIỆT NAM

- Vào tháng 10 và tháng 11 năm 2002 Thượng Tọa Viện Chủ Chùa Viên Giác đã bảo lãnh Ni Sư Thích Nữ Diệu Chi, Ni Sư Thích Nữ Hạnh Nghiêm và Sư Cô Thích Nữ Như Giác sang thăm viếng Đức Quốc. Đồng thời trong thời gian này có nhiều Đạo Tràng của Phật Tử tại Đức đang tổ chức tu học. Do vậy Thượng Tọa đã hướng dẫn 3 Ni Sư cùng tham gia các Phật sự và đến đâu cũng đã được quý Phật Tử hưởng ứng, trợ giúp cho các Chương Trình Tử Thiện tại Việt Nam và quý Ni Sư đã mang về Việt Nam gần 13.000 Euro để lo cho các chương trình như sau: cứu lụt, đào giếng, phóng sanh, thăm người bệnh không có thân nhân, xe lăn, mổ mắt, nôi cháo tình thương, xây cầu, xây trường học v.v... (xin xem thêm bài tường thuật *Một Chuyến Đi* trong số này để rõ thêm).

Riêng Ni Sư T.N. Hạnh Nghiêm đã tổ chức được một lễ phóng sanh và thăm viếng những người bệnh tại vùng ngoại ô Sài Gòn nhằm xoa dịu những khổ đau và an ủi người bệnh mà họ đã chịu quá nhiều mất mát, khổ khổ. Đây là những công việc tử thiện rất đáng làm và đáng được tán thán, khuyến khích ở trong quá khứ cũng như trong hiện tại và tương lai. Kính mong quý Đạo Hữu và quý Đồng Hương tiếp tục hỗ trợ cho những công tác đầy tính từ bi này, mà người xuất gia cũng như tại gia không thể làm nợ được.



Ni Sư Hạnh Nghiêm và Phật Tử đang thăm viếng phát quà cho người bệnh.



Phát quà cho người bệnh.



Ngày 01.12.02 đã làm lễ phóng sanh cho hàng ngàn chim cá.



Lễ phóng sanh trên sông Sài Gòn.



Lễ chú nguyện trước khi phóng sanh vào ngày 01.12.02.



Tôn trí bộ kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa tại chánh điện chùa Viên Giác.



Chú Tăng Ni trì tụng kinh Pháp Hoa.



Chú Phật Tử trì tụng kinh Pháp Hoa.



Thăm người bệnh không thân nhân vào ngày 21.11.02.

HÀNH HƯỚNG VÀ TU HỌC

Hành hướng các Thánh Tích
Phật Giáo tại Trung Quốc
(Do Đ.Đ Thích Hạnh Tấn &
Thích Hạnh Nguyễn hướng dẫn)

Khởi hành từ Đức quốc

Ngày 21/8. Đáp máy bay đi Thượng Hải.

22/8. Đến Thượng Hải (Shanghai). Xe đưa về nghỉ lại khách sạn Sheraton (5 sao).

23/8. Buổi sáng viếng thăm Ngọc Phật tự, Long Hoa tự. Sau buổi ăn trưa, khởi hành đi Tô Châu. Nghỉ lại khách sạn Tân Tô (5 sao). Viếng thăm Hàn Sơn tự, Hồ Khâu Sơn.

24/8. Sau điểm tâm, viếng thăm Tây Viên tự, Linh Nham tự (Tổ đình Tịnh Độ Tông do ngài Ấn Quang sáng lập), Chuyết Chánh Viên và Bắc Tự tháp.

25/8. Khởi hành đi đến bến cảng Thượng Hải và đáp tàu thủy tốc hành đi Phổ Đà Sơn (10.00-12.00). Đến Phổ Đà Sơn, nghỉ lại khách sạn Phổ Đà Sơn (4 sao). Buổi chiều viếng thăm Phổ Tế Thiền Tự, Pháp Vũ Thiền Tự, Tây Thiên Môn, Bàn Đà Thạch.

26/8. Viếng thăm Tử Trúc Lâm, Phạm Âm Động, Triều Âm Động, Bất Khẳng Khứ Quán Âm.

27/8. Đáp tàu thủy nhanh đi Ningba (3 giờ). Tại Ningba viếng thăm các ngôi chùa và tổ đình quan trọng. A Dục Vương Tự (lưu giữ Xá lợi xương Phật), Thiên Đồng Tự, Bảo Quốc Tự. Đáp xe đi tiếp về Hàng Châu. Nghỉ lại khách sạn Continental Grand Hotel (5 sao).

28/8. Viếng thăm Tây Hồ, Miếu Nhạc Phi, Linh Ẩn Tự, Phi Lai Sơn, Tháp Lục Hòa, Tịnh Từ Tự, Chợ đêm. Khách sạn (5 sao)

29/8. Khởi hành đi Cửu Hoa Sơn (5 tiếng). Nghỉ lại khách sạn JuLong (4 sao). Buổi chiều viếng thăm Hóa Thành tự.

30/8. Chiêm bái Nhục Thân Điện (Vô Hà Thiên Sư nhục thân kim tượng), Bách Tuế Cung, Thiên Đài, Nhất Tuyền Thiên v.v...

31/8. Khởi hành đi Nam Kinh. Nghỉ lại khách sạn Zhuang Yuan Lou (5 sao). Buổi chiều viếng thăm Thê Hà Tự (Tổ đình của Tam Luận Tông).

1/9. Buổi sáng viếng thăm Linh Cốc Tự, Lăng Trung Sơn. Buổi chiều đáp máy bay đi Quảng Châu (17.00-19.00). Nghỉ lại khách sạn China World Hotel (5 sao).

2/9. Khởi hành đi Thiệu Quang và viếng thăm Nam Hoa Thiền Tự (Tổ đình Thiền tông), chiêm bái 3 nhục thân còn nguyên vẹn của các ngài: Lục tổ Huệ Năng, Ngài Hám Sơn và ngài Đan Điền. Trở về lại Quảng Châu.

3/9. Viếng thăm Quang Hiếu tự (nơi ngài Lục tổ Huệ xuất gia và hiện còn tháp thờ tóc của Ngài), Lục Dung Tự (nơi Tô Đông Pha cảm đề thắng cảnh thành Quảng Châu), Trần Thị Tông Từ, một từ đường cổ với những nét kiến trúc rất đặc thù. Khoảng 16h đáp tàu hỏa đi Hồng Kông. Xe đưa về khách sạn (5 sao).

4/9. Mọi người được tự do sinh hoạt, đi mua sắm. Buổi chiều đáp máy bay trở về bốn quốc.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH HƯỚNG TRUNG HOA

Bao gồm:

* Chiêm bái hai ngọn núi Phật giáo là Phổ Đà Sơn, nơi thị hiện của ngài Quán Âm và Cửu Hoa Sơn, đạo tràng của ngài Địa Tạng Vương Bồ tát.

* Thăm viếng các chùa viện và tổ đình nổi tiếng của Phật Giáo Trung Hoa tại phương nam: Thiên Tông, Tịnh Độ Tông, Tam Luận Tông.

* Thăm viếng những di tích lịch sử và thắng cảnh nổi tiếng: Miếu Nhạc Phi, Tây Hồ, Chuyết Chánh Viên, Hồ Khâu Sơn, chợ đêm, Lăng Trung Sơn, Trần Thị Tông Từ v.v...

Chi phí: 2400 Euro.

Gồm có: Các chuyến bay quốc ngoại và nội địa Trung Quốc:

Tiêu chuẩn: Khách sạn First Class.

* Các khách sạn trên đường chiêm bái: (5 sao và 4 sao).

* Ăn uống: ăn chay và phần lớn tại các khách sạn trên.

Chi phí không bao gồm:

* Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm sinh mạng, Visa Trung Quốc. Vé vào cửa các khu vực thắng cảnh (khoảng US\$ 150), tiền cúng dường các chùa viện, tiền Tip hoặc khuôn vác hành lý.

Các thủ tục cần thiết khi ghi danh tham dự đoàn

Họ tên, Pháp danh, Ngày sinh, Nghề nghiệp, Nam nữ, Quốc tịch, Địa chỉ và điện thoại, Email, Foto Passport và 2 tấm hình Passport. Tiền ứng trước: 1000 Euro. Số tiền còn lại sẽ phải đóng 2 tháng trước ngày khởi hành.

Ghi chú: Có các buổi giảng pháp trên đường chiêm bái.

Không giới hạn với người già và trẻ em. Chỉ cần có sức khỏe.

Ghi danh:

Thích Hạnh Tấn.
Email: Thich_HanhTan@web.de
Chùa Viên Giác, Hannover.
Tel: 0511-8796320

DỰ KHÓA TU HỌC VÀ HÀNH HƯỚNG ẤN ĐỘ

(Chương trình 18 ngày,
23/9 - 11/10/2003)

T.T Thích Như Điển trước khi nhập thất 3 tháng tại Úc châu, sẽ hướng dẫn khóa tu học từ ngày 25 tháng 9 đến 3 tháng mười tại Trung Tâm Tu Học Viên Giác- Bồ Đề Đạo Tràng-Ấn Độ, và tiếp theo là chương trình hành hương từ Động Tâm nơi đức Phật đản sanh, Thành đạo, Chuyển pháp luân và Nhập Niết bàn do Đ.Đ Hạnh Định và sư cô Tuệ Đàm Hương hướng dẫn. Xin liên lạc về chùa Viên Giác, Hannover để có chương trình và biết thêm chi tiết.

Hoặc có thể vào trang Web:

Viengiac.de

hoặc trang Web:

www.dshanhhuong.com

để lấy chương trình hoặc biết thêm chi tiết.

KÊU GỌI HÙN PHƯỚC ẤN TỔNG KINH

Một số Phật tử chùa Tâm Giác (München) muốn in 500 cuốn Thắng Man Giảng Luận do Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ dịch và giảng. Chi phí ấn tống mỗi cuốn 5 Euro.

Quý Phật tử nào muốn hun phước in kinh này, xin liên lạc về Chùa Tâm

Giác, hoặc chuyển vào Konto của Chùa, xin quý vị nhớ ghi vào ô mục đích là: Ấn Tống Kinh.

Xin quý vị hưởng ứng để chúng ta sớm có quyển giảng luận có giá trị này.

1. Konto của Chùa Tâm Giác - München

**Ortsverein der Buddhistischen
Vietnam-Fluchtlinge in Muenchen
und Umgebung e.V
HypoVereinsbank Muenchen
BLZ: 700 202 70
Konto Nr. 6400 20 38 63**

2. Chùa Tâm Giác

**Wasserburgerstr. 17
85614 Kirchseeon
Tel. 08091-539551
Fax. 08091-539552**

**TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI
PHẬT TỬ VNTN
TẠI HANNOVER & VPC**

Ngày 05.01.2003, dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Phó trụ trì Chùa Viên Giác và sự hiện diện của Đạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử VNTN tại Đức, Phật Tử tại Hannover và Vùng Phụ Cận đã bầu lại Ban Chấp Hành Chi Hội nhiệm kỳ 2003-2005, với thành phần như sau:

- Chi Hội Trưởng: ĐH Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc
- Chi Hội Phó Ngoại Giao kiêm Ủy Viên Kinh tế: ĐH Thiện Đạt Trần Mạnh Thắng
- Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH Thiện Thanh Lê Quang Liêm
- Thư Ký: ĐH Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm
- Thủ Quỹ: ĐH Nguyễn Thị Thu Hà
- UV Tu Học & Nghi Lễ: ĐH Quảng Niệm Lê Gia Tuyền
- UV Xã Hội Tương Tế: ĐH Viên Tuyết & Diệu Hiền
- UV Văn Nghệ: ĐH Nguyễn Bích Thủy & Nguyễn Thị Thu Hà
- Nhiếp ảnh: ĐH Ngô Quốc Ân

• Ban Bảo Trợ

- Trưởng Ban: ĐH Thiện Liên Phạm Thị Mai
- Phó Ban: ĐH Diệu Phẩm Nhật Thủ

**KÍNH VIẾNG
GIÁC LINH
HÒA THƯỢNG
THÍCH TRÍ NGHIỆM
(1911-2003)**



o0o
Con đã đi
Theo biển dài chiều dọc
Của quê hương
Màu đất, màu cây
Vị nước ngọt đậm đà như mía ép
Tươi mát lòng
Giữa hương gió trời mây
o0o
Trong sườn núi
Ngõ mình qua mấy kiếp
Giữa trần gian hay những cánh
Thiên Ngân
Con đi mãi giữa rừng nhiều lá
chết
Tiếp chồi xanh và thú giũ, hoang
tàn
Những cánh sống thâm u và cô
độc
Những mảnh đời trần tục khác
thế gian
Những thác loạn
Màu đen và vực thẳm
Những hố sâu vô đáy thiếu trắng
vàng
Rừng lá mục
Có loài trắng nằm ngủ
Quên tháng ngày đi
Quên tuyết trắng, đông tàn
Trong hang động cáo chồn chưa
trở giấc
Dưới hang sâu rắn độc vẫn mở
màng
o0o

*Khe khe bước giữa hoang vu cô độc
Quên không gian
Quên tên người tên vật
Quên dấu chân đi
Quên hết những mộng vàng
Say hương núi
Như tích xưa có kẻ :
Chưa thấy trầm đầu !
Thành dâ thú, thân tàn !
Còn mệt lã
Ngủ say và tỉnh giấc
Nghe hương rừng và điệu nhạc nhân
gian
o0o
Trong chớp mắt thấy ánh vàng rực
rỡ
Màu đất trời hay màu ánh hào
quang !
Dù chùa quen và cũng chùa hề gặp
Nhưng có hề chi !
Vi ánh vàng kia, màu Giải Thoát
Đã gọi nhàn và độ khắp nhân gian
...
o0o*

Sydney 22-1-2003
Sau khi nghe tin Đại Lão Hòa Thượng
Thích Trí Nghiêm viên tịch
tại Nha Trang
(2 giờ sáng 13-1-2003)

• NHỮ TẶNG

-Thư Ký: ĐH Thiện Đạt Trần Mạnh Thắng

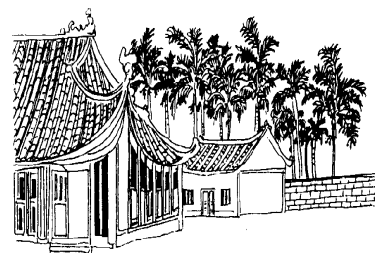
-Thủ Quỹ: ĐH Nguyễn Thị Minh Sáu

Địa chỉ liên lạc:

**ĐH Nguyễn Hữu Lộc
Baumschulenweg 14.
37083 Göttingen
Tel. 0511-487787
Handy. 0179-1302625**

Thay mặt Hội Phật Tử VNTN tại Đức, chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành và cầu chúc quý Đạo Hữu

thành viên gặt hái được nhiều thành quả trong nhiệm kỳ 2003-2005. •





HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, bài dự thi "Viết về Âu Châu", kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến:

■ THƯ TÍN:

Hà Ly Mạc; Nguyễn Phú Thứ (Pháp); Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Phong-Hưng Lưu-Nhon-Nghĩa (Úc), Ngô Quốc Phong (Mỹ), Vi Khuê (Mỹ), Ngô Minh Hằng (Mỹ), Hà Ngọc Bích (Pháp), Phù Vân (Đức), Đỗ Trường; Đông Châu; Lê Thị Bạch Nga (Canada), Phạm Kim Thư (Mỹ), TS. Bùi Hạnh Nghi (Đức), Lý Đại Nguyên (Mỹ), Quảng Hạnh; Đoàn Văn Thông (Mỹ), Phạm Thắng (Canada), Hoàng Đạo Thế Kiệt (Mỹ), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc). TS. Phan Viết Phùng (Mỹ), Trần Văn Nam (Pháp), Nguyễn Hữu Huấn (Đức), Nguyễn Lê Hoàng Việt (Đức), Diệu Minh (Việt Nam), Võ Văn Ái (Pháp), TS. Lâm Như Tạng (Úc), Hồng Nhiên & Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Tuệ Nga (Mỹ), Song Anh; Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Trần Bảo Toàn (Thụy Sĩ), Giác-Hạnh Lê-Bích-Sơn (Ấn Độ), Huy Giang (Đức), Chùa Tâm Giác (Đức), Tuổi Trẻ Việt Nam Lên Đường (Đức), Lương Nguyễn (Đức), Trần Thanh Lộc (VNN), DS. Nguyễn Văn Dung (Canada), Nguyễn Đình Hưng (Đức), HT. Thích Thắng Hoan (Mỹ), Vũ Nam (Đức), Nguyễn Thành Nam (Đức), Võ Thị Mỹ (Đức), Phan Ngọc (Đức), Đan Hà (Đức), v.v. Trần (Đức), Thiện Hạnh (Đức), TT. Trí Siêu & TT. Tuệ Sỹ (Việt Nam), Thích Hạnh Nguyễn (Ấn Độ), Nguyễn Đăng Trúc (Đức), Thích Giác Thanh (Đan Mạch).

■ BÀI DỰ THI "VIẾT VỀ ÂU CHÂU"

(tiếp theo và hết)

Chùa Tây chùa Ta; Những chặng đường đi qua; Con nước lia nguồn; Sa cơ thất thế; Thấy trắng quên đen; Vong ân bội nghĩa; Học nghề; Quê Ngoại; Những bàn tay cứu trợ; Tâm sự với các bạn trẻ tại Âu Châu; Cõi trần ai; Những ngày không quên; Chế độ hưu bổng tại Pháp; Bên bờ sông Loire; Bài học lịch sử trên dòng sông Seine; Chú Lùn và sáu nàng Bạch Tuyết; Cõi hoang vu; Nhật ký đời; Trăng khuyết; Trần trờ; Émile; Dòng thời gian; Văn chuyện hội nhập; Hạ và Đông; Xuôi theo dòng đời; Một cuộc đời; Hoài mong; Như là kỷ niệm; Tâm niệm một mùa Xuân; Tình người; Chi em Nhạn; Viết cho mối tình đầu của tôi; Thiên đường một nửa; Một chuyến du lịch Việt Nam; Khách sộp; Bên lở bên bồi; Đời; Hạnh phúc tôi; Hình bóng của Mẹ; Phép lạ; Người hát Thánh ca; Những mẫu nển vụn; Cô Du Mục; Đêm Thánh vô cùng; Quyết định; Móc túi bên Tây; Con tôi, nước Đức và kinh nghiệm hội nhập; Nước Đức qua tâm trạng một người già; Phận bèo; Sóng gió đời Sinh viên; Niềm vui chưa kịp đến; Vĩnh biệt tình yêu Online; Số như vậy; Thiện Minh ngày về; Từ đất Quảng đến Âu Châu; Chiếc Cúp; Con đường an lạc; Hạnh Phúc; Mười năm Ban Hướng Dẫn /TƯ/GĐPTVN Âu Châu; 45 năm tìm đạo dưới trời Âu; Gia đình; Nhiều mà vẫn thiếu vì sao?; Trại... cho ngày mai; Đường về quê hương; Con ác mộng.

■ KINH SÁCH VÀ BÁO CHÍ

Đức: Sinh hoạt Cộng đồng số 161; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.12; Diễn Đàn Việt Nam số 133 + 134 + 135; Dân Chúa Âu Châu số 242 + 243 + 244; Thông Tin số 20 12/02; Cao Đài Giáo Lý Xuân Quý Mùi số 59; Betrifft Nr. 4/02; Dân Văn số 89 + 90; Bản Tin Cao Niên tháng 12/02. AMFN Nr. 19; Zentrums-Rundbrief; Buddhistische

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình của chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin đến tất cả quý thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần. Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố Nội của chúng tôi

HUỲNH VĂN SÀM

Sinh ngày 20.03.1928 tại Việt Nam

Mất ngày 30.01. 2003

(Nhằm ngày 28.12 năm Nhâm Ngọ). tại Nettetal - Đức. Quốc Hưởng thọ 74 tuổi

Tang lễ đã được cử hành vào ngày Thứ Năm 06.02.2003 tại nghĩa trang của thành phố Nettetal - Leberich theo nghi lễ Phật Giáo.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, chùa Thiện Hòa.
- Các Phật Tử, cùng Thông Gia, họ hàng và bạn hữu xa gần đã điện thoại chia buồn cũng như cầu nguyện và đến tiễn đưa Hương Linh của Chồng, Cha và Ông chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
- Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Bà Võ Thị Sáu, các con và các cháu (Đức)
- Sơn, Việt và các con Trang, Thanh, Cường (Đức)
- Nga, Sơn và các con Thủy, Phương, Thi, Tuyền (Đức)
- Hà, Vân và các con Bảo, Bảo Quyên, Bảo Quê (Đức)
- Phương, Hải và các con Duy, Lam, Tân (Đức)
- Loan, Khải và các con Kha, Trần (Đức)
- Vũ, Lan và các con Yến Vĩ, Yến Mai (Đức)
- Tùng, Liễu và các con Kim Ly, Mỹ Linh (Đức)
- Ánh, Joaquim (Đức)
- Tuấn (Đức)
- Ngân (Đức).

Monatsblätter Nr.1; Diễn Đàn Petrus Ký 15.9.02; Wissen und Wandel; Familien für den Frieden; Bản Tin Đức Quốc số 197; Tâm Giác số 1; Tibet und Buddhismus Nr.64; Der Mittlere Weg Nr.1; Religion Theologie; Dân Việt số 50; Tổ Đình Pháp Hoa Thiện Hòa Tự số 3; Lotusblätter Nr.1/03; Siam Journal Heft 40 Nr.02/03.

Pháp: Định Hướng số 32 + 33; Thế Giới Ngày Nay số 176; Phật Pháp số 11; Việt Nam Dân Chủ số 75 + 76; Bản Tin Quân Nhân số 12; Nhân Bản số 18; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 25; Đặc San Nặng Gỗ số 20; Bản Tin Khánh Anh số 1/03; Bản Tin Vạn Hạnh số 5; Buddhist Studies Review Nr.2; Những dòng sữa Mẹ (Tập II) của Hòa Thượng Thích Huyền Vi; Hoàng Pháp số 96.

Thụy Sĩ: Dhammapala.

Bỉ: Tự Do Dân Bản số 92 + 93; Tuệ Giác số Xuân.

Na Uy: Pháp Âm số Xuân Quý Mùi.

Hoa Kỳ: 20 ca khúc Phương vũ; Bồ Đề Hải số 57 + 58; Chan Magazine - Spring 02; Chan Magazine - Summer 02; Chan Magazine - Fall 02; Bản Tin tháng 12/02 của Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị VN; Tin Lành số 82 + 83; Chân Trời Mới; Lịch Âm Dương đối chiếu; Bản Tin Chùa Phật Quang số 43; Thế Giới Ngày Nay số 177; Chân Trời Mới số 2/03; Nguồn Đạo số 58; Phật Giáo Việt Nam số 122.

Canada: Thời Báo số 681.

Đài Loan: Art News; Ch'ien Fo Shan Magazine; Thiên Phật Sơn số 91.

Indonesia: Nam Dương Phật Giáo số 403.

Tích Lan: The Road to Liberation Nr. 450 + 452; Jataka Jales of the Buddha Part 5; BPS News 1/03.

Úc: Pháp Báo số 64.



CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng tất cả quý thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần: Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi :

UNG ĐỨC DƯỞNG

Sinh ngày 02.03.1930

tại Qui Nhơn - Việt Nam

Đã về cõi Phật ngày 21.12.2002 (nhằm ngày 18 tháng 11 năm Nhâm Ngọ) tại Bremerhaven - Đức Quốc.

Hưởng thọ 73 tuổi

Lễ cầu nguyện ngày 26.12.2002 tại Chùa Viên Giác

Đồng thời chúng tôi vô cùng cảm tạ Krankenhaus - Seepark, St. Joseph Christliche Heimstiftung.

Tang gia đồng kính bái

- Vợ: Thị, Ánh Ung (Châu Thị Ánh)
- Con gái: Ung Thị Ánh Hương - California - USA
- Con rể: David, Nguyễn Triều - California - USA
- Cháu Ngoại: Lucky và Happy - California - USA
- Con Trai: Ung Đức Tín - Bremerhaven - Germany
- Con Dâu: Nguyễn Ung Mỹ Hằng - Bremerhaven - Germany
- Cháu Nội: Ung Mỹ Hào và Ung Mỹ Yến - Bremerhaven - Germany.

CẢM TẠ

Chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Phó Trụ Trì Chùa Viên Giác
- Đại Đức Thích Hạnh Từ, Trụ Trì NPĐ Viên Âm - Fürth

-Đại Đức Thích Hạnh Giới, Chùa Viên Giác

-Đại Đức Thích Hạnh Vân, Chùa Viên Giác

-Sư Chú Thích Hạnh Lý, Chùa Viên Giác

-Quý Sư Cô Chùa Viên Giác

-Chi Hội Phật Tử Fürth, Erlangen, Nürnberg

-Thông Gia, quyến thuộc, thân hữu xa gần đã điện thoại, gửi thư, E-mail, phúng điếu, chia buồn cũng như đến cầu nguyện và tiễn đưa Linh Cửu Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Cụ Ông VŨ ĐỨC THẮNG

mất ngày 16.08.2002

(nhằm ngày 08.07 Nhâm Ngọ)

tại Erlangen, Đức Quốc.

Thượng thọ 83 tuổi.

Số tịnh tài của quý Bà Con, Cô Bác xa gần phúng điếu, gia đình chúng tôi đã gửi về Chùa Viên Giác cũng như Niệm Phật Đường Viên Âm để hồi hướng cho Hương Linh Cha, Ông chúng tôi, nhờ Tam Bảo lực gia hộ được cao đẳng Phật Quốc.

Trong lúc tang quyến nhiều bối rối, nếu có điều chi sơ suất kính xin quý liệt vị và thân hữu xa gần niệm tình tha lỗi.

Tang quyến xin đồng bái tạ

Các con và các cháu tại Đức và Úc.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Nam Mô A Di Đà Phật

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin, Cháu, Chồng, Cha chúng tôi là

Ông ĐỖ PHI HÙNG

Sinh năm Ất Mùi

tại Sài Gòn (Việt Nam)

Đã từ trần ngày 22 tháng 11 năm

Nhâm Ngọ

tại nhà thương Marien-Stuttgart

Hưởng dương 48 tuổi

Tang lễ đã được cử hành tại nghĩa trang Neuer Friedhof ở Degerloch (Stuttgart) vào ngày 02.01.2003

Đồng thời chúng tôi xin thành tâm cảm tạ:

- Bác Trần Xuân Hiền, Trưởng Ban Cố Vấn Hội PTVNTN Đức Quốc, đã lo chu toàn các nghi lễ của Thiền Môn từ lúc hương linh nhắm mắt đến lễ an táng.

- Bác Hà Thị Lan Anh, Chi Hội Trưởng và quý Phật tử Chi Hội PTVNTN Stuttgart & VPC

- Quý bà con, cô bác, thân bằng quyến thuộc xa gần

Đã thăm viếng, phúng điếu, điện thoại chia buồn, tham dự lễ an táng và góp lời cầu nguyện cho người quá cố.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh được những sơ sót, chúng tôi kính mong quý vị thông cảm, niệm tình tha thứ.

Tang quyến xin chân thành bái tạ:

- Cô ruột: Từ Diệu Đỗ Thị Thanh Vân (Stuttgart)

- Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Thu (Stuttgart)

- Các con: Đỗ Nguyễn Thiên Trang Monika - Đỗ Nguyễn Thiên Kiều Michaela - Đỗ Nguyễn Thiên Phú Peter.

CHIA BUỒN

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin buồn:

Cháu gọi ĐH Từ Diệu Đỗ Thanh Vân, Chi Hội PTVNTN Stuttgart, bằng cô ruột, là:

ĐỖ PHI HÙNG

Sinh ngày 25.02.1956 tại Sài Gòn (Việt Nam)

Đã từ trần ngày 25.12.2002 tại Stuttgart (Đức)

Hưởng dương 48 tuổi

Chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện cho hương linh sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc. Và xin thành thật chia buồn cùng ĐH Từ Diệu, chị Ngọc Thu và các cháu Thiên Trang, Thiên Kiều, Thiên Phú.

- Niệm Phật Đường Tam Bảo
- Chi Hội PTVNTN Reutlingen
- Chi Hội PTVNTN Stuttgart
- Chi Hội PTVNTN Rottweil-Tuttlingen

CHIA BUỒN

Được tin Hiền phụ của C/TSQVN Nông Ngọc Vinh, hiện cư ngụ tại Schaaflheim (Đức), là:

PHAN THỊ DIỆU LINH

Pháp danh Viên Tánh

Sinh ngày 10 tháng 08 năm 1964

Đã qua đời lúc 17 giờ 10, ngày 17 tháng 01 năm 2003, nhằm ngày 15 tháng 12 Âm lịch năm Nhâm Ngọ

Hưởng dương 39 tuổi

Lễ hỏa táng được cử hành lúc 13 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2003 tại

Waldfriedhof (Darmstadt).

Thay mặt Nhóm C/TSQVN Âu Châu, Nhóm C/TSQ tại Đức chân thành chia buồn cùng gia quyến C/TSQVN Nông Ngọc Vinh, và cầu nguyện Hương Linh người quá cố được cao đẳng Phật Quốc.

-Gđ. C/TSQVN: Bùi Văn Địch - Trần Ngọc Nam - Hoàng Tôn Long - Nguyễn Văn Trung.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Nam Mô A Di Đà Phật

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần, Thân Mẫu và Bà Nội chúng tôi là:

Bà Quả Phụ **TRƯỜNG VĂN CÚC** Nhũ danh **Tưởng Thị Lợi**

Sinh ngày 08.10.1933 (Quý Dậu)
Đã tạ thế ngày 02.12.2002
nhằm ngày 28 tháng 10 năm Nhâm
Ngọ tại Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 70 tuổi.

Lễ an táng đã được cử hành ngày
05.12.2002

tại Thủ Đức, Sài Gòn.

Đồng thời gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

-Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, gia
đình và Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa
Hiệu Trường Võ Bị QGVN tại Âu Châu.

-Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Bỉ, Đức,
Hòa Lan, Na Uy, Ý Đại Lợi.

-Gđ. K.30/TVBQGVN.

-Các đồng nghiệp tại VARTA
Autobatterie.

-Cùng các thân bằng quyến thuộc xa
gần đã đến thăm viếng, điện thoại
thăm hỏi, gởi thiệp, Email chia buồn
cùng gia đình chúng tôi.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh
khỏi nhiều điều sơ suất, kính mong
quý vị niệm tình tha thứ.

Tang quyến xin thành tâm bái tạ

-Trưởng Nam: Gđ. Trương Văn Xuân
(Đức Quốc)

-Thứ Nam: Gđ. Trương Văn Thu (Việt
Nam)

PHÂN ƯU

Được tin bào đệ của Trương Thị Mỹ
Liên và Trần Quang Nhung ở
Hamburg, là :

TRƯỜNG TẤN BỬU

đã dứt bỏ mọi phiền não của cuộc đời
ô trước để đi về cõi thanh tịnh ngày
08.01.2003 tại Sài Gòn.

Hưởng dương 39 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu
cùng Liên & Nhung và tang quyến,
đồng thời xin cầu nguyện cho Hương
Linh của em Trường Tấn Bửu được an
vui nơi chốn vĩnh hằng.

- Gđ. Nguyễn Tích Phùng & Bích Liên,
Gđ. Nguyễn Hữu Huấn & Thu Mỹ, Gđ.
Nguyễn Thị Hiền và Phù Vân.

PHÂN ƯU

Được tin anh chị Nguyễn Văn Hương &
Đặng Thị Hoa Lệ cùng lúc chịu hai cái
tang:

Cụ Ông NGÔ QUANG HỒNG,
thân phụ anh Nguyễn Văn Hương,
tạ thế ngày 16.12.2002
tại Cần Thơ Việt Nam.
Thượng thọ 85 tuổi.

Cụ Ông ĐẶNG VĂN PHÚ thân phụ chị Đặng Thị Hoa Lệ.

Tạ thế ngày 30.11.2002
tại Sài Gòn Việt Nam.
Thượng thọ 81 tuổi.

Sự ra đi liên tiếp của hai Cụ là một
thống khổ tột cùng của vợ chồng anh
chị Hương-Lệ và gia đình.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn
cùng anh chị và quý tang quyến. Xin
thành tâm nguyện cầu Hương Linh hai
Cụ được tiêu điều nơi Non Bồng Nước
Nhưộc.

- Gia đình Từ Bá, và

- Gia đình Trần Bá

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn
báo tin đến tất cả thân bằng quyến
thuộc, bạn hữu gần xa: Chồng, Cha,
Anh của chúng tôi là:

PHẠM VĂN THANH

Sinh ngày 07.06.1954
Tạ thế ngày 13.11.2002
Hưởng dương 49 tuổi

Lễ an táng đã được cử hành vào ngày
18.11.2002 tại Sigmaringen.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi
sai sót kính mong quý vị niệm tình tha
thứ.

Toàn thể tang gia đồng kính bái

- Vợ: Võ Thị Ngọc Châu

- Con: Phạm Hùng

- Em trai: Phạm Công và Vợ, con

- Em gái: Phạm Thị Thu Lý và Chồng,
con

-Em vợ: Võ Thị Ngọc Dung và Chồng,
con

- Em vợ: Võ Hữu Tài và Vợ, con

- Em vợ: Võ Thị Ngọc Nguyệt.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, hiền phu của em
Vũ Thị Thủy là

BÙI NGUYỄN HUỆ

Sinh ngày 19.05.1959

Mất ngày 13.01.2003 lúc 23g59 phút
tại Bayreuth.

Chúng tôi xin phân ưu cùng tang
quyển, đồng thời cầu nguyện cho
Hương Linh của em Huệ sớm vãng
sanh về cảnh giới Cực Lạc.

- Gđ. Châu Bảo Chương
- Cùng tất cả đồng hương, bạn hữu
quen biết tại Bayreuth và Ansbach.

CẢM TẠ

Tang gia chúng tôi chân thành cảm tạ
và tri ân:

- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Phó Viện
Chủ chùa Viên Giác,

- Đại Đức Thích Hạnh Từ, Trụ trì Niệm
Phật Đường Viên Âm Nürnberg,

- Các Bác, các Anh Chị trong Ban Hộ
Niệm thuộc Chi Hội Nürnberg - Fürth -
Erlangen.

- Cùng quý Cô Bác, Anh Chị, Bạn Hữu
đã tụng kinh hộ niệm, cầu nguyện,
chia buồn và tiễn đưa Linh Cửu của
Chồng, Cha chúng tôi là:

BÙI NGUYỄN HUỆ

Sanh ngày 19.05.1959 tại Việt Nam

Tạ thế ngày 13.01.2003 tại Bayreuth
Đức Quốc

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối không tránh
khỏi điều sơ sót, kính mong quý vị
niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Vợ Vũ Thị Thủy

- Con trai: Bùi Nguyễn Hải An.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn
báo tin đến quý thân bằng quyến
thuộc, bạn hữu xa gần, Mẹ, Bà Nội, Bà
Ngoại, Bà Cố Ngoại, Bà Cố Nội của
chúng tôi:

Bà Góa Phụ TRẦN QUỐC BỬU

Nhũ danh **Trịnh Thị Mai**

Sanh năm 1915 (Bính Thìn)

Mất ngày 03.02.2003, lúc 14 giờ 40
(Nhằm ngày Mùng 3 tháng Giêng
năm Quý Mùi) tại tư gia Rạch Giá
(Việt Nam)

Thượng thọ 88 tuổi

Tang lễ được cử hành vào ngày thứ
ba 04.02.2003 (Nhằm ngày Mùng 4
tháng Giêng năm Quý Mùi), lúc 08 giờ
sáng, tại Nghĩa trang Quảng Đông
(Rạch Giá - Việt Nam).

Tang gia đồng khắp báo

-Gđ. Lê-Trần Quang Thang

- - Trần Phước Tường

- - Trần Ngọc Nam

- - Trần Thị Sáu

- - Trần Ngọc Út

- - Lê-Trần Anh Kiệt

- - Lê-Trần Anh Tuấn

- - Lê-Trần Thị Nhựt Thủy

- - Trần Ngọc Tùng

v.v...

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Thân Mẩu của nhà Văn, nhà Thơ Huy-Giang Trần-Ngọc-Nam, Biên Tập Viên báo Viên Giác, là

Bà Góa Phụ **TRẦN QUỐC BỬU**

Nhũ danh **Trịnh Thị Mai**

Sanh năm 1915 (Bính Thìn)

Mất ngày 03.02.2003, lúc 14g30, nhằm ngày Mùng 3 Tết năm Quý Mùi, tại tư gia Rạch Giá - Việt Nam.
Thượng thọ 88 tuổi.

Lễ an táng được cử hành ngày Thứ ba 04.02.2003 lúc 08g00 sáng, nhằm ngày Mùng 4 Tết năm Quý Mùi, tại Nghĩa trang Quảng Đông (Rạch Giá - Việt Nam).

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng anh Huy Giang và tang quyến. Đồng thời nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm cao đăng Phật Quốc.

- Thượng Tọa Chủ Nhiệm
- Phù Vân, Chủ Bút báo Viên Giác
- Thị Tâm, Quản Lý Tòa Soạn báo Viên Giác
- Ban Biên Tập báo + Kỹ Thuật & Ấn Loát báo Viên Giác.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Thân phụ của Anh Huỳnh Thanh Hà là

Ông **HUYỄN VĂN SẦM**

đã tạ thế vào ngày 30 tháng Giêng năm 2003

ở Nettetal (NRW).

Hưởng thọ 74 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Anh Chị Hà, Mỹ Vân, các cháu Quốc Bảo, Bảo Quyên, Bảo Quê và toàn gia quyến, đồng thời xin thành kính nguyện cầu cho Hương Linh người quá vãng sớm được tiêu diêu nơi Miền Cực Lạc.

- Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Frankfurt & VPC.

CẢM TẠ & TRI ÂN

Gia đình chúng tôi/chúng con xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Su Bà Thích Nữ Diệu Tâm và Ni Cô Tuệ Đàm Nghiêm, chùa Bảo Quang/Hamburg,
- Chi Hội Phật Tử tại Wiesbaden, Frankfurt và Aschaffenburg,
- Tổng Hội Cựu TSQ/VN Hải ngoại
- Hội Cựu TSQ/VN Âu Châu
- Toàn thể đồng nghiệp hãng VDO Babenhausen,
- Cùng quý Cô, Bác, Anh, Chị và bạn hữu đã tung kính, Hộ niệm, cầu nguyện, điện thoại, E-mail chia buồn,

phúng điếu và tiễn đưa linh cữu của con, em, vô, chị chúng tôi là :

PHAN THỊ DIỆU LINH

Pháp danh Viên Tánh

Sanh ngày 10.08.1964 tại Đà Nẵng / Việt Nam

Mất ngày 17.01.2003

tại Darmstadt / Đức Quốc
nhằm ngày 15 tháng 12 năm
Nhâm Ngọ.

Hưởng dương 39 tuổi.

Đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Kính mong Quý Vị niệm tình tha thứ cho nếu có điều chi sơ sót.

Tang gia đồng kính bái

- Thay mặt gia đình
- Chồng: Nông Ngọc Vinh

PHÂN ƯU

Nhận được tin Thân Phụ Chị Nguyễn Hương, Chủ báo Làng Văn

Cụ **NGUYỄN NHẬT TÂN**

Bút hiệu **Tự Tĩnh**

Họa sĩ, Nhà văn

Tử trần ngày 26.12.2002 tại Canada

Hưởng thọ 77 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương. Đồng thời nguyện cầu Linh Hồn Cụ Ông sớm về Miền Cực Lạc.
- Vũ Nam. - Phù Vân

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Nam Mô A Di Đà Phật

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa: Vợ, Mẹ của chúng tôi là

LÊ MỸ HẠNH

Sanh năm 1959

Đã tử trần ngày 21.01.2003

tại Renazzo Ferrara - ITALIA

Gia đình chúng tôi được nhân duyên đã thỉnh Đại Đức Thích Hạnh Bảo (Đức Quốc). Đến tại tư gia để làm Lễ Phát Tang, Cầu Siêu và Lễ An Táng ngày 23.01.2003 tại nghĩa địa Renazzo.

Chúng con / chúng tôi xin chân thành tri ân:

- Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Chùa Viên Giác Đức Quốc,
- Ban Hộ Niệm và Hội Phật Tử Niệm Phật Đường Viên Ý (Ý Đại Lợi)
- Cùng toàn thể Bà con, thân hữu (Việt - Ý) đã đến phúng điếu, chia buồn cũng như tham dự Lễ Cầu Siêu và tiễn

đưa linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn không tránh khỏi những điều sai sót. Kính mong quý vị niệm tình hoan hỷ cho.

Tang gia đồng kính bái:

- Chồng: Quách Thanh Thống
- Trưởng Nam: Quách Thanh Bình
- Thứ Nam: Quách Thanh Thuận.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Thân mẩu của Huy-Giang Trần-Ngọc-Nam, ngụ tại Schramberg là:

Cụ Bà **TRỊNH THỊ MAI**

Mệnh chung ngày 03-02-2003

(03.01 năm Quý Mùi) tại Rạch Giá Việt Nam.

Thượng thọ 89 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình Huy Giang, đồng thời xin nguyện cầu Hương Linh Cụ Bà sớm siêu sinh Tịnh Độ.

- Thân hữu Đức Quốc:
- Huyền Thanh Lữ. Phù Vân. Phan Ngọc. Vũ Nam. Đan Hà. Nguyễn Thanh Kỳ.

- Thân hữu Ý Đại Lợi: Nguyễn Thành Hưng. Nguyễn Văn Hoàng.

- Thân hữu Na Uy: Trần Hoa. Nguyễn Văn Cường.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin buồn, Cụ Bà Thân Mẩu của Đạo Hữu Thiện Chánh Trần Ngọc Nam tức nhà thơ Huy Giang:

Bà Góa Phụ **TRẦN QUỐC BỬU**

Nhũ danh **Trịnh Thị Mai**

Sanh năm 1915 (Bính Thìn)

Đã về cõi Phật ngày 03.02.2003

(Mùng 3 tháng Giêng năm Quý Mùi)

tại tư gia Rạch Giá (Việt Nam)

Thượng thọ 88 tuổi

Chúng tôi xin thành kính dâng nén hương lòng cầu nguyện Hương Linh Cụ Bà Trịnh Thị Mai sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Xin thành tâm chia buồn cùng ĐH Thiện Chánh, ĐH Thiện Độ và tang quyến trước sự mất mát to lớn đau buồn của gia đình.

- Niệm Phật Đường Tam Bảo
- Các Chi Hội PTVNTN Reutlingen - Stuttgart - Tuttlingen Rottweil.
- Nhóm chủ trương Tạp chí **VÔ ƯU**•

Thị Oanh 10€. Trần Nguyễn Long 10€. Nguyễn Ngọc Phương 10€. Phan Thị Tú (Lehrte) 5€. Phan Thanh Hải (*) 10€. Lưu Đức Vinh 10€. Nguyễn Văn Nhiệm 10€. Dương Văn Tuấn 20€. Nguyễn Thị Trang 10€. Nguyễn Văn Tâm 10€. Fam. Đặng 30€. Lê Hưng 20€. Đàm Kim Thu 5€. Hoàng Quốc Huy (Hess. Oldendorf) 20€. Phan Bích Thủy 10€. Cao Thị Vân 20€. Phạm Hồng Thịnh 10€. Mai Thị Kim Khánh 10€. Kim Tuấn 15€. Fam. Phùng (BS) 200€. Trịnh Thị Hiền 5€. Phan Việt Minh (Leipzig) 10€. Cao & Nguyễn (HH) 50€. Cao Văn Lương 20€. Nguyễn Văn Nam 25€. Dương Lê Hà 10€. Nguyễn & Trần (Halle) 30€. Nguyễn Quang Trung (Rostock) 5€. Vương Thiệu & Lý Cường 30€. Phan Thị H. Vinh (Burgdorf) 10€. Trần Thanh Sơn 5€. Đào Đình Thiêng 10€. Đỗ Thanh Hồng 10€. Mai An (BS) 20€. Ngô Quang Cảnh 10€. Lê Kim Phương (Meppen) 10€. Lê Thị Hiền Klie (Hannover) 50€. Lương Tô Tú (*) 50€. Trần Văn Sáng (Bielefeld) 50€. Gđ. Dương (Celle) 10€. Phùng Thị Hồng (Aue) 10€. Nguyễn Thị T. Hương (Dierdorf) 50€. Phan Thị T. Huyền 10€. Trần Thị T. Hằng 5€. Hứa Thị T. Mai 5€. Nguyễn Trãi (Weimar) 5€. Nguyễn Thị Ly 10€. Nguyễn Thủy Dương (Apolda) 5€. Lê Thị T. Loan 20€. Lưu Quang Thuận 50€. Đoàn Trung Cường 5€. Nguyễn Thị Hòa 15€. Đàm Thị Mai 10€. Nguyễn Minh Nguyệt 20€. Sang Lâm (Celle) 15€. Trần Thị Như Ý 10€. Thế Minh & Ngọc Linh (Vechta) 10€. Trần Tinh 40€. Werner Lindy (Bremen) 10€. Đỗ Cao Sơn 5€. Thái Thị Thu (Hamel) 50€. Vũ Đình Phương (Melle) 10€. Mạc Văn Chiến 10€. Trịnh Quang Hùng 10€. Nguyễn Xuân Dũng 5€. Jiranun & Wanwisa (Bielefeld) 10€. Tang Kai Ming (Wedemark) 100€. Nguyễn Thị Bằng (Esens) 20€. Trần Thị Schwerid 20€. Đặng Thị Mai 5€. Lê Hồng Thủy 5€. Tăng Quốc Cơ (Laatzten) 50€. Lê Ngọc Hải 10€. Huỳnh Dung Phương (Halle) 20€. Trần Kinh Hùng (Helmstedt) 30€. Trần Ly Ái Phương 20€. Nguyễn Thủy Tuấn 10€. Bùi Văn Hoa (Neuwied) 10€. Frank Just (Bielefeld) 20€. Arnon Laopreeda (*) 20€. Vũ Trọng Thủ 10€. Đặng Thị T. My 10€. Lê Thị T. Vân 20€. Lưu Bạch Hùng & M. Hương 35€. Nguyễn Đào Trường 10€. Hoàng Thị Yến 10€. Fam. Trần (Rastedt) 10€. Đặng & Vũ 10€. Trần Lệ Thanh 10€. Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Lê Thị Châu 10€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10€. Kim Duy Ứng (*) 5€. Phan Thị Tuyền 5€. Trần Strohmann 5€. Trần Thị T. Hạnh 5€. Nguyễn Xuân Bình (Möckern) 15€. Đỗ Hứa Tài 10€. Nguyễn Đường Minh 10€. Lương Huệ Phương 9€. Dung Thị Huỳnh Hoa 200€. Hoàng Mai Anh (Landshut) 10€. Võ Trần Cường (Egeln) 20€. Lương Bá Nhơn + Mien + Nu (Paderborn) 50€. Choong Kim Woon (BS) 5€. Nguyễn Lan Phương 10€. Trương Bạch Huệ 5€. Nguyễn Thị Ngọc Thiên 15€. Nguyễn Thị Phương 10€. Nguyễn Thu Hương (Hildesheim) 10€. Phạm Thủy Anh 30€. Lê Thị K. Vinh 20€. Phan Thị Hải 5€. Đỗ Ngọc Hào (Chemnitz) 10€. Phan Thị B. Ngọc 10€. Lý Văn Hòa 5€. Phạm Thị Thu (Helmstedt) 20€. Nguyễn Thị Nga 5€. Trần Đức Xuân 20€. Fam. Chan 10€. Phạm Thị Tuất (Garbsen) 10€. Trần Thị K. Chi (*) 20€. Hung Ha 10€. Lê Mai Hương 50€. Hoàng Nguyễn Hồng 5€. Võ Hữu Mạnh 10€. Vũ Thị Hằng (Osnabrück) 5€. Đặng Thị Loan (Bückeburg) 20€. Chuàng Leong Sen 20€. Nguyễn Thị Linh 10€. Fam. Dương 20€. Nguyễn Ngọc Thông (Göttingen) 10€. VươngThiên Hợp (*) 10€. Nguyễn Thị Thu (Gera) 10€. Đặng Thị Bảo Khánh 5€. Lê Minh Tuyền (Bergkamen) 15€. Vương Khải Hùng 10€. Tuyền Rosenthal 10€. Nguyễn Quang Khởi (Dessau) 10€. Nguyễn Hữu Lê (Halle) 20€. Nguyễn Văn Linh 10€. Lê Minh Cang (Bad Laer) 20€. Văn Trí Tài (Helmstedt) 50€+3US. Nguyễn Văn Toàn (Dresden) 15€. Mỹ Dung 10€. Nguyễn Thị Thanh (Bergau) 5€. Chu Thanh Hương 10€. Trịnh Thị T. Linh 5€. Trương Thanh Hùng 30€. Dương Văn Huân (Ronnenberg) 15€. Đặng Thị N. Minh (Gesede) 10€. Hứa Kinh Minh (Celle) 10€. Nguyễn Thị T. Bình (FFM) 20€. Fam. Dương 5€. Trần Thị Hòa (Leipzig) 50€. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (Hannover) 20€. Nguyễn Trọng Công (Sevetal) 10€. Đỗ Văn Cát 20€. Vũ Hằng Nga (Husum) 10€. Phạm Thị Chiêu 10€. Đoàn Thị Lai (Chemnitz) 20€. Lê Thị T. Trúc & Tr (Bramsche) 10€. Võ Thị Núi (Dissen) 10€. Lai Thị Thục (*) 10€. Gđ. Nguyễn (Hildesheim) 10€. Đinh Xuân Cường (Sondershausen) 20€. Đỗ Thị Vân (Dessau) 10€. Vũ Thu Thủy (Augsburg) 40€. Nguyễn Quang Vinh 10€. Đinh Thị K. Cúc 5€. Đào Ngọc Sơn (BS) 40€. Đỗ Công Vinh & Diệp (*) 200€. Nguyễn Thanh Sơn 20€. Phạm Quang Vinh (Brandenburg) 50€. Nguyễn Văn Tùng (Freital) 20€. Nguyễn Tiến Lộc (Esens) 20€. Nguyễn Thị T. Hà (Gera) 10€. Nguyễn Thị H. Tâm (Plauen) 10€. Hoàng Kim Tuấn 10€. Nguyễn Hùng Thế 10€. Đặng Tú Bình 25€. Thành Frevert (Norden) 10€. Vũ Mạnh Hà

10€. Lê Công Viên (Wernigerode) 70€. Nguyễn Thị T. Thủy 30€. Vũ Đức Quy (Rügen) 50€. Hoàng Xuân Hành (Bergen) 50€. Lê Thị Liễu (Halle) 20€. Nguyễn Văn Thành (Stendal) 10€. Trần Thị Kim 5€. Lưu Văn Sầu (Plauen) 50€. Trịnh Thị Thoa (*) 20€. Nguyễn Anh Tuấn & Hương (Erlangen) 20€. Nguyễn Thị N. Bích 10€. Đặng Lê Huy (Mering) 10€. Trần Đoàn 10€. Vũ Thương Ấy (HH) 10€. Nguyễn Phước Hoa (*) 10€. Tô Hà 10€. Cao Xuân Chiến (MD) 10€. Nguyễn Thị Minh (*) 50€. Võ Thị Thủy (*) 20€. Trần Văn Em (Gera) 10€. Nguyễn Thị Hồng 10€. Hoàng Trung Thông 5€. Trịnh Tú Khanh 5€. Bernd Greiff 5€. Edmond Thoa 5€. Low Kee Keong 50€. Hồ Kim Lang (Rosendahl) 50€. Nguyễn Công Lý (Vechta) 30€. Nguyễn Thị K. Lan 10€. Nguyễn Thị Tý (Salzgitter) 10€. Lê Thanh Bình (Elsfleth) 20€. Đặng Xuân Thường (Halle) 10€. Vũ Thị M. Hương (*) 10€. Ngô Thị Thủy (Rostock) 20€. Trần Thị Xuân 10€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Phan Anh Tuấn (Frankenberg) 100€. Nguyễn Kim Hội (Leipzig) 20€. Nguyễn Thị T. Hồng (*) 20€. Ngô Đức Phú (Chemnitz) 10€. Nguyễn Phương Liên 10€. Ngô Thanh Sơn (Hamel) 20€. Nghiêm Minh 10€. Tô Thanh Tùng 10€. Phạm Thủy Hạnh Brandt (Lübeck) 10€. Kỳ Kinh Chi (Helmstedt) 50€. Trần Thị Tuyết (Boxberg) 10€. Nguyễn Trọng Thiên 10€. Trần Đức Thu 10€. Nguyễn Đăng Đông (Esens) 10€. Lê Thanh Minh (Halle) 10€. Trần Trung Hiếu (Steinfurt) 20€. Hậu Otto 20€. Nguyễn Hồng Ngự (Oberlugwitz) 50€. Le Bodewei 10€. Nguyễn Thanh Thủy (Burgdorf) 10€. Lê Thanh Hà (Bad Iburg) 30€. Vũ Thị Mão 10€. Trịnh Thị P. Liên (Arnstadt) 20€. Nguyễn Văn Thịnh (Lemwerder) 15€. Phùng Ngọc Tuấn 10€. Thiện Tinh & Giác An 20€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Nguyễn Quốc Thái 8€. Ngô Quý Dương 5€. Nguyễn Thị K. Oanh (Höfen) 10€. Trần Văn Nhường (Nidda) 10€. Quan Cẩm Hương (BS) 30€. Vũ Thị Hiếu (*) 10€. Thị Ngân Fokken 5€. Nguyễn Hoàng Anh (Stasund) 40€. Ngô Văn Tung 10€. Ngô Trí Bằng 10€. Nguyễn Văn Nhiệm (Garbsen) 10€. Trương Văn Sơn (Hannover) 5€. Phan An Thanh (Bad Iburg) 20€. Nguyễn Thị Dương 5€. Cao Toàn Tân 10€. Lê Hồng Anh (Oldenburg) 1€. Đặng Vũ 10€. Tô Duy Bình (Kassel) 10€. Bùi Thiện Sơn (Parsau) 50€. Trương Sỹ Tiệp 20€. Đặng Ngân Bình 10€. Nguyễn Thị P. Dung 20€. Bèda Krieter 5€. Lê Thị P. Hoàng (Winsen) 10€. Phan Văn Hùng (Rosslan) 50€. Nguyễn Văn Hải (Minden) 20€. Josef Dun & Ho 20€. Đặng Minh Tuấn 20€. Nguyễn Kim Tùng (Leipzig) 5€. Trương Thị Tuyền 20€. Lâm Thị N. Huyền (Aurich) 20€. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50€. Nguyễn Mạnh Lâm (MD) 5€. Lê Đức An 5€. Dương Ngọc Ty (Syke) 20€. Nguyễn Hồng Hải 10€. Nguyễn Thị Len 5€. Nguyễn Mạnh Hà 5€. Vũ Trọng Thu (Nienburg) 10€. Nguyễn Thị H. Lan 10€. Phạm Quang Hải (Hannover) 10€. Trần Đình Toán 40€. Trương Tuấn Minh 10€. Nguyễn Đình Đức 10€. Vũ Linh Phương (Berlin) 10€. Dương Thị Hương (Chemnitz) 20€. Thủy Wick 5€. Nguyễn Thanh Tuấn (Achim-Baden) 15€. Lê Anh Sơn (Leipzig) 20€. Đinh Văn Tuyền (Duderstadt) 20€. Lê Tuấn Anh 20€. Nguyễn Thị Yến & Nam 5€. Nguyễn Thanh Tiên 5€. Đặng Văn Lương 20€. Trần Việt Hùng (Melle) 20€. Trần Thị Văn Vinh 10€. Nguyễn Văn Mỹ 10€. Trần Văn Tiến 5€. Ngô Đức Việt 20€. Van Cong (HH) 20€. Nguyễn Thị K. Dung 10€. Chu Văn Tiến (Leipzig) 10€. Trần Thị Thuận (BS) 10€. Vũ Thị T. Vân (Hamel) 5€. Nguyễn Hương Thủy 10€. Chin Kiên My (BS) 20€. Diệu Phúc 50€. Đặng Quang Toàn (Wolfsburg) 20€. Thái Lập 50€. Lang Thu Toàn (Wilhelmshaven) 30€. Nguyễn Văn Tài 10€. Fam. Tram 10€. Trần Văn Năng (Hannover) 10€. Phan Tiến Dũng (*) 5€. Lưu Thị Nga 5€. Bành Liêng (Osnabrück) 5€. Tu Quan Lang (WHV) 7€. Bùi Thị Hạnh 10€. Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Nguyễn Thanh Thủy (Ý 2€. Phạm Quốc Hùng (MD) 20€. Lâm Vinh Dương 5€. Lê Quang Chúc 20€. Hà Thị M. Thu (Norden) 15€. Gđ. Nguyễn 10€. Antony Ly (Vechta) 20€. Nguyễn Công Khánh (BS) 20€. Nguyễn Hữu Biên (Dresden) 10€. Bùi Minh Ngọc 5€. Đào Dương Quang (Dessau) 5€. Trần (BS) 10€. Nguyễn Xuân Lộc Uyên 5€. Nguyễn Thị T. Mai (Peine) 10€. Lê Thị H. Loan 5€. Nguyễn Thanh Quang (Saarstedt) 10€. Nguyễn Thị T. Mai 20€. Nguyễn Thị Lộc 50€. Đào Trọng Bình 20€. Lê Văn Danh 50€. Trần Thị Ngọc Thủy 10€. Lê Đức Quang 10€. Phan Mỹ Phương 10€. Đặng Khai Tâm 15€. Han Hữu Trang (Garbsen) 10€. Triệu Thị Diên (Hagen) 6US. Nguyễn Duy Nam 20€. Nguyễn Bích Thủy 10€. Văn Thị Lê Hằng 10€. Bích Thủy 5€. Hoàng Thị M. Hương 10€. Ngô Tuyết Mai (BS) 10€. Ngô Xuân Duyên 20€. Nguyễn Hồng quy 30€. Lương Đức Thế 5€. Trần Thị Tuyết 10€. Nguyễn Huy Thanh 20€. Nguyễn Thị Nhâm 20€. Lê, Trần

(Hannover) 20€. Vũ Minh Thoa (*) 10€. Thanh Hà Eiffert 10€. Nguyễn Thị Tiểu Hoa 10€. Nguyễn Hữu Hà 30€. Trương Quang Phu 10€. Thiên Lộc 10€. Hoàng Văn Sinh 100€. Nguyễn Thị Hoa (Norden) 10€. Tạ Bích Hạnh 10€. Trần Thị Tâm & T. Dương (Tiệp) 50€. Nguyễn Công Sơn 20€. Nguyễn (Garbsen) 10€. Dương Văn Quang 5€. Celine Dương 10€. Trần Túy Phùng 20€. Lưu Anh (Helmstedt) 25€. Nghiêm Thị N. Phụng 10€. Nguyễn Duy Minh 20€. Gđ. Đặng (Bückeburg) 10€. Lê Đức Sơn 50€. Trần Mão 50€. Schulte Yến 20€. Nguyễn Minh Việt 10€. Trần Chí Thanh 20€. Nguyễn Thủy Hiền (Burgdorf) 10€. Trần Quốc Toàn 10€. Gđ. Chan (Hannover) 20€. Nguyễn Ngọc Diệp 5€. Bùi Thu Hà 10€. Nguyễn Quang Hưng (Leipzig) 10€. Trần Thị Tú Uyên 20€. Trần Đức Thái 5€. Quách Hồng Hội (HH) 20€. Quan Long Thành (Königsutter) 30€. Ngọc Hiền 15€. Trần Thị Thúy 10€. Nang Huyền Trang (MD) 50€. Jurigaga Rin (Erfurt) 30€. Lôi Giao Khanh 10€. Vũ Bích Ngà (Apolda) 40€. Phan Việt Trung (Aurich) 10€. Nguyễn Thị Sói (MD) 50€. Nguyễn Hữu Tú 10€. Hoàng Thị Lan Phương (Peine) 10€. Phan Thu Thủy (Berlin) 35€. Phạm Tuấn Kiệt (Gelsenkirchen) 30€. Tse Wai Kwan 10€. Gđ. Tony Nguyễn Trần 100€. Huỳnh Thị Kim Chi 20€. Phan Thị Thái (Bad Hönningen) 30€. Nguyễn Xuân Tùng 5€. Trần Thị N. Tâm 20€. Nguyễn Thị Thao (MD) 10€. Phan Văn Hóa 10€. Nguyễn Thị Tâm (Gera) 20€. Nguyễn Thị Thủy (*) 5€. Trương Quang Sơn (Hamel) 15€. Vũ Văn Khang 20€. Nguyễn Đức Sơn (Frammersbach) 30€. Lê Ngọc An (Esens) 10€. Nghĩa Khuu (Hannover) 50€. Nguyễn Minh Tuấn (*) 10€. Lê Thị Bích Lan (*) 20€. Đặng Văn Hòa 10€. Lê Thị Hợp 10€. Nguyễn Đức Tuấn (MD) 50€. Đặng Diễm Lan (Speyer) 10€. Nguyễn Thị H. Hoa (Leipzig) 5€. Nguyễn Quang Hương (*) 10€. Ngô Đức Bình (*) 20€. Đặng Văn Huy 25€. Phan Thị Hằng 15€. Ngô Thị Thanh 10€. Dương Thị B. Ngọc 20€. Bùi Nguyễn (Stolzenau) 10€. Nguyễn Phương Bắc (Achim) 10€. Trần Thị T. Hà 10€. Phạm Văn Lạc 10€. Nguyễn Thanh Vân (Delmenhorst) 20€. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20€. Không Thị K. Dung 20€. Chu Thị M. Khanh (Thale) 10€. Nguyễn Hoàng An (*) 10€. Hà Thị Tuyết (Erlangen) 10€. Nguyễn Đường Minh 10€. Đoàn Thị Hằng 10€. Giang Thị P. Hoa 20€. Dương Minh Chiến (BS) 10€. Nguyễn Văn Hương (Burgdorf) 5€. Vũ Văn Đan 10€. Kim Thị Chúc 20€. Phạm Thị Hiền (MD) 10€. Lê Đức Đoàn 10€. Nguyễn Công Phú (Aurich) 20€. Nguyễn Thị G. Tân (Pirma) 50€. Đỗ Kiều Thanh (Dresden) 20€. Nguyễn Xuân Cừ 20€. Nguyễn Quốc Dân 5€. Trần Văn Thủy 10€. Bùi Thị Diên 30€. Bùi Thủy Lan 10€. Phạm Hùng 5€. Châu Ngọc Lan (BS) 20€. Ngô Văn Huy 20€. Nguyễn Thị Cường 10€. Nguyễn Thị Tạo 10€. Nguyễn Văn H. (Sögel) 20€. Huỳnh Thiện Hùng 100€. Phương & Linh 10€. Nguyễn Xuân Trường (Hagen) 5€. Tâm & Huy (Röthlein) 20€. Nguyễn Tiến Lộc 15€. Lê Trọng Đức 20€. Trần Thị K. Liêng (Leipzig) 20€. Bùi Thị Thiệt (Jaderberg) 20€. Hồ Long 20€. Nguyễn Thị Cọng 10€. Trần Thị Phúc 10€. Bùi Ngọc Hương 20€. Nguyễn Hải Yến 10€. Beck Tu (Lichtenstein) 20€. Trần Thị Hà 2€. Nguyễn Thị Danh 10€. Trần Văn Ôn (Beckum) 5€. Đào Đình Bày & Lý 1€. Đào Đình Thiêng 10€. Vũ Thị T. Ngân (Garbsen) 5€. Phùng Mạnh Cường 5€. Nguyễn Chúc Phương 10€. Trần Mi Mi 10€. Bùi Thị K. Tuyền (FF) 10€. Nguyễn Thị Lan 50€. Nguyễn Thị Thủy (Aschersleben) 20€. Hồ Thị Thuận 20€. Đặng Thanh Toàn 10€. Phan Thanh Nam 10€. Dương Liên Siêu (Celle) 20€. Phạm Bảo Tôn (Dresden) 20€. Đinh Thu Hương (Stuhr) 20€. Nguyễn Đức Quang 20€. Nguyễn Thị Thân 5€. Lê Thị Sương 10€. Nguyễn Huy Văn 15€. Nguyễn Thị M. Tú (BS) 1€. Trần Thị Hào (Leipzig) 10€. Đặng Đình Lương 10€. Lê Hải Yến 10€. Gđ. Phan 40€. Đỗ Thanh Hằng 10€. Phùng Kim Cương 10€. Nguyễn Thị Lan Anh (Schweinfurt) 20€. Lê Văn Niên 10€. Nguyễn Thị T. Trang 20€. Gđ. Simon (Goslar) 10€. Hoàng Thị Thủy 20€. Nguyễn Hồng Lâm 20€. Tạ Quốc Bảo 10€. Trần Thị T. Nhân 5€. Nguyễn Thị Châm (Dessau) 10€. Đoàn Thanh Bình (*) 20€. Mai Thị Long 10€. Thiện Căn & Diệu Nữ (Laatzten) 100€. Trịnh Văn Tuấn (Vechta) 20€. Phan Thị K. Chuyền 10€. Jurke Thị Hoa (Leipzig) 20€. Trần Thị Bích Thủy (*) 30€. Thiện Lê & Giác Phổ 20€. Đặng Thị Mai 10€. Nguyễn Duy Thị Đan (Höha) 10€. Cao Thị Hoa 1€. Phùng Thị Nhiên (Aue) 10€. Tâm Hiệp (Ahlten) 10€. Hà Ristow 10€. Lương Văn Vinh Huệ 10€. Bùi Đức Hải 10€. Nguyễn Văn Trọng 5€. Trần Thị M. Tâm (Leipzig) 5€. Reinert Thị Hân 5€. Trịnh Xuân Tú 10€. Đoàn Thị Định (Schonungen) 25€. Lê Thị Cảnh (Aurich) 20€. Phạm Hữu Khánh 20€. Đặng Thị Minh (Hannover) 20€. Lê Thị Lan (*) 20€. Trần Weile (HH) 5€. Lê Cẩm Trúc (Bremen) 5€. Hồ A San 20€. Lâm Lê Minh (Essen) 20€.

Chin Woei Pyng (*) 10€. Lưu Khải Thuận (Helmstedt) 50€. Tạ Bích Hạnh 15€. Đặng Văn Hồng 20€. Nguyễn Văn Phong (Vũ Hạ) 10€. Lê Thủy Mai (Salzgitter) 10€. Võ Bắc Thái ((Wangen/Allgäu) 20€. Nguyễn Tiến Cảnh (Kamenz) 30€. Phan Đăng Nhà (Einbeck) 10€. Nguyễn Thị Nhi 10€. Nguyễn Hồng Tiến (Köln) 10€. Nguyễn Thị Thủy (Wismar) 20€. Phạm Thị Dung (*) 20€. Lê Quang Minh 20€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Hong Trakis 10€. Đào Thị Loan (Esens) 20€. Đào Văn Chung (Seelze) 10€. Trần Thị T. Hương (Lehrte) 10€. Vũ Thị K. Dung (Leipzig) 30€. Trần Quang Thủy 5€. Vương Thị Tân (Hannover) 10€. Nguyễn Đình Thắng (*) 10€. Lê Hồng Sơn 10€. Lê Thị H. Nga (Kassel) 10€. Nguyễn Đức Hoàn & Phương (Extertal) 30€. Cao Minh Trung (Bremen) 20€. Phạm Thị Hậu (BS) 10€. Nguyễn Văn Đức 20€. Lê Thị Luận (Willthen) 20€. Lương Huỳnh Tố Nữ 20€. Huỳnh Thị Tuyết 10€. Nguyễn Viết Tiến (Esens) 10€. Nguyễn Thị Hoa (*) 10€. Trần Thị Hoa 20€. Nguyễn Thị K. Thanh 5€. Thu Dung & Nhi (Langenhagen) 5€. Nghiêm Quốc Hùng 10€. Nguyễn Thị Nhu (Wernigerode) 20€. Hoàng Trọng Cường (Hòa Lan) 10€. Nguyễn Thị Xuyên 20€. Phạm Thị K. Hoa 20€. Nguyễn Phúc Hưng (Harpstedt) 10€. Nguyễn Thị Huệ 5€. Lý Chân Lợi (Hannover) 100€. Nguyễn Kim Hưng 30€. Hoàng Oanh Thu (HH) 10€. Tào Thành Minh 5€. Nguyễn Văn Sanh 10€. Vũ Xuân Khánh 10€. Lưu Thu Hương (Helmstedt) 100€. Phan Thị Nhâm 5€. Lý Tuấn Long 10€. Trần Thị K. Quyên (Salzgitter) 20€. Phan Mỹ Lê 20€. Phạm Thị B. Ngọc (Gotha) 6€. Khánh & Hương (Gera) 10€. Nguyễn Thị Tuyền 5€. Đinh Nghi 5€. Ngô Đức Thịnh 30€. Nguyễn Thị K. Thoa (Wolgast) 20€. Minh Khôi (Hannover) 5€. Nguyễn Thị Đức Thái (Köthen) 10€. Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 60€. Aụ - Chau (Bielefeld) 10€. Fm. Dương (Celle) 5€. Ân danh 50€. Nguyễn Thị Bích 5€. Đặng Anh Tuyết (Löbau) 40€. Ngô Thị Yến 20€. Trần Thị Chi 10€. Ngọc Lan 20€. Thi Luang Thang 20€. Lê Tuấn Đức 20€. Hiếu & Phương (Einbeck) 15€. Trần Ngọc Danh 20€. Ngô Hải Quân 10€. Bùi Thị Minh 20€. Nguyễn Thị T. Hoa 10€. Phạm Sỹ Thành 5€. Nguyễn Hữu Khương (Eisenach) 10€. Hoàng Thị Thanh 10€. Nguyễn Cảnh Trọng (Boxberg) 20€. Đinh Hùng Việt 10€. Nguyễn Cam Lai (Gera) 10€. Jäge Hoàng Thị Phi 30€. Lạc Chân Hưng (Achim) 10€. Hồ Thị Cẩm Vân (Na Uy) 20€. Fan Griem (HH) 20€. Đinh Đại Lâm (Geldern) 20€. Phạm K. Oanh (Sugenheim) 10€. Nguyễn My (Wiesbaden) 200€. Trần Nguyệt Phương (Koblenz) 10€. Nguyễn Thị Goóng (Neustadt) 30€. Helène Antony-Đỗ (D'orf) 50€. Trương Lan (Heidelberg) 10€. Đỗ Thị Nhân (Bückerburg) 5€. Nguyễn Hoàn (*) 5€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 30€. Trương Quang Đình (Langeorg) 10€. Lê Quang Tuấn (Rengsdorf) 5€. Nguyễn Danh Xuân Diên (Pháp) 15€. Dương Siêu (Lüneburg) 10€. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 5€. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 50€. Nguyễn Quang Toàn (*) 50€. Chon Bình (Krefeld) 30€. Phạm Chí Huy (Eiffstadt) 10€. Trương Nghiênm Thị Nga (Konz) 15€. Vũ Thị Dung (Neuburg/Donau) 20€. Đào Ngọc Bảo (Leipzig) 15€. Phạm Văn Gồ (Augsburg) 200€. Hà & Lâm (M'Gladbach) 50€. Diệu Khánh (*) 50€. Vương Việt Dũng (Gießen) 50€. Nguyễn Thị Nhân (HH) 20€. Phạm Thị Xuân Thâm (Wiesbaden) 20€. Ân danh 10€. Đặng Thị Thu Vân (Altenerding) 25€. Vương Quan Sen (Dorsten) 10€. Quách Vinh Nghĩa (*) 10€. Thái Thị An (Künzelsau) 20€. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 10€. Phạm Thị Diệu Hoa (Wilhelmshaven) 15€. Đoàn Thị Kim Ngọc 10€. Nguyễn Thị Thanh Hằng (Herten) 20€. Lê Văn Sinh (Leipzig) 20€. Hoàng Thanh Lâm 5€. Mathias-Tischler 30€. Bùi Văn Hà (Erfurt) 20€. Nguyễn Thị Anh Vân 20€. Hùng + Linh Quách (Damme) 50€. Hà Văn Hào 30€. Lê Văn Sinh (MD) 40€. Vương Khai Hưng 60€. Lương Nam 45€. Phan Thanh Hiệp (Halle) 10€. Vũ Thị Mai Liên (Wolgast) 10€. Trần Lâm Chánh 22,80€. Lê Văn Sinh (Leipzig) 10€. Đặng Anh Tiến (Hannover) 5€. Gđ. Lương Vi Cường 100€. Trần Thị Nga (Erfurth) 10€. Bùi Thị T. Hà (*) 20€. Trịnh Xuân Phong 20€. Nguyễn Thị M. Hương 20€. Đỗ Thị H. Phương (Dinklage) 15€. Trần Siêu Niên (Lotte Bären) 15€. Lôi Công Thành 5€. Nguyễn Công Khánh 40€. Lê Việt Hùng (MD) 5€. Vũ Đức Quyết (Bergen-Rügen) 20€. Phan Thanh Huyền 10€. Vũ Sơn Đông (Heringsdorf) 15€. Nguyễn Thị Ly (Zirkow) 50€. Nguyễn Văn Hòa 2€. Đinh Xuân Khoát (Pirkow) 10€. Đỗ Bích Hà (Dresden) 20€. Trần Thị Hạnh (*) 10€. Nguyễn Viết Tiến (*) 50€. Nguyễn Thị B. Lan (*) 10€. Lê Thị Hòa 20€. Nguyễn Văn Sơn 5€. Phan Thị V. Hương 50€. Hoàng Diệu Thủy (Apolda) 5€. Hoàng Thị Quyên (*) 5€. Vũ Thị B. Lan 5€. Nguyễn Thị Kim (Leipzig) 10€. Lê Thị Hoa (Halle) 30€. Trần Công Hào (*) 20€. Trương

Văn Hùng 10€. Phạm Hữu Phước (Bergisch. Gladbach) 10€. Lê Công Sơ & Tô Hoài (Jagshausen) 50€. Fam. Quách 10€. Nguyễn Thị Quê (Freiburg) 10€. Trần Thị Kim Oanh (Berlin) 20€. Nguyễn Văn Hùng (Leipzig) 50€. Hoàng Minh Tuyết (*) 20€. Trần Thị Hạnh (Dresden) 20€. Nguyễn Ngọc Thành (*) 2€. Nguyễn Sỹ Chung (*) 5€. Dương Văn Cơ (*) 5€. Trương Thị Thủy (*) 5€. Lê Thị Hoa (Zwickau) 10€. Nguyễn Hùng Gy (*) 10€. Nguyễn Thị Yên (Erfurt) 50€. Nguyễn Thị Ngọc Yến (*) 30€. Đào Anh Hải 5€. Đào Anh Hà 5€. Đinh Lan Anh (Halle) 5€. Lưu Thị Hiền (*) 10€. Phan Văn Học 10€. Phạm Thị Hiền (Auerbach) 5€. Lê Đức Cường (*) 10€. Phạm Xuân Thuong 5€. Phạm Thị V. Hương 20€. Hồ Xuân Thanh 5€. Kamoluan Detrus 10€. Lê Tấn Phát (Krefeld) 5€. Vũ Toàn & Dung 10€. Hedemann Độc Lập 5€. Lê Thành Tân (Wildeshausen) 10€. Long Nga 5€. Lê Quốc Toàn (Dresden) 10€. Nguyễn Viết Thống (*) 50€. Hồ Thị Thiên (Kamenz) 40€. Nguyễn Ngọc Lan (Leipzig) 10€. Phạm Thủy Hằng (Berlin) 5€. Hoàng Trần Sơn (*) 10€. Nguyễn Phương Chi (Thu Hương) (*) 50€. Nguyễn Xuân Thảo (Lüneburg) 40€. Phan Quốc Tuấn 10€. Nguyễn Bá Hoa (Chemnitz) 50€. Liên Quang & V. Kim (GM.Hütte) 30€. Nguyễn Đức Tuấn (Freiburg) 10€. Nguyễn Thị Cẩm (*) 10€. Lưu Cúc Becker (Maring) 15€. Đỗ Đình Thoa 5€. Nguyễn Thị K. Ngân (Peine) 10€. Nguyễn Thanh Tùng (Esens) 10€. Phạm Chu Nguyễn (*) 10€. Nguyễn Hồng Việt (Dessau) 5€. Trịnh Quang Nguyễn 10€. Nguyễn Quốc Huy 10€. Nguyễn Thị N. Lan (Meinerzhagen) 10€. Trương Thanh Dung 20€. Huỳnh Thị Hoa 20€. Đoàn Thị Hồng (Đan Mạch) 200Kr. Fam. Kerstin Lương (Bramsche) 100€. Thanh Xuân Hải (Esens) 10€. Nguyễn Thị Lý 10€. Fam. Chan (Hannover) 20€. Huỳnh Thị T. Thủy (*) 10€. Nguyễn Văn Toàn (*) 5€. Mo-Trần Thục Van (*) 10€. Đặng Thu Trang (Bad Nenndorf) 5€. Trần Anh Dũng (Sangerhausen) 30€. Hồ Quang Dung 10€. Phạm Xuân Thắng 20€. Lemo Phương Lan (Hameln) 10€. Fam. La (Nienburg) 40€. Nguyễn Bạch Yến 10€. Gđ. Nhựt Trọng (Mannheim) 20€. Phạm Thị Kim Thoa (Hildesheim) 10€. Lương Diệu Oai 50€. Vũ Quang Hải 20€. Huỳnh Tương (München) 20€. Lương Thanh Tùng 5€. Huỳnh Loan Chi 10€. Lưu Triết Dung 10€. Phan Bo Thọ (GM.Hütte) 10€. Nguyễn Thị K. Xinh 20€. Nguyễn Thị X. Minh (Hannover) 10€. Lưu Quốc Huệ 40€. Nguyễn Thị T. Vân (Saarfeld) 20€. Vũ Quang Hợp (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Vang (Nordhausen) 10€. Vũ Thị M. Hằng (Karlsfeld) 10€. Nguyễn Thị Phương (Erfurt) 30€. Fam. Phan (Rotenburg) 20€. Nguyễn Đình Chương (Osnabrück) 10€. Đỗ Anh Minh 5€. Đỗ Văn Dương (Vechta) 5€. Minh 10€. Đỗ Thủy Dương 10€. Hải & Christine (MD) 40€. Hậu Lüdtkke (Gifhorn) 10€. Lâm Thị Múi (Berlin) 40€. Trần Thị Hằng 50€. Phạm Đình Thanh (MD) 5€. Lương Thị Xuyên 5€. Võ Thị Hà 5€. Đặng Thị Thanh 20€. Lê Đức Tuấn (Uslar) 10€. Nguyễn Xuân Bái 10€. Nguyễn Anh Khang 50€. Hải & Hà (Hameln) 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 50€. Nguyễn Thị 20€. Nông Thị Loan (Gießen) 20€. Trần Chi Quan 20€. Lâm Anh Ngọc 15€. Lê Văn Nguyễn 15€. Đỗ Ngọc Oanh (Garbsen) 10€. Nguyễn Thị Hằng 5€. Phạm Thị Tiếp 5€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Phạm Văn Lê 10€. Nguyễn Mạnh Hùng 20€. Müller X. Mạnh 10€. Nguyễn Thị Hải Yến 20€. Nguyễn Thị Lý 2€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10€. Trần Văn Nắng (*) 10€. Nguyễn Bích Thủy (*) 20€. Lê Hữu Diên (*) 10€. Phùng Quốc Trung 20€. Nguyễn Thủy Hương 5€. Trần Thị Dung (MD) 10€. Lê Thị Tuyết (*) 10€. Nguyễn Thị Mai 10€. Bernd Kammel 10€. Hoàng Đăng Khoa 10€. Lan Baumgart 2€. Dương Quốc Tăng 5€. Nguyễn Dương Điền 20€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Nguyễn Kim Dong 20€. Đỗ Thị Thảo 5€. Nguyễn Xuân Trường 5€. Hải Benno (Cottbus) 10€. Nguyễn Thị Thủy Hiền 10€. Trần Thị Minh 10€. Nguyễn Thị Khánh (MD) 20€. Trần Xuân Thịnh 20€. Kim Tiến Erdmann 10€. Nguyễn Đình Trung 20€. Lương Thị T. Hà 10€. Lưu Mui (Lüneburg) 10€. Nguyễn Thị T. Bình 10€. Nguyễn Thị H. Mân 20€. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (MD) 20€. Đoàn Xuân Dũng 10€. Phạm Thị Hoa 10€. Nguyễn Quang Chính (Vilkau) 20€. Bích Lợi Kersten (Halle) 10€. Đỗ Thị Tuyết 5€. Đặng Thị T. Ngân 20€. Nguyễn Thị T. Mai 5€. Lê Thành Tâm 20€. Đỗ An 10€. Nguyễn Thị Kim Hằng 50€. Lai Thanh Hùng (Münster) 30€. Nguyễn Văn Đăng (Zwickau) 5€. Ngô Thị Chung 2€. Nguyễn Thủy Lan 50€. Nguyễn Thị L. Hương 10€. Đặng Quốc Tranh 5€. Quan Thị Kiểm 10€. Kim Huệ Minh 10€. Nguyễn Thị K. Loan (Nienburg) 10€. Dumke K. Dung Thị 10€. Mai Thị Hoa 10€. Vũ Mai Hương 5€. Trịnh Cam Van 20€. Hoàng Trọng Phu 10€. Nguyễn Văn Minh (Chemnitz) 10€. Lê Thị Hoàn (Zwickau) 5€. Vũ Thị Na (*) 10€. Thân Hồng Nam 10€. Hoàng Thị Hạnh 10€. Thị Hương Hoa

(Nienburg) 10€. Trần Thị X. Thanh 20€. Đặng Thị Lý 10€. Võ Thanh Hằng 10€. Nguyễn Thị D. Hồng 5€. Hồn Thị Tubandt (Berlin) 10€. Trần Thị Hằng 30€. Nguyễn Hồng Thanh 10€. Nguyễn Thanh Hương 10€. Trương Đình Hải 10€. Phạm Thị Thuận 50€. Nguyễn Văn Hay 10€. Nguyễn Võ Tài 10€. Phạm Thị Văn 35€. Lê Thị Thanh (Bernburg) 10€. Lê Thị Hương 5€. Võ Thị Nam 5€. Phạm Hồng Thái 10€. Đặng Ngọc Huệ (Freiburg) 20€. Nguyễn Thị L. Nga 10€. Trương Gia Hùng (Halle) 100€. Nguyễn Văn Chiến (Hòa Lan) 30€. Phan Văn Đam 30€. Nguyễn Văn Cường 20€. Nguyễn Thị Phương 10€. Nguyễn Thị Nhung 10€. Đỗ Văn Chiến 5€. Đỗ Như Trinh 10€. Lâm Thủy Nga 10€. Nguyễn Thanh Thu 10€. Trần Mạnh Hải 10€. Phan Đăng Dũng (Weyhe) 10€. Lê Ngọc Khanh (Coswig) 20€. Nguyệt (Praha) 5€. Nguyễn Thị M. Phương 10€. Lê Trang Tuệ 10€. Nguyễn Thị T. Hằng 5€. Nguyễn Viết Hùng 30€. Phan Thanh Hoan 20€. Lê Hoài Thành 20€. Nguyễn Đình Thắng 10€. Nguyễn Thị Hằng Hải 5€. Phan Thị T. Hiền 15€. Nguyễn Quảng Ngô 50€. Nguyễn Ngọc (Berlin) 5€. Bùi Thị Loan 5€. Nguyễn Hồng Phan 10€. Phan Thị Hoa 15€. Nguyễn Thị Q. Văn 10€. Nguyễn Khắc Mỹ 5€. Nguyễn Thị N. Trần 20€. Đặng Schneider (Halle) 5€. Quán Thị Thủy 5€. Phan Văn Tiến (HH) 20€. Nguyễn Thị Bằng (Esens) 10€. Nguyễn Thị Hà 20€. Nguyễn Thị B. Diệp (Cappel) 10€. Hoàng Trọng Hải (Norden) 10€. Trần Văn Ngọc 10€. Trần Văn Minh 10€. Đặng Thị Lài (Berlin) 10€. Vũ Thị Nga 10€. Đỗ Thị T. Hạnh 20€. Nguyễn Thị H. Mai (Erfurt) 50€. Vũ Quốc Khanh 10€. Lương Hồng Long 60€. Nguyễn Thị Nga 20€. Phan Thị Hương 2€. Nguyễn Thị Chung Thủy 20€. Nguyễn Thị K. Hà 10€. Lê Thị Lan 10€. Ngô Mạnh Dũng 20€. Điền Kim Thoa (Leverkusen) 10€. Lưu Thị Thu Nga 10€. Lê Ngọc Hương (Leipzig) 20€. Lê Thị N. Thủy (*) 20€. Nguyễn Thị Hoàng (*) 10€. Vũ Anh & N. Lan (Bremen) 20€. Trần Thị Thiết (Hilburghausen) 15€. Nguyễn & Đào (Berlin) 20€. Đặng Thị Tâm 15€. Nguyễn Kim Liên 5€. Wawerig Nga 5€. Chu Văn Long 20€. Đỗ Văn Long 25€. Nguyễn Thu Hương 20€. Nguyễn Đức Thái 40€. Đỗ Lê Phương (Nienburg) 10€. Trần T. Thanh 30€. Kiều T.T. Huyền 20€. Nguyễn Thị Thom (Staufurt) 20€. Lê Thị Thành (Bamburg) 10€. Trần Nam Tiến 5€. Trần Đức Lương 30€. Phạm Bình Nguyễn 5€. Vũ Thu Hương 5€. Hoàng Tố Như 20€. Nguyễn Hữu Nghi (Norden) 20€. Phạm Đức Thắng 20€. An Hùng 50€. Đinh Thị Hà 10€. Hùng + Hà + Tý (Hannover) 10€. Nguyễn Văn Chức (*) 5€. Văn Anh (Scharpen) 20€. Đinh Thị Lý 5€. Trần Văn Hoàn 5€. Hà Thị H. Giang 20€. Phạm Thị Thanh 30€. Nguyễn Thái Bạch Đào 10€. Nguyễn Thị T. Hạnh 10€. Trần Thị An 10€. Nguyễn Hà Thanh 10€. Fam. Teh (HH) 10€. Nguyễn Thị Nga (Stuhr) 10€. Trần Thị Hạnh 10€. Đinh Thị T. Hương 20€. Nguyễn Long Biều (Dresden) 20€. Trần Văn Thái (Erfurt) 50€. Lê Văn Thị (Zwickau) 20€. Đỗ Thị Dung 5€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Staufurt) 10€. Hoài Anh Maik 10€. Nguyễn Trần Long 5€. Hoàng Lê (Nienburg) 15€. Mai Thị Huệ 10€. Nguyễn Xuân Cường 20€. Tươi Reyer (Zeulenroda) 20€. Nguyễn Văn Xuân 10€. Lê Thanh Bình (Eilstfeth) 20€. Nguyễn Thanh Hải 10€. Trần Tuấn Anh 10€. Trương Thị Loan (Berlin) 10€. Trần Đình Tu 20€. Dương Thị Tân 10€. Nguyễn Văn Pháp 20€. Dương Thị H. Thái 30€. Trần Thị M. Huệ 10€. Bùi H. Trung 10€. Nguyễn Xuân Sơn 20€. Ngô T. Thịnh 20€. Lê Thị M. Ngọc 20€. Đỗ Thị Hồng 5€. Đỗ T. Xuân 10€. Vương Thị Tuyết 10€. Trần Thị K. Phương 5€. Nguyễn T. Lịch 10€. Nguyễn Hoàng Anh 10€. Đoàn T. Hương 10€. Bùi Quang Nam 5€. Đỗ Thị Dung 10€. Mai T. Ân 10€. Ngô Thị Lan (Zwickau) 5€. Lê Thị K. Anh 10€. Nguyễn Thanh Phương 10€. Lê T. Hoàng 10€. Lê T.T. Hà 10€. Phạm T. Bích 10€. Phạm Quang Báo 20€. Đỗ Thị X. Hương 10€. Nguyễn Thị Hoa (Esens) 5€. Chu Thị T. Vân (Erfurt) 5€. Trần Đức Trung 10€. Hoàng Văn Liêm 10€. Đinh Ngọc Long (Aurich) 10€. Gđ. Nguyễn Trọng Sam & Thị Vinh (Rostock) 120€. Nguyễn Đức Anh (*) 20€. Lê Bá Hào (Schwerin) 40€. Nguyễn Mạnh Hải (*) 20€. Nguyễn Khắc Dũng 20€. Vũ Thị K. Phương 20€. Vũ Thị H. Minh 20€. Phạm Hoàng Mai (Halle) 20€. Đỗ Thị T. Hiền 20€. Lê Đức An 10€. Nguyễn Túc Loan 10€. Nguyễn Ngọc Thanh 50€. Nguyễn Thị H. Châu (Marburg) 5€. Đỗ Mạnh Hùng 10€. Hà Tiến Văn 10€. Trần Bích Thuận (Hannover) 5€. Lê Thị Bích Lan (*) 10€. Điền Văn Nam (Leverkusen) 10€. Nguyễn Hoàng Hai 20€. Ngô Mỹ Hạnh 5€. Nguyễn Hữu Tích (Limbach) 50€. Phạm Thị T. Lan (*) 5€. Trần Thị H. Nhung 5€. Đặng Văn Thanh 20€. Nguyễn Ngọc Lam 10€. Nguyễn Thị Huệ 5€. Trần Xuân Hòa 20€. Phạm Sơn Hải 30€. Phạm Thị T. Hương 10€. Nguyễn Thị Phụng 10€. Nguyễn Văn Tâm 5€. Đinh Thị Mai Hương 15€. Lê Văn Rụng 30€. Hoàng Văn Tuấn (Chemnitz)



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nường LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Vô Thức (Đức) .

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : viengiacu@t-online.de

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

E-mail : baovien_giac@web.de

E-mail Chủ Bút : vongatuong@yahoo.de

VIÊN GIÁC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	1
● TÔN GIÁO	
- Tâm cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn)	2- 4
- Thông điệp Xuân Quý Mùi của H.T. Thích Huyền Quang	5-7
- Văn minh tiểu phẩm (T.T. Thích Tuệ Sỹ)	8-11
- Bài tham luận của T.T. Thích Trí Siêu	12-13
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	14-17
- Thúc thủ tám (TS. Lâm Như Tạng)	18-20
● AUF DEUTSCH	
- Sein und Nichtsein (Thích Nhu Dien)	21-24
- Botschaft zum Jahr der Ziege - 2003	25
● TRANG HOA PHƯỢNG	26-33
- Mùa Xuân (Hồng Nhiên s.t.) - Tôi còn muốn gì hơn ? (Đồng Châu)	
- Mất tiền (Thiên Kim)- Thỏ : Khi con hét (Lương Nguyễn)	
- Trăn trở vói những mảnh đời bên hè phố (Chúc Minh)	
- Tết xa quê (Ngọc Lan)- Xuân Trắng (Ngọc Tuyết)	
- Thỏ : Một đóa ngọc lan (Ý Nga)	
- Gia Đình Phật Tử (Thiện Căn - Phạm Hồng Sáu)	
● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ	
- Tài và đức của Phật Thích Ca, vì vua tình thương... (Nguyễn Việt Nữ)	34-36
- Tham luận tại Đại hội Văn hóa Phật giáo VN Á (Võ Văn Ái)	37-39
- Vô môn tự (Hà Ngọc Bích)	40-42
- Người cư sĩ trẻ nghĩ gì và chờ đợi gì ở đạo Phật (Trần Bảo Toàn)	43-45
- Tùy bút : Những ngày đông nhỏ về (Vũ Nam)	46
- Con gà mái đầu (Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa)	47-48
● Y DƯỢC THƯỜNG THỨC :- Công dụng kỳ lạ của quả bưởi	49
- Giới thiệu sách báo	50
- Đạo luật vi hiến (Bùi Hạnh Nghi)	51-53
● XÃ HỘI - TỬ THIÊN : Một chuyến đi (Diệu Minh) . Ban Tử Thiện	54-57
- Tưởng niệm vị ân nhân ngoài biển đông (Nguyễn Thành Nam)	58-60
- Nhận thức về một số suy luận văn hóa hoặc lịch sử (Phan Hùng Nhơn)	61-62
● TIN THẾ GIỚI : (Phan Ngọc)	63-71
- Bản tin cuối năm Nhâm Ngọ (NHBV)	71
- Tin về sinh hoạt của Hội tình thương / Đức Quốc (VH Trần ghi)	71
- Phòng thông tin Phật Giáo Quốc Tế	72-74
- Tổng kết : Nhìn lại nước Đức năm 2002 (Nguyễn Lê Hoàng Việt)	75-76
- Tin tức nước Đức (Nguyễn Lê Hoàng Việt)	76-78
- Sinh hoạt Cộng Đồng	79-81
- Chúc mừng - Nhắn tin - Tim thân nhân - Phân ưu	81
- Tết Nguyên Đán tại chùa Viên Giác - Hannover	82-83
- Tâm thú hộ trì	84
- Tin Phật sự	85-89
- Hộp thư Viên Giác - Phân ưu	90
- Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ	83, 91-93
- PHƯỢNG DANH CÚNG ĐƯỜNG	94-98
● THỎ : 4. <i>Cảm tạ mùa xuân (Tuệ Nga)</i> . 17. <i>Quốc kỳ Việt Nam (Đồng Châu)</i> . 20. <i>Bài thơ xuân (Văn Nường Lê Ngọc Chấn)</i> . <i>Tâm xuân tâm Phật (Kim Chi Viên Thành)</i> . 36. <i>Biết đến bao giờ (Hà Ly Mạc)</i> . 39. <i>Đáp tạ văn thơ (Văn Nường)</i> . 42. <i>Thơ xuân đầu năm 2003 (Ngô Minh Hằng)</i> . 45. <i>Đi tìm an lạc (Lê Thị Bạch Nga)</i> . 46. <i>Cối ta bà (Linh Phong)</i> . 48. <i>Ngày 8 tháng Giêng thấp nén hương lòng tưởng nhớ (Nguyễn Hoàng Bảo Việt)</i> . 50. <i>Nhớ xuân vàng nắng (Đan Hà)</i> . 53. <i>Xuân bút (Nguyễn Song Anh)</i> . <i>Sắc xuân (Nguyễn Văn Cường)</i> . 62. <i>Đường xưa (Huy Giang)</i> . 89. <i>Kính viếng giác linh H.T. Thích Trí Nhiên (Như Tạng)</i> .	
CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phượng danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.	

● Báo Viên Giác



€/min.
Viet Nam 0,39₉
India 0,24₉
Pakistan 0,24₉
Seri Lanka 0,23₉

VIEN GIAC, KARLSRUHER STRASSE 6. 30519 HANNOVER
 PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt H 46298

Viet nam 0,39₉ Euro/min
 10 € 25min. 25 € 62min.



CityPlus
China 4,9⁹ Cent
1,8⁸ Cent
 Europa*, USA, Canada
€ 10

* Deutschland, Belgien, Dänemark, Frankreich, Großbritannien, Italien, Niederlande, Norwegen, Österreich, Schweden, Schweiz, Spanien

PREPAID PHONE CARD

Gọi Việt Nam chỉ 31 cent/min. (10€ = 32 phút)



Viet Nam 0,44₉ €/Min

Thailand ab 0,09 €/min
 Thailand Mobile 0,17 €/min

Philippines 0,16 €/min
 Philippines Mobile 0,18 €/min



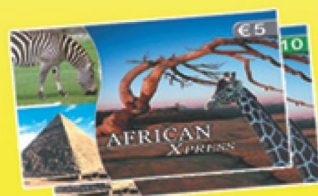
DEUTSCHLAND Cent/Min

Fest - Fest	3,7
Handy-Fest	7,7
Fest - Handy	13,7
Handy - Handy	18,7

EUROPA Cent/Min

Fest- Europa Fest	7,7
Handy - Europa Fest	9,7
Handy - Europa Handy	19,7

Luôn dành Rabatt(%) cao nhất cho các tiệm và Đại lý



Công ty đang phân phối hơn 50 loại card khác nhau, là nơi tin cậy cung cấp card điện thoại để gọi và rẽ về VIỆT NAM cũng như các nước khác. Rất hân hạnh được phục vụ Quý khách

Asia Pacific, CityPlus, Family Direct, African Xpress, Mega Asia, Handy direct, Mega East, Galaxy, Gnanam, MeKong Go Bananas, Gosh, Go Spicy, King, Median Hallo (Asia,), Mox, Telewelt, Euro Xtra, Unity & Afrika, Xcess, Best Asia..

TELEWORLD GROUP
 Celler Straße 110
 D-38114 Braunschweig

www.teleworld.de
 email: info@teleworld.de

Hotline : 0531 - 250 666 1
 0531 5908 555
 Fax: 0531 - 250 666 3

